

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

LUẬT ĐIỀN KINH



NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

LUẬT ĐIỀN KINH

Tái bản có sửa chữa bổ sung

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

Hà Nội – 2005

Số 964/QĐ-UBTDTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO**
V/v ban hành Luật Điền kinh

BỘ TRƯỞNG- CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

- Căn cứ Nghị định số 22-2003/NĐ-CP ngày 11/03/2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục Thể thao;

- Xét yêu cầu về công tác tổ chức điều hành thi đấu và phát triển thành tích môn Điền kinh;

- Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Thể thao Thành tích cao I; Liên đoàn Điền kinh Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Luật Điền kinh gồm 3 Phần, 10 Chương, 120 điều.

Điều 2: Luật Điền kinh này được áp dụng thống nhất trong các cuộc thi đấu Điền kinh từ cơ sở đến quốc gia và thi đấu quốc tế tại Việt Nam.

Điều 3: Quyết định này thay thế Quyết định số 224 ngày 01/3/2000.

Điều 4: Các ông Chánh Văn phòng, Chánh thanh tra, Vụ trưởng các vụ: Thể thao Thành tích cao I, Kế hoạch- Tài chính, Pháp chế, Liên đoàn Điền kinh Việt Nam, Giám đốc các Sở Thể dục Thể thao địa phương, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

BỘ TRƯỞNG - CHỦ NHIỆM ỦY BAN TDTT

Nguyễn Danh Thái

(Đã ký)

LỜI NÓI ĐẦU

Những năm gần đây cùng với sự lớn mạnh của đất nước, Điền kinh Việt Nam đã có bước phát triển mạnh cả về chất và lượng. Các vận động viên Việt Nam đã có mặt trên nhiều đấu trường quốc tế, châu lục và Đông Nam Á, đồng thời Việt Nam cũng đã đăng cai tổ chức nhiều cuộc thi điền kinh quốc tế.

Để thiết thực giúp các cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài Việt Nam có hiểu biết toàn diện về các điều luật của Hiệp hội quốc tế các liên đoàn Điền kinh (viết tắt là IAAF) nhằm tạo thuận lợi khi tiếp cận với hoạt động điền kinh ngày càng mở rộng trên phạm vi thế giới, Luật Điền kinh xuất bản lần này được biên soạn sát với Luật Điền kinh 2002- 2003 của IAAF và có bổ sung thêm một số thay đổi năm 2004 - 2005.

Các điểm mới bổ sung của IAAF trong năm 2004

- 2005 được đánh dấu bằng 2 vạch dọc bên trái trang sách để giúp bạn đọc dễ đối chiếu, so sánh khi sử dụng.

Trong quá trình biên tập, mặc dù rất cố gắng và thận trọng song vì có nhiều vấn đề mới được đưa vào nên chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót. Rất mong bạn đọc góp ý để những lần xuất bản sau Luật Điện kinh ngày càng được hoàn thiện hơn.

NHÀ XUẤT BẢN TDTT

Phần II

HIỆP HỘI QUỐC TẾ CÁC LIÊN ĐOÀN ĐIỀN KINH

ĐIỀU 1

CÁC KHÁI NIỆM

Điền kinh: Bao gồm các nội dung đi bộ, chạy, nhảy, ném được tiến hành trong sân vận động và các nội dung chạy, đi bộ thể thao ngoài đường, chạy trên địa hình tự nhiên.

IAAF- tên viết tắt của Hiệp hội quốc tế các Liên đoàn Điền kinh (International Association of Athleties Federations)

Hiệp hội khu vực: Hiệp hội khu vực của IAAF chịu trách nhiệm phát triển điền kinh ở một trong 6 khu vực được phân chia theo vị trí địa lý.

Thành viên:

Gồm tất cả các tổ chức điều hành hoạt động

trong lĩnh vực điền kinh của các quốc gia đã gia nhập IAAF.

|| **CAS:** Tòa án phân xử tranh chấp về thể thao ở Lausanne.

Câu lạc bộ:

Một câu lạc bộ hoặc hiệp hội điền kinh được Liên đoàn thành viên công nhận theo đúng luật lệ của IAAF.

|| **Ủy ban:** ủy ban của IAAF được hội đồng chỉ định theo phạm vi của thể chế.

“Nước hay Quốc gia”: chỉ khu vực địa lý có chủ quyền, thể chế cai trị được công nhận độc lập theo luật quốc tế và các tổ chức điều hành mang tính quốc tế.

|| **WADA:** cơ quan chống Doping thể giới

“Khu vực lãnh thổ”: là những vùng hoặc khu vực địa lý không phải là một nước, song có một số mặt nhất định là tự trị, ít nhất là tự trị về việc điều hành các hoạt động thể thao của khu vực đó và được IAAF công nhận.

Hệ thống thi đấu quốc tế các môn điền kinh của IAAF.

Các cuộc thi đấu theo chương trình chính thức 4 năm một lần của IAAF.

IOC - Ủy ban Olympic quốc tế (International Olympic Committee).

Các cuộc thi đấu diễn kinh quốc tế:

a) Đại hội Olympic, các giải vô địch thế giới và các Cúp thế giới.

b) Các giải vô địch khu vực, vùng và châu lục mở rộng cho tất cả các nước thành viên của IAAF trong vùng, khu vực đó (nghĩa là các giải vô địch do IAAF độc quyền kiểm soát, chỉ bao gồm các nội dung điền kinh).

c) Các đại hội thể thao trong một nhóm nước (nghĩa là các đại hội thể thao mà ở đó có một số môn thể thao được tổ chức thi đấu và do đó IAAF không được độc quyền kiểm soát).

d) Các giải tranh Cúp khu vực, vùng, châu lục và nội dung dành cho các nhóm tuổi.

e) Các cuộc đấu giữa hai hoặc nhiều thành viên (nước) hoặc các Cúp câu lạc bộ kết hợp nhiều nước thành viên.

f) Các cuộc thi đấu quốc tế theo lời mời riêng được IAAF chấp nhận. Xem điều 13.3 (b).

g) Các cuộc thi đấu quốc tế theo lời mời riêng được một nhóm *Liên đoàn* khu vực chấp nhận.

h) Các cuộc thi đấu khác do một nước thành viên tổ chức và chấp nhận cho các vận động viên nước ngoài có thể tham gia.

Nguyên tắc đa số:

Đa số thuận túy (quá bán) là có hơn một nửa số phiếu tán thành.

Đa số riêng phần là giành được số phiếu tán thành cao nhất đối với một vấn đề riêng, trong một cuộc bỏ phiếu riêng biệt.

Đa số tuyệt đối là được $\frac{2}{3}$ số phiếu tán thành của những đại biểu bầu cử có mặt tại Hội nghị; $\frac{2}{3}$ số phiếu này phải là đại diện cho ít nhất một nửa của tất cả các nước thành viên IAAF.

ĐIỀU 2

HIỆP HỘI QUỐC TẾ CÁC LIÊN ĐOÀN ĐIỀN KINH

IAAF bao gồm các tổ chức điều hành quốc gia về điền kinh được bầu chọn theo đúng luật lệ và chấp thuận tuân thủ các điều lệ, các quy tắc hoạt động của IAAF.

Các điều luật và các quy định của các tổ chức điều hành quốc gia ban hành phải tuân thủ theo đúng và không được vượt quá giới hạn các điều luật của IAAF.

Trụ sở Hiệp hội quốc tế các liên đoàn điền kinh ở Monaco điều hành về mặt hành chính của IAAF theo đúng các Nghị quyết của Hội nghị và Hội đồng IAAF. Việc thay đổi địa điểm đóng trụ sở chỉ được tiến hành khi có sự phê chuẩn của Hội nghị.

ĐIỀU 3

CÁC MỤC TIÊU CỦA HIỆP HỘI

1. Xây dựng sự hợp tác hữu nghị và tin cậy giữa tất cả các thành viên, vì lợi ích của các môn thể thao điền kinh, vì hoà bình và sự hiểu biết lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới.

2. Phấn đấu nhằm đảm bảo trong lĩnh vực hoạt động điền kinh không xảy ra sự kỳ thị về chủng tộc, tôn giáo, chính trị và những biểu hiện kỳ thị khác; đồng thời áp dụng tất cả các biện pháp thực tế để ngăn chặn ngay những biểu hiện kỳ thị đó.

3. Phấn đấu nhằm đảm bảo để bất kỳ một nước nào, một cá nhân nào cũng đều được tham gia các cuộc thi đấu điền kinh quốc tế mà không gặp phải

bất kỳ một trở ngại nào; cũng như đảm bảo sẽ không có trở ngại nào cho họ trong việc tham gia các cuộc thi đấu quốc tế do IAAF tổ chức.

4. Biên soạn các luật và điều lệ điều hành các cuộc thi đấu quốc tế cho nam và nữ vận động viên điền kinh ở tất cả các độ tuổi. Phấn đấu nhằm đảm bảo không có sự kỳ thị, phân biệt chủng tộc, tôn giáo, chính trị, tuổi tác hoặc giới tính trong việc bình chọn vào các chức vụ của IAAF, kể cả Hội đồng và các Ủy ban của tổ chức này.

5. Đảm bảo để các cuộc so tài giữa các thành viên, kể cả các giải vô địch hay các đại hội của nhóm, khu vực được tổ chức theo đúng luật pháp và các điều luật của IAAF.

6. Kết nạp các tổ chức điều hành hoạt động điền kinh quốc gia được Ủy ban Olympic quốc gia của các nước đó công nhận (ở những nước có Ủy ban này).

7. Giải quyết các tranh chấp nảy sinh giữa các thành viên nếu được các bên yêu cầu.

8. Phối hợp với các ban tổ chức đại hội Olympic trong việc tổ chức các cuộc thi đấu điền kinh và giám sát, điều hành tất cả các khâu chuẩn bị về kỹ thuật theo sự ủy quyền của IOC.

9. Xây dựng các quy định về việc lập kỷ lục thế giới và kỷ lục Olympic, cũng như các kỷ lục về điền kinh khác mà hội nghị nhất trí là có thể công nhận được.

10. Hỗ trợ sự phát triển rộng khắp các môn điền kinh trên toàn thế giới và cung cấp những thông tin về kỹ thuật và các lĩnh vực khác cho các thành viên.

ĐIỀU 4

THÀNH VIÊN

1. Tất cả các tổ chức tiến hành hoạt động trong lĩnh vực điền kinh của các quốc gia hoặc lãnh thổ đều có thể trở thành thành viên hợp lệ. Mỗi nước, hoặc khu vực lãnh thổ chỉ có thể là một thành viên và thành viên đó phải được IAAF công nhận là tổ chức duy nhất điều hành toàn bộ các hoạt động thể thao điền kinh ở nước đó, hoặc khu vực lãnh thổ đó.

Giới hạn quyền lực của các thành viên được xác định theo các đường biên giới chính trị của nước hoặc khu vực, lãnh thổ mà nó đại diện.

2. Một tổ chức điều hành ở quốc gia muốn trở thành thành viên phải nộp đơn xin ra nhập cùng với bản sao các văn bản pháp quy và các luật lệ hiện hành đối với tổ chức mình lên Hội đồng; Hội

đồng có quyền lựa chọn thành viên tạm thời (quan sát viên).

Thành viên tạm thời đã được Hội đồng chọn lựa phải được Hội nghị kế đó phê chuẩn và phải đạt được đa số đặc biệt phê chuẩn (xem Điều 1 “các khái niệm”).

3. Phải có một bản danh sách ghi tên tất cả các thành viên có quyền bình đẳng về bầu cử tại đại hội.

4. Mỗi thành viên, hàng năm phải đóng lệ phí là 200 USD và phải nộp trước ngày 1 tháng Giêng.

5. Các Liên đoàn thành viên phải đệ trình văn bản báo cáo hàng năm vào quý 1 mỗi năm. Văn bản báo cáo hàng năm phải có đủ các thông tin sau:

- Tên, địa chỉ của Liên đoàn, số điện thoại, e- mail, v.v...

- Danh sách các quan chức Liên đoàn.

- Bản sao về các văn bản pháp quy hiện hành của nước sở tại có liên quan đến hoạt động của Liên đoàn.

- Số hội viên của Liên đoàn (các câu lạc bộ, vận động viên, huấn luyện viên, các quan chức...).

- Các giải vô địch và các cuộc thi lớn được tổ chức trong năm (người lớn, trẻ, nam, nữ v.v...)

- Các kỷ lục quốc gia được lập tính đến hết năm.
- Báo cáo về việc kiểm tra doping ngoài thời gian thi đấu.

Khi cần thiết IAAF có thể hỗ trợ các Liên đoàn thành viên để đáp ứng các điều kiện cần thiết đối với kiểm tra doping.

Cùng trong thời gian này, các thành viên cũng phải đệ trình những tài liệu như đã nói trên lên Liên đoàn nhóm, khu vực riêng của mình.

Những thành viên không báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề trên sẽ phải chịu hình phạt thích đáng.

6. Để việc bầu của Hội đồng IAAF đúng với điều 5.1 cũng như các Ủy ban của các khu vực, việc phân bố các thành viên sẽ theo các khu vực sau đây:

Châu Phi gồm 53 nước **AFRICA**

Algeria	Cape Verde (Capve)
Angola	Cameroon (Camđrun)
Benin	Central African Rep
Botswana (Botxoana)	(Cộng hoà Trung Phi)
Burkina Faso (Bukina Phaxô)	Chad (Sát)
Burundi	Comoros

Congo	Mali
Congo (Dem. Rep)	Mauritania (Môritani)
Cộng hòa dân chủ Công Gô	Sao Tome (Sao-Tôm ê)
Djibouti (Zibuti)	Senegal
Egypt (Ai Cập)	Seychelles (Xây sen)
Eritrea	Sierraleone (Xeraleôn)
Ethiopia (Etiopi)	Somalia (Xômalì)
Equatorial Guinea	South Africa (Nam Phi)
(Ghine Xích đạo)	Sudan (Xu Đăng)
Gabon	Mauritius (Moriti)
Gambia	Morocco (Ma Rốc)
Ghana	Mozambique (Modămbich)
Guinea	Namibia
Guinea-Bissau(Ghine-Bitxô)	Niger
Nigeria	Swaziland (Xoadilan)
Rwanda (Ruanda)	Tanzania
Ivory Coast (Bờ biển Ngà)	Togo
Kenya	Tunisia
Lesotho	Uganda
Liberia	Zambia
Libya	Zimbabue (Dimbabuê)
Madagascar	
Malawi (Malaui)	

Châu Á gồm 44 nước

ASIA

Afghanistan	Lebanon (Libăng)
Bahrain	Macao
Bangladesh	Malaysia
Bhutan (Butan)	Maldives (Mandivơ)
Brunei	Mongolia (Mông Cổ)
Cambodia (Campuchia)	Myanmar
PR China (Trung Quốc)	Nepal
Hong Kong (Hồng Kông)	Oman
India (Ấn Độ)	Pakistan
Indonesia	Palestine
Iran	Philippines
Iraq (Irắc)	Quatar
Japan (Nhật Bản)	Saudi Arabia (Ả rập-Xêut)
Jordan (Giócđani)	Singapore
Kazakstan	Sri Lanca
Kyrghizstan	Syria
Korea (Hàn Quốc)	Chinese Taipei (Đài Loan)
DPR Korea (CHDCNDTT)	Tajikistan (Tatgikixtan)
Kuwait (Co-oet)	Thailand
Laos (Lào)	

Turkmenistan (Tuổcmênixtan)	Uzbekistan (Uđobêkixtan)
United Arab Emirates	Vietnam
(Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất)	Yemen

Châu-Âu gồm 49 nước
EUROPE

Albania	France (Pháp)
Andorra	Georgia
Armenia	Germany
Austria (Áo)	Gibraltar
Azerbaijan	GB & NI (Vương quốc Anh Bắc Ai Len)
Belarus	Greece (Hy Lạp)
Belgium (Bỉ)	Hungari
Bosnia&Herzegovina	Iceland (Aixđlen)
Bulgaria	Ireland (Ailen)
Croatia	Israel
Cyprus (Síp)	Italy (ý)
Czech Republic (Cộng hoà Séc)	Latvia
Denmark (Đan Mạch)	Liechtenstein
Estonia	Lithuania (Lítva)
Finland (Phần Lan)	Luxembourg (Luych xăm bua)

Former Yugoslav	Romania
Republic of Macedonia	Russia (Nga)
(Macedonia thuộc Nam Tư cũ)	San Mariuo
Malta	Slovak Republic (Cộng hoà Xlovakia)
Moldova	Slovenia
Monaco	Spain (Tây Ban Nha)
Netherlands (Hà Lan)	Sweden (Thụy Điển)
Norway (Na Uy)	Switzerland (Thụy Sĩ)
Poland (Ba Lan)	Turkey (Thổ Nhĩ Kỳ)
Portugal (Bồ Đào Nha)	Ukraine (Ucraina)
	Yugoslavia (Nam Tư)

Bắc Mỹ và Trung Mỹ gồm 32 nước
NORTH AND CENTRE AMERICA

Anguilla	Bermuda
Antigua	British Virgin Is
Aruba	(Đảo Virgin thuộc Anh)
Bahamas	Canada
Barbados	Cayman Islands
Belize	Costa Rica

Cuba	Netherlands Antiles
Dominica	Nicaragua
Dominican Republic	Puerto Rico
(Cộng hoà Đôminich)	El Salvador
Grenada	Saint Kitt & Nevis
Guatemala	Saint Lucia
Haiti	Saint Vincent
Honduras	Trinidad & Tobago
Jamaica	Turks & Caicos
Mexico	USA (Mỹ)
Montserrat	US Virgin Islands
	(Quần đảo Virgin thuộc Mỹ)

Châu Đại dương gồm 19 nước

OCEANIA

American Samoa	Guam
Australia (úc)	Marshall Islands
Cook Islands	Micronesia (Federated States of)
Fiji	Nauru
Kiribati	New Zealand

Norfolk Island	Solomon Islands
Northern Marianas	(Quần đảo Xôlômông)
Palau	Tahiti
Papua New Guinea	Tonga
Samoa	Vanuatu

Nam Mỹ gồm 13 nước

Argentina	Guyana
Bolivia	Panama
Brazil	Paraguay
Chile	Peru
Colombia	Surinam
Ecuador	Uruguay
	Venezuela

7. Hội nghị sẽ quyết định đưa vào danh sách tên mà một thành viên sẽ mang trong các cuộc thi đấu.

8. Trong tất cả các hình thức thông tin, bản tin, biên bản thi đấu... và trong những trường hợp chính thức, tên các thành viên tham gia theo ngôn ngữ của nước thành viên đăng cai tổ chức phải được

dịch thuật theo đúng danh sách các thành viên nêu trong mục 6 của điều luật này. Tất cả các dạng viết tắt tên các thành viên tham gia phải đúng với quy ước viết tắt được Hội đồng IAAF công nhận (xem danh sách các thành viên).

ĐIỀU 5

HỘI ĐỒNG

1. Hội đồng phải có đủ 27 thành viên dưới đây:

a) 1 Chủ tịch

b) 4 Phó chủ tịch

c) 1 Ủy viên phụ trách tài chính

d) 6 Ủy viên đại diện cho 6 nhóm khu vực sau (mỗi nhóm khu vực có 1 đại diện).

- Châu Phi

- Bắc Mỹ và Trung Mỹ

- Châu Á

- Châu Đại Dương

- Châu Âu

- Nam Mỹ

e) 15 thành viên được bầu chọn với tư cách cá nhân. Một nước hoặc một khu vực lãnh thổ chỉ có thể được một người là thành viên Hội đồng.

Hội đồng phải có ít nhất hai thành viên là phụ nữ.

Tổng thư ký mặc nhiên sẽ là thành viên của Hội đồng.

2. Các thành viên của Hội đồng được bầu chọn theo nhiệm kỳ 4 năm 1 lần, phù hợp với các khoản quy định của điều luật 7 về hội nghị. Nếu trong vòng 2 năm đầu của nhiệm kỳ công tác mà nảy sinh sự khuyết thiếu trong Hội đồng vì lý do bất thường thì phải tiến hành bầu cử người thay thế tại phiên Hội nghị kế tiếp sau đó để có đủ số thành viên cho phần thời gian còn lại của nhiệm kỳ đó.

3. Hội đồng phải nhóm họp ít nhất mỗi năm 1 lần. Chủ tịch, hoặc Phó chủ tịch thường trực (nếu vắng mặt Chủ tịch) sẽ chủ trì tất cả các buổi họp của Hội đồng.

4. Trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì tại buổi họp đầu tiên, Hội đồng phải đề cử một trong các Phó Chủ tịch làm Phó Chủ tịch thường trực để chủ trì Hội đồng.

Các Phó Chủ tịch còn lại ngồi ở vị trí danh dự và có quyền bình đẳng với các thành viên khác của Hội đồng (trừ vị Chủ tịch và Phó Chủ tịch thường trực đã đề cập ở trên).

5. Chủ tịch và mỗi thành viên khác của Hội đồng được lựa chọn thông qua bầu cử. Trong trường hợp có số phiếu bầu ngang nhau thì phải được bầu hoặc bỏ phiếu lại.

Quyền hạn của Chủ tịch:

a) Chủ trì tất cả các buổi họp của Hội nghị và của Hội đồng.

b) Thay mặt IAAF giải quyết mọi vấn đề với Ủy ban Olympic quốc tế và với các Liên đoàn quốc tế các môn thi đấu Olympic mùa hè.

c) Nhân danh IAAF đàm phán hoặc giám sát quá trình đàm phán của tất cả các cuộc tiếp xúc chính.

d) Đánh giá các mặt hoạt động của Tổng thư ký và báo cáo hàng năm trước Hội đồng về mặt này.

e) Mặc nhiên sẽ là thành viên chính thức của tất cả các Ủy ban, và ban chuyên môn của IAAF.

f) Khi thấy cần thiết, có thể lập ra một lực lượng thực thi nhiệm vụ hoặc nhóm công tác để giải quyết những tình huống khẩn cấp.

g) Với tư cách là quan chức được bầu chọn chính thức của IAAF, Chủ tịch phải có trách nhiệm trước sự sơ suất và các mặt hoạt động của các cơ quan

đầu não thuộc IAAF và phải áp dụng các biện pháp thích hợp để điều hành hoạt động của Hiệp hội một cách hiệu quả; phải báo cáo định kỳ lên hội đồng về mặt này. Phải hợp tác chặt chẽ với Tổng thư ký để giải quyết những sơ suất nảy sinh như đã nói ở trên.

h) Có thể tuyển dụng những nhân sự mà bản thân thấy là cần thiết hoặc thích hợp cho việc hoàn thành chức trách, nhiệm vụ Chủ tịch của mình.

i) Có thể chọn người để ủy thác một trong những chức trách của mình khi thấy cần thiết.

6. Quyền hạn của Hội đồng bao gồm:

a) Quyết định lựa chọn thành viên tạm thời sẽ kết nạp theo đúng các khoản quy định ở điều 4.2.

b) Tạm đình chỉ hoặc xử phạt thành viên theo đúng các khoản quy định của điều 20.

c) Ra các quyết định trong những trường hợp khẩn cấp có liên quan tới tất cả các điều luật. Tất cả các quyết định này phải được báo cáo trước Hội nghị được tổ chức sau đó.

d) Triệu tập Hội nghị bất thường để giải quyết những vụ việc đặc biệt cần thiết phải có những quyết định kịp thời (khẩn cấp).

e) Phê chuẩn, bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung các nguyên tắc chỉ đạo về thủ tục đã ban hành theo quy định ở các điều 55 đến 61.

7. Trách nhiệm của Hội đồng:

a) Cai quản các công việc của IAAF.

b) Trình báo cáo lên Hội nghị theo định kỳ 2 năm, cùng với các văn bản quyết toán tài chính đã được thẩm định (kiểm toán) trong 2 năm trước đó và dự báo ngân sách cho hai năm tiếp theo.

c) Kiểm tra tất cả các dự án, đề xuất của các Thành viên hoặc của các Ủy ban sẽ được thảo luận tại Hội nghị và làm báo cáo về các đề xuất đó nếu thấy phù hợp và trình lên Hội nghị bất kỳ dự án đề xuất nào khác mà Hội đồng thấy là cần thiết.

d) Thông báo cho các thành viên biết về tất cả các vụ việc phải áp đặt các hình phạt đã được Hội nghị hoặc Hội đồng quyết định.

e) Lưu giữ danh sách các kỷ lục thế giới, kỷ lục Olympic và tất cả các kỷ lục khác được Hội nghị ra quyết định công nhận.

f) Kiểm tra và giám sát công tác tổ chức kỹ thuật về thi đấu điền kinh tại các Đại hội Olympic.

g) Chỉ định các đại diện (quan chức) kỹ thuật cho Đại hội Olympic và các Giải trong hệ thống thi đấu Điền kinh Quốc tế. Chỉ định đại diện của IAAF tại các Đại hội, các Giải vô địch nhóm hoặc khu vực, hoặc các cuộc thi đấu liên lục địa. Các đại diện này trong trường hợp đặc biệt cần thiết phải là thành viên Hội đồng và phải hoàn toàn tôn trọng các luật lệ của IAAF.

h) Chỉ định Tổng thư ký, người này phải có mặt tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng và của các Ủy ban trực thuộc IAAF.

Tổng thư ký mặc nhiên sẽ là thành viên của Hội đồng, được trả lương, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền bầu cử. Tổng thư ký chịu trách nhiệm tuyển chọn các nhân viên làm việc cho văn phòng Tổng thư ký và việc tuyển chọn này phải được Chủ tịch và Ủy viên phụ trách tài chính phê duyệt.

Hội đồng sẽ chỉ định những vị Tổng thư ký danh dự nếu thấy việc đó là cần thiết cho việc điều hành các công việc của IAAF.

i) Xúc tiến chương trình phát triển vì lợi ích của các thành viên đang cần sự giúp đỡ trong công tác đào tạo huấn luyện và trọng tài...

j) Chỉ định 1 hoặc một vài phó chủ tịch hay những ủy viên Hội đồng chuyên trách việc giám sát chương trình phát triển nói trên hoặc thực thi bất kỳ nhiệm vụ đặc biệt nào theo sự điều khiển toàn diện của Hội đồng.

k) Chỉ định các thành viên của Ủy ban Y tế, theo sự tiến cử của các thành viên đang làm việc trong Ủy ban này.

l) Quyết định thời gian, địa điểm các cuộc thi đấu do IAAF trực tiếp tổ chức và các cuộc thi đấu được xác định ở Điều luật 12.1.

m) Chỉ định đại diện của IAAF tại Liên đoàn Y học thể thao Quốc tế, Hiệp hội thể thao 5 môn phối hợp hiện đại và các tổ chức khác tương tự.

8. Tài chính

a) Các vấn đề tài chính của Liên đoàn được quản lý chặt chẽ để đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục các hoạt động và các chương trình của Hiệp hội.

b) Trong điều hành các nghiệp vụ của IAAF, trong những trường hợp đột xuất Hội đồng có thể ủy quyền cho Chủ tịch và Ủy viên phụ trách tài chính giải quyết những “vấn đề” tài chính, nếu thấy hợp lý. Trong trường hợp đó Hội đồng phải

được thông báo rõ vào một dịp sớm nhất về tất cả những việc đã được thực hiện. Chủ tịch và Ủy viên phụ trách tài chính có quyền dùng quỹ của IAAF để bồi thường cho bản thân họ đối với những thiệt hại đã xảy ra.

c) Ủy ban tài chính do Hội đồng bổ nhiệm, bao gồm Ủy viên phụ trách tài chính và những Ủy viên khác mà Hội đồng nhận thấy thích hợp nhất để giúp họ kiểm soát các vấn đề tài chính của IAAF dựa trên sự đào tạo, kinh nghiệm và khả năng của họ.

Chỉ có Hội đồng có quyền phân phối tất cả các khoản lợi tức thu được của IAAF trong thời gian 4 năm đương quyền của Hội đồng.

Hội đồng phải phân chia các khoản lợi tức đầy đủ và hợp lý để đảm bảo:

- Tổ chức các sự kiện hoạt động của IAAF.
- Việc tham gia thi đấu của các vận động viên và các đội trong các cuộc thi của IAAF.
- Các công việc hành chính của các Văn phòng IAAF.
- Chương trình chống doping.

- Phát triển mạnh mẽ các môn điền kinh trên khắp thế giới.

- Trợ giúp và phân phát cho các Hiệp hội khu vực và các thành viên theo chương trình phát triển.

- Các khoản dự trữ đầy đủ.

d) Ngân sách hàng năm (kèm theo một bản dự báo tài chính cho chu kỳ 4 năm) đã được Ủy ban tài chính thông qua phải được Ủy viên chuyên trách về tài chính trình bày trước Hội đồng trong phiên họp đầu tiên theo lịch hàng năm và chỉ được chấp nhận, thực hiện sau khi đã được Hội đồng bàn bạc và thông qua.

e) Khi làm dự toán ngân sách hàng năm của IAAF, một khoản đáng kể đảm bảo cho việc thực thi chương trình đã được thoả thuận phải để dành riêng cho mục tiêu phát triển.

f) Toàn bộ các khoản thanh toán và chứng từ phải được một công ty kiểm toán độc lập thẩm định; công ty kiểm toán này sẽ lập báo cáo những phát hiện hàng năm cho các liên đoàn thành viên.

g) Khi làm dự toán ngân sách hàng năm của IAAF phải dành riêng một khoản đủ cho việc tiến

hành các công vụ về hành chính và điều hành của các Ủy ban.

9. Chủ tịch IAAF, mặc nhiên sẽ là một Ủy viên Ban chấp hành của tất cả các hiệp hội khu vực.

10. Ủy viên Hội đồng IAAF phải là thành viên của Hội đồng, hoặc Ban chấp hành Liên đoàn quốc gia của mình. Người này mặc nhiên cũng phải tham gia Đại hội chính thức của Liên đoàn quốc gia đó.

ĐIỀU 6

LIÊN ĐOÀN CÁC KHU VỰC, CHÂU LỤC

1. Các nước trong danh sách của 6 nhóm ghi tại Điều 4.6 đều có thể thành lập các Liên đoàn, Tổng liên đoàn hoặc các Ủy ban của nhóm, khu vực hoặc châu lục.

Nếu là các Ủy ban phải được các hội nghị khu vực quyết định qua bầu cử và kết quả của tất cả các cuộc bầu cử phải thông báo cho Tổng thư ký biết.

Mỗi Liên đoàn, Tổng liên đoàn hoặc các Ủy ban này phải thảo ra các điều luật riêng về việc tổ chức và các quyền hạn của mình (tuy nhiên chỉ hạn chế

hành các công vụ về hành chính và điều hành của các Ủy ban.

9. Chủ tịch IAAF, mặc nhiên sẽ là một Ủy viên Ban chấp hành của tất cả các hiệp hội khu vực.

10. Ủy viên Hội đồng IAAF phải là thành viên của Hội đồng, hoặc Ban chấp hành Liên đoàn quốc gia của mình. Người này mặc nhiên cũng phải tham gia Đại hội chính thức của Liên đoàn quốc gia đó.

ĐIỀU 6

LIÊN ĐOÀN CÁC KHU VỰC, CHÂU LỤC

1. Các nước trong danh sách của 6 nhóm ghi tại Điều 4.6 đều có thể thành lập các Liên đoàn, Tổng liên đoàn hoặc các Ủy ban của nhóm, khu vực hoặc châu lục.-

Nếu là các Ủy ban phải được các hội nghị khu vực quyết định qua bầu cử và kết quả của tất cả các cuộc bầu cử phải thông báo cho Tổng thư ký biết.

Mỗi Liên đoàn, Tổng liên đoàn hoặc các Ủy ban này phải thảo ra các điều luật riêng về việc tổ chức và các quyền hạn của mình (tuy nhiên chỉ hạn chế

ở tầm hoạt động trong khuôn khổ khu vực riêng đó và không trái với các Điều luật của IAAF). Các điều luật đó và bất cứ những thay đổi bổ sung nào khác phải trình lên Hội đồng để phê duyệt và lấy ý kiến của Hội nghị gần nhất để sửa đổi cho hoàn chỉnh và thông qua các Liên đoàn, Tổng Liên đoàn, Ủy ban này phải báo cáo bằng văn bản chi tiết về các hoạt động của họ lên Hội nghị, được tổ chức hai năm một lần.

2. Các thành viên không được phép tổ chức hoặc tham gia các giải vô địch, thi đấu nhóm hoặc khu vực nếu không nộp đủ các khoản phải đóng góp trong năm đó; đồng thời mất quyền đại diện thành viên trong các cuộc họp của Liên đoàn khu vực, Tổng Liên đoàn hoặc các Ủy ban của châu lục cho đến khi khoản đóng góp được nộp đủ trong năm đó.

3. Nếu như tại một thời điểm nào đó, một chức vụ đại diện của nhóm khu vực bị thiếu do có người từ chức hoặc do các nguyên nhân khác, thì trong vòng 3 tháng cơ quan này, sau khi bàn bạc với Liên đoàn khu vực có liên quan sẽ tổ chức bỏ phiếu kín để lựa chọn đại diện điều hành cơ quan trong thời gian còn lại cho đến Hội nghị kế tiếp.

4. Hàng năm mỗi hiệp hội lục địa phải sắp xếp lịch thi đấu tất cả các giải vô địch, các trận đấu và các cuộc thi đấu theo lời mời được các thành viên thuộc khu vực mình tổ chức. Lịch thi đấu này phải có cả các giải vô địch quốc gia của các thành viên. Hiệp hội được ủy quyền tổ chức các cuộc thi đấu thuộc loại trên phải đảm bảo sẽ tuân thủ trình tự tiến hành hợp lý hướng tới các cuộc đấu chính theo điều 12.1 (a), (b) và (c) sẽ được tổ chức vào năm sau và đảm bảo giữ nguyên ngày tháng thi đấu đã nêu ra trước.

ĐIỀU 7

HỘI NGHỊ TOÀN THỂ

1. Các thành phần tham dự Hội nghị IAAF bao gồm toàn bộ Hội đồng, các Chủ tịch danh dự, các Phó chủ tịch danh dự, các thành viên là cá nhân danh dự và đại diện của các nước thành viên (mỗi thành viên không quá 3 đại diện).

2. Hội nghị IAAF phải nhóm họp định kỳ 2 năm 1 lần, gắn với giải vô địch thế giới. Thời gian và địa điểm diễn ra Hội nghị phải được khẳng định tại phiên họp Hội nghị trước đó.

Cơ cấu tổ chức của IAAF và việc bầu cử vào các chức vụ sẽ được tiến hành tại các Hội nghị có thứ tự số chẵn.

Các điều luật về kỹ thuật và các điều lệ thi đấu thông thường được bàn bạc tại các Hội nghị có thứ tự số lẻ (xem điều luật 10.2 (b)).

Phải có chỗ ngồi riêng trên sân vận động để tất cả các đại biểu của Hội nghị xem các giải vô địch thế giới.

3. Hội đồng có thể triệu tập các Hội nghị bất thường và phải triệu tập nếu như có từ 1/3 số thành viên đề đạt bằng văn bản lên Tổng thư ký lý do và nguyện vọng của họ muốn có một Hội nghị như vậy.

Hội đồng phải triệu tập Hội nghị bất thường trong vòng 3 tháng kể từ khi nhận được những đề nghị như đã đề cập ở trên.

4. Chỉ có các thành viên đã nộp đầy đủ các khoản phải đóng góp trong năm đó và được IAAF công nhận mới được tham dự các cuộc họp của Hội nghị này.

5. Các thành viên cử đại biểu tham dự và phải xác nhận tên các đại biểu của mình bằng văn bản

nộp cho Tổng thư ký trước khi khai mạc Hội nghị.

Một nước thành viên được cử không quá 3 đại biểu tham dự tại Hội nghị, chỉ có một người trong số đại biểu đó có quyền bỏ phiếu thay mặt cho nước thành viên đó.

6. Người đại biểu này phải là công dân của nước hoặc khu vực lãnh thổ của thành viên mà anh ta đại diện.

Người đại biểu này chỉ có thể đại diện cho một thành viên.

7. Hội nghị phải được tiến hành một cách nghiêm túc theo các quy định về thủ tục tiến hành Hội nghị.

8. Số lượng tham gia bỏ phiếu lần đầu phải được thông qua ngay sau khi đã xác định xong số Liên đoàn thành viên tham dự, và việc chỉ định những người kiểm phiếu do Hội đồng đề cử trong những đại biểu có mặt tại Hội nghị cũng phải được thông qua ngay.

9. Việc phê chuẩn kết nạp thành viên do Hội đồng tạm thời công nhận theo Điều luật 4.2 sẽ được bỏ phiếu sau đó.

10. Các cuộc bầu cử được tiến hành sau khi đã thông báo xong số lượng tham gia bỏ phiếu lần thứ hai.

Danh sách các ứng cử viên phải nộp cho Tổng thư ký ít nhất là 3 tháng trước ngày khai mạc Hội nghị. Các ứng cử viên phải do các thành viên của mình đề nghị, song phải được các thành viên khác ủng hộ và trong trường hợp là đại diện cho một nhóm khu vực thì phải do các thành viên trong chính nhóm đó giới thiệu.

Các cơ quan được bầu cử chỉ có hiệu lực hoạt động sau khi kết thúc Hội nghị. Hội đồng và các ủy ban được bầu ra tại một hội nghị trong cùng một thời gian tổ chức giải vô địch thế giới thì phải sau khi kết thúc giải đó mới được tiếp quản các văn phòng làm việc.

Phải có bảng điện tử để thông báo kết quả trong cuộc bầu cử các thành viên của hội đồng và của các ủy ban.

Các cuộc bầu cử được tiến hành theo thứ tự sau đây:

(i) Bầu Chủ tịch

(ii) Bầu 4 Phó Chủ tịch

Phiếu bầu được coi là hợp lệ phải tán thành bầu cho 4 ứng cử viên, không nhiều hơn và cũng không ít hơn. Nếu có 3 hoặc 4 ứng cử viên trong cùng một nhóm khu vực bầu thì chỉ hai người có số phiếu cao nhất được công nhận là trúng cử, và trong lần bỏ phiếu sau chỉ bầu các ứng cử viên cho các nhóm khu vực khác.

(iii) Bầu Ủy viên chuyên trách về tài chính

(iv) Bầu các đại diện nhóm khu vực

Phải tiến hành các việc bỏ phiếu riêng cho từng nhóm khu vực, và chỉ những thành viên nào trong nhóm có tên ở Điều luật 4.6 mới có quyền bỏ phiếu.

(v) Bầu các Ủy viên với tư cách cá nhân.

Hội nghị tiến hành bầu cử hai thành viên là phụ nữ đầu tiên. Tất cả các phiếu bầu được coi là hợp lệ phải bầu đủ hai nữ ứng cử viên, không nhiều hơn và cũng không ít hơn. Sau khi bầu chọn được hai ủy viên nữ, Hội nghị sẽ tiến hành bầu cử những ủy viên cá nhân còn lại. Tất cả các phiếu bầu cử được coi là hợp lệ phải tán thành bầu cho 13 ứng cử viên, không nhiều hơn và cũng không ít hơn.

(vi) Bầu các Ủy ban

Ủy ban trọng tài (xem ghi chú 2 - điều 21); Ủy ban kỹ thuật; Ủy ban chuyên trách thể thao nữ; Ủy ban chuyên trách thể thao đi bộ; Ủy ban chuyên trách các môn chạy trên đường bộ và trên địa hình tự nhiên; Ủy ban thể thao lão tướng và các ủy ban khác được Hội nghị chỉ định khi cần thiết.

11. Các cuộc bầu cử tiến hành theo Điều luật 7.10 phải đạt được số phiếu tán thành với đa số thuận túy ở vòng thứ nhất và đa số tuyệt đối ở vòng thứ hai.

12. Nếu như vào lúc bầu cử mà số ứng cử viên lại ít hơn so với số lượng phải bầu thì Chủ tịch được phép mời các nước thành viên tại Hội nghị đề cử thêm.

13. Những ứng cử viên không trúng cử vào các chức vụ khác nhau nếu lại được đề cử như trên sẽ được phép có tên trong danh sách ứng cử viên trong lần bỏ phiếu sau để bầu vào bất cứ chức vụ nào khác.

14. Trong buổi ra mắt Hội đồng, để ghi nhận những đóng góp có giá trị đã dành do IAAF, Hội nghị có quyền lựa chọn các vị Chủ tịch danh dự, các Phó chủ tịch danh dự và các Ủy viên là cá nhân danh dự mà không phải qua bỏ phiếu.

15. Ngoài ra, trong buổi lễ ra mắt Hội đồng, Hội nghị trao tặng các phần thưởng sau đây:

(i) Huy hiệu danh dự lão tướng IAAF

Dành cho sự đóng góp xứng đáng và lâu năm cho sự nghiệp thể thao điền kinh thế giới trong khuôn khổ các hoạt động của IAAF. Thông thường mỗi Hội nghị có 8 người được thưởng.

(ii) Bằng tuyên dương công trạng.

Dành cho sự đóng góp xứng đáng đối với các môn điền kinh trong khuôn khổ các hoạt động của nhóm khu vực, được các nhóm khu vực đề nghị.

(iii) Công nhận là hội viên câu lạc bộ những người nổi tiếng.

Dành cho các thành tích xứng đáng, hiếm có của các vận động viên điền kinh xuất sắc.

IAAF sẽ trao tặng bằng chứng nhận khen thưởng cho tất cả những người được nhận các phần thưởng trên và cho cả những quan chức, Ủy viên danh dự.

16. Chỉ có Hội nghị mới có quyền sửa đổi, bổ sung và thay các Điều luật. Các quyền hạn này phải được thực hiện theo đúng với Điều 10. Hội

ng nghị có quyền đình chỉ và áp đặt các hình thức xử phạt, và phục hồi lại tư cách đối với các thành viên. Các quyền này được áp dụng theo đúng với Điều 20.

17. Chỉ có Hội nghị mới có quyền quyết định đưa các nội dung mới và các cuộc thi mới vào hệ thống thi đấu được IAAF trực tiếp tổ chức: Thí dụ như các giải Vô địch thế giới, Cúp thế giới cũng như các nội dung mới trong chương trình thi đấu chính thức của IAAF.

18. Hội đồng IAAF phải tham dự Hội nghị song không có Ủy viên nào của Hội đồng được đại diện cho nước thành viên của riêng mình. Các Ủy viên Hội đồng được phép phát biểu nhưng không được phép bỏ phiếu bầu cử.

19. Các Chủ tịch danh dự, Phó chủ tịch danh dự và các Ủy viên là cá nhân danh dự được tham dự Hội nghị và được phép phát biểu, nhưng không được phép bỏ phiếu bầu cử.

20. Các vị Chủ tịch của các ủy ban trực thuộc IAAF phải tham dự Hội nghị song không có một vị Chủ tịch của ủy ban nào được làm đại diện cho nước thành viên của riêng mình. Các vị Chủ tịch của các ủy ban được phát biểu ý kiến nhưng không

được phép bỏ phiếu bầu cử. Các thành viên Ủy ban IAAF được phép tham dự Hội nghị với tư cách quan sát viên.

21. Liên đoàn các nhóm, khu vực hoặc các châu lục, các tổng liên đoàn hoặc các ủy ban được thành lập cho mỗi nhóm trong 6 nhóm đã liệt kê trong Điều luật 4.6 được phép chỉ định tối đa 3 đại biểu tham gia Hội nghị với tư cách là quan sát viên.

ĐIỀU 8

CÁC ỦY BAN

1. Tất cả các ủy ban, trừ Ủy ban y tế được bổ nhiệm, phải được bầu chọn theo mỗi nhiệm kỳ 4 năm, không kể các trường hợp đặc biệt khác được Hội nghị quyết định.

2. Chủ tịch IAAF mặc nhiên là thành viên của tất cả các Ủy ban này.

3. Phải có ít nhất các ủy ban sau đây:

a) Ủy ban kỹ thuật - bao gồm 1 chủ tịch và 15 ủy viên. Tất cả các vấn đề có liên quan đến các Điều luật thi đấu đều phải có ý kiến của Ủy ban kỹ thuật.

b) Ủy ban chuyên trách về thể thao phụ nữ - bao gồm một chủ tịch và 10 ủy viên. Tất cả các vấn đề có liên quan đến các môn Điền kinh cho phụ nữ đều phải có ý kiến của ủy ban này.

c) Ủy ban chuyên trách nội dung đi bộ thể thao - gồm có một chủ tịch và 10 ủy viên. Tất cả các vấn đề có liên quan đến các môn đi bộ thể thao đều phải có ý kiến của ủy ban này.

d) Ủy ban chuyên trách các môn chạy trên đường bộ và trên địa hình tự nhiên - bao gồm một chủ tịch và 10 ủy viên. Tất cả các vấn đề có liên quan tới chạy trên đường bộ và trên địa hình tự nhiên đều phải có ý kiến của ủy ban này.

e) Ủy ban chuyên trách về các VĐV lão tướng - gồm có một chủ tịch và 10 ủy viên. Tất cả các vấn đề liên quan đến các vận động viên lão tướng đều phải có ý kiến của ủy ban này.

f) Ủy ban y tế - gồm có một chủ tịch và 12 ủy viên. Ủy ban này phụ trách các vấn đề về y tế có liên quan đến các vận động viên điền kinh.

4. Tất cả các ủy ban phải nhóm họp khi được Tổng thư ký triệu tập và việc tiến cử người vào các ủy ban phải được báo cáo trước Hội nghị.

Nếu một khu vực không có đại diện ở một ủy ban, thì nhóm khu vực đó được chỉ định một người bổ sung cho ủy ban đó cho tới lần bầu cử sau.

5. Cá nhân mỗi ủy viên phải là người thuộc các nước và các vùng lãnh thổ khác nhau.

6. Một ủy viên ủy ban sẽ không được tham dự các cuộc họp nếu như nước thành viên của mình không nộp đủ khoản tiền phải đóng góp trong năm đó.

7. Việc khuyết thiếu bất thường trong các ủy ban IAAF đã được bầu. Nếu trong một thời gian nào đó, một vị trí trong một ủy ban của IAAF bị thiếu vắng do có người từ chức hoặc các lý do khác thì Tổng thư ký IAAF sẽ xử lý như sau:

(a) Nếu thiếu đại diện của một nhóm khu vực, thì Tổng thư ký IAAF sau khi bàn bạc với liên đoàn khu vực đó sẽ tổ chức một cuộc bỏ phiếu trong vòng 3 tháng để bầu chọn một đại diện làm việc cho tới Hội nghị gần nhất sau đó.

(b) Nếu thiếu một ủy viên được chọn với tư cách cá nhân thì ứng cử viên nào có số phiếu bầu cao nhất trong số người không trúng cử tại cuộc bầu cử của Hội nghị đó sẽ được Hội đồng bổ nhiệm giữ chức cho đến Hội nghị gần nhất sau đó.

ĐIỀU 9

VIỆC SỬ DỤNG CÁC NGÔN NGỮ

Ở tất cả các cuộc họp của Hội nghị, mỗi thành viên được phép nói bằng thứ tiếng của nước mình và được dịch ra tiếng Ả rập, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Anh và tiếng Pháp. Có quyền yêu cầu dịch thuật từ bản ngữ sang các thứ tiếng khác ngoài các thứ tiếng trên và ngược lại với điều kiện các thành viên có yêu cầu hoặc người được ủy quyền cho thành viên đó phải chi trả phí tổn cho việc đó.

Văn bản pháp quy và các Điều luật, Điều lệ, biên bản các báo cáo và các hình thức thông tin khác phải dùng các thứ tiếng theo quyết định của Hội đồng.

Trong tất cả các trường hợp có sự khác nhau trong việc dịch thuật các văn bản thì bản tiếng Anh sẽ được công nhận.

ĐIỀU 10

VIỆC SỬA ĐỔI CÁC ĐIỀU LUẬT

1. Đối với các Điều luật về tổ chức

a) Một nước thành viên một Hội đồng khu vực hoặc Hội nghị khu vực có đề nghị sửa đổi một điều luật nào đó trong chương “Tổ chức Hiệp hội quốc tế các LĐĐK”, trừ khi đề nghị đó là của Hội đồng, thì phải đệ trình lên Tổng thư ký ít nhất là 6 tháng trước khi Hội nghị được tổ chức để xem xét việc đó.

Tất cả các đề nghị, kể cả các đề nghị của Hội đồng sẽ được Tổng thư ký gửi tới các thành viên ít nhất là 4 tháng trước khi nhóm họp Hội nghị.

b) Để được chấp thuận, các đề nghị như vậy phải được 2/3 số phiếu tán thành, 2/3 số phiếu tán thành này phải đại diện cho ít nhất là một nửa số đại biểu có quyền bỏ phiếu của tất cả các nước thành viên IAAF (tức là đa số tuyệt đối).

c) Các thay đổi cần thiết sau đó về cách diễn tả thành văn được Hội nghị thông qua chỉ có thể do Chủ tịch tiến hành (hoặc một ủy viên Hội đồng do Chủ tịch cử ra) hoặc do Tổng thư ký, và miễn là điều đó không làm thay đổi bản chất của các quyết định của Hội nghị.

2. Đối với các điều luật về kỹ thuật và các điều luật khác

a) Tất cả các đề nghị sửa đổi (trừ khi đó là đề

ng nghị của Hội đồng) một điều luật kỹ thuật nào đó hoặc các điều luật khác đều phải đệ trình lên Tổng thư ký ít nhất là 6 tháng trước khi có Hội nghị để xem xét việc đó.

Chỉ có nước thành viên, Hội đồng, hoặc ủy viên Hội đồng hoặc Ủy ban thường trực hoặc Hội đồng khu vực mới được trình đề nghị sửa đổi đối với điều luật về kỹ thuật.

b) Những sửa đổi đối với các điều luật về kỹ thuật thông thường chỉ được xem xét tại các Hội nghị có thứ tự số lẻ được tổ chức 4 năm một lần; Hội nghị sắp tới sẽ là Hội nghị thứ 45 vào năm 2005.

Tuy nhiên, những đề nghị khẩn cấp đối với việc thay đổi các điều luật kỹ thuật có thể đệ trình vào bất cứ thời gian nào và sẽ được thảo luận và thông qua tại Hội nghị gần nhất cho dù nó đến tay Tổng thư ký muộn hơn 6 tháng trước khi diễn ra Hội nghị.

c) Báo cáo có nội dung giới thiệu của Ủy ban kỹ thuật phải được chuyển tới tất cả các nước thành viên vào thời gian ít nhất là 3 tháng trước mỗi cuộc Hội nghị.

d) Những điểm mà Hội đồng đã sử dụng quyền hạn theo Điều luật 5.6 (c) để sửa đổi trong một điều

luật kỹ thuật hoặc ở bất cứ điều luật nào khác do trường hợp khẩn cấp thì những sửa đổi đó cũng phải được báo cáo và thông qua trước Hội nghị gần nhất.

e) Khi phần sửa đổi đối với một điều luật kỹ thuật được Hội nghị chấp thuận hoặc được Hội đồng ra quyết định theo trường hợp khẩn cấp được nêu ở điều luật 5.6 (c) thì thời hạn thích hợp để phần sửa đổi đó có hiệu lực thực hiện phải được công bố rõ, thời hạn đó phải đảm bảo cho tất cả các thành viên có đủ thời gian để đưa vào thực hiện cùng một lúc. Thông thường, thời hạn đó là ngày 1 tháng giêng của năm sau.

f) Những thay đổi cần thiết sau đó về cách diễn đạt các điều luật kỹ thuật được Hội nghị thông qua chỉ có thể do Chủ tịch Ủy ban kỹ thuật (hoặc một ủy viên Ủy ban kỹ thuật được vị Chủ tịch này ủy quyền) tiến hành hoặc do Tổng thư ký và miễn là điều đó không làm thay đổi quyết định của Hội nghị.

3. Những thay đổi đã được nêu trong các mục 10.1 (c) và 10.2 (f) phải được nêu ra khi có cơ hội đầu tiên trước Hội đồng và trước Hội nghị trong trường hợp cần thiết.

4. Cuốn sách hướng dẫn có trình bày những thay đổi do Hội nghị ban hành phải được xuất bản bằng tiếng Anh trước ngày 1 tháng 11 và bằng tiếng Pháp trước ngày 1 tháng 12 cùng năm diễn ra Hội nghị.

ĐIỀU 11

THẨM QUYỀN BAN HÀNH LUẬT

Hội đồng là cơ quan giải thích rõ các điều luật của IAAF.

Tất cả các vấn đề nảy sinh chưa được quy định trong các điều luật của IAAF phải do Hội đồng quyết định. Các quyết định liên quan đến việc ban hành luật chỉ có hiệu lực sau khi đã được Hội nghị thông qua.

ĐIỀU 12

CÁC CUỘC THI ĐẤU QUỐC TẾ - CÁC VẬN ĐỘNG VIÊN ĐI THI ĐẤU Ở NƯỚC NGOÀI - CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC THAM GIA THI ĐẤU

1. Tại các cuộc thi đấu Quốc tế sau đây phải áp dụng các điều luật và điều lệ của IAAF.

a) Các Giải vô địch thế giới, Đại hội Olympic và các Cúp thế giới.

b) Các giải vô địch châu lục hoặc khu vực tổ chức cho tất cả các Thành viên của IAAF thuộc các khu vực đó (nghĩa là, các giải vô địch mà IAAF có toàn quyền điều hành, chỉ bao gồm các cuộc thi đấu điền kinh).

c) Đại hội thể thao trong các nhóm nước (nghĩa là các Đại hội thể thao của một nhóm hoặc khu vực, mà ở đó có tổ chức thi đấu một số môn thể thao và vì vậy không thuộc độc quyền điều hành của IAAF).

d) Các cuộc thi đấu theo các nhóm tuổi, các Cúp khu vực hoặc châu lục.

e) Các cuộc thi đấu giữa hai hoặc nhiều thành viên hoặc các Cúp hỗn hợp của các thành viên, các câu lạc bộ.

f) Các cuộc thi đấu Quốc tế theo lời mời riêng được IAAF chấp nhận (xem Điều luật 13.3. (b)). .

g) Các cuộc thi đấu Quốc tế theo lời mời riêng được một Liên đoàn nhóm khu vực chấp nhận.

h) Các cuộc thi đấu đặc biệt khác được một nước thành viên chấp thuận cho các vận động viên nước

ngoài được phép tham gia thi đấu.

2. Tất cả các cuộc thi đấu Quốc tế hoặc các cuộc thi đấu khác mà trong đó có các vận động viên nước ngoài tham gia thi đấu phải được IAAF, Hiệp hội của nhóm khu vực hoặc một thành viên chấp thuận.

Trong tất cả các trường hợp theo luật này, liên đoàn quốc gia của nước hay vùng lãnh thổ mà ở đó vận động viên cư trú sẽ chuyển một yêu cầu bằng văn bản cho liên đoàn quốc gia bản xứ của vận động viên và liên đoàn quốc gia bản xứ sẽ chuyển một văn bản trả lời đối với yêu cầu này trong vòng 30 ngày. Cả hai thông tin này phải thực hiện theo cách có phản hồi là đã nhận được. E.mail có kèm theo chức năng đã nhận là có thể được cho mục đích này. Nếu không nhận được sự trả lời của liên đoàn quốc gia bản xứ của vận động viên trong vòng 30 ngày, giấy phép sẽ được cho là đã được gửi.

Trong trường hợp trả lời phủ định đối với yêu cầu cho giấy phép theo luật này, sự trả lời phải được kèm theo lý do, liên đoàn quốc gia của nước hay vùng lãnh thổ mà tại đó vận động viên đang cư trú sẽ có khả năng kháng án lên IAAF với bất kỳ một quyết định như vậy.

Chú thích. Luật 12.2 liên quan đến vận động viên 18 tuổi hoặc lớn hơn tính đến 31 tháng 12 của năm đang được bàn đến. Luật này không áp dụng cho các vận động viên không phải là công dân của nước hay vùng lãnh thổ hoặc đối với người tỵ nạn chính trị.

3. Một nước thành viên sẽ không được chấp nhận để tổ chức một cuộc thi đấu theo Điều luật 12.1 (h) của IAAF khi đó là một trận đấu mở rộng, có mời các vận động viên có tên trong danh sách 100 người có thành tích tốt nhất thế giới ở năm trước của hơn 5 nước thành viên tham dự (trừ nước chủ nhà).

4. Một vận động viên sẽ không đủ tư cách tham gia thi đấu quốc tế nếu vận động viên đó không phải là:

i) Hội viên của một câu lạc bộ của một nước thành viên, hoặc

ii) Bản thân vận động viên đó thuộc sự quản lý của một nước thành viên; hoặc

iii) Đã cam kết tuân thủ các luật lệ của một thành viên (nếu không thuộc hai trường hợp trên); và

iv) Đối với các cuộc thi đấu mà IAAF chịu trách nhiệm việc kiểm tra doping (xem Điều luật 58.1),

vận động viên đó đã ký vào văn bản thoả thuận do IAAF soạn thảo về việc:

- Đồng ý tuân thủ các Điều luật, Điều lệ, và các Quy định về thủ tục kiểm tra doping (như đã được sửa đổi, bổ sung một vài điểm); và

- Chỉ đệ trình để phân xử tất cả các tranh chấp có thể nảy sinh giữa vận động viên đó với IAAF hoặc một thành viên theo đúng luật của IAAF mà không đưa lên bất kỳ một toà án hoặc cơ quan có thẩm quyền nào không thuộc các điều luật của IAAF.

5. Một vận động viên hoặc câu lạc bộ không được phép tham gia thi đấu ở nước ngoài nếu không có đề nghị bằng văn bản của nước thành viên IAAF quản lý mình, và một nước thành viên không được phép cho bất kỳ một vận động viên nước ngoài nào tham gia thi đấu nếu chưa có giấy chứng nhận khẳng định rằng vận động viên đó là hợp lệ và được phép thi đấu ở tại đất nước đó.

Vận động viên không được phép thi đấu cho một nước khác nếu không được Liên đoàn bản xứ của anh ta cho phép trước.

Thậm chí, liên đoàn của nước mà vận động viên đó đang cư trú cũng không được ghi tên vận động viên này để đăng ký các cuộc thi đấu ở một nước

khác, nếu như không có sự cho phép trước của liên đoàn bản xứ của vận động viên đó.

6. Khi xác nhận tư cách tham gia thi đấu của một vận động viên tại một cuộc thi đấu ở nước ngoài, nước thành viên phải ghi cụ thể số ngày mà vận động viên và người quản lý, huấn luyện viên đi cùng được phép nhận kinh phí và khoản trợ cấp mỗi ngày như đã được nêu cụ thể trong Điều luật 14, "Các khoản chi phí"

Sau cuộc thi đấu, nước thành viên được phép yêu cầu thanh toán các khoản kinh phí đã chi tiêu.

7. Vận động viên đi thi đấu ở nước ngoài (trừ các cuộc thi đấu Quốc tế như đã được định nghĩa ở trên) phải tuân thủ luật thi đấu của đất nước đó đối với cuộc thi đấu đó.

8. Tất cả các thoả thuận để cho vận động viên tham gia thi đấu ở một nước thứ hai phải do các bên thành viên có liên quan thoả thuận hoặc do các đại diện của vận động viên, hoặc thoả thuận trực tiếp với vận động viên.

Một cá nhân, câu lạc bộ, nhà trường, trường đại học, hoặc các tổ chức khác không được phát trực tiếp hoặc gián tiếp những giấy mời chính thức cho vận động viên.

Tuy nhiên, một nước thành viên được phép ủy quyền cho một trong những câu lạc bộ thành viên của mình liên lạc với một câu lạc bộ của một nước khác có một hoặc nhiều vận động viên của họ tham gia thi đấu theo cách nhanh nhất để thành viên đó thường xuyên có được thông tin theo nội dung của tất cả các công văn được thông báo.

9. Một vận động viên ở một nước nào đó được một tổ chức đào tạo của một nước khác cấp học bổng để đi học, thì trước khi cơ quan quản lý vận động viên cấp giấy phép (theo những điều kiện như cấp giấy phép thi đấu ở Điều luật 12.5), Chủ tịch của tổ chức đã cấp học bổng phải gửi cho nước thành viên (mà tổ chức đào tạo này có cơ sở đào tạo ở đó) một bản thông báo đầy đủ và chi tiết về tính chất và giá trị của khoản học bổng tài trợ được cấp để chuyển cho vận động viên được hưởng học bổng.

10. Tại các cuộc thi đấu Quốc tế theo Điều luật 12.1 (a), (b) và (d), đại diện của một nước thành viên phải là công dân của nước đó, có đủ tư cách đại diện cho nước thành viên đó.

Vận động viên một khi đã đại diện cho một thành viên tại cuộc thi đấu trong khuôn khổ Điều luật 12.1 (a), (b) và (d) thì sau đó không được phép đại diện cho một thành viên nào khác tại cuộc thi

đấu như vậy, trừ các trường hợp sau đây:

a) Có sự sát nhập nước này với nước khác.

b) Có sự thành lập một nước mới đã được một Hiệp định phê chuẩn. .

c) Có tư cách công dân mới. Ở trường hợp này, vận động viên không được thi đấu cho nước mới trong một thời hạn ít nhất 3 năm kể từ ngày vận động viên đó lần cuối cùng là đại diện của thành viên cũ tại một cuộc thi đấu theo Điều luật 12.1 (a), (b) và (d). Thời hạn này có thể được rút xuống là 1 năm nếu hai thành viên liên quan đều chấp thuận.

d) Một vận động viên có quyền là công dân của hai hoặc nhiều nước với điều kiện là có ít nhất 3 năm kể từ lần cuối cùng vận động viên đó đại diện cho nước thành viên thứ nhất tại các cuộc thi đấu theo Điều luật 12.1 (a), (b) và (d). Thời hạn này có thể được rút ngắn xuống là 1 năm nếu hai thành viên liên quan đều chấp thuận.

11. Các vận động viên thuộc các liên đoàn quốc gia hoặc các tổ chức Điền kinh khác không phải là thành viên đã được kết nạp của IAAF được phép thi đấu tại bất kỳ cuộc thi đấu nào - ngoại trừ các cuộc thi đấu được ghi trong Điều luật 12.1 (a) và (b) - với các vận động viên nằm trong phạm vi quyền hạn của một thành viên, với điều kiện:

a) Liên đoàn hoặc tổ chức có liên quan, ở thời điểm đó không bị IAAF tạm đình chỉ tư cách thành viên hoặc loại trừ khỏi các giải thi đấu riêng biệt.

b) Có sự đồng ý trước của Hội đồng căn cứ theo đơn của thành viên tại nước hoặc vùng lãnh thổ tổ chức cuộc thi đấu đó, hoặc của thành viên muốn cử vận động viên của mình tham gia thi đấu tại một nước hoặc vùng lãnh thổ không phải là thành viên.

e) Khi cuộc đấu được tổ chức ở một nước hoặc một vùng lãnh thổ không phải là Thành viên, chủ thể đứng ra tổ chức cuộc thi phải có sự cam kết với thành viên đến tham gia thi đấu về việc sẽ tuân thủ đúng luật lệ của IAAF.

12. (a) Nếu một công dân của một nước bị IAAF đình chỉ tư cách thành viên muốn trở thành kiều dân của một nước khác có đủ tư cách thì người đó được phép thi đấu tại các cuộc thi đấu trong nước với điều kiện:

i) Đã từ bỏ quốc tịch cũ khi làm thủ tục xin phép xét tư cách công dân của nước có đủ tư cách đó và tuyên bố công khai về thực tế đó theo sự tư vấn của các bên thành viên có liên quan.

ii) Có đủ ít nhất là 1 năm cư trú liên tục ở nước mới đó.

iii) Cuộc thi đấu trong nước mà anh ta tham gia đó không có vận động viên của các Liên đoàn khác tham gia.

b) Vận động viên nào chấp nhận tuân thủ những yêu cầu của Điều luật 12.12 (a) nói trên thì được phép thi đấu tại các cuộc thi đấu Quốc tế nêu trong Điều luật 12.1 (f), (g) và (h) sau khi đã có đủ 2 năm cư trú liên tục ở đất nước mới này.

c) Vận động viên nào chấp nhận, tuân thủ những yêu cầu của Điều luật 12.12 (a) nói trên chỉ được phép đại diện cho Liên đoàn mới của mình trong các cuộc thi đấu quốc tế ghi trong Điều luật 12.1 (a) đến (e) sau khi đã có đủ thời gian 3 năm cư trú liên tục ở đất nước mới của anh ta, và sau khi anh ta được công nhận tư cách công dân của nước mới đó.

d) Thời gian cư trú liên tục được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày, bắt đầu từ ngày người đó đến đất nước mà họ muốn được nhập quốc tịch.

e) Trong mỗi thời gian của 365 ngày liên tục, vận động viên không được phép sống ở lãnh thổ của nước bị đình chỉ tư cách thành viên quá tổng số thời gian là 90 ngày.

f) Một vận động viên muốn có đủ tiêu chuẩn theo Điều luật này thì phải kiểm chế không tiến hành

tham gia bất kỳ hoạt động điền kinh nào cùng với bất kỳ một thành viên nào của Liên đoàn đang bị đình chỉ, song không bị hạn chế đối với các cuộc trình diễn, tập luyện, huấn luyện, hành lễ, diễn thuyết, trả lời phỏng vấn hoặc phỏng vấn công khai.

13. Như đã nêu trong khoản (f) mục 12 của Điều luật 12 trên đây, các nước thành viên IAAF và các quan chức, huấn luyện viên và vận động viên của các thành viên không được tiến hành bất kỳ hoạt động nào có quan hệ với bất kỳ đại diện các quan chức, huấn luyện viên, trọng tài và vận động viên nào của nước thành viên đã bị đình chỉ (khai trừ). Nếu vi phạm bất cứ hình thức nào của Điều luật này sẽ bị xử phạt theo các điều khoản quy định trong Điều luật 20.

ĐIỀU 13

GIẢI VÔ ĐỊCH THẾ GIỚI, KHU VỰC VÀ NHÓM: CÁC CUỘC THI ĐẤU CẦN PHẢI CÓ SỰ CHO PHÉP CỦA IAAF

1. Chỉ IAAF mới có quyền tổ chức hoặc cho phép tổ chức giải vô địch điền kinh thế giới, khu vực hoặc nhóm.

2. IAAF sẽ tổ chức giải vô địch điền kinh thế giới vào các năm lẻ.

3. a) Giải vô địch hay các Đại hội điền kinh khu vực hoặc nhóm, các cuộc thi đấu liên các châu lục, các cuộc thi đấu của 5 hoặc hơn 5 nước đều phải được sự cho phép của IAAF, trừ trường hợp Hội đồng IAAF có những quyết định khác đối với tất cả các giải vô địch hoặc Đại hội điền kinh khu vực hoặc nhóm, đối với các cuộc thi đấu liên các châu lục và đối với bất kỳ cuộc thi đấu điền kinh nào khác mà có các đội của 5 nước hoặc hơn 5 nước tham dự. Nước thành viên tài trợ để tổ chức thi đấu phải nộp đơn xin phép lên IAAF, kèm theo các khoản lệ phí 150 USD (hoặc tương đương tính theo giá trị tiền tệ khác) trừ cuộc thi đấu trong khuôn khổ Đại hội Olympic.

Phải ghi đầy đủ các chi tiết trong các mẫu đơn và gửi đến trụ sở IAAF trước ngày 31 tháng 12 của năm trước ngày dự định tổ chức giải vô địch hoặc Đại hội điền kinh đang được bàn đến. Ban tổ chức phải đảm bảo rằng các nước được mời tham dự đều là thành viên của IAAF và bất cứ nước nào khác muốn tham gia đều phải có đơn xin làm thành viên của IAAF và việc đó chắc chắn đã được chấp nhận

trước khi ghi tên họ vào danh sách thi đấu. Các đơn từ như vậy phải được tiếp nhận ít nhất là 3 tháng trước khi khai mạc các hoạt động có liên quan.

IAAF không cho phép tổ chức bất kỳ giải vô địch châu lục, vùng lãnh thổ hoặc khu vực nào khi không nhận được ngay sự cam kết hoàn toàn về việc cấp giấy phép cần thiết cho các vận động viên và các quan chức của thành viên (khách) được mời được nhập cảnh vào nước sẽ diễn ra cuộc thi đấu và nước đó đã chuẩn bị trước một cách đầy đủ, sẵn sàng mọi điều kiện cho họ đi lại và thi đấu tại giải vô địch đó. Nếu sau đó có dấu hiệu những cam kết trên không được bảo đảm đầy đủ thì cuộc đấu phải chuyển sang một nước khác có thể thực hiện đầy đủ các điều kiện.

IAAF không có toàn quyền điều hành các cuộc đấu nêu trong điều luật 12.1 (c). Song không cho phép tổ chức các cuộc khi đấu diễn kinh trong các Đại hội thể thao đó nếu Hội đồng chứng minh được một cách đầy đủ rằng thành viên mà Đại hội thể thao được tổ chức tại đất nước hoặc vùng lãnh thổ của họ không tiến hành các biện pháp hữu hiệu, đảm bảo việc cấp giấy phép cần thiết để các quan chức và các vận động viên, khách nhập cảnh vào

nước đó được sẵn sàng một cách đầy đủ từ trước nhằm tạo điều kiện cho họ đi lại và thi đấu tại Đại hội thể thao đang được đề cập.

b) Các cuộc thi đấu Quốc tế theo lời mời nêu trên trong Điều luật 12.1 (f) phải được phép của IAAF.

Đơn xin phép phải làm theo mẫu quy định kèm theo khoản lệ phí 150 USD hoặc tương đương theo giá trị các tiền tệ khác, do nước thành viên có liên quan thay mặt cho các nhà tổ chức cuộc thi đấu đó nộp lên IAAF.

Phải ghi đầy đủ tất cả các chi tiết của mẫu đơn xin phép và gửi tới trụ sở chính của IAAF trước ngày 1 tháng 9 của năm trước đó.

Ghi chú: Những chi tiết về điều kiện được phép tổ chức các cuộc thi đấu ở Điều luật 12.1 (b) và 12.1 (f) và các điều kiện phải đáp ứng trước khi được chấp nhận là do Tổng thư ký IAAF ban hành khi có yêu cầu.

4. Hội đồng có thể ban hành các Điều lệ điều hành việc tổ chức các cuộc thi đấu được tổ chức theo các Điều luật của IAAF và quy định các mối quan hệ của các vận động viên, các đại diện của vận động viên, các nhà tổ chức cuộc thi đấu và các nước

thành viên. Những quy định này có thể được Hội đồng thay đổi, hoặc sửa đổi nếu thấy việc đó là phù hợp.

5. IAAF sẽ bổ nhiệm người đại diện tham dự tại mỗi cuộc thi đấu cần có sự công nhận, do các nhà tổ chức chi kinh phí nhằm đảm bảo cho các điều luật và điều lệ của IAAF được tuân thủ.

Nhà tổ chức phải trả phí tổn đi lại cho người đại diện này trước khi ông ta lên đường tới điểm hẹn 4 ngày. Việc lựa chọn đường bay do vị đại diện đó quyết định và nếu chuyến bay dài hơn 1.500 dặm (miles) thì người đại diện phải được cung cấp vé khứ hồi hạng nhất. Chi phí về ăn ở cũng do nhà tổ chức chi trả và phải trả trước ngày kết thúc Giải vô địch hoặc phần thi đấu điền kinh của Đại hội.

Trong vòng 30 ngày sau đó, Người đại diện phải nộp bản báo cáo của mình cho IAAF.

VIỆC GIÚP ĐỠ CÁC VẬN ĐỘNG VIÊN ĐIỀN KINH

Điền kinh là một môn thể thao mở, phụ thuộc vào các luật và điều lệ, các vận động viên có thể được trả tiền mặt hoặc bất kỳ cách nào có thể để xuất hiện, tham gia hoặc trình diễn trong bất kỳ cuộc thi đấu điền kinh hoặc tham gia vào bất kỳ

hoạt động thương mại khác liên quan tới sự tham gia của họ trong môn điền kinh.

ĐIỀU 14

CÁC KHOẢN CHI PHÍ

1. Những điều luật sau đây áp dụng đối với các khoản chi phí cấp cho vận động viên thi đấu tại các cuộc thi đấu Quốc tế ghi trong Điều luật 12.1. Đó là:

a) Các khoản chi phí cấp theo mỗi ngày.

b) Chi tiêu thực tế cho các phương tiện giao thông, đi lại, bảo hiểm, ăn uống, thuê phòng ở và một khoản trợ cấp khó khăn ít nhất là trong thời gian họ phải xa nhà.

c) Các khoản chi phí phát sinh đã thoả thuận với nhà tổ chức để đảm bảo việc tham gia thi đấu của vận động viên và cho những thành tích đạt được trong cuộc thi đó.

Ghi chú 1: Theo quy định chung, vận động viên không được trực tiếp nhận tiền. Tuy nhiên các nước thành viên có quyền phát cho vận động viên các loại kế ước thanh toán trực tiếp hoặc thẻ thanh toán trực tiếp cho phép vận động viên (hoặc người

đại diện của họ) nhận được các khoản tiền một cách trực tiếp. Điều kiện để được cấp phát các kế ước và thẻ thanh toán trực tiếp là vận động viên và người đại diện của anh ta đã thực hiện nghiêm chỉnh và triệt để các điều luật, điều lệ của IAAF và các luật lệ của Liên đoàn quốc gia của mình.

Ghi chú 2: IAAF được phép yêu cầu các nhà tổ chức thi đấu phải báo cáo về tất cả các khoản đã chi trả cho vận động viên liên quan tới việc tham gia thi đấu của họ.

ĐIỀU 15

VIỆC CUNG CẤP TRANG THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ

Vận động viên có thể nhận sự trợ giúp dưới dạng trang, thiết bị và dịch vụ cần thiết cho tập luyện và thi đấu, tùy theo quy định của tổ chức điều hành quốc gia. Sự trợ giúp này có thể là các mặt hàng sau đây:

a) Thiết bị và quần áo thể thao:

Khi các nhà sản xuất đã nhận lời sẵn sàng cung cấp miễn phí các dụng cụ hoặc trang bị cá nhân thì việc phân phối phải được quy định thông qua tổ

chức điều hành quốc gia.

b) Hợp đồng bảo hiểm tai nạn, ốm đau, thương tật và tài sản cá nhân.

c) Chi phí khám, chữa bệnh và vật lý trị liệu.

d) Các khoá huấn luyện và huấn luyện viên được tổ chức điều hành quốc gia ủy quyền. Nếu một vận động viên được phép hưởng dịch vụ khám chữa bệnh tại một bác sĩ hoặc một kỹ thuật viên xoa bóp thì các khoản thanh toán phải được kê khai và việc thanh toán phải trả trực tiếp cho bác sĩ hoặc người xoa bóp đó mà không thông qua vận động viên.

e) Chỗ ở, ăn uống, giao thông, các khoá đào tạo và huấn luyện nghề nghiệp.

ĐIỀU 16

CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THÊM CHO VẬN ĐỘNG VIÊN

1. Ở những nơi mà tổ chức điều hành quốc gia sau khi xem xét kỹ lưỡng thấy cần thiết thì có thể cấp hoặc dàn xếp để cấp một khoản phụ cấp thêm cho một vận động viên để giúp anh ta trong việc chi phí phát sinh trong tập luyện hoặc tham gia các

cuộc thi đấu theo Điều luật 12.1 tại các khoản từ (a) đến (h).

2. Vận động viên không được nhận phụ cấp thêm nếu không có văn bản cho phép trước của tổ chức điều hành quốc gia quản lý anh ta.

3. Hội đồng IAAF được phép yêu cầu các nước thành viên có liên quan phải báo cáo việc thanh toán các khoản phụ cấp đã nêu trên.

ĐIỀU 18

QUẢNG CÁO VÀ TRƯNG BÀY KHI THI ĐẤU

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Được phép quảng cáo, trưng bày các loại hàng hoá tại các cuộc thi đấu được tổ chức theo Điều luật 12.1 (a) - (h), miễn là việc quảng cáo và trưng bày đó tuân thủ theo đúng các khoản quy định của luật này và tuân thủ theo đúng các quy định hướng dẫn của luật (quy định dưới luật). Ngoài ra mọi việc quảng cáo và trưng bày phải tuân thủ theo đúng các yêu cầu hợp pháp của địa phương và phải phù hợp với các quy định của nước thành viên mà cuộc thi đấu được tổ chức trên lãnh thổ của họ tại các

cuộc thi đấu tổ chức theo điều luật 12.1 (h) của IAAF.

2. Hội đồng có thể ban hành những quy định hướng dẫn chi tiết về thể thức quảng cáo được phép sử dụng và phương thức trưng bày hoặc các vật liệu sử dụng cho việc quảng cáo trong các cuộc thi đấu. Hội đồng được phép sửa đổi, bổ sung các quy định này và tất cả những điều bổ sung, sửa đổi đó sẽ có hiệu lực ngay sau khi cuộc họp Hội đồng đưa ra quyết định về việc này.

3. Cấm quảng cáo các sản phẩm thuốc lá, các sản phẩm rượu, trừ những trường hợp đặc biệt được Hội đồng cho phép.

4. Chỉ được phép tiến hành các quảng cáo có tính chất thương mại hoặc từ thiện tại các cuộc thi đấu được tổ chức theo các điều luật của IAAF. Không được phép tiến hành bất cứ hình thức quảng cáo nào có mục đích khuếch trương những động cơ chính trị hoặc quyền lợi của bất kỳ một nhóm người gây áp lực nào đó - cả trong nước cũng như quốc tế.

5. Không được trưng các quảng cáo mà theo quan điểm của IAAF chúng có những hình tượng và chữ viết gây ấn tượng vô vị, rối trí, xúc phạm, bôi nhọ hoặc không thích hợp với tính chất cuộc thi đấu.

Không được trưng các quảng cáo làm che khuất hoặc gây ảnh hưởng đến sự bao quát cuộc thi của ống kính quay (camera). Tất cả các quảng cáo phải tuân thủ đúng các quy định về an toàn.

6. Nhà tổ chức thi đấu chỉ được phép cảm tạ các nhà tài trợ trong khi thi đấu đã được công nhận theo các quy định của luật này.

7. Không được phép trưng các đặc điểm nhận dạng nhà tài trợ hoặc cá nhân vận động viên trên biển quảng cáo trong trường đấu. Để các điều luật và những quy định kèm theo được đảm bảo, các nội dung hướng dẫn thi đấu phải đặt vào chỗ phù hợp với mọi hoạt động trong đấu trường của cuộc thi.

8. IAAF có quyền kiểm tra bất kỳ hợp đồng nào của bất kỳ nước thành viên nào nhằm đảm bảo việc tuân thủ đúng với các điều luật và các quy định của IAAF. Các nước thành viên phải đưa vào quy chế tổ chức của mình điều khoản cho phép họ kiểm soát bất kỳ một hợp đồng quảng cáo nào đã được ký kết với cá nhân vận động viên hoặc với câu lạc bộ. Trong những trường hợp cần thiết, IAAF có thể yêu cầu các thành viên nộp những bản copy các hợp đồng giữa các công ty quảng cáo với các vận động viên hoặc các câu lạc bộ theo phạm vi thẩm quyền

của mình.

9. Các thành viên phải đảm bảo: không có hợp đồng nào giữa nhà tài trợ hoặc công ty quảng cáo với vận động viên, có điều khoản bắt buộc vận động viên phải sắp xếp lịch thi đấu của mình theo những chỉ đạo của nhà tài trợ hoặc công ty quảng cáo, hoặc bắt buộc vận động viên phải tham gia các cuộc thi đấu do nhà tài trợ hoặc công ty quảng cáo chỉ định trừ các cuộc đấu mà nhà tài trợ hoặc công ty quảng cáo đó tài trợ.

BIỂN QUẢNG CÁO

10. Quảng cáo được phép trình bày trên các tấm bảng ở ngoài hoặc trong khu vực thi đấu, các tờ cáo thị hay áp phích quảng cáo tại nơi thi đấu hoặc trong chương trình hoạt động có liên quan đến cuộc thi đấu đó theo các quy định của luật này.

11. Tất cả các biển quảng cáo phải được gắn chặt vào hệ thống giá đỡ, trong những trường hợp đặc biệt sẽ không được di chuyển trong thời gian từ lúc khai mạc cho đến lúc kết thúc cuộc đấu. Phải giữ nguyên các biển quảng cáo trong suốt mỗi ngày đang tiến hành thi đấu nhưng có thể thay đổi sau khi kết thúc cuộc thi đấu của ngày đó để chuẩn bị

cho ngày hôm sau.

CÁC THIẾT BỊ KỸ THUẬT

12. Các thiết bị kỹ thuật dùng trong thi đấu có thể ghi tên của nhà sản xuất, dán nhãn, mác hàng hoá hoặc tên cuộc thi hoặc địa điểm thi đấu, hoặc tên, logo của nước thành viên có thẩm quyền tổ chức cuộc đấu đó. Số lượng, kích thước và phối hợp bố trí các nhãn hiệu trên mỗi bộ phận thiết bị phải theo đúng những điều được quy định trên đây. Tuy vậy, trên mỗi bộ phận riêng của thiết bị chỉ được phép đóng một nhãn hàng, tem dán nhãn hoặc một ký hiệu nhận dạng khác.

TRANG PHỤC

13. Tất cả các trang phục của vận động viên mặc trong khu vực thi đấu phải theo đúng những điều luật và các quy định dưới các điều luật này. Các nước thành viên phải đệ trình IAAF để đăng ký các chi tiết cụ thể về tất cả những thoả thuận của đội tuyển quốc gia mà theo đó các nội dung quảng cáo sẽ xuất hiện trên trang phục của đội tuyển quốc gia. Các nước thành viên cũng phải giữ một văn bản ghi lại đầy đủ các đặc điểm nhận dạng nhà tài trợ (hình tượng, nội dung quảng cáo) đã được câu

lạc bộ chấp nhận và đã gửi cho IAAF. Những chi tiết cụ thể này phải bao gồm một ảnh chụp toàn vẹn bộ đồng phục trên đó có cả các dấu hiệu nhận ra nhà tài trợ.

14. Trong các cuộc thi đấu được tổ chức theo điều luật 12.1 (a), (b) và (c) của IAAF, không có dấu hiệu nhận dạng nhà tài trợ nào ngoài dấu hiệu của nhà sản xuất trang phục đó được xuất hiện trên các loại trang phục mà vận động viên mặc. Trong các cuộc thi đấu được tổ chức theo điều luật 12.1 (d) và (e) của IAAF, một dấu hiệu nhà tài trợ của đội tuyển quốc gia như đã được đăng ký với IAAF được phép xuất hiện trên các trang phục của vận động viên với điều kiện được nước chủ nhà đồng ý. Trong các cuộc thi đấu được tổ chức theo điều luật 12.1 (f), (g) và (h) của IAAF, các vận động viên được phép mặc các trang phục có cả dấu hiệu nhận dạng hoặc là của đội tuyển quốc gia hoặc là của câu lạc bộ với điều kiện những điều đó đã được đăng ký theo đúng luật này.

15. Vận động viên, quan chức hoặc bất kỳ người nào mang những trang phục có dấu hiệu vi phạm các điều luật và các quy định theo điều luật này sẽ không được phép vào khu vực thi đấu. Điều kiện để

được IAAF cho phép tổ chức thi đấu là nhà tổ chức phải đảm bảo tuân thủ đúng luật này và các quy định hướng dẫn theo luật này.

CÁC TRANG THIẾT BỊ KHÁC ĐƯỢC MANG VÀO KHU VỰC THI ĐẤU .

16. Bất kỳ các loại trang, thiết bị nào mang theo vào khu vực thi đấu (ví dụ, các loại túi, sách) đều phải theo đúng những quy định hướng dẫn thực hiện theo điều luật này.

SỐ ĐEO CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN

17. Số đeo của vận động viên phải phù hợp với những yêu cầu đặt ra trong điều lệ quy định. Vận động viên phải đeo số đã được phát và không được cắt bớt, gập nhàu hoặc để bị che khuất trong bất cứ trường hợp nào. Trong các cuộc thi cự ly dài, các biển số đeo có thể được đục lỗ thủng để giảm sức cản của không khí nhưng không được đục lăm vào bất kỳ chữ hoặc số nào trên đó.

CÁC CÂU LẠC BỘ ĐƯỢC TÀI TRỢ BỞI CÁC CÔNG TY QUẢNG CÁO

18. Nếu được sự đồng ý của thành viên đại diện cho vùng lãnh thổ có câu lạc bộ thì câu lạc bộ được

lạc bộ chấp nhận và đã gửi cho IAAF. Những chi tiết cụ thể này phải bao gồm một ảnh chụp toàn vẹn bộ đồng phục trên đó có cả các dấu hiệu nhận ra nhà tài trợ.

14. Trong các cuộc thi đấu được tổ chức theo điều luật 12.1 (a), (b) và (c) của IAAF, không có dấu hiệu nhận dạng nhà tài trợ nào ngoài dấu hiệu của nhà sản xuất trang phục đó được xuất hiện trên các loại trang phục mà vận động viên mặc. Trong các cuộc thi đấu được tổ chức theo điều luật 12.1 (d) và (e) của IAAF, một dấu hiệu nhà tài trợ của đội tuyển quốc gia như đã được đăng ký với IAAF được phép xuất hiện trên các trang phục của vận động viên với điều kiện được nước chủ nhà đồng ý. Trong các cuộc thi đấu được tổ chức theo điều luật 12.1 (f), (g) và (h) của IAAF, các vận động viên được phép mặc các trang phục có cả dấu hiệu nhận dạng hoặc là của đội tuyển quốc gia hoặc là của câu lạc bộ với điều kiện những điều đó đã được đăng ký theo đúng luật này.

15. Vận động viên, quan chức hoặc bất kỳ người nào mang những trang phục có dấu hiệu vi phạm các điều luật và các quy định theo điều luật này sẽ không được phép vào khu vực thi đấu. Điều kiện để

được IAAF cho phép tổ chức thi đấu là nhà tổ chức phải đảm bảo tuân thủ đúng luật này và các quy định hướng dẫn theo luật này.

CÁC TRANG THIẾT BỊ KHÁC ĐƯỢC MANG VÀO KHU VỰC THI ĐẤU.

16. Bất kỳ các loại trang, thiết bị nào mang theo vào khu vực thi đấu (ví dụ, các loại túi, sách) đều phải theo đúng những quy định hướng dẫn thực hiện theo điều luật này.

SỐ ĐEO CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN

17. Số đeo của vận động viên phải phù hợp với những yêu cầu đặt ra trong điều lệ quy định. Vận động viên phải đeo số đã được phát và không được cắt bớt, gấp nhàu hoặc để bị che khuất trong bất cứ trường hợp nào. Trong các cuộc thi cự ly dài, các biển số đeo có thể được đục lỗ thủng để giảm sức cản của không khí nhưng không được đục lăm vào bất kỳ chữ hoặc số nào trên đó.

CÁC CÂU LẠC BỘ ĐƯỢC TÀI TRỢ BỞI CÁC CÔNG TY QUẢNG CÁO

18. Nếu được sự đồng ý của thành viên đại diện cho vùng lãnh thổ có câu lạc bộ thì câu lạc bộ được

công ty quảng cáo tài trợ có thể được đăng ký trên danh nghĩa một nhà tài trợ. Được sự đồng ý của thành viên như vậy thì có thể thêm duy nhất một tên của nhà tài trợ, hoặc viết kết hợp vào tên hiện có của câu lạc bộ.

19. Mỗi thành viên phải đệ trình IAAF nếu được yêu cầu bản đăng ký chính thức đặc điểm nhận dạng nhà tài trợ sẽ xuất hiện trên các áo lót của câu lạc bộ được tài trợ để quảng cáo, hoặc các trang phục khác theo những quy định cho phép của các điều luật này; bao gồm các ảnh chụp các loại đồng phục của câu lạc bộ.

20. Các câu lạc bộ quảng cáo quốc tế, tức là những câu lạc bộ có các vận động viên không cư trú một cách chính quy trên lãnh thổ của thành viên và câu lạc bộ đó không được thành lập theo thẩm quyền pháp lý của thành viên thì sẽ không được phép.

HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT

21. Hội đồng IAAF có thể cử ra một hoặc nhiều cá nhân được bổ nhiệm làm người đại diện quảng cáo của IAAF. Quyền hạn và trách nhiệm của những người đại diện này được nêu rõ hơn trong

các quy định theo đúng điều luật này. Trong trường hợp có tranh chấp giữa quyết định của người đại diện quảng cáo và quyết định của ban tổ chức thi đấu thì quan điểm của người đại diện quảng cáo sẽ có hiệu lực thi hành.

22. Khi có những vi phạm đối với các điều luật này hoặc vi phạm các quy định hướng dẫn thực hiện các điều luật này thì người đại diện quảng cáo được IAAF bổ nhiệm có thể quyết định các biện pháp xử phạt; đó có thể là tước bỏ quyền hạn trong một thời hạn hoặc phạt tiền. Các biện pháp xử phạt và các hình thức kỷ luật phải theo đúng những quy định của điều luật này.

ĐIỀU 19

ĐẠI DIỆN CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN

1. Các thành viên có thể cho phép vận động viên sử dụng các dịch vụ của người đại diện cho vận động viên mà đã được ủy quyền để giúp họ trong việc phối hợp với thành viên, lập kế hoạch, sắp xếp và thoả thuận về chương trình thi đấu của họ.

2. Các thành viên phải chịu trách nhiệm đối với việc giao quyền ủy nhiệm cho người đại diện cho

vận động viên. Thành viên có quyền tài phán đối với người đại diện của vận động viên, khi đang thay mặt cho các vận động viên của mình và đối với người đại diện cho vận động viên đang hoạt động trên lãnh thổ của mình (thành viên).

3. Để giúp các nước thành viên thực hiện tốt nhiệm vụ này, IAAF sẽ ban hành những văn bản hướng dẫn cho các nước thành viên về các quy chế liên đoàn hoặc quy chế đại diện cho vận động viên. Những văn bản hướng dẫn này liệt kê đầy đủ các vấn đề cần phải đưa vào hệ thống quy chế của mỗi nước thành viên về người đại diện cho vận động viên, những gợi ý của IAAF về cách thực hiện tốt nhất vấn đề này cũng như các biểu mẫu hợp đồng giữa vận động viên với người đại diện của họ.

4. Một trong những điều kiện để trở thành thành viên của IAAF là nước thành viên phải đưa vào thể chế hoạt động của mình các điều khoản đảm bảo không cho phép bất cứ vận động viên nào sử dụng người đại diện vận động viên và không cho người đại diện vận động viên nào được phép ủy quyền làm việc này nếu không có hợp đồng bằng văn bản giữa vận động viên với người đại diện cho vận động viên và trong đó không có những điều khoản tối thiểu đã

được nêu trong những quy định của IAAF về quy chế liên đoàn hoặc quy chế đại diện vận động viên.

5. Các vận động viên khi ủy quyền cho người đại diện thay mặt mình phải được sự phê chuẩn theo đúng các điều luật của IAAF và các quy định hướng dẫn thực hiện các điều luật này.

ĐIỀU 20

VIỆC TRUẤT BỎ QUYỀN HẠN VÀ CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT KHÁC

1. Hội đồng có các quyền hạn sau đây:

a) Đình chỉ tư cách thành viên của một nước thành viên cho tới phiên họp toàn thể sau đó hoặc trong một thời hạn ngắn hơn;

b) Truất bỏ quyền tham gia thi đấu của một thành viên trong một hoặc nhiều loại giải thi đấu quốc tế được xác định trong điều luật 12.1 cho tới phiên họp toàn thể sau đó hoặc trong một thời hạn ngắn hơn; và

c) Cảnh cáo hoặc khiển trách một thành viên;

d) Phục hồi tư cách thành viên cho thành viên đã bị Hội đồng truất bỏ tư cách theo điều luật 20 này.

2. Hội đồng chỉ được thực thi các quyền truất bỏ quyền hạn của thành viên theo điều luật 20.1 nếu:

a) Thành viên không nộp đủ lệ phí phải đóng góp cho năm trước vào đúng hạn cuối cùng là ngày 31 tháng 12 năm đó. .

b) Thành viên đã vi phạm một hoặc một số điều luật của IAAF - theo quan điểm của Hội đồng, hoặc

c) Theo quan điểm của Hội đồng cho rằng: thành viên đó đã không báo cáo bằng văn bản trong vòng 1 tháng nhằm xử phạt một vận động viên mà Hội đồng cho rằng việc đó là cần thiết. Khi IAAF thay mặt cho các thành viên của mình tiến hành kiểm tra doping tại các cuộc thi đấu quốc tế thì Hội đồng có thể đình chỉ tư cách một thành viên nếu IAAF đã tiến hành các điều tra theo đúng các điều luật 55 đến 61, đã thực hiện các biện pháp kiểm tra doping, và đã thông báo cho thành viên đó bằng văn bản về kết quả điều tra này, song thành viên đó - theo quan điểm của Hội đồng đã không xử lý thích đáng cá nhân vận động viên đã vi phạm về sử dụng doping như đã được xác định trong điều luật 60.1.

d) Theo quan điểm của Hội đồng, bằng việc đình chỉ tư cách một thành viên IAAF sẽ có điều kiện tốt hơn để đạt được mục đích nào đó của mình.

3. Trước khi Hội đồng sử dụng các quyền lực truất bỏ, đình chỉ theo điều 20.1, thành viên đó phải nhận được thông báo bằng văn bản của Hội đồng về những vi phạm có đủ các dẫn chứng hoặc những sai phạm đối với điều luật 20.2 (b) hoặc (c), ít nhất là 1 tháng trước khi phiên họp tới của Hội đồng được triệu tập mà phiên họp này sẽ dành đủ thời gian hợp lý cho nước thành viên trình bày vấn đề của mình.

4. Hội nghị toàn thể có những quyền hạn sau:

a) Đình chỉ tư cách thành viên của một nước trong thời hạn xác định, hoặc cho tới khi những điều kiện quyết định việc đình chỉ thay đổi hoặc chấm dứt.

b) Truất bỏ quyền tham gia thi đấu của một thành viên trong một hoặc nhiều loại giải thi đấu quốc tế được xác định ở điều luật 12.1 trong một thời gian xác định hoặc cho đến khi những điều kiện quyết định cho việc đình chỉ thay đổi hoặc chấm dứt.

c) Cảnh cáo hoặc khiển trách một thành viên; và

d) Phục hồi quyền hạn cho một thành viên đã bị đình chỉ hoặc truất bỏ theo khoản (a) hoặc (b) nêu trên trước khi kết thúc thời hạn đã định hoặc trước

khi các điều kiện quyết định việc đình chỉ thay đổi hoặc chấm dứt.

5. Hội nghị toàn thể chỉ được áp dụng các quyền đình chỉ hoặc truất bỏ quyền hạn của thành viên theo điều 20.4; và chỉ được phép khôi phục các quyền hạn cho một thành viên theo điều 20.4 (d) nếu:

a) Kiến nghị về việc đình chỉ hoặc truất bỏ quyền hạn hoặc khôi phục các quyền hạn theo những điều kiện có thể đã được Tổng thư ký chấp nhận ít nhất là 6 tháng trước khi khai mạc cuộc họp Hội nghị toàn thể thích hợp (trừ khi thành viên đó đã bị Hội đồng đình chỉ tư cách hoặc đang bị Hội đồng đình chỉ tư cách với thời hạn trong vòng 6 tháng đó); và

b) Hoặc là:

(i) Có văn bản đề nghị do Tổng thư ký gửi tới các thành viên ít nhất là 4 tháng trước khi khai mạc Hội nghị toàn thể nói trên; hoặc

(ii) Các thành viên đã được thông báo trước ít nhất là 4 tháng, trước khi khai mạc Hội nghị toàn thể nói trên về việc đình chỉ tư cách một thành viên của Hội đồng và về kiến nghị của Hội đồng để Hội nghị toàn thể xem xét và đình chỉ tư cách của nước thành viên đó; hoặc

(iii) Các thành viên đã được thông báo trước ít nhất là 4 tháng, trước khi khai mạc Hội nghị toàn thể nói trên về kiến nghị của Hội đồng nhằm khôi phục tư cách và các quyền lợi của nước thành viên đó; hoặc

(iv) Các thành viên đã được thông báo bằng văn bản, trước khi khai mạc Hội nghị toàn thể về việc Hội đồng đã đình chỉ tư cách một thành viên trong thời hạn 4 tháng trước khi có Hội nghị toàn thể đó và về việc kiến nghị của Hội đồng để Hội nghị toàn thể xem xét và đình chỉ tư cách của thành viên này; và

c) Kiến nghị giành được 2 phần 3 số phiếu tán thành của các đại biểu tham dự và bỏ phiếu tại Hội nghị toàn thể. Hai phần 3 số phiếu tán thành này phải đồng thời là đại diện cho ít nhất là 1 phần 2 tổng số quyền bỏ phiếu của tất cả các thành viên của IAAF (tức là một đa số tuyệt đối).

6. Hội nghị toàn thể chỉ được áp dụng các quyền đình chỉ hoặc truất bỏ quyền hạn của một thành viên theo điều 20.4 nếu:

a) Nước thành viên không đóng lệ phí của năm trước đúng thời hạn trước ngày 31 tháng 12 của năm đó; hoặc

b) Theo quan điểm của Hội nghị toàn thể, thành viên đã vi phạm một hoặc một số điều luật; hoặc

c) Theo quan điểm của Hội nghị toàn thể, thành viên đó đã không báo cáo bằng văn bản trong vòng 1 tháng nhằm xử phạt một cá nhân vận động viên mà Hội nghị cho rằng việc đó là cần thiết. Khi IAAF thay mặt cho các thành viên của mình tại các cuộc thi đấu quốc tế tiến hành kiểm tra doping thì Hội nghị toàn thể có thể đình chỉ một thành viên nếu IAAF đã tiến hành các điều tra theo đúng các điều luật 55 đến 61, đã thực hiện các biện pháp kiểm tra doping, và đã thông báo cho thành viên đó bằng văn bản về những kết quả điều tra này, song thành viên đó, theo quan điểm của Hội nghị toàn thể, đã không xử lý thích đáng theo những điều luật riêng của nước thành viên đó.

d) Theo quan điểm của Hội nghị toàn thể, bằng việc đình chỉ một thành viên, IAAF sẽ có điều kiện tốt hơn để đạt được một mục tiêu nào đó của mình.

7. Trước khi Hội nghị toàn thể sử dụng các quyền lực truất bỏ, đình chỉ theo điều luật 20.4, thành viên đó phải được thông báo bằng văn bản về những vi phạm với đủ các dẫn chứng cụ thể hoặc những vi phạm đối với điều luật 20.6 (b) hoặc (c) ít nhất là 1 tháng trước khi có cuộc họp Hội nghị toàn

thể mà cuộc họp đó sẽ dành đủ thời gian hợp lý cho thành viên trình bày vấn đề của mình.

8. Một thành viên đã bị Hội nghị toàn thể đình chỉ tư cách hoặc truất bỏ quyền hạn theo điều luật 20.4 có thể được phép kiến nghị, với điều kiện là có báo cáo bằng văn bản được Tổng thư ký chấp thuận ít nhất là 6 tháng trước Hội nghị toàn thể nhóm họp sau cuộc họp Hội nghị toàn thể kế tiếp mà đề nghị khôi phục quyền hạn thành viên được xem xét tại Hội nghị toàn thể kế tiếp đã nói ở trên.

9. Một thành viên đã bị Hội nghị toàn thể đình chỉ theo điều luật 20.4 (a) sẽ nghiêm nhiên được khôi phục tư cách và quyền hạn khi:

a) Hết thời hạn đã ấn định, hoặc

b) Nếu như, theo quan điểm của Hội đồng, các điều kiện quyết định việc đình chỉ đã thay đổi hoặc chấm dứt.

ĐIỀU 21

CÁC TRANH CHẤP NẢY SINH

CÁC TRANH CHẤP

1. Mỗi nước thành viên phải đưa vào quy chế

hoạt động của mình điều khoản quy định về việc tất cả các tranh chấp, dù nảy sinh dưới hình thức nào, có liên quan, hoặc không liên quan đến vấn đề doping, đều phải được đưa ra phân xử.

Trong trường hợp tranh chấp giữa một nước thành viên và một vận động viên, thành viên phải đệ trình vấn đề đó lên một hội đồng phân xử hoặc một hội đồng kỷ luật có tư cách pháp nhân hoặc được thành viên đó công nhận. Việc xét xử trước hội đồng phân xử hoặc hội đồng kỷ luật khác phải được tiến hành càng sớm càng tốt. Đối với những trường hợp thông thường, phải tiến hành trong thời gian không quá 3 tháng sau khi nảy sinh tranh chấp hoặc, những trường hợp liên quan đến doping và không muộn quá 3 tháng sau khi kết thúc việc phân tích mẫu xét nghiệm. Thành viên phải thông báo cho vận động viên và IAAF bằng văn bản về quyết định của hội đồng phân xử hoặc hội đồng kỷ luật (và phải gửi cho IAAF một bản copy về những lý do đã được nêu ra để đi đến quyết định như vậy) trong vòng 5 ngày sau khi đưa ra quyết định (không kể ngày nghỉ cuối tuần).

2. Tất cả các khiếu kiện (i) giữa các thành viên,

(ii) giữa một thành viên với vận động viên, (iii) giữa IAAF với vận động viên, hoặc (iv) giữa IAAF với một thành viên, nảy sinh dưới bất kỳ khía cạnh nào, có liên quan hoặc không liên quan đến vấn đề doping, đều phải đưa lên tòa án phân xử các tranh chấp về thể thao (Court of Arbitration for Sport; viết tắt là "CAS"), hoặc chi nhánh của "CAS" đóng trụ sở bất kỳ đâu, trong vòng 60 ngày kể từ ngày thông báo cho bên liên đới (sẽ là người chống án) về quyết định này.

3. Dưới đây là những ví dụ về những tranh chấp cần phải đệ trình lên tòa án phân xử các tranh chấp về thể thao dưới hình thức khiếu kiện.

CÁC TRANH CHẤP LIÊN QUAN ĐẾN DOPING

(i) Trường hợp một Thành viên đã thực hiện phân xử theo luật 59.3, và vận động viên cho rằng quá trình xét xử, hoặc đưa ra những kết luận xét xử như vậy của Thành viên đó là sai về luật, hoặc nếu không thì cũng đã đưa ra những kết luận sai lầm.

(ii) Trường hợp một thành viên đã thực hiện xử theo điều luật 59.3, mà IAAF cho rằng quá trình xét xử hoặc những kết luận xét xử như vậy của thành viên đó là sai về luật hoặc nếu không thì cũng đã đưa ra những kết luận sai lầm.

(iii) Trường hợp khi xét nghiệm đã xác định được là có chất đã bị cấm sử dụng và, trái với điều luật 59.3, thành viên này lại từ chối, không cho phép vận động viên được có mặt tại phiên họp khi xét xử họ.

(iv) Trường hợp khi xét nghiệm, một tổ chức thể thao khác được IAAF công nhận đã xác định là có sử dụng chất đã bị cấm, và vận động viên cho rằng quyết định của tổ chức thể thao đó là không thỏa đáng và không đủ độ tin cậy.

(v) Trường hợp một vận động viên bị IAAF cho rằng đã thừa nhận việc sử dụng một chất đã bị cấm, hoặc đã sử dụng hoặc thử dùng một phương pháp đã bị cấm mà vận động viên đó lại phủ nhận rằng: anh ta đã không đưa ra bất cứ lời thú nhận nào.

CÁC TRANH CHẤP KHÔNG LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ DOPING

(vi) Trường hợp một vận động viên bị một nước thành viên cho là không đủ tư cách tham gia thi đấu theo điều luật 53.1 trừ trường hợp theo điều khoản 53.1 (v), mà muốn phản bác những điều phán quyết này.

4. Không được chuyển vụ việc lên CAS để phân xử khi tất cả các biện pháp, phương án giải quyết theo quy chế của nước Thành viên chưa được vận dụng hết. Khi các biện pháp giải quyết nói trên có đưa vào điều khoản về lần chống án cuối cùng lên CAS mà tại đó IAAF có quyền có đại diện, và theo đó lần chống án cuối cùng này đã được một ban chuyên trách của CAS giải quyết thì quyết định này sẽ ràng buộc trách nhiệm đối với vận động viên, nước thành viên và IAAF mà không được tái kiện lên CAS nữa.

5. Trường hợp khiếu kiện lên CAS theo Điều luật 21.3 (i), (iii), (iv), (v) và (vi), các bên liên quan chính tới khiếu kiện sẽ có tư cách: vận động viên là nguyên đơn và nước thành viên liên quan hoặc IAAF là bị đơn. Tuy nhiên, trong bất kỳ trường hợp nào, khi nước Thành viên hoặc IAAF không phải là bên liên quan chính tới khiếu kiện có thể được chọn để tham dự việc xét xử trước CAS nếu thấy việc đó là cần thiết.

6. Trong trường hợp khiếu kiện lên CAS theo Điều luật 21.3 (ii) nêu trên, các bên liên quan tới vụ kiện sẽ là: IAAF là nguyên đơn và vận động viên là bị đơn. Tuy nhiên nước Thành viên liên quan có thể

được chọn để tham dự việc xét xử trước CAS nếu thấy việc đó là cần thiết.

7. Quyết định của CAS về: hoặc là một tranh chấp phải đưa lên CAS để phân xử theo Điều luật 21.3 (ii) nêu trên, hoặc bất kỳ một tranh chấp nào khác mà ở đó IAAF với tư cách bị đơn phải chuyển lên CAS, đều phải do một ủy ban được Hội đồng cử ra thực hiện.

8. Việc khiếu kiện lên CAS, quy chế làm việc của Hội đồng chuyên trách của CAS, quyền lực của những người được chọn để đứng ra phân xử, các tài liệu phải nộp cho CAS và thủ tục khiếu kiện phải tuân thủ đúng các điều luật về CAS theo từng giai đoạn có hiệu lực. Hội đồng chuyên trách của CAS nhất thiết phải áp dụng các Điều luật và Điều lệ của IAAF (theo Điều luật 21.9 dưới đây) và, nếu Hội đồng không đưa ra quyết định khác thì trong vòng 60 ngày kể từ ngày thông báo quyết định sẽ chống án, bên nguyên đơn phải nộp bản tường trình về việc khiếu kiện của mình lên CAS (theo Điều luật 21.2 trên đây). Trong vòng 10 ngày sau khi nộp bản tường trình về việc khiếu kiện, bên nguyên đơn phải gửi cho CAS một bản tóm tắt sự

việc khiếu kiện; trong vòng 10 ngày sau khi nhận được bản tóm tắt sự việc khiếu kiện này, bên bị đơn phải gửi cho CAS văn bản trả lời của mình.

9. Tất cả các khiếu kiện trước CAS phải áp dụng thể thức xem xét lại vấn đề đã nảy sinh khi tố tụng và Hội đồng chuyên trách của CAS phải chịu sự chi phối bởi các Điều luật, điều lệ của IAAF và những quy định về thủ tục kiểm tra doping (theo nội dung đã được sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ). Trong tất cả các vụ xét xử về vấn đề doping, IAAF phải có trách nhiệm chứng minh, sao cho không còn lý do gì để nghi ngờ rằng đã có vi phạm về doping.

10. Quyết định của CAS là quyết định cuối cùng và ràng buộc trách nhiệm đối với tất cả các bên, và tất cả các nước Thành viên thuộc IAAF, và quyết định này sẽ không đặt ra quyền chống án. Quyết định này có hiệu lực ngay và tất cả các nước Thành viên phải có hành động cần thiết để đảm bảo thực hiện đúng hiệu lực của quyết định. Thực tế về vụ việc được đưa lên CAS để phân xử và quyết định của CAS sẽ được trình bày trong bản thông báo gần nhất do Tổng thư ký gửi tới tất cả các nước Thành viên của IAAF.

CÁC QUY ĐỊNH ÁP DỤNG TRONG THỜI ĐIỂM QUÁ ĐỘ KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT

Ghi chú 1: Thời hạn có hiệu lực của Điều luật 21 được trình bày trên đây là ngày 1 tháng 11 năm 2001, là thời hạn chính thức ban hành văn bản mới về luật và những hướng dẫn chung của IAAF (xuất bản cho 2002 – 2003).

Ghi chú 2: Trường hợp tranh chấp đã nảy sinh tới trước ngày 1 tháng 11 năm 2001 hoặc trường hợp một nước thành viên đã có một quyết định liên quan đến vấn đề doping trước thời hạn này, thì việc tranh chấp hoặc vấn đề doping như vậy phải được giải quyết theo đúng các Điều luật và các quy định của IAAF có hiệu lực ngay trước ngày 1 tháng 11 năm 2001.

Ghi chú 3: Mặc dù đã có ghi chú 2 trên đây nhưng nếu có sự chấp thuận của các bên liên quan tới tranh chấp hoặc vấn đề doping nào đó (kể cả trường hợp quyết định của nước Thành viên chịu sự xem xét lại của IAAF, có sự chấp thuận của IAAF) thì những tranh chấp hoặc vấn đề doping như vậy được đưa ra phân xử, dựa trên một căn cứ đặc biệt, để giải quyết theo quyền chống án của Hội đồng phân xử các tranh chấp về thể thao.

Ghi chú 4: Trường hợp tranh chấp hoặc vấn đề doping được chuyển lên Hội đồng phân xử các tranh chấp về thể thao theo mục ghi chú 3 trên đây, thì phải áp dụng các Điều luật và quy định của IAAF có hiệu lực ngay trước ngày 1 tháng 11 năm 2001.

Ghi chú 5: Trường hợp tranh chấp nảy sinh sau ngày 1 tháng 11 năm 2001, hoặc trường hợp một quyết định nào đó liên quan đến vấn đề doping cho một thành viên đưa ra sau thời hạn này thì tranh chấp hoặc vấn đề doping đó phải được giải quyết theo đúng Điều luật 21 được nêu ở trên.

TƯ CÁCH

ĐIỀU 51

ĐỊNH NGHĨA VỀ VẬN ĐỘNG VIÊN ĐỦ TƯ CÁCH THI ĐẤU

Một vận động viên đủ tư cách tham gia thi đấu là người chấp nhận thực hiện đúng những điều luật của IAAF.

ĐIỀU 52

GIỚI HẠN VỀ THI ĐẤU ĐỐI VỚI CÁC VẬN ĐỘNG VIÊN

1. Việc thi đấu theo các điều luật của IAAF được giới hạn cho những vận động viên hoạt động dưới thẩm quyền pháp lý của một nước thành viên, và những vận động viên có đủ tư cách thi đấu theo các điều luật của IAAF.

2. Trong bất kỳ cuộc thi đấu nào theo các điều luật của IAAF, việc có đủ tư cách thi đấu của một vận động viên sẽ phải được cơ quan điều hành của nước có vận động viên đó bảo hộ.

3. Các điều luật về sự đủ tư cách của các tổ chức thành viên phải tuân thủ nghiêm ngặt theo các điều luật này của IAAF và không thành viên nào có thể thông qua, công bố hoặc giữ lại trong bộ luật cơ bản hoặc điều lệ của mình bất kỳ luật hoặc điều lệ về sự đủ tư cách mà tại đó có sự ngược với luật hoặc điều lệ của IAAF. Ở đâu có sự bất đồng giữa luật đủ tư cách của IAAF và luật đủ tư cách của tổ chức thành viên, luật đủ tư cách của IAAF phải được áp dụng.

ĐIỀU 53

KHÔNG ĐỦ TƯ CÁCH ĐỂ THI ĐẤU TRONG NƯỚC VÀ THI ĐẤU QUỐC TẾ

1. Những vận động viên sau đây sẽ không được tham gia các cuộc thi đấu được tổ chức theo các điều luật của IAAF hoặc theo các điều luật của một thành viên:

BẤT CỨ VẬN ĐỘNG VIÊN NÀO MÀ:

(i) Liên đoàn Quốc gia của vận động viên đó đang bị IAAF đình chỉ tư cách.

Điều này không áp dụng cho các cuộc thi đấu trong nước do Liên đoàn quốc gia đang bị đình chỉ tư cách thành viên tổ chức cho công dân của nước mình.

(ii) Đã tham gia vào bất kỳ hoạt động thi đấu diễn kinh nào khi đã biết rõ rằng trong các cuộc thi đấu đó có những vận động viên bị đình chỉ thi đấu hoặc không đủ tư cách để được thi đấu theo các điều luật của IAAF, hoặc những cuộc thi đấu được tổ chức trên lãnh thổ của một nước thành viên đã bị đình chỉ tư cách. Điều này không áp dụng cho bất kỳ cuộc thi đấu nào mà đã được giới hạn cho những nhóm tuổi lão tướng (40 tuổi trở lên đối với nam và 35 tuổi trở lên đối với nữ).

(iii) Tham gia bất kỳ hoạt động thi đấu nào mà không được sự đồng ý, chấp thuận và công nhận của thành viên mà các cuộc thi đấu này được tiến hành trên đất nước đó.

(iv) Bị tạm đình chỉ thi đấu hoặc không đủ tư cách để thi đấu trong các cuộc đấu dưới thẩm quyền hợp pháp của Liên đoàn quốc gia của vận động viên đó, trong chừng mực việc không đủ tư cách được xem xét một cách nhất quán với các điều luật của IAAF.

(v) Vi phạm các điều luật 55 đến 61 “kiểm tra việc lạm dụng chất doping”.

(vi) Đã thi đấu, hoặc đang thi đấu trong bất kỳ một cuộc thi đấu thể thao nào để lấy tiền thưởng, trừ những trường hợp đã được các điều luật của IAAF cho phép hoặc đã được phê chuẩn đặc biệt của Hội đồng.

(vii) Nhận một cách trực tiếp hoặc gián tiếp bất kỳ một khoản tiền hoặc những khoản tiền công khác để đáp ứng việc chi tiêu hoặc bổ khuyết các khoản thu nhập (kiếm tiền), ngoài những khoản quy định trong các điều luật 14, 15 và 16.

(viii) Người đã thực hiện các hành động hoặc đưa

ra những tuyên bố bằng lời hoặc bằng văn bản, hoặc đã nhận trách nhiệm đối với bất cứ vi phạm nào về các điều luật hoặc các hành vi đạo đức khác bị coi là đã xúc phạm hoặc cư xử trái hoặc làm mất uy tín của thể thao. .

(ix) Người vi phạm điều luật 18 (Quảng cáo và trưng bày khi thi đấu) hoặc bất cứ quy định nào về điều luật này.

(x) Người sử dụng các dịch vụ về Đại diện vận động viên, trừ những người được nước thành viên phê chuẩn theo Điều luật 19.

(xi) Người đã bị tuyên bố là không đủ tư cách do vi phạm bất cứ quy định nào về điều luật này.

2. Ngoài thời hạn không đủ tư cách đã tuyên bố trong điều luật hoặc các quy định có liên quan của IAAF, tình trạng không đủ tư cách của người vi phạm theo điều luật này sẽ bị kéo dài trong một thời hạn căn cứ vào những quy định được Hội đồng đưa ra. Khi chưa có những quy định như vậy, Hội đồng có thể quyết định một thời hạn thích hợp đối với việc tước bỏ tư cách.

3. Nếu một vận động viên thi đấu trong lúc bị đình chỉ hoặc không đủ tư cách, thì thời hạn của

việc không đủ tư cách này được coi là phải bắt đầu lại kể từ thời gian thi đấu gần đây nhất của vận động viên đó không tính đến phần thời gian bị đình chỉ hoặc mất tư cách mà anh ta đã thụ hình (trải qua).

ĐIỀU 54

CÁC THỦ TỤC TIẾN HÀNH KỶ LUẬT TRONG NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÓ VI PHẠM VỀ DOPING

1. Trường hợp đưa ra những lý luận cho rằng một vận động viên đã vi phạm điều luật 53.1 (trừ khoản 53.1 (v)), thì những lý lẽ này phải được trình bày ngắn gọn thành văn bản và gửi tới liên đoàn quốc gia của vận động viên đó, liên đoàn sẽ phải tiến hành điều tra. Nếu liên đoàn quốc gia này thấy rằng có bằng chứng củng cố cho những lý lẽ về việc không đủ tư cách thì sẽ phải tổ chức tranh luận công khai với đương sự trước cơ quan pháp luật quốc gia có thẩm quyền. Tất cả các bằng chứng xác đáng phải được đưa ra trước bên bị cho là không đủ tư cách, người này sẽ còn được có cơ hội để trình vụ việc của mình lên cơ quan pháp luật quốc gia có thẩm quyền trước khi có quyết định về việc không đủ tư cách của anh ta.

2. Trường hợp cơ quan pháp luật thích hợp của quốc gia, sau khi đã nghe những chứng cứ, quyết định rằng bản thân vận động viên đó đã không đủ tư cách, thì Liên đoàn quốc gia của vận động viên đó phải áp dụng tất cả các biện pháp xử lý kỷ luật cần thiết và phải báo cáo sự việc đó cho IAAF cùng với toàn bộ các tư liệu về chứng cứ của các vấn đề đã được cả hai bên đưa ra. Nếu không có tình huống đặc biệt nào, Hội đồng của IAAF sẽ tuyên bố quyết định trên là quyết định cuối cùng và là sự ràng buộc trách nhiệm đối với tất cả các bên. Tất cả các nước thành viên sẽ phải áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo hiệu lực thi hành quyết định này.

Nếu theo quan điểm của IAAF, Liên đoàn quốc gia đã áp dụng biện pháp đình chỉ không thích đáng thì IAAF có thể áp đặt biện pháp đình chỉ này.

3. Nếu một vận động viên muốn phản đối sự nêu ra việc không đủ tư cách như trên thì vận động viên đó có thể gửi đơn lên tòa án phân xử các tranh chấp về thể thao theo các điều luật 21.3 (vi).

Phần III
KIỂM TRA VIỆC LẠM DỤNG
CÁC CHẤT KÍCH THÍCH

ĐIỀU 55
DOPING

1. Việc dùng các chất kích thích là bị cấm một cách nghiêm ngặt và là một sự vi phạm các điều luật của IAAF.

2. Sự vi phạm việc sử dụng các chất kích thích xảy ra khi:

(i) Tìm thấy có chất đã bị cấm trong các mô hoặc các chất dịch lấy từ cơ thể vận động viên; hoặc

(ii) Vận động viên sử dụng hoặc lợi dụng ưu thế của một phương pháp đã bị cấm; hoặc

(iii) Vận động viên thừa nhận đã dùng hoặc lợi dụng ưu thế của một phương pháp đã bị cấm hoặc một chất đã bị cấm đối với mình (xem thêm ở điều luật 56).

3. Những chất đã bị cấm gồm những chất đã được lên danh sách trong Biểu 1 về “Các quy định hướng dẫn thủ tục kiểm tra doping”. Danh sách các chất này phải được Ủy ban chuyên trách về chống doping rà soát một cách thường xuyên và có thể được Ủy ban này ghi thêm vào hoặc sửa đổi. Danh mục được thêm vào hoặc được sửa đổi phải được Hội đồng thông qua và sẽ có hiệu lực thi hành sau 3 tháng kể từ ngày được phê chuẩn.

4. Vận động viên có trách nhiệm đảm bảo việc không đưa bất cứ một chất nào đã bị cấm theo đúng điều luật này vào các mô hoặc các chất dịch của cơ thể mình. Vận động viên phải được nhắc nhở trước rằng họ phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hoặc bất cứ một chất nào đó có trong cơ thể họ.

5. Vận động viên có thể yêu cầu Ủy ban chuyên trách về chống doping chấp nhận cho quyền ưu tiên miễn trừ cho phép mình được dùng một chất bình thường bị cấm theo tiêu chuẩn trong các điều luật của IAAF.

Quyền miễn trừ như vậy chỉ được phép dành cho vận động viên trong những trường hợp do yêu cầu điều trị bắt buộc và rõ ràng. Các chi tiết cụ thể về thủ tục xin được quyền miễn trừ này phải theo

đúng “Những quy định về thủ tục tiến hành kiểm tra doping”.

6. Cụm từ chỉ “chất đã bị cấm” là kể cả sản phẩm chuyển hoá của chất đã bị cấm.

7. Cụm từ chỉ “Các phương pháp đã bị cấm” là bao gồm:

a) Kích thích hệ thống máu

b) Dùng các chất và các phương pháp làm thay đổi tình trạng toàn vẹn và giá trị pháp lý của các mẫu được dùng để kiểm tra chất kích thích.

Dù là đã đầy đủ hoặc chưa hẳn đã hết thì trong biểu 2 của những quy định về thủ tục tiến hành kiểm tra doping cũng đã liệt kê những phương pháp đã bị cấm sử dụng (xem thêm điều luật 60.2).

8. Một sự thừa nhận có thể được đưa ra bằng lời theo cách có thể xác minh được hoặc bằng văn bản. Đối với mục đích các điều luật này, một lời phát biểu không được coi là một sự thừa nhận trong trường hợp nó được đưa ra hơn sáu năm sau khi sự việc có liên quan tới lời phát biểu đó xảy ra.

9. Ủy ban chuyên trách về chống doping phải được Hội đồng bổ nhiệm theo sự tiến cử của Ủy ban

chuyên trách về y tế. Ủy ban này phải báo cáo với Hội đồng và Ủy ban y tế để trao đổi ý kiến khi cần thiết. Chức năng của Ủy ban này là phải tư vấn cho IAAF về tất cả các vấn đề có liên quan đến doping nói chung, kể cả những vấn đề cụ thể đã được đưa ra trong những điều luật này. Ủy ban phải có nhiều nhất là 5 ủy viên, các ủy viên phải thường xuyên hội họp hoặc trao đổi ý kiến trên cơ sở không chính thức.

10. Những quy định có tính chất hành chính và thủ tục đối với việc tiến hành kiểm tra doping phải được Ủy ban chuyên trách về chống doping quyết định. Những quy định này phải được mọi người coi là “Quy định về thủ tục tiến hành kiểm tra doping”. Những quy định này, hoặc bất kỳ sự sửa đổi nào đã được đề xuất đối với những quy định đó phải được Hội đồng phê chuẩn và có hiệu lực thi hành sau 3 tháng kể từ ngày được phê chuẩn.

11. Một phương thức hoặc những biện pháp thi hành nào trái với những thủ tục đã nêu ra trong “Các quy định về thủ tục tiến hành kiểm tra doping” sẽ không còn giá trị quy kết trách nhiệm khi thấy có chất bị cấm trong mẫu xét nghiệm hoặc rằng đã có việc sử dụng một phương pháp đã bị

cấm, trừ khi cách làm khác này tạo ra một mối nghi ngờ thực sự về độ tin cậy của việc tìm ra.

12. IAAF hoặc các Thành viên của mình có thể ủy thác thu giữ những tiêu bản, mẫu xét nghiệm cho bất cứ Thành viên nào, cơ quan chính phủ hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác mà họ cho là hợp lý.

ĐIỀU 56

CÁC TRƯỜNG HỢP CAN PHẠM

1. Vận động viên không thực hiện hoặc từ chối, không chấp hành cho kiểm tra doping sau khi được các cán bộ có trách nhiệm yêu cầu cho kiểm tra sẽ bị coi là vi phạm về doping và sẽ phải chịu các hình thức xử phạt thích hợp với Điều luật 60. Vụ việc này phải được báo cáo cho IAAF và cơ quan quản lý cấp quốc gia của người đó.

2. Một vận động viên chỉ có quyền từ chối, không cung cấp mẫu tiêu bản máu trong những trường hợp mà các thủ tục ủy quyền và các biện pháp đảm bảo an toàn được nêu trong các quy định hướng dẫn về thủ tục kiểm tra doping không được tuân thủ đúng.

3. Bất cứ người nào bênh vực hoặc xúi giục, kích động, hoặc chấp nhận để người khác xúi giục hoặc ủng hộ việc sử dụng các chất đã bị cấm, hoặc các phương pháp đã bị cấm đều bị quy kết là vi phạm về doping và phải chịu các hình thức xử phạt thích hợp theo đúng Điều luật 60. Nếu người này không phải là một vận động viên, thì Hội đồng có thể tùy ý áp đặt một biện pháp xử phạt thích hợp.

4. Bất cứ người nào kinh doanh, vận chuyển, phân phát hoặc bán bất kỳ một chất nào đã bị cấm mà không nằm trong quy trình chính quy về hoạt động nghề nghiệp và chuyên môn đã được công nhận đều là vi phạm về doping theo điều luật này sẽ phải chịu những hình phạt thích hợp theo Điều luật 60.

ĐIỀU 57

KIỂM TRA (XÉT NGHIỆM) DOPING NGOÀI CÁC CUỘC THI ĐẤU

1. Một điều kiện để trở thành thành viên của IAAF là một thành viên phải có trong quy chế tổ chức của mình:

(i) Điều khoản bắt buộc thành viên này phải tiến

hành kiểm tra doping ngoài các cuộc thi đấu, và hàng năm phải gửi bản báo cáo về việc này cho IAAF; và

(ii) Điều khoản cho phép IAAF tiến hành kiểm tra doping tại các giải vô địch quốc gia của nước thành viên đó hoặc tại bất cứ cuộc gặp gỡ thi đấu nào tương tự như vậy; và

(iii) Điều khoản cho phép IAAF tiến hành kiểm tra doping ngoài các cuộc thi đấu đối với các vận động viên của thành viên đó.

2. Các quy định về thủ tục kiểm tra doping ngoài thi đấu phải theo đúng với “Các quy định về thủ tục kiểm tra doping”.

3. Không có bất cứ vận động viên nào được phép thi đấu trong các giải vô địch quốc gia, mà cũng không có Thành viên nào được cho phép vận động viên thi đấu theo đúng điều luật 12.4 trừ khi vận động viên này đồng ý tự giác tuân thủ việc kiểm tra doping ngoài thi đấu do cả Thành viên đó và cả IAAF tiến hành.

4. Khi có yêu cầu của IAAF chuyển đến Liên đoàn thành viên liên quan, vận động viên phải ở nguyên tại địa chỉ thường trú đã ghi trong hồ sơ gửi

IAAF hoặc Liên đoàn quốc gia vận động viên đó. Trong trường hợp có sự thay đổi địa chỉ với thời gian quá 3 ngày, vận động viên phải thông báo ngay cho IAAF hoặc Liên đoàn thành viên với bất kỳ lý do nào, trừ trường hợp khi tham gia những cuộc đấu quốc tế về điền kinh và tại cuộc đấu này phải thông báo cho IAAF hoặc Liên đoàn quốc gia của mình về địa chỉ tạm thời để có thể tìm gặp được anh ta ở đó. Vận động viên cũng phải duy trì việc lưu hồ sơ lịch trình tập luyện có ghi rõ thời gian và những địa điểm để có thể tìm gặp anh ta trong lúc luyện tập thường nhật.

Vận động viên không thực hiện việc ở nguyên tại một địa chỉ (kể cả những địa chỉ tạm thời nào đó) hoặc, khi cần không có mặt theo lịch trình tập luyện đã lưu trong hồ sơ, hoặc gửi thông tin sai lệch sẽ bị coi là vi phạm về doping.

Nếu có tư liệu dẫn chứng rằng đã có 3 hoặc hơn 3 lần liên tục trong vài ngày cách biệt, một cán bộ kiểm tra doping đã không thể tìm gặp được vận động viên thì những tư liệu này có thể được đưa ra làm bằng chứng xác nhận lỗi vi phạm này.

Trong những trường hợp khi vận động viên thông báo với Liên đoàn quốc gia địa chỉ, sự thay

đổi địa chỉ hoặc địa chỉ tạm thời theo quy định của Điều luật này thì Liên đoàn quốc gia, đến lượt mình, phải khai báo ngay với IAAF về tất cả những chi tiết của sự việc.

5. Trường hợp một vận động viên từ chối việc cung cấp mẫu hay các hành động khác chứng tỏ sự không tự nguyện cho kiểm tra doping của mình với lý do đã nghỉ thi đấu thì vận động viên đó sẽ không đủ tư cách để được thi đấu lại cho tới khi anh ta đã tuân thủ thực hiện các điều khoản trong Điều luật 57.6 của IAAF dưới đây.

6. Trường hợp một vận động viên đã bị tuyên bố không đủ tư cách trong một thời hạn không phải là suốt đời, và muốn lại được tiếp tục thi đấu sau khi đã hết thời hạn chịu hình phạt thì người đó phải tự thu xếp trước để kiểm tra doping ngoài thi đấu vào bất kỳ thời gian nào trong thời hạn thi hành hình phạt không đủ tư cách của mình. Trường hợp một vận động viên đã bị tước bỏ tư cách trong vòng 2 năm hoặc lâu hơn thì tối thiểu phải có 3 lần xét nghiệm do nước thành viên tiến hành, mỗi lần cách nhau ít nhất là 4 tháng. Kết quả xét nghiệm này phải được báo cáo cho IAAF. Ngoài ra, ngay trước khi kết thúc thời hạn bị đình chỉ tư cách, vận động

viên phải trải qua xét nghiệm để tìm toàn bộ các loại chất đã bị cấm (xem thêm điều luật 60.7).

7. Việc kiểm tra doping ngoài thi đấu sẽ chỉ được tiến hành đối với các chất có tên trong Biểu 1 (thủ tục 1), phần III của văn bản “Những quy định về thủ tục kiểm tra doping”.

8. Tất cả các nước thành viên hoặc quan chức của nước thành viên phải có trách nhiệm giúp đỡ IAAF và các thành viên khác khi cần thiết trong việc tiến hành xét nghiệm chất kích thích này, và bất cứ thành viên nào hoặc quan chức nào của một nước thành viên lẫn tránh hoặc ngăn cản, hoặc có những hành động gây khó khăn khác đối với việc tiến hành các xét nghiệm này sẽ có thể bị xử phạt theo luật của IAAF.

ĐIỀU 58

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI VIỆC KIỂM TRA DOPING

1. IAAF có trách nhiệm kiểm tra doping tại:

(i) Các giải vô địch thế giới;

(ii) Các Cúp thế giới;

(iii) Các cuộc đấu giành Giải vàng, Giải thưởng

lớn (Grand Prix), Giải thưởng lớn II (Grand Prix II Meetings)

(iv) Các cuộc thi đấu được IAAF chấp nhận

(v) Trong những trường hợp khác khi việc kiểm tra ngẫu nhiên hoặc theo chỉ định do IAAF tiến hành, ví dụ giải vô địch hoặc gặp gỡ thi đấu nhóm khu vực.

Tại những cuộc thi đấu này sẽ phải có mặt một đại diện của IAAF hoặc của khu vực.

2. Trong tất cả các trường hợp còn lại (trừ trường hợp việc kiểm tra doping được tiến hành theo các điều luật của các tổ chức thể thao khác), nước thành viên đang điều hành mọi công việc kiểm tra hoặc thành viên mà cuộc thi đấu được tổ chức trên lãnh thổ của họ sẽ có trách nhiệm về việc kiểm tra doping.

3. Trường hợp việc kiểm tra là trách nhiệm của một nước thành viên hoặc do thành viên đó tiến hành thì thành viên này phải tôn trọng triệt để những thủ tục được đưa ra đã có trong “Quy định về thủ tục kiểm tra doping”, càng theo đúng các điều kiện, vụ việc thì càng tốt.

ĐIỀU 59

CÁC BIỆN PHÁP KỶ LUẬT ĐỐI VỚI NHỮNG VI PHẠM VỀ DOPING

1. Trường hợp có vi phạm về doping xảy ra, việc tiến hành các biện pháp kỷ luật sẽ thực hiện theo 3 bước:

- (i) Tạm đình chỉ;
- (ii) Xét xử công khai;
- (iii) Truất bỏ tư cách.

2. Vận động viên sẽ bị tạm đình chỉ từ khi IAAF, hoặc khi cần thiết, một khu vực hay một nước thành viên báo cáo rằng có chứng cứ cho việc vi phạm về doping. Trường hợp việc kiểm tra doping là trách nhiệm của IAAF theo điều luật 58.1, thì IAAF sẽ áp đặt hình thức đình chỉ thích hợp. Trường hợp việc kiểm tra doping là trách nhiệm của một khu vực hay một nước thành viên, thì liên đoàn quốc gia của vận động viên đó sẽ áp đặt hình thức đình chỉ thích hợp. Nếu theo quan điểm của IAAF, một liên đoàn quốc gia đã không áp đặt một hình thức đình chỉ ở mức thỏa đáng thì IAAF có thể tự áp đặt hình thức đình chỉ này.

3. Vận động viên có quyền yêu cầu được có mặt trước phiên xét xử có liên quan của Liên đoàn quốc gia của mình, trước khi có bất kỳ một quyết định nào về tư cách được đưa ra. Khi vận động viên được thông báo rằng anh ta đã bị coi là có vi phạm về doping thì vận động viên đó sẽ đồng thời nhận được thông báo là anh ta được quyền có mặt trước phiên tòa xét xử. Nếu vận động viên không có thông báo lại trong vòng 28 ngày kể từ ngày nhận được thì sẽ bị coi là đã khước từ quyền được nghe xét xử.

4. Nếu một vận động viên bị cho là có dính dáng đến việc vi phạm về doping, và điều này được khẳng định sau khi xét xử có mặt vận động viên đó hoặc vận động viên đó khước từ quyền được có mặt khi xét xử của mình thì sẽ bị tuyên bố không đủ tư cách. Tuyên bố này phải do IAAF đưa ra nếu việc kiểm tra doping thuộc trách nhiệm của IAAF; các trường hợp khác sẽ do nước thành viên đưa ra. Nếu, theo quan điểm của IAAF, nước Thành viên này đã không tuyên phạt vận động viên một cách thích đáng là không đủ tư cách thì IAAF sẽ tự đưa ra tuyên phạt này. Ngoài ra, trường hợp xét nghiệm đã được tiến hành trong khi thi đấu, vận động viên đó sẽ bị truất quyền thi đấu khỏi cuộc thi đấu đó và kết quả này sẽ được sửa đổi cho thích

hợp. Tình trạng không đủ tư cách của vận động viên đó sẽ bắt đầu từ ngày bị đình chỉ. Các thành tích đạt được từ ngày lấy mẫu thử sẽ bị hủy bỏ.

Ghi chú: Trong những trường hợp việc kiểm tra doping thuộc trách nhiệm của IAAF (xem Điều luật 58.1), quyết định một vận động viên đã có vi phạm về doping sẽ do nước thành viên đưa ra và khi nhận được quyết định của nước thành viên này, IAAF sẽ tuyên bố vận động viên đó không đủ tư cách trong một thời hạn thích hợp theo Điều luật 60.2. Trong tất cả các trường hợp khác, nước thành viên có trách nhiệm tuyên bố vận động viên không đủ tư cách.

Nếu nước thành viên này, sau khi đã tiến hành xét xử, khôi phục tư cách cho một vận động viên và ủy ban xét xử này do Hội đồng bổ nhiệm theo đúng Điều luật 21.7, liên quan đến trường hợp phải chuyển lên CAS, thì Hội đồng có thể tạm đình chỉ đối với vận động viên trong khi chờ quyết định của CAS.

5. Trường hợp một nước thành viên đã, theo Điều 21.1, ủy quyền tiến hành việc xét xử của mình cho một cơ quan pháp luật, Hội đồng xét xử hoặc Hội đồng kỷ luật nào đó (bất kể là ở trong hay ngoài

nước thành viên này), hoặc vì một lý do nào khác, một cơ quan pháp luật, hội đồng xét xử hoặc hội đồng kỷ luật nào đó ở ngoài nước thành viên này có trách nhiệm đảm bảo điều kiện để vận động viên có mặt tại phiên xét xử theo Điều luật 59.3, trên tinh thần của Điều luật 21.3 (i) và (ii), quyết định của cơ quan pháp luật, hội đồng xét xử hoặc hội đồng kỷ luật đó sẽ được coi là quyết định của nước thành viên này.

6. Trường hợp việc xét xử tiến hành theo đúng luật 59.3, nước thành viên phải chịu trách nhiệm chứng minh, sao cho không còn lý do để nghi ngờ, rằng đã có vi phạm về doping.

7. Những quy định cụ thể hơn đối với việc thi hành các biện pháp kỷ luật phải theo đúng “Những quy định về thủ tục kiểm tra doping”. Xem thêm Điều luật 21 ở trên để thực hiện đúng các thủ tục hợp lệ.

ĐIỀU 60

CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT

1. Theo điều luật này, những trường hợp sau đây được coi là những vi phạm về việc sử dụng chất

kích thích (xem thêm điều luật 55.2):

(i) Có các chất đã bị cấm sử dụng trong các chất dịch hoặc các loại mô lấy từ cơ thể vận động viên.

(ii) Sử dụng hoặc tận dụng lợi thế của các phương pháp đã bị cấm;

(iii) Thừa nhận đã lợi dụng hoặc đã sử dụng, hoặc đã thử dùng một chất đã bị cấm hoặc một phương pháp đã bị cấm.

(iv) Vận động viên không thực hiện hoặc từ chối yêu cầu thực hiện việc kiểm tra doping (Điều 56.1).

(v) Việc không thực hiện đầy đủ hoặc sự từ chối không cung cấp mẫu máu của một vận động viên;

(vi) Hỗ trợ hoặc kích động những người khác sử dụng các chất đã bị cấm hoặc các phương pháp đã bị cấm, hoặc thừa nhận đã hỗ trợ hoặc xúi dục người khác. (Điều 56.3);

(vii) Kinh doanh, vận chuyển, phân phát hoặc bán bất cứ một chất đã bị cấm.

2. Vận động viên có vi phạm về doping sẽ bị truất bỏ tư cách trong những thời hạn sau đây:

a) Vi phạm Điều 60.1 (i) hoặc (60.1) (iii) nêu trên liên quan đến những chất đã được liệt kê trong

phần I. Biểu 1 của “Những quy định về thủ tục kiểm tra doping” hoặc bất kỳ vi phạm nào khác được nêu ở Điều 60.1.

(i) Vi phạm lần đầu tiên - thời hạn tối thiểu là 2 năm kể từ ngày phiên xét xử ra quyết định là có vi phạm về doping. Nếu vận động viên đã bị tạm đình chỉ trong một khoảng thời gian trước khi bị tuyên bố không đủ tư cách, thì khoảng thời gian tạm đình chỉ này sẽ được trừ vào thời gian phạt không đủ tư cách do phiên xét xử thích hợp áp đặt.

(ii) Vi phạm lần thứ hai - phế truất suốt đời.

b. Vi phạm vào Điều 60.1 (i) hoặc Điều 60.1 (iii) nêu trên, có dính dáng đến các chất trong phần II, Biểu 1 của “Những quy định về thủ tục kiểm tra doping”.

(i) Vi phạm lần đầu tiên - sẽ bị cảnh cáo trước dư luận và bị truất quyền thi đấu khỏi cuộc thi đấu mà tại đó đã lấy được mẫu xét nghiệm;

(ii) Vi phạm lần thứ hai - bị phế truất tối thiểu là 2 năm kể từ ngày phiên xét xử ra quyết định là có vi phạm về doping. Nếu vận động viên đã bị tạm đình chỉ trong một khoảng thời gian trước khi bị tuyên bố không đủ tư cách thì khoảng thời gian

tạm đình chỉ này sẽ được trừ vào thời gian phạt không đủ tư cách cho phiên xét xử thích hợp áp đặt.

(iii) Vi phạm lần thứ 3 - phế truất suốt đời.

Ghi chú: Vi phạm Điều 60.2 (a) được coi như vi phạm lần đầu.

c. Vi phạm vào Điều 60.1 (vii) liên quan đến bất cứ chất nào được ghi ở Biểu 1 của “Những quy định về thủ tục kiểm tra doping” sẽ bị phế truất suốt đời.

3. Trường hợp chất phát hiện được trong các loại mô, hoặc các chất dịch lấy từ cơ thể vận động viên thuộc phần I và II của Biểu 1 của “Những quy định về thủ tục kiểm tra doping” thì việc xác định thời hạn truất bỏ tư cách trước hết phải căn cứ vào những vi phạm các chất thuộc phần I trong Biểu 1.

4. Một vận động viên bị phát hiện và tuyên bố là đã vi phạm Điều luật 57.4 sẽ bị truất bỏ tư cách trong những thời hạn sau đây: i) Vi phạm lần đầu - bị cảnh cáo trước dư luận; ii) Vi phạm lần thứ hai - tối thiểu 3 tháng; iii) Vi phạm lần thứ ba - tối thiểu 2 năm kể từ ngày phiên xét xử đưa ra quyết định là đã có vi phạm lần thứ ba.

5. Trường hợp một vận động viên đã bị tuyên bố không đủ tư cách thì không có quyền nhận bất cứ

phần thưởng nào hoặc bất kỳ một khoản tiền cấp thêm nào mà lẽ ra anh ta đã có quyền nhận khi có tư cách để có mặt và thi đấu trong cuộc thi mà anh ta đã bị phát hiện là đã vi phạm về doping, hoặc trong bất cứ cuộc đấu nào tiếp theo đó. IAAF và tất cả các nước thành viên khi tổ chức thi đấu phải đảm bảo đưa vào hợp đồng với những nhà tổ chức một điều khoản để thực hiện điều này có hiệu lực.

6. Trường hợp một vận động viên đã vi phạm về doping theo điều luật 60.1 (iii) thì mọi kết quả, danh hiệu kèm theo với vi phạm sẽ không được IAAF và Liên đoàn thành viên có vận động viên đó công nhận, kể từ ngày vận động viên thừa nhận đối với việc vi phạm về doping.

7. Khi thời hạn bị truất bỏ tư cách đã hết, một vận động viên sẽ nghiêm nhiên được phục hồi tư cách mà không cần phải có thủ tục nào khác của vận động viên hoặc của liên đoàn quốc gia của vận động viên đó với điều kiện là vận động viên này đã thực hiện đúng điều luật 57.6.

8. Nếu một kết quả xét nghiệm được tiến hành đối với một vận động viên không đủ tư cách (xem điều 57.6) cho thấy rõ ràng là dương tính, thì bằng chứng này sẽ cấu thành một tội danh vi phạm doping khác

(riêng), và vận động viên đó sẽ phải chịu một hình phạt thích hợp nữa.

9. Trong những trường hợp ngoại lệ, một vận động viên có thể gửi lên Hội đồng (IAAF) để xin được khôi phục lại tư cách trước khi hết thời hạn xử phạt truất bỏ tư cách của IAAF.

Việc một vận động viên đã có những sự hỗ trợ có giá trị cho nước thành viên trong quá trình điều tra vấn đề doping do thành viên đó tiến hành, thì trường hợp đó, theo thông lệ, sẽ được Hội đồng xem xét để có thể cấu thành trường hợp ngoại lệ.

Một quyết định về các trường hợp ngoại lệ chỉ được đưa ra nếu vận động viên có được ba lần xét nghiệm âm tính do nước thành viên hoặc IAAF tiến hành, với thời hạn ít nhất là 1 tháng giữa mỗi lần xét nghiệm.

Tuy vậy, cần phải nhấn mạnh rằng chỉ có những trường hợp ngoại lệ đích thực mới biện minh được cho việc rút ngắn thời hạn (giảm án). Chi tiết cụ thể về thủ tục và những tiêu chuẩn áp dụng phải theo đúng “Những quy định về thủ tục kiểm tra doping”.

ĐIỀU 61

VIỆC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ KIỂM TRA DOPING

1. Mọi thành viên phải thông báo cho Tổng thư ký IAAF ngay, và trong mọi hoàn cảnh, trong vòng 2 tuần, về bất kỳ những kết quả dương tính nào thu được trong quá trình kiểm tra doping do thành viên đó tiến hành. Các kết quả được phát hiện này phải được đưa ra xem xét tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng IAAF, Hội đồng sẽ thay mặt tất cả các thành viên của IAAF xác nhận mỗi kết quả dương tính đã thu được. Các kết quả dương tính trong kiểm tra doping do thành viên đó tiến hành khi đó sẽ được xác nhận dứt khoát và buộc tất cả các thành viên có liên quan phải tiến hành các biện pháp cần thiết để làm cho quyết định này có hiệu lực.

2. Trường hợp việc kiểm tra doping là do IAAF đã tiến hành thì mỗi thành viên phải chấp nhận các kết quả của việc kiểm tra doping đó và phải có các biện pháp cần thiết để thi hành hiệu lực của quyết định.

3. Hội đồng có thể thay mặt tất cả các thành viên của IAAF, công nhận các kết quả kiểm tra doping do các tổ chức thể thao khác với IAAF tiến hành,

hoặc do một thành viên của tổ chức thể thao đó tiến hành theo các điều luật và các thủ tục khác so với những thủ tục và các điều luật về việc này của IAAF, nếu như điều đó chứng minh được đầy đủ việc xét nghiệm đã được tiến hành hoàn toàn hợp thức và những điều luật của các tổ chức tiến hành các xét nghiệm này đủ điều kiện bênh vực cho các vận động viên.

4. Trường hợp được đưa ra để công nhận, tại một cuộc họp của Hội đồng, các kết quả kiểm tra doping đã được tiến hành bởi một tổ chức thể thao không phải là IAAF hoặc bởi một thành viên của tổ chức thể thao đó theo đúng các điều luật và các thủ tục khác so với các điều luật và thủ tục của IAAF về việc đó thì vận động viên có khả năng bị dính líu phải được báo trước bằng văn bản trong thời gian một tháng trước ngày khai mạc cuộc họp thích hợp. Nếu người này muốn gửi kháng nghị bằng văn bản lên Hội đồng thì kháng nghị đó phải được chuyển tới Tổng thư ký chậm nhất là 7 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp nói trên.

5. Một vận động viên có quyền tham dự cuộc họp hội đồng thích hợp và có quyền kháng nghị nếu thấy cần thiết.

6. Nếu Hội đồng quyết định rằng kết quả kiểm tra doping do một cơ quan thể thao không phải là IAAF đã tiến hành được công nhận thì vận động viên đó sẽ bị coi là đã vi phạm điều luật tương ứng của IAAF và sẽ phải chịu những hình phạt giống như một vận động viên đã vi phạm những điều như vậy. Tất cả các thành viên phải có mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo cho quyết định này có hiệu lực.

Phần IV

NHỮNG ĐIỀU LUẬT KỸ THUẬT CHO CÁC CUỘC THI ĐẤU ĐIỀN KINH QUỐC TẾ

ĐIỀU 101

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Tất cả các cuộc thi đấu quốc tế như đã được xác định ở Điều 1 phải được tổ chức theo đúng các điều luật của IAAF và điều này phải được nêu rõ trong tất cả các thông báo, các hình thức quảng cáo, các chương trình thi đấu và các tài liệu được ấn hành.

Ghi chú: Tất cả các thành viên cần chấp nhận và áp dụng các điều luật này của IAAF đối với việc tổ chức các cuộc thi đấu điền kinh riêng của mình.

CHƯƠNG I

CÁC QUAN CHỨC

ĐIỀU 110

CÁC QUAN CHỨC QUỐC TẾ

Tại các cuộc thi đấu được tổ chức theo điều luật 12.1 (a) và (b), các quan chức sau đây sẽ được quốc tế bổ nhiệm.

- (i) Đại diện hoặc các đại diện tổ chức
- (ii) Các đại diện kỹ thuật
- (iii) Đại diện y tế
- (iv) Đại diện kiểm tra doping
- (v) Các quan chức kỹ thuật quốc tế, các quan chức kỹ thuật khu vực.
- (vi) Các trọng tài giám định quốc tế về di bộ thể thao. Các trọng tài giám định về di bộ thể thao của khu vực.

- || (vii) Trọng tài đo đường quốc tế
- (viii) Trọng tài giám định quốc tế về ảnh đích
- (ix) Ban trọng tài phúc thẩm

Số lượng quan chức được chỉ định cho từng chức danh sẽ được xác định theo các điều lệ thi đấu hiện hành của IAAF (hoặc của hiệp hội khu vực).

Tại các cuộc thi đấu được tổ chức theo Điều luật 12.1 (a):

Việc lựa chọn các nhân sự thuộc mục (i), (ii), (iii), (iv) và (ix) sẽ do Hội đồng IAAF tiến hành.

Các nhân sự ở mục (v) phải do Hội đồng IAAF lựa chọn trong số những thành viên của hội đồng các quan chức kỹ thuật quốc tế. Các nhân sự ở mục (vi) do Hội đồng IAAF lựa chọn trong số những thành viên của hội đồng trọng tài giám định quốc tế về đi bộ thể thao. Các nhân sự ở mục (viii) do các Đại diện kỹ thuật của IAAF lựa chọn.

Hội đồng IAAF sẽ phê chuẩn các tiêu chí lựa chọn, trình độ chuyên môn và chức trách của các quan chức đã được đề cập ở trên. Các nước thành viên của IAAF có quyền đề xuất những nhân sự có trình độ chuyên môn thích hợp cho việc lựa chọn.

Tại các cuộc thi đấu được tổ chức theo Điều luật 12.1 (b), các nhân sự này sẽ do Liên đoàn khu vực có liên quan lựa chọn. Trong trường hợp là các quan chức kỹ thuật khu vực và các trọng tài giám định về đi bộ thể thao của khu vực thì phải do Liên đoàn khu vực lựa chọn từ danh sách các quan chức kỹ thuật khu vực và các trọng tài giám định về đi bộ thể thao của liên đoàn khu vực đó.

Đối với các cuộc thi đấu được tổ chức trong khuôn khổ Điều luật 12.1 (a) và (f), IAAF có thể cử ra một Ủy viên phụ trách quảng cáo. Đối với các cuộc thi đấu theo Điều luật 12.1 (b) và (g), việc chỉ định các nhân sự đều do Liên đoàn khu vực tiến hành, và đối với các cuộc thi đấu theo điều luật 12.1 (c) là do cơ quan đứng ra tổ chức lựa chọn; đối với cuộc thi đấu theo điều luật 12.1 (e) và (h) là do nước thành viên thuộc IAAF lựa chọn.

Ghi chú: Các quan chức quốc tế phải mặc trang phục riêng để dễ phân biệt

ĐIỀU 111

CÁC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Các đại diện tổ chức phải giữ liên lạc chặt chẽ với Ủy ban tổ chức vào bất cứ lúc nào và phải thường

xuyên báo cáo cho Hội đồng IAAF, và khi cần thiết họ sẽ giải quyết những vấn đề có liên quan đến trách nhiệm và các nghĩa vụ về tài chính của nước thành viên đăng cai tổ chức và ban tổ chức. Những đại diện này phải phối hợp làm việc với các đại diện kỹ thuật.

ĐIỀU 112

CÁC ĐẠI DIỆN KỸ THUẬT

Các đại diện kỹ thuật luôn giữ liên lạc với ban tổ chức là nơi sẽ cung cấp cho họ mọi sự hỗ trợ cần thiết. Các đại diện này chịu trách nhiệm đảm bảo cho tất cả các khâu chuẩn bị về kỹ thuật hoàn toàn phù hợp với những điều luật về kỹ thuật của IAAF.

Các đại diện kỹ thuật sẽ chuyển tới cơ quan tổ chức những đề nghị về thời gian biểu cho các môn thi, các tiêu chuẩn vận động viên, các dụng cụ sẽ được sử dụng và sẽ quyết định các tiêu chuẩn về chuyên môn đối với các môn thi nhảy, ném và những cơ sở để xác định các đợt chạy loại và các vòng phải được rút thăm cho các môn chạy.

Các đại diện kỹ thuật phải đảm bảo việc ban

hành các quy định về kỹ thuật (điều lệ về kỹ thuật) tới tất cả các nước thành viên tham gia thi đấu đúng thời gian thích hợp trước khi thi đấu.

Các đại diện kỹ thuật chịu trách nhiệm đối với tất cả các mặt chuẩn bị kỹ thuật cần thiết cho việc tổ chức các cuộc thi đấu điền kinh. Các đại diện kỹ thuật sẽ kiểm tra các vận động viên vào thi đấu và có quyền loại bỏ vận động viên nào đó vì lý do kỹ thuật (việc loại bỏ vận động viên và những lý do không phải thuộc về kỹ thuật phải áp dụng theo nguyên tắc riêng của IAAF hoặc của Hội đồng khu vực).

Đại diện kỹ thuật phải sắp xếp các đợt chạy, các vòng đấu và các nhóm thi đấu cho các môn thi phối hợp. Đại diện kỹ thuật phải có báo cáo bằng văn bản riêng về các mặt chuẩn bị cho thi đấu.

Họ phải phối hợp làm việc với các Đại diện về tổ chức.

Tại các cuộc thi đấu theo Điều luật 12.1 (a), (b), (c); các đại diện kỹ thuật phải chủ trì cuộc họp kỹ thuật và phải chỉ dẫn tường tận cho các quan chức kỹ thuật.

ĐIỀU 113

ĐẠI DIỆN Y TẾ - Y HỌC

Đại diện y tế có thẩm quyền cao nhất đối với các vấn đề y tế. Người đại diện này phải đảm bảo rằng các phương tiện cần thiết cho việc kiểm tra y học, điều trị và sơ cấp cứu sẽ thường trực sẵn sàng tại nơi thi đấu và việc chăm sóc y tế sẽ được phục vụ tới tận nơi ở của các vận động viên. Đồng thời người đại diện này có quyền sắp đặt việc xác định giới tính các vận động viên nếu xét thấy cần thiết.

ĐIỀU 114

ĐẠI DIỆN KIỂM TRA DOPING

Đại diện kiểm tra doping phải liên hệ chặt chẽ với ban tổ chức để đảm bảo việc cung cấp các phương tiện cần thiết cho việc kiểm tra doping. Người đại diện này có trách nhiệm đối với tất cả các vụ việc liên quan đến kiểm tra doping.

ĐIỀU 115

CÁC QUAN CHỨC KỸ THUẬT QUỐC TẾ

Các đại diện kỹ thuật phải cử ra một Giám đốc

kỹ thuật quốc tế trong số các quan chức kỹ thuật quốc tế đã được bổ nhiệm, nếu như trước đó chưa có ai được bổ nhiệm chức vụ này.

Bất cứ khi nào có thể, vị Giám đốc kỹ thuật quốc tế này phải cử ra ít nhất là một quan chức kỹ thuật quốc tế cho mỗi môn thi đấu trong chương trình. Vị quan chức kỹ thuật quốc tế này phải hỗ trợ về mọi mặt cần thiết cho trọng tài của cuộc thi đấu đó.

Họ phải có mặt liên tục trong thời gian thi đấu tại môn thi mà họ được phân công và phải đảm bảo việc tiến hành thi đấu diễn ra đúng với các điều luật kỹ thuật của IAAF, luật thi đấu và các quyết định thích hợp có thể được đưa ra bởi các đại diện kỹ thuật.

Khi có vấn đề nảy sinh hoặc quan sát thấy có bất cứ vấn đề nào cần phải nhắc nhở thì trước tiên quan chức kỹ thuật quốc tế sẽ chuyển vấn đề cần nhắc nhở đến tổ trưởng trọng tài giám định của môn thi và nếu cần thiết thì đưa ra những ý kiến góp ý về những gì cần phải làm. Nếu việc góp ý này không được chấp nhận và nếu có sự vi phạm rõ ràng các điều luật kỹ thuật của IAAF, luật thi đấu hoặc các quyết định do các đại diện kỹ thuật đưa ra thì quan chức kỹ thuật quốc tế sẽ quyết định. Nếu

sự việc vẫn chưa được giải quyết thì phải được chuyển tiếp lên đại diện kỹ thuật của IAAF.

Khi kết thúc các môn thi nhảy, ném, quan chức kỹ thuật quốc tế phải ký tên mình vào các phiếu ghi kết quả thi đấu.

Ghi chú 1: Tại các cuộc thi đấu được tổ chức theo Điều luật 12.1 (b) và (d), những quy định nêu trên cũng áp dụng đối với các quan chức kỹ thuật khu vực đã được bổ nhiệm.

Ghi chú 2: Khi vắng mặt trọng tài, quan chức kỹ thuật quốc tế sẽ làm việc với Trưởng trọng tài giám định có liên quan.

ĐIỀU 116

CÁC TRỌNG TÀI GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ VỀ ĐI BỘ THỂ THAO

Nhóm trọng tài giám định quốc tế về đi bộ thể thao phải do Ủy ban chuyên trách về đi bộ thể thao của IAAF thành lập theo các tiêu chuẩn đã được hội đồng IAAF phê chuẩn.

Các trọng tài giám định đi bộ thể thao được chỉ định cho tất cả các cuộc thi đấu quốc tế quy định ở

Điều 12.1 (a) phải là thành viên của hội đồng trọng tài giám định quốc tế về đi bộ thể thao.

Ghi chú: Các trọng tài giám định về đi bộ thể thao được bổ nhiệm cho các cuộc thi đấu theo Điều luật 12.1 (b) đến (d) phải là thành viên của hội đồng trọng tài giám định quốc tế về đi bộ thể thao hoặc là thành viên của hội đồng trọng tài giám định về đi bộ thể thao của các khu vực.

TRỌNG TÀI ĐO ĐƯỜNG QUỐC TẾ

Tại các cuộc thi đấu được tổ chức theo Điều 12.1 (a) tới (h) một trọng tài đo đường quốc tế sẽ được chỉ định để kiểm tra tuyến đường mà tại đó các môn thi trên đường được tổ chức hoàn toàn hoặc không hoàn toàn bên ngoài sân vận động.

Trọng tài đo tuyến đường được chọn phải là thành viên của bộ phận đo đạc tuyến đường quốc tế IAAF/AIMS (hạng A hoặc B)

Tuyến đường phải được đo vào thời gian hợp lý trước cuộc thi. Trọng tài đo đường phải kiểm tra và xác nhận tuyến đường này nếu anh ta thấy nó phù hợp tiêu chuẩn của luật về đường đua của IAAF (luật 240.3 và chú thích tương ứng).

Trọng tài đo đường phải phối hợp với uỷ ban tổ chức trong việc chuẩn bị tuyến đường và chứng kiến việc chỉ đạo cuộc đua để đảm bảo rằng tuyến đường mà các vận động viên chạy sau đó chính là tuyến đường đã được đo và được khẳng định. Anh ta phải chuyển cho đại diện kỹ thuật một chứng chỉ thích hợp.

ĐIỀU 117

TRỌNG TÀI GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ VỀ ẢNH ĐÍCH

Tại tất cả các cuộc thi đấu theo Điều luật 12.1 (a) và (b), vị trọng tài giám định quốc tế về ảnh đích do IAAF hoặc liên đoàn khu vực có liên quan bổ nhiệm riêng sẽ giám sát toàn bộ các hoạt động về chụp ảnh đích.

ĐIỀU 118

TRỌNG TÀI PHÚC THẨM

Tất cả các cuộc thi đấu được tổ chức theo điều luật 12.1 (a), (b) và (c), phải cử ra một ban trọng tài phúc thẩm; thông thường ban này gồm 3, 5 hoặc 7 thành viên. Một trong những thành viên của ban sẽ là chủ tịch và những người khác là thư ký. Nếu

hoặc khi cần thiết thì thư ký có thể là một người không thuộc thành phần của Ban.

Ngoài ra, cần có thêm một trọng tài phúc thẩm tương tự tại các cuộc thi đấu khác mà những đơn vị đứng ra tổ chức cho rằng điều đó là cần thiết nhằm đảm bảo cho việc thực hiện các cuộc đấu một cách hợp lệ.

Các nhiệm vụ chủ yếu của trọng tài phúc thẩm là giải quyết tất cả các khiếu nại theo điều luật 146, và giải quyết tất cả những rắc rối nảy sinh trong quá trình thi đấu được gửi tới. Những quyết định của ban này sẽ là quyết định cuối cùng. Tuy nhiên có thể xem xét lại các quyết định nếu có bằng chứng thuyết phục mới được đưa ra và nếu quyết định mới này là vẫn thích hợp.

Các quyết định liên quan đến những điểm mà không nằm trong phạm vi của các Điều luật thì phải được Chủ tịch ban trọng tài phúc thẩm báo cáo ngay sau đó với Tổng thư ký IAAF.

ĐIỀU 119

CÁC QUAN CHỨC CỦA MỘT CUỘC THI ĐẤU

Ban tổ chức cuộc thi đấu sẽ bổ nhiệm tất cả các

quan chức, trọng tài theo đúng các điều luật của nước thành viên mà cuộc thi đấu được tổ chức ở nước đó, nếu là các cuộc thi đấu theo Điều luật 12.1 (a), (b) hoặc (c), thì phải theo đúng các Điều luật và các thủ tục tổ chức thi đấu quốc tế thích hợp.

Danh sách các loại quan chức, trọng tài sau đây được xem là thành phần cần thiết cho các cuộc thi đấu quốc tế quan trọng. Tuy vậy Ban tổ chức có thể thay đổi một vài thành phần tùy theo hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

CÁC QUAN CHỨC ĐIỀU HÀNH

Một Trưởng ban tổ chức

Một Tổng Trọng tài (phụ trách điều hành)

Một Trưởng ban kỹ thuật

Một Trưởng ban thông tin, gọi số

CÁC TRỌNG TÀI ĐIỀU HÀNH THI ĐẤU

Một (hoặc vài) trọng tài giám sát các môn chạy

Một (hoặc vài) trọng tài giám sát các môn nhảy, ném đẩy

Một (hoặc vài) trọng tài giám sát các môn phối hợp

Một (hoặc vài) trọng tài giám sát cho các môn thi đấu ngoài sân vận động

Một tổ trưởng trọng tài giám định và một số lượng cần thiết các trọng tài giám định các môn thi chạy trong sân vận động.

Một tổ trưởng trọng tài giám định và một số lượng cần thiết các trọng tài giám định các môn thi nhảy, ném đẩy.

Một tổ trưởng trọng tài giám định và 5 trọng tài giám định cho mỗi môn thi đi bộ thể thao ở trong khu vực sân vận động.

Một tổ trưởng trọng tài giám định và 8 trọng tài giám định cho mỗi môn thi đi bộ thể thao ở ngoài khu vực sân vận động.

Các trọng tài đi bộ thể thao khác, khi cần thiết, bao gồm những người giữ hồ sơ, những người điều khiển bảng nhắc nhở, cảnh cáo.

Một tổ trưởng trọng tài giám thị và một số lượng cần thiết các trọng tài giám thị cho các môn chạy.

Một tổ trưởng trọng tài bấm giờ và một số lượng cần thiết các trọng tài bấm giờ.

|| Một trọng tài điều phối xuất phát và một số lượng thích hợp các trọng tài và trọng tài bắt phạm quy.

Một (hoặc vài) trợ lý trọng tài xuất phát.

Một tổ trưởng trọng tài và một số lượng thích hợp các trọng tài theo dõi số vòng chạy.

Một (hoặc vài) trọng tài thư ký.

Một (hoặc vài) trọng tài lễ tân.

Một (hoặc vài) trọng tài đo tốc độ gió.

Một tổ trưởng và một số lượng cần thiết các trọng tài giám định ảnh đích.

Một (hoặc vài) trọng tài giám định đo lường (điện tử).

Một (hoặc vài) trọng tài giám định trang phục và số đeo.

CÁC TRỌNG TÀI KHÁC

Một (hoặc vài) trọng tài thông tin

Một (hoặc vài) trọng tài tổng hợp số liệu.

Một người phụ trách quảng cáo

Một giám sát viên sân bãi và dụng cụ

Một (hoặc vài) bác sĩ

Các nhân viên phục vụ cho các vận động viên, các quan chức và giới báo chí (tạp vụ).

Các trọng tài giám sát các cuộc thi và các tổ trưởng trọng tài giám định phải đeo phù hiệu riêng để phân biệt.

Nếu cần, có thể cử thêm các cán bộ làm trợ lý. Khu vực thi đấu phải luôn luôn giữ được trật tự, ngăn nắp để không ảnh hưởng đến công việc của các quan chức.

Nơi tổ chức các cuộc đấu của các vận động viên nữ cần phải cử một nữ bác sĩ phụ trách về sức khỏe.

ĐIỀU 120

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

Trưởng ban tổ chức phải lập kế hoạch tổ chức về mặt kỹ thuật đối với cuộc thi đấu và có sự hợp tác chặt chẽ với các Đại diện kỹ thuật. Khi kế hoạch được đưa vào thực thi thì Trưởng ban tổ chức phải đảm bảo rằng kế hoạch đó sẽ được hoàn tất và sẽ giải quyết được bất kỳ rắc rối nào về mặt kỹ thuật, cùng với sự tham gia của các Đại diện kỹ thuật.

Trưởng ban tổ chức phải trực tiếp trao đổi, tiếp xúc với các đoàn tham gia cuộc thi và phải giữ liên lạc với tất cả các quan chức thông qua hệ thống thông tin liên lạc.

ĐIỀU 121

TỔNG TRỌNG TÀI (PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH)

Tổng trọng tài có trách nhiệm điều hành chính xác cuộc thi đấu; Có nhiệm vụ kiểm tra tất cả các quan chức, trọng tài đã được giao nhiệm vụ; chỉ định những người thay thế khi cần thiết, và có quyền bãi nhiệm bất cứ một quan chức nào không tuân thủ đúng các tiêu chuẩn quy định của các điều luật. Phối hợp với cán bộ lễ tân sắp xếp để chỉ cho những người có thẩm quyền được vào trong các khu vực thi đấu.

Ghi chú: Đối với các cuộc thi đấu kéo dài hơn 4 giờ hoặc hơn một ngày thì Tổng trọng tài cần phải có thêm một số lượng thích hợp các phó tổng trọng tài.

ĐIỀU 122

TRƯỞNG BAN KỸ THUẬT

Trưởng ban kỹ thuật có trách nhiệm đảm bảo cho tất cả các khu vực thi đấu (đường chạy, sân nhảy, vòng ném, sân ném...) và tất cả các phương tiện, thiết bị và việc sử dụng chúng theo đúng các điều luật của IAAF.

ĐIỀU 123

TRƯỞNG BAN THÔNG TIN, GỌI SỐ

Cùng với sự giúp đỡ của các trọng tài giám định phụ trách truyền tin gọi số, Trưởng ban truyền tin gọi số phải giám sát việc chuyển tiếp giữa khu vực khởi động và khu vực thi đấu nhằm đảm bảo cho các vận động viên sau khi được kiểm tra ở nơi gọi số có mặt và sẵn sàng tại điểm thi đấu theo đúng đợt xuất phát đã sắp xếp của họ.

ĐIỀU 124

CÁC TRỌNG TÀI GIÁM SÁT

1. Các trọng tài giám sát khác nhau sẽ được chỉ định riêng cho từng môn thi đấu như: trọng tài giám sát các môn chạy, trọng tài giám sát các môn nhảy, ném dĩa, các môn phối hợp và các trọng tài giám sát các môn thi chạy và đi bộ ngoài khu vực sân vận động.

Trọng tài giám sát cho các môn thi ngoài khu vực sân vận động không có quyền hạn đối với các vụ việc thuộc trách nhiệm của tổ trưởng trọng tài giám định các cuộc thi đi bộ thể thao.

2. Các trọng tài giám sát phải đảm bảo để các điều luật được chấp hành đầy đủ và phải quyết định đối với tất cả các vấn đề nảy sinh trong quá trình thi đấu và đối với những điều không được nêu ra trong những điều luật này.

Trọng tài giám sát riêng các cuộc thi chạy và các cuộc thi chạy ở ngoài sân vận động chỉ có thẩm quyền để quyết định các vị trí xếp hạng trong thi chạy khi các trọng tài giám định về một, hoặc những vị trí xếp hạng có tranh cãi không thể đi đến một quyết định. Trọng tài giám sát các môn chạy có quyền quyết định trong bất kỳ việc nào có liên quan đến việc xuất phát khi anh ta không đồng ý với quyết định của tổ trọng tài xuất phát ngoại trừ trường hợp việc đó là một lỗi xuất phát do thiết bị phát hiện lỗi xuất phát đưa ra. Trọng tài giám sát không hành động như một trọng tài giám định hoặc giám thị.

3. Trọng tài giám sát ở mỗi môn phải kiểm tra tất cả các kết quả cuối cùng, phải giải quyết các điểm có tranh cãi và những trường hợp không có giám định về mặt đo lường bằng các thiết bị điện tử; phải giám sát các kết quả đo các thành tích kỷ lục.

4. Trọng tài giám sát ở mỗi môn phải giải quyết

bất kỳ các biểu hiện chống đối hoặc sự kháng nghị có liên quan đến phong cách thi đấu: có quyền cảnh cáo và đuổi ra khỏi cuộc thi bất kỳ một vận động viên nào có vi phạm về hành vi đạo đức không thích hợp.

Các hành động cảnh cáo có thể được biểu thị bằng cách giơ thẻ vàng; còn giơ thẻ đỏ là biểu thị mức phạt đuổi ra khỏi cuộc thi.

5. Nếu theo quan điểm của trọng tài giám sát ở mỗi môn, những tình huống nảy sinh tại một cuộc đấu nào đó mà theo yêu cầu của sự công bằng thì cuộc đấu phải được xác định lại thì trọng tài giám sát có quyền tuyên bố hủy bỏ cuộc đấu và sẽ phải tổ chức lại hoặc là ngay trong ngày hôm đó hoặc vào một dịp khác sau đó theo quyết định của mình.

6. Khi kết thúc mỗi cuộc thi, trọng tài giám sát phải ghi đầy đủ các số liệu vào phiếu kết quả, ký tên mình vào phiếu kết quả đó và giao nộp cho thư ký của cuộc thi.

7. Trọng tài giám sát các môn thi đấu phối hợp có thẩm quyền đối với việc điều hành thi đấu các môn phối hợp. Vị trọng tài giám sát này cũng có quyền đối với việc điều hành các môn riêng của từng cá nhân trong phạm vi thi đấu các môn phối hợp.

ĐIỀU 125

CÁC TRỌNG TÀI GIÁM ĐỊNH

KHÁI QUÁT CHUNG

1. Tổ trưởng trọng tài giám định các môn chạy và tổ trưởng trọng tài giám định mỗi môn nhảy, ném đẩy phải sắp xếp công việc cho các trọng tài giám định đối với từng môn riêng của họ. Khi tổ chức pháp nhân liên quan chưa phân bổ trách nhiệm cho các trọng tài giám định này thì họ phải bàn bạc, phân công trách nhiệm của từng người.

CÁC MÔN THI CHẠY TRÊN ĐƯỜNG CHẠY (ĐƯỜNG PISTE) VÀ TRÊN ĐƯỜNG BỘ VỀ ĐÍCH TRÊN ĐƯỜNG CHẠY TRONG SÂN VẬN ĐỘNG

2. Các trọng tài giám định, những người mà tất cả đều cùng hoạt động trên một phía đường chạy sẽ quyết định thứ tự các vận động viên về đích và trong trường hợp mà họ không thể đi đến một quyết định thì phải chuyển vấn đề này lên cho trọng tài giám sát quyết định.

Ghi chú: Các trọng tài giám định phải được sắp xếp ở vị trí bên ngoài đường chạy ít nhất là 5m, ngang hàng với vạch đích và các chỗ ngồi phải cao dần, người sau ngồi cao hơn người trước.

CÁC MÔN THI NHẢY - NÉM ĐÁY

3. Trọng tài giám định phải xác định và ghi chép mỗi lần nhảy, ném... và đo thành tích mỗi lần thực hiện hợp lệ của các vận động viên trong tất cả các môn thi nhảy, ném. Trong nhảy cao và nhảy sào phải xác định số đo chính xác mỗi lần mức xà ngang được nâng lên, đặc biệt nếu đó là những lần thực hiện ở mức kỷ lục. Ít nhất phải có hai trọng tài giám định ghi chép và giữ biên bản số liệu về tất cả các lần thực hiện, kiểm tra kỹ việc ghi chép biên bản của mình khi kết thúc mỗi vòng đấu.

Trọng tài giám định phải chỉ rõ lần thực hiện được tính thành tích hoặc lần phạm quy bằng cách phát một lá cờ trắng hoặc cờ đỏ (cờ trắng là được tính, cờ đỏ là phạm quy).

ĐIỀU 126

CÁC TRỌNG TÀI GIÁM THI (CÁC MÔN CHẠY, ĐI BỘ)

1. Các trọng tài giám thị là trợ lý trọng tài giám sát, và không có quyền đưa ra quyết định cuối cùng.

2. Trọng tài giám thị phải được bố trí ở vị trí để có thể giám sát cuộc đấu một cách chặt chẽ và, trong trường hợp có một vận động viên hoặc một

người khác nếu có sai trái hoặc vi phạm các điều luật (trừ điều 230.1) thì phải thảo ngay một báo cáo bằng văn bản về sự việc xảy ra cho trọng tài giám sát.

3. Các trường hợp vi phạm luật như trên được xác định bằng tín hiệu phát một lá cờ màu vàng.

4. Phải có đủ số lượng trọng tài giám thị để giám sát các khu vực trao tín gậy trong các đợt thi tiếp sức.

Ghi chú: Khi một trọng tài giám thị quan sát thấy một vận động viên đã chạy vào ô chạy không phải là ô của vận động viên đó, hoặc thấy việc chuyển gậy tiếp sức đã thực hiện ngoài khu vực trao gậy thì vị trọng tài giám thị này phải đánh dấu ngay lên đường chạy vị trí mà vi phạm đó đã xảy ra bằng một loại vật liệu thích hợp.

ĐIỀU 127

TRỌNG TÀI BẮM GIỜ VÀ TRỌNG TÀI GIÁM ĐỊNH ẢNH ĐÍCH

1. Trong trường hợp thực hiện bấm giờ bằng tay, phải cử cho đủ số lượng trọng tài bấm giờ cho phù hợp với số lượng các vận động viên vào vị trí thi đấu; một trong số những người này được cử làm tổ

trưởng trọng tài bấm giờ. Tổ trưởng sẽ phân công nhiệm vụ cho các trọng tài bấm giờ. Các trọng tài bấm giờ này sẽ có nhiệm vụ hậu thuẫn khi sử dụng các thiết bị xác định ảnh đích tự động hoàn toàn.

2. Các trọng tài bấm giờ phải thực hiện các nhiệm vụ theo Điều luật 165

3. Khi sử dụng các thiết bị xác định ảnh đích tự động hoàn toàn thì phải cử ra một trưởng trọng tài giám định ảnh đích và ít nhất là hai trợ lý trọng tài giám định ảnh đích.

ĐIỀU 128

TRỌNG TÀI ĐIỀU HÀNH XUẤT PHÁT TRỌNG TÀI PHÁT LỆNH VÀ TRỌNG TÀI BẮT PHẠM QUY

1. Trọng tài điều hành xuất phát có những nhiệm vụ sau:

(a) Ấn định trách nhiệm của tổ trọng tài phát lệnh, giao nhiệm vụ phát lệnh cho một thành viên trong tổ, mà theo quan điểm của mình, đó là những người thích hợp nhất cho cuộc thi.

(b) Giám sát chặt chẽ việc thực thi trách nhiệm của mỗi thành viên trong tổ.

(c) Thông báo cho trọng tài phát lệnh sau khi nhận được lệnh của trưởng ban tổ chức, rằng tất cả đã sẵn sàng để bắt đầu quá trình xuất phát (nghĩa là, các trọng tài bấm giờ, các trọng tài giám định, tổ trưởng trọng tài giám định ảnh đích, nếu có, và người điều khiển thiết bị đo sức gió đã ở tư thế sẵn sàng (phối hợp làm việc)

(d) Luôn giữ vai trò kết nối giữa các nhân viên kỹ thuật của đội vận hành thiết bị bấm giờ và các trọng tài giám định.

(e) Bảo quản toàn bộ các tài liệu được ghi chép trong tiến trình thực hiện việc xuất phát kể cả những tư liệu ghi rõ các giá trị về thời gian phản xạ và hoặc các hình ảnh dưới dạng sóng về xuất phát sai, nếu có.

f) Đảm bảo những quy định của luật tại Điều 129.5 được thực thi đầy đủ.

2. Trọng tài phát lệnh phải tiến hành kiểm tra toàn bộ các vận động viên theo đúng các số đeo của họ. Khi có sử dụng thiết bị kiểm soát lỗi xuất phát

thì trọng tài xuất phát và 1 hoặc một vài trọng tài bắt phạm quy đã được cử ra phải đeo tai nghe (headphones) để nghe cho rõ ràng các tín hiệu âm thanh được phát ra trong trường hợp có lỗi xuất phát (xem điều 161.2).

3. Trọng tài phát lệnh phải chọn vị trí sao cho mình kiểm soát được toàn bộ các vận động viên trong tiến trình xuất phát.

Một việc nên làm, đặc biệt là đối với các đợt xuất phát mà các vị trí xuất phát của các vận động viên được sắp xếp theo hình bậc thang, thì cần có loa phóng thanh đặt tại các ô chạy riêng của từng cá nhân để truyền lệnh tới các vận động viên.

Ghi chú: Trọng tài phát lệnh phải đứng ở vị trí sao cho toàn bộ khu vực xuất phát của các vận động viên thu vào một góc nhìn hẹp. Đối với những đợt chạy sử dụng xuất phát thấp thì trọng tài xuất phát phải đứng ở vị trí sao cho có thể biết chắc rằng tất cả các vận động viên đã ở tư thế sẵn sàng ổn định trước khi súng phát lệnh hoặc thiết bị phát lệnh được phép sử dụng phát ra tiếng nổ. Trường hợp không dùng loa phóng thanh trong những đợt xuất phát theo tuyến hình bậc thang, thì trọng tài

phát lệnh phải đứng ở vị trí sao cho khoảng cách giữa trọng tài đó tới mỗi vận động viên tương tự như nhau. Tuy nhiên, trường hợp trọng tài phát lệnh không thể đứng được đúng ở vị trí như trên thì súng phát lệnh, hoặc thiết bị phát lệnh được phép sử dụng phải đặt ở vị trí đó và lệnh được phát ra bằng bấm công tắc điện.

4. Cần phải có một hoặc một vài trọng tài bắt phạm quy để hỗ trợ cho trọng tài phát lệnh.

Ghi chú: Đối với các cuộc thi 200m, 400m, 400m rào, 4x100m, 4x200m, 4x400m tiếp sức, cần phải có ít nhất là hai trọng tài bắt phạm quy xuất phát.

5. Mỗi trọng tài bắt phạm quy xuất phát phải có vị trí đứng sao cho có thể quan sát được vận động viên mà mình được phân công quan sát và nhắc nhở.

6. Việc cảnh cáo và truất quyền thi đấu đối với các vận động viên theo điều luật 162.7 và 8 phải do trọng tài phát lệnh thực hiện.

7. Trọng tài Điều phối ở tuyến xuất phát phải phân nhiệm vụ và vị trí riêng cho từng trọng tài bắt phạm quy, những người này có trách nhiệm nhắc hủy bỏ lệnh xuất phát và gọi các vận động viên

quay lại nếu thấy đã có sự phạm quy (xem Điều 161.2 và 162.8). Sau một lần hủy bỏ lệnh xuất phát hoặc có sự vi phạm luật, trọng tài này phải báo cáo về những tình huống đã quan sát thấy cho trọng tài phát lệnh để ông ta sẽ quyết định có cảnh cáo hay không và sẽ cảnh cáo vận động viên nào.

8. Có thể dùng các thiết bị phát hiện vận động viên phạm quy khi xuất phát như đã mô tả trong điều 161.2 tại các cuộc thi chạy có xuất phát thấp.

ĐIỀU 129

CÁC TRỢ LÝ TRỌNG TÀI PHÁT LỆNH

1. Các trợ lý của trọng tài phát lệnh phải kiểm tra xem các vận động viên vào thi đấu theo đúng đợt chạy chưa và họ đã đeo đúng số của mình chưa. Các vị trí xuất phát trong tất cả các cự ly thi đấu đều phải được đánh số theo thứ tự từ trái sang phải, mặt quay về hướng chạy.

2. Các trợ lý này phải sắp xếp cho từng vận động viên vào chỗ đứng ô chạy hoặc điểm xuất phát của họ, tập hợp các vận động viên tại vị trí phía sau vạch xuất phát và cách vạch xuất phát khoảng 3

mét (trong trường hợp vạch xuất phát theo hình bậc thang, thì khoảng cách cũng tương tự như vậy ở phía sau mỗi vạch). Khi việc sắp xếp các vận động viên chuẩn bị vào chỗ đã hoàn tất thì các trợ lý phải ra tín hiệu cho trọng tài phát lệnh biết rằng tất cả đã sẵn sàng. Khi đến một đợt xuất phát mới, các trợ lý của trọng tài phát lệnh lại tiếp tục tiến hành tập hợp các vận động viên.

3. Các trợ lý của trọng tài phát lệnh phải có trách nhiệm chuẩn bị sẵn các gậy tiếp sức để dùng cho các vận động viên chạy ở chặng đầu tiên trong các cuộc đua tiếp sức.

4. Khi trọng tài phát lệnh ra lệnh cho các vận động viên vào chỗ của họ, các trợ lý phải đảm bảo rằng các vận động viên đã tuân thủ đúng Điều 162.4 khi vào chỗ.

5. Trong trường hợp phạm lỗi xuất phát lần thứ nhất, vận động viên phạm lỗi sẽ bị nhắc nhở bằng thẻ vàng đặt lên điểm mốc đánh dấu ở ô chạy riêng của người đó. Đồng thời các vận động viên khác tham gia đợt chạy đó cũng phải được nhắc nhở bằng thẻ vàng giơ lên trước mặt họ do một vài trợ lý trọng tài phát lệnh thực hiện để lưu ý cho họ rằng

bất cứ ai phạm lỗi xuất phát tiếp theo sẽ bị truất quyền thi đấu. Cách giờ thể trước mặt vận động viên chịu trách nhiệm về vi phạm lỗi xuất phát cũng sẽ được áp dụng trong trường hợp không có điểm mốc đánh dấu ô chạy.

Trong trường hợp phạm lỗi xuất phát tiếp theo, vận động viên phạm lỗi sẽ bị truất quyền thi đấu bằng thẻ đỏ đặt tại điểm mốc đánh dấu ô chạy riêng của mỗi người đó hoặc giờ lên trước mặt mỗi vận động viên đó.

Trong các môn thi đấu phối hợp, vận động viên phạm lỗi xuất phát sẽ bị nhắc nhở bằng thẻ vàng đặt tại điểm mốc đánh dấu ô chạy riêng của vận động viên đó hoặc giờ lên trước mặt vận động viên đó. Bất cứ vận động viên nào phạm hai lỗi xuất phát sẽ bị truất quyền thi đấu và một thẻ đỏ sẽ được đặt tại điểm mốc đánh dấu ô chạy riêng hoặc giờ lên trước mặt vận động viên đó.

ĐIỀU 130

TRỌNG TÀI THEO DÕI SỐ VÒNG CHẠY

1. Trong các cuộc thi chạy ở những cự ly dài hơn 1.500m, trọng tài theo dõi số vòng chạy phải ghi lại

số vòng mà tất cả các vận động viên đã hoàn thành. Đối với các môn thi 5.000m và dài hơn, và đối với các môn thi đi bộ thể thao thì số lượng trọng tài theo dõi số vòng sẽ được chỉ định theo sự chỉ đạo của trọng tài giám sát và được cung cấp đầy đủ phiếu ghi số vòng để họ ghi lại thời gian qua mỗi vòng (khi đã được các trọng tài bấm giờ chuyển số liệu cho họ) của các vận động viên mà họ chịu trách nhiệm. Khi áp dụng cách này, mỗi trọng tài ghi số vòng chỉ được theo dõi nhiều nhất là 4 vận động viên (đối với các môn thi đi bộ - tối đa là 6 vận động viên). Thay vì ghi số vòng chạy bằng tay, có thể sử dụng hệ thống theo dõi bằng máy vi tính, có gắn một con chip điện tử trên mỗi vận động viên.

2. Trọng tài ghi số vòng phải có trách nhiệm đối với việc luôn luôn giờ biển thông báo số vòng mà vận động viên còn phải tiếp tục tại vị trí vạch đích. Việc giờ biển thông báo có thể được thay đổi khi người dẫn đầu đang chạy vào đoạn đường thẳng kết thúc ở vạch đích. Ngoài ra có thể sử dụng cử chỉ bằng tay, khi cần, cho các vận động viên đã, hoặc sắp sửa bị bắt vòng.

Thông thường việc ra hiệu cho mỗi vận động viên

biết họ đang ở vòng cuối cùng được thực hiện bằng cách rung một hồi chuông.

ĐIỀU 131

THƯ KÝ CUỘC THI

Thư ký cuộc thi thu thập các kết quả đầy đủ về mỗi môn thi; các trọng tài giám sát, tổ trưởng trọng tài bấm giờ, tổ trưởng trọng tài giám định ảnh đích và người đo tốc độ gió phải cung cấp đầy đủ các số liệu chi tiết cho thư ký. Sau đó thư ký phải chuyển ngay những số liệu chi tiết này tới người đọc thông báo, gửi lại các kết quả và nộp các phiếu ghi kết quả lên Trưởng ban tổ chức.

Trường hợp sử dụng hệ thống xử lý kết quả bằng máy vi tính thì người chịu trách nhiệm ghi kết quả bằng vi tính tại chỗ thi đấu phải đảm bảo tất cả các số liệu đầy đủ về kết quả thi đấu các môn nhảy, ném đẩy được truy nhập vào hệ thống máy tính. Kết quả các môn thi chạy sẽ được đưa vào dưới sự điều khiển của tổ trưởng trọng tài giám định ảnh đích. Người đọc thông báo và Trưởng ban tổ chức thi đấu sẽ được cung cấp các số liệu kết quả qua một máy tính.

ĐIỀU 132

TRƯỞNG BAN LỄ TÂN

Trưởng ban lễ tân phải kiểm tra khu vực thi đấu và không cho phép bất kỳ ai ngoài các trọng tài và các vận động viên được triệu tập đến thi đấu hoặc những người có trách nhiệm mang theo thẻ hợp lệ vào khu vực thi đấu và ở lại đó.

ĐIỀU 133

TRỌNG TÀI THÔNG TIN

Trọng tài thông tin phải thông báo công khai họ tên và số đeo của các vận động viên tham gia mỗi cuộc đấu và tất cả những thông tin có liên quan như: thành phần của các đợt thi đấu, các ô chạy hoặc các vị trí đã được rút thăm, và các thời gian ở giữa. Các kết quả (thứ hạng, số lần, độ cao và độ xa) của mỗi môn thi phải được thông báo vào thời điểm sớm nhất có thể, sau khi nhận được thông tin.

Tại các cuộc thi đấu được tổ chức theo Điều luật 12.1 (a) trọng tài thông tin bằng tiếng Anh và tiếng Pháp phải do IAAF chỉ định. Người được lựa chọn phải chịu trách nhiệm về toàn bộ các vấn đề về nghi thức thông báo dưới sự chỉ đạo chung của đại diện kỹ thuật.

ĐIỀU 134

GIÁM ĐỊNH VIÊN SÂN BÃI VÀ DỤNG CỤ

Giám định viên sân bãi và dụng cụ phải kiểm tra độ chính xác của các dấu và các thiết bị, dụng cụ lắp đặt và sẽ cấp giấy chứng nhận thích hợp cho Trưởng ban kỹ thuật trước khi tiến hành thi đấu.

Để xác minh các tiêu chuẩn kỹ thuật, giám định viên sân bãi và dụng cụ phải được cung cấp đầy đủ các sơ đồ về các khu vực thi đấu, các bản vẽ, các báo cáo mới nhất về kích thước.

ĐIỀU 135

TRỌNG TÀI ĐO TỐC ĐỘ GIÓ

Trọng tài đo tốc độ gió phải đảm bảo vị trí đặt máy theo đúng quy định của Điều luật 163.9 (các môn chạy) và 184.5 (các môn nhảy và ném đẩy). Phải xác định chắc chắn tốc độ gió theo hướng chạy trong những cuộc thi tương ứng và sau đó phải ghi lại rồi ký tên xác nhận kết quả đã đo được để nộp cho thư ký cuộc thi.

TRỌNG TÀI GIÁM ĐỊNH ĐO LƯỜNG (ĐIỆN TỬ)

Khi sử dụng các thiết bị đo cự ly bằng điện tử phải có một trọng tài giám sát các phép đo.

Trước khi khai mạc giải, trọng tài giám định đo lường điện tử sẽ có cuộc họp với các nhân viên kỹ thuật có liên quan và làm quen với thiết bị đo.

Trước cuộc đấu, trọng tài giám định đo lường phải kiểm tra việc định vị các thiết bị đo lường, xem xét các yêu cầu kỹ thuật do nhân viên kỹ thuật trình bày.

Để đảm bảo được rằng thiết bị hoạt động một cách chính xác, trước và sau cuộc đấu, trọng tài giám định này phải kiểm tra toàn bộ các số đo để khẳng định có sự thống nhất với các kết quả thu được khi sử dụng một thước dây đã được kiểm nghiệm về độ chính xác.

Trong quá trình thi đấu, trọng tài giám định này sẽ chịu trách nhiệm chung về việc vận hành thiết bị. Trọng tài giám định sẽ báo cáo với trọng tài giám sát các môn thi nhảy, ném đẩy để xác nhận về độ chính xác của thiết bị đo.

ĐIỀU 137

CÁC TRỌNG TÀI GIÁM ĐỊNH TRANG PHỤC VÀ SỐ ĐEO

Các trọng tài giám định trang phục và số đeo có trách nhiệm kiểm tra, đảm bảo chắc chắn rằng các vận động viên mặc trang phục của quốc gia hoặc của câu lạc bộ theo đúng mẫu đã được cơ quan điều hành quốc gia của họ đăng ký chính thức; số đeo của các vận động viên là chính xác và đúng với tên trong danh sách; giày thi đấu, số lượng và kích thước của các đinh ở đế giày đúng quy định, các chi tiết quảng cáo trên trang phục và túi sách của các vận động viên phù hợp với các điều luật và các quy định của IAAF; và không cho các vận động viên mang theo bất cứ một loại hàng hóa nào không được phép vào khu vực thi đấu.

ĐIỀU 138

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢNG CÁO

Người phụ trách quảng cáo có nhiệm vụ giám sát và vận dụng các Điều luật và các quy định về quảng cáo của IAAF.

CHƯƠNG II

CÁC ĐIỀU LUẬT CHUNG VỀ THI ĐẤU

ĐIỀU 140

TRANG THIẾT BỊ THI ĐẤU ĐIỀN KINH

Tất cả các loại sân có bề mặt cứng và đồng nhất phù hợp với các đặc tính về tiêu chuẩn kỹ thuật trong tài liệu hướng dẫn về các trang bị, phương tiện, sân thi đấu và đường chạy của IAAF đều có thể dùng để thi đấu điền kinh. Các cuộc thi chạy và các cuộc thi nhảy, ném đẩy, theo Điều luật 12.1 (a), (b), (c) và (d) và các cuộc thi đấu dưới sự điều hành trực tiếp của IAAF chỉ được phép tổ chức trên các mặt sân được phủ chất dẻo tổng hợp theo đúng các đặc tính về tiêu chuẩn kỹ thuật đã được IAAF quy định cụ thể đối với các loại mặt sân phủ chất dẻo tổng hợp và có giấy chứng nhận hạng 1 đang có giá trị sử dụng do IAAF phê duyệt.

Đương nhiên, khi có sẵn các trang bị như vậy thì các cuộc thi theo Điều luật 12.1 (e), (f), (g) và (h) cũng cần được tổ chức trên đó.

Trong mọi trường hợp, đối với tất cả các trang thiết bị dự định đưa vào sử dụng cho các cuộc thi đấu theo Điều luật 12.1 (a) đến (h) phải có chứng chỉ cấp 2 xác nhận cho độ chính xác về kích thước của các trang thiết bị thi đấu các môn chạy nhảy và ném đẩy trong khuôn khổ yêu cầu của hệ thống cấp chứng chỉ xác nhận của IAAF.

Ghi chú 1: Các đặc tính kỹ thuật đối với việc quy hoạch và cấu tạo của đường chạy và các thiết bị sân thi đấu được xác định và mô tả chi tiết trong tài liệu hướng dẫn về các trang bị, phương tiện, sân thi đấu và đường chạy do IAAF phát hành năm 1999 và trong các tài liệu của Văn phòng Tổng thư ký, trong đó có cả sơ đồ mặt cắt chi tiết về việc đo và đánh dấu đường chạy.

Ghi chú 2: Mẫu giấy chứng nhận đo lường trang thiết bị có thể lấy từ IAAF và từ trang website của IAAF trên mạng Internet.

Ghi chú 3: Điều luật này không áp dụng cho các cuộc thi chạy và đi bộ tổ chức trên đường nhựa hoặc các cuộc thi việt dã.

ĐIỀU 141

CÁC NHÓM TUỔI

Các cuộc thi đấu của IAAF áp dụng cho các nhóm tuổi sau đây:

Nam và nữ thiếu niên: Tất cả các vận động viên 16 hoặc 17 tuổi tính đến ngày 31 tháng 12 của năm có cuộc thi đấu.

Nam và nữ trẻ: Tất cả các vận động viên dưới 18 hoặc 19 tuổi tính đến ngày 31 tháng 12 của năm có cuộc thi đấu.

Nam lão tướng: Một vận động viên điền kinh nam sẽ trở thành lão tướng vào ngày sinh nhật lần thứ 40 của mình.

Nữ lão tướng: Một vận động viên điền kinh nữ sẽ trở thành lão tướng vào ngày sinh nhật lần thứ 35 của mình.

Ghi chú 1. Tất cả các vấn đề khác liên quan đến các cuộc thi đấu của lão tướng phải tham khảo thêm trong cuốn sách hướng dẫn của IAAF/WMA (The IAAF/WMA Handbook) đã được Hội đồng IAAF và Hội đồng WMM thông qua.

|| *Ghi chú 2.* Lứa tuổi tối thiểu đủ tư cách tham gia

các cuộc thi đấu của IAAF phải tuân thủ các điều lệ thi đấu riêng.

ĐIỀU 142

TƯ CÁCH THAM GIA THI ĐẤU

1. Các cuộc thi đấu theo các điều luật của IAAF được giới hạn cho các vận động viên thỏa mãn được các điều luật về việc có đủ tư cách tham gia thi đấu của IAAF.

2. Vận động viên không được phép thi đấu ở ngoài đất nước mình nếu như không được liên đoàn thành viên cho phép vận động viên đó thi đấu - bảo lãnh về tư cách tham gia thi đấu của vận động viên đó. Trong tất cả các cuộc thi đấu quốc tế, việc bảo lãnh về tư cách nói trên sẽ được chấp nhận nếu không có kháng nghị nào về tư cách vận động viên đó được gửi tới Đại diện kỹ thuật (xem Điều 146.1).

THI ĐẤU CÙNG MỘT LÚC Ở NHIỀU NỘI DUNG KHÁC NHAU.

3. Nếu một vận động viên phải tham gia thi đấu cùng một lúc tại cả cuộc thi chạy, nhảy và cả cuộc thi ném dĩa thì trọng tài có thể cho phép vận động viên thi đấu xen kẽ giữa các vòng thi hoặc giữa mỗi

lần thực hiện trong nhảy cao và nhảy sào theo thứ tự khác với thứ tự được quyết định bằng rút thăm trước lúc bắt đầu thi đấu. Tuy nhiên nếu sau đó vận động viên không có mặt để thực hiện lần thi đấu đó thì sẽ bị coi là bỏ qua khi thời gian đã cho phép trôi qua.

KHÔNG THAM DỰ CUỘC THI

4. Tại các cuộc thi đấu theo điều luật 12.1 (a), (b) và (c) trừ những khoản mục được quy định dưới đây, một vận động viên có thể bị loại, không được tham gia vào tất cả các cuộc đấu tiếp theo (ở vòng trong) của giải, kể cả các cuộc đấu tiếp sức, trong những trường hợp mà:

i) Có sự khẳng định dứt khoát rằng vận động viên đó tham gia trong một cuộc thi, nhưng sau đó lại không tham gia cuộc thi đó, vì thế mà tên vận động viên đã không bị xóa một cách chính thức khỏi danh sách những người xuất phát trong cuộc thi đó.

ii) Vận động viên đó đủ tư cách trong các cuộc thi tuyển chọn hoặc các đợt thi để vào sâu hơn trong một cuộc đấu nhưng sau đó lại không tham gia thi đấu ở vòng trong.

Quy định về giấy chứng nhận sức khỏe, có xác

nhận của một cán bộ y tế do IAAF hoặc Ủy ban tổ chức bổ nhiệm hoặc phê chuẩn, có thể được chấp nhận là lý do đầy đủ để công nhận vận động viên không còn khả năng thi đấu sau khi những ý kiến xác nhận đều thống nhất hoặc sau khi thi đấu tại một vòng thi trước nhưng sẽ không thể thi đấu trong các vòng thi sâu hơn vào ngày thi đấu tiếp theo.

Ghi chú 1: Thời gian ấn định việc khẳng định dứt khoát về việc tham gia thi đấu phải được tuyên bố công khai từ trước.

Ghi chú 2: Không tham dự thi đấu bao gồm cả việc không tham gia thi đấu một cách thành thật và thiện ý. Trọng tài giám sát có liên quan sẽ đưa ra quyết định về trường hợp này và sẽ làm báo cáo kết quả chính thức. Tình huống nêu trên trong ghi chú này sẽ không áp dụng cho các cuộc thi cá nhân của môn thi đấu phối hợp.

ĐIỀU 143

QUẦN ÁO THI ĐẤU, GIÀY THI ĐẤU VÀ SỐ ĐEO

QUẦN ÁO THI ĐẤU

1. Trong tất cả các cuộc thi, các vận động viên

phải mặc quần áo thi đấu sạch sẽ, theo các mẫu mã và cách mặc gọn gàng, không gây trở ngại cho hoạt động thi đấu. Quần áo không được may bằng các loại vải có thể nhìn thấu vào da thịt bên trong kể cả khi bị ướt. Vận động viên không được mặc các loại quần áo làm cản trở tầm nhìn của các trọng tài giám định.

Tại tất cả các cuộc đấu theo Điều luật 12.1 từ (a) đến (e), các vận động viên khi tham gia thi đấu phải mặc quần áo đồng phục đã được cơ quan điều hành quốc gia của mình phê chuẩn.

Tại tất cả các cuộc đấu theo Điều luật 12.1 từ (e) đến (h), các vận động viên tham gia phải mặc quần áo đồng phục hoặc quần áo của câu lạc bộ mà đã được cơ quan điều hành quốc gia của mình phê chuẩn chính thức. Các nghi thức mừng thắng lợi, băng, cờ, khẩu hiệu trưng trong các cuộc thi đấu cũng phải theo đúng quy định này.

GIÀY THI ĐẤU

2. Các vận động viên được phép thi đấu bằng chân đất hoặc mang giày, dép ở một hoặc cả hai chân. Giày thi đấu theo quy định phải có tác dụng bảo vệ, được giữ chắc chắn ở chân và bám tốt vào đất. Nhưng, giày thi đấu không được thiết kế để

nhằm tạo cho vận động viên có thêm bất kỳ một sự trợ giúp nào, và không được lắp thêm lò xo hoặc các công cụ dưới bất kỳ dạng thức nào vào giày thi đấu. Giày thi đấu được phép sử dụng là giày có dây buộc hoặc quai trên mu bàn chân.

SỐ LƯỢNG ĐINH GIÀY

3. Đế ở phần trước giày và đế ở phần gót giày phải được thiết kế để tiện sử dụng với số đinh không quá 11 chiếc. Đinh giày có thể đóng ở phần đế trước hoặc ở phần đế sau giày với số lượng đến 11 chiếc; nhưng số đinh ở cả 2 vị trí này không được vượt quá 11 chiếc.

KÍCH THƯỚC CỦA ĐINH GIÀY

4. Khi cuộc thi được tổ chức trên một bề mặt phủ chất dẻo tổng hợp thì phần đinh trồi lên trên mặt đế giày phía trước và đế ở phần gót chân không được dài quá 9mm (độ dài của đinh không được quá 9mm), trừ trường hợp trong môn thi nhảy cao và môn thi phóng lao, độ dài của đinh không được vượt quá 12mm. Đinh phải có đường kính tối đa là 4mm. Đối với các bề mặt sân thi đấu không phủ chất dẻo tổng hợp thì chiều cao tối đa của đinh sẽ là 25mm và đường kính tối đa là 4mm.

ĐẾ GIÀY Ở PHẦN TRƯỚC VÀ Ở PHẦN GÓT CHÂN

5. Đế giày ở phần trước/hoặc ở phần gót chân có thể khía thành rãnh, đúc thành các đường gờ nổi, lồi lõm hoặc lồi hấn lên miễn là các đường nét này được chế tạo bằng cùng một chất liệu với đế giày.

Trong môn nhảy cao và nhảy xa, đế giày ở phần trước sẽ có độ dày tối đa là 13mm, và đế giày ở môn nhảy cao phải có độ dày tối đa ở phần gót là 19mm. Trong tất cả các môn khác thì đế giày ở phần trước và/hoặc ở phần gót chân có thể có độ dày bất kỳ.

NHỮNG PHẦN LẮP THÊM VÀ ĐẮP THÊM VÀO ĐẾ GIÀY

6. Vận động viên không được phép lắp hoặc đắp thêm bất cứ một thứ gì, cả trong lẫn ngoài giày mà những thứ đó có tác dụng làm tăng độ dày cho phép của đế giày như đã nói ở trên, hoặc tạo cho người đi bất kỳ một lợi thế nào mà anh ta sẽ không thể có được do mang loại giày đã mô tả ở các mục trước.

SỐ ĐEO CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN

7. Mỗi vận động viên phải được cấp 2 số đeo để đeo ở trước ngực và sau lưng khi thi đấu; trừ trường hợp ở môn thi nhảy sào và thi nhảy cao, các vận động viên được phép chỉ đeo một số ở trước ngực

hoặc sau lưng. Số đeo phải đúng với số đã chỉ định cho vận động viên trong chương trình thi đấu. Nếu mặc quần áo tập trong khi thi thì cách thức đeo số trên quần áo phải giống nhau.

8. Các số đeo phải được đeo nguyên dạng như khi nó được phát ra; không được phép để bị cắt, gấp hoặc bị che khuất dưới bất kỳ hình thức nào. Trong các cuộc thi đấu cự li dài, các dải số đeo có thể được đục nhiều lỗ để không khí dễ lưu thông, song các lỗ đục không được phạm vào bất kỳ con chữ hoặc con số nào nổi trên dải số đó.

9. Trường hợp có sử dụng thiết bị chụp ảnh đích thì Ban tổ chức được phép yêu cầu vận động viên phải đeo thêm số phụ để nhận dạng ở dạng băng dán dính chặt vào bên cạnh quần của vận động viên. Không vận động viên nào được phép tham gia thi đấu nếu không để lộ rõ số đeo và số nhận dạng dành riêng cho họ.

ĐIỀU 144

SỰ HỖ TRỢ CHO CÁC VẬN ĐỘNG VIÊN

SỰ CHỈ DẪN VỀ THỜI GIAN Ở GIỮA

1. Các mức thời gian ở giữa và thời gian đạt yêu

thức, hoặc được hiện rõ. Song những người trong khu vực thi đấu không được thông báo cho vận động viên về những mức thời gian khác với thời gian này nếu không có sự đồng ý trước của trọng tài giám sát phụ trách khu vực thi đấu.

HỖ TRỢ CHO CÁC VẬN ĐỘNG VIÊN

2. Những trường hợp sau đây không được xem là sự hỗ trợ

(i) Thực hiện việc trao đổi thông tin giữa các vận động viên và các huấn luyện viên của họ tại nơi không nằm trong khu vực thi đấu. Để tạo điều kiện cho việc trao đổi thông tin này mà không gây xáo trộn đến tiến trình thi đấu cần phải dành riêng cho huấn luyện viên của các vận động viên một chỗ trên khán đài gần sát với điểm thi đấu các môn ném, đẩy.

(ii) Thực hiện những biện pháp cần thiết về vật lý trị liệu, kiểm tra y học, và điều trị y tế nhằm tạo điều kiện cho vận động viên tham dự hoặc tiếp tục tham dự kể cả trong khu vực do các cán bộ được bổ nhiệm hoặc được Đại diện y tế - y học hoặc Đại diện kỹ thuật phê chuẩn là được phép, miễn là việc đó

không làm chậm trễ việc tiến hành thi đấu hoặc một lần thực hiện nội dung thi đấu của vận động viên theo trình tự đã được sắp đặt. Việc chăm sóc và giúp đỡ như vậy của bất kỳ một người nào khác cả trong lúc thi đấu hoặc ngay trước lúc thi đấu một khi vận động viên đã rời khỏi nơi vừa được gọi tên để vào thi đấu được coi là sự hỗ trợ.

Theo quy định của Điều luật này, những biểu hiện sau đây sẽ bị coi là có sự hỗ trợ, dù không được phép.

(i) Dẫn tốc độ khi thi đấu bởi những người không tham gia thi đấu, bởi những người chạy hoặc đi bộ đã bị vượt hơn một vòng hoặc sắp bị vượt hơn một vòng hoặc bởi bất cứ loại máy móc kỹ thuật nào.

(ii) Dùng máy video, ghi âm cassette, radio, CD hoặc máy phát radio, điện thoại di động hoặc các máy móc tương tự trong khu vực thi đấu.

Vận động viên có hành động hỗ trợ hoặc tiếp nhận sự hỗ trợ từ bên trong khu vực thi đấu trong lúc đang thi đấu sẽ bị trọng tài giám sát nhắc nhở và cảnh cáo, nếu còn tiếp tục lặp lại, anh ta sẽ bị truất quyền thi đấu ở cuộc đấu này.

THÔNG TIN VỀ SỨC GIÓ, HƯỚNG GIÓ

3. Trong tất cả các cuộc thi nhảy, ném đĩa và

phóng lao, phải đặt ở gần khu vực giậm nhảy hoặc ném một dụng cụ đo sức gió và hướng gió để các vận động viên biết được phương hướng (xấp xỉ) và độ mạnh của gió.

NƯỚC UỐNG VÀ KHĂN LAU

4. Trong các cuộc thi chạy cự ly 5.000m và dài hơn, Ban tổ chức có thể cung cấp nước uống và khăn lau cho các vận động viên nếu điều kiện thời tiết cho thấy là phải làm như vậy.

ĐIỀU 145

VIỆC TRUẤT QUYỀN THI ĐẤU

Nếu có vận động viên bị truất quyền thi đấu ở một trận đấu do vi phạm các điều luật kỹ thuật của IAAF thì phải lập biên bản chỉ ra các căn cứ xử phạt và đối chiếu với điều luật của IAAF mà anh ta đã vi phạm. Tuy nhiên, vụ việc này không cản trở vận động viên tiếp tục được tham gia thi đấu ở tất cả các môn thi sau. Vận động viên có hành vi, thái độ phi thể thao hoặc sai trái sẽ bị truất quyền thi đấu ở tất cả các môn thi sau của cuộc đấu. Khi đưa ra lý do cho trường hợp truất quyền thi đấu này phải dẫn ra những căn cứ xử phạt. Nếu lỗi vi phạm được xem là nghiêm trọng thì trưởng Ban tổ chức

xem xét biện pháp kỹ thuật nặng hơn theo Điều luật 53.1 (viii).

ĐIỀU 146

KHÁNG NGHỊ VÀ KHIẾU NẠI

1. Những kháng nghị liên quan đến tư cách pháp nhân của một vận động viên tham gia vào một cuộc thi đấu phải được đề xuất trước khi bắt đầu cuộc thi đấu với các Đại diện kỹ thuật. Khi Đại diện kỹ thuật đưa ra quyết định thì có quyền khiếu nại với Ban trọng tài phúc thẩm. Nếu sự việc không thể giải quyết được một cách thoả đáng trước khi bắt đầu cuộc đấu, thì vận động viên sẽ vẫn được phép thi đấu trong điều kiện có kháng nghị và sự việc này phải chuyển lên Hội đồng IAAF xin ý kiến quyết định.

2. Các kháng nghị về kết quả thi đấu hay việc tiến hành thi đấu phải được đề xuất trong vòng 30 phút, kể từ thời gian thông báo chính thức kết quả cuộc đấu đó.

Ban tổ chức thi đấu chịu trách nhiệm đảm bảo ghi lại đầy đủ thời gian thông báo tất cả các kết quả thi đấu.

3. Bất cứ sự kháng nghị nào, ở lần đầu tiên đều phải do chính vận động viên hoặc một người nào đó thay mặt cho vận động viên đề xuất bằng lời với trọng tài giám sát. Để đi đến một quyết định công bằng, trọng tài giám sát phải xem xét tất cả các bằng chứng sẵn có mà cho là cần thiết, kể cả việc xem xét qua phim hoặc các hình ảnh do người có trách nhiệm chính thức về việc ghi băng video đã thực hiện ghi lại hoặc bất cứ băng video nào khác đã ghi lại làm bằng chứng. Trọng tài giám sát có thể ra quyết định về sự kháng nghị đó hoặc có thể chuyển vụ việc lên Ban trọng tài phúc thẩm. Nếu trọng tài giám sát ra quyết định thì người có khiếu nại sẽ có quyền đưa vụ việc khiếu nại lên Ban trọng tài phúc thẩm.

4. Trong thi đấu các môn nhảy, ném dĩa, nếu một vận động viên đưa ra kháng nghị bằng lời về việc đã bị xử lý sai ở một lần thực hiện thì trọng tài giám sát của môn thi đó xem xét, nếu đúng thì được quyền ra lệnh cho lần thực hiện đó được đo kết quả và kết quả đó sẽ được tính, nhằm bảo vệ quyền lợi của tất cả các bên có liên quan.

Trong các môn thi chạy và đi bộ, trọng tài giám sát môn này theo sự xét đoán của mình có thể cho phép một vận động viên được thi đấu khi đang bị

kháng nghị nếu vận động viên đó có ngay kháng nghị bằng lời đối với việc đã phải nhận một lỗi xuất phát và theo thủ tục bảo vệ quyền lợi cho tất cả các bên có liên quan.

Tuy nhiên sự kháng nghị sẽ không được chấp nhận nếu lỗi xuất phát do máy phát hiện lỗi xuất phát đưa ra.

5. Một khiếu nại chuyển tới Ban trọng tài phúc thẩm phải được tiến hành trong vòng 30 phút kể từ thời gian thông báo chính thức về quyết định do trọng tài giám sát đưa ra; phải là khiếu nại bằng văn bản, do một quan chức, cán bộ có trách nhiệm thay mặt cho vận động viên đó ký tên và phải nộp kèm theo 100 USD, hoặc tương đương với số tiền đó. Số tiền này sẽ là tiền phạt nếu việc phản kháng không được biện hộ.

6. Ban trọng tài phúc thẩm phải hỏi ý kiến tất cả những người có liên quan, kể cả các trọng tài giám sát và các trọng tài giám định. Nếu ban trọng tài phúc thẩm còn có vấn đề gì nghi ngờ thì có thể xem xét đến những bằng chứng khác. Nếu những bằng chứng này kể cả những bằng chứng trong băng video vẫn không thể đi đến kết luận thì quyết định của trọng tài giám sát được công nhận.

THI ĐẤU LẤN LỘN

Đối với tất cả các cuộc đấu được tổ chức hoàn toàn trong sân vận động, việc thi đấu lẫn lộn giữa nam và nữ cùng tham gia 1 nội dung sẽ không được phép.

ĐIỀU 148**XÁC ĐỊNH CÁC SỐ ĐO**

Đối với các môn thi chạy và các môn thi nhảy, ném dĩa trong các cuộc thi đấu theo Điều luật 12.1 (a) đến (c), tất cả các số đo phải được xác định qua thước cuộn bằng thép hoặc bằng thanh thép có chia rõ đơn vị đo lường, hoặc bằng các máy móc đo lường chuyên dụng khác. Trong các cuộc thi đấu khác có thể được sử dụng thước cuộn bằng chất liệu sợi vải. Độ chính xác của các loại dụng cụ, thiết bị đo lường dùng trong thi đấu phải có sự chứng nhận của cơ quan quản lý, kiểm định về đo lường.

Ghi chú: Số đo liên quan đến việc công nhận các kỷ lục xem Điều 260.26a

ĐIỀU 149

CÔNG NHẬN THÀNH TÍCH

Thành tích do vận động viên lập được sẽ không được công nhận nếu như thành tích đó không được lập trong một cuộc thi đấu chính thức được tổ chức theo đúng các Điều luật của IAAF.

ĐIỀU 150

VIỆC GHI HÌNH

Trong các cuộc thi đấu được tổ chức theo Điều luật 12.1 (a) và (b) và nếu có thể ở những cuộc thi đấu khác, nên tổ chức ghi hình chính thức về tất cả các môn thi, trong đó ghi lại chính xác các thành tích và sự sai phạm về luật để làm tài liệu hỗ trợ.

ĐIỀU 151

TÍNH ĐIỂM

Trong thi đấu mà kết quả sẽ phải xác định bằng tính điểm thì phương thức tính điểm phải được tất cả các nước tham gia thi đấu nhất trí trước khi bắt đầu thi đấu.

CHƯƠNG III

CÁC MÔN CHẠY

(Các điều luật 162.2, 162.3 (đoạn 2), 163.2, 164.3 và 165 cũng áp dụng cho phần VII, VIII và IX)

ĐIỀU 160

CÁC KÍCH THƯỚC ĐƯỜNG CHẠY

1. Độ dài của một vòng chạy tiêu chuẩn phải là 400m. Nó phải bao gồm 2 đường thẳng song song và hai đường vòng có bán kính bằng nhau. Trừ trường hợp là một vòng phủ cỏ, phía trong của vòng phải được viền bởi một gờ làm từ vật liệu phù hợp, có độ cao khoảng 5cm và rộng tối thiểu 5cm.

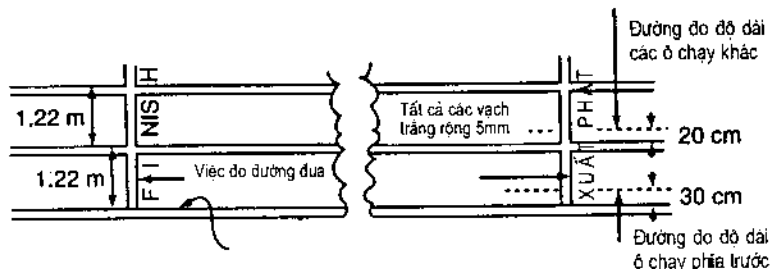
Nếu một phần của gờ phải tạm thời di chuyển để thi đấu các môn nhảy và ném dĩa, vị trí của chúng phải được đánh dấu bằng những vạch trắng rộng 5cm và bằng các trụ mốc chất dẻo hoặc cờ có độ cao tối thiểu 20cm đặt trên vạch trắng sao cho mép của

để trụ móc hoặc cột cờ chống khít với mép của vạch trắng sát với vòng chạy được bố trí tại các khoảng cách nhau không quá 4m. Điều này cũng áp dụng với khu vực của đường vòng chạy vượt chướng ngại ở chỗ vận động viên đổi hướng khỏi vòng chính để vượt qua rào cùng hố nước. Đối với vòng phủ cỏ không có gờ, cạnh bên trong phải được đánh dấu bằng vạch rộng 5cm và cũng phải cách nhau 5m. Các cờ phải được bố trí trên vạch sao cho có thể cản bất cứ vận động viên nào chạy lên vạch và chúng phải được đặt nghiêng 60° so với mặt đất, đầu cờ hướng vào phía trong. Cờ có kích thước 25cm x 20cm được treo trên cột cao 45cm là phù hợp nhất.

2. Việc đo độ dài vòng chạy phải thực hiện cách mép gờ 30cm hoặc trong trường hợp không có gờ, thì cách vạch đánh dấu bên trong vòng đua 20cm.

3. Cự ly thi đấu phải được đo từ mép vạch xuất phát phía xa hơn tính từ đích cho tới mép vạch đích ở phía gần với điểm xuất phát hơn.

4. Trong tất cả các cuộc đua tới và dưới 400m, mỗi vận động viên sẽ phải có một ô chạy riêng độ rộng tối thiểu $1,22\text{m} \pm 0,01\text{m}$ được đánh dấu bằng các vạch rộng 5cm. Tất cả các ô chạy phải có độ rộng bằng nhau. Ô chạy phía trong cùng phải được



Hình 1. Khu vực trong sân

đo như đã nói ở mục 2 phía trên. Song các ô còn lại phải được đo cách mép ngoài của vạch 20cm.

Ghi chú: Chỉ có vạch bên tay phải của mỗi ô chạy là nằm trong độ rộng của mỗi ô chạy (xem Điều 163.3 và 163.4)

5. Trong các cuộc thi đấu quốc tế áp dụng điều luật 12.1 (a), (b), (c) vòng chạy phải có 8 ô chạy.

6. Độ nghiêng sang ngang tối đa được phép của vòng chạy không được vượt quá 1/100 và độ nghiêng toàn bộ dốc xuống theo hướng chạy không được vượt quá 1/1000.

Ghi chú: Đối với vòng chạy mới, độ nghiêng sang ngang phải nghiêng về phía ô chạy phía trong

7. Toàn bộ thông tin kỹ thuật về cấu trúc đường

đua, cách bố trí và đánh dấu đều có trong cuốn sách “Hướng dẫn về các thiết bị thi đấu điền kinh” của IAAF. Điều luật này chỉ đưa ra những nguyên tắc cơ bản, cần thiết phải tuân thủ.

ĐIỀU 161

BÀN ĐẠP XUẤT PHÁT

1. Các bàn đạp xuất phát phải được sử dụng cho tất cả các cuộc thi dưới và tới 400m (bao gồm vòng đầu tiên của 4x200m và 4x400m) và không được sử dụng cho bất kỳ cuộc thi nào khác. Khi đặt ở vị trí trên đường đua, không một bộ phận nào của bàn đạp xuất phát được đề lên vạch xuất phát hoặc chồm sang ô chạy khác.

Các bàn đạp xuất phát phải phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật chung sau đây:

a) Bàn đạp xuất phát phải có cấu trúc hoàn toàn cứng và không được tạo cho vận động viên lợi thế không chính đáng.

b) Bàn đạp phải được cố định vào đường chạy bằng một số ghim hoặc đinh được bố trí để ít gây tổn hại nhất tới đường chạy. Việc lắp đặt phải cho phép các bàn đạp xuất phát được tháo ra nhanh và

để. Số lượng, độ to và độ dài của ghim hoặc đinh tùy thuộc vào cấu trúc của đường chạy. Phải đóng chặt để không bị xô dịch lúc xuất phát thực sự.

c) Khi một vận động viên sử dụng bàn đạp xuất phát riêng của mình thì bàn đạp này phải tuân theo mục (a) và (b) ở trên. Bàn đạp xuất phát có thể theo bất kỳ thiết kế hoặc cấu trúc nào miễn là chúng không gây cản trở cho các vận động viên khác.

d) Khi bàn đạp xuất phát do ban tổ chức cung cấp, chúng phải tuân theo những đặc điểm kỹ thuật sau:

Bàn đạp xuất phát phải bao gồm hai mặt tựa chân để bàn chân của vận động viên tỳ vào trong tư thế xuất phát. Mặt tựa này phải nằm trên một khung cứng và khung này không gây ra bất kỳ trở ngại nào đối với chân của vận động viên khi họ rời bàn đạp.

Mặt tựa phải nghiêng để phù hợp với tư thế xuất phát của vận động viên và có thể phẳng hoặc hơi cong. Bề mặt trên các mặt tựa phải được chuẩn bị để phù hợp với các đinh giày chạy của vận động viên, hoặc là dùng rãnh hoặc khoảng trống bên trong mặt tựa hoặc phủ mặt tựa bằng vật liệu phù

hợp cho phép sử dụng giày đinh.

Việc gắn mặt tựa lên một khung cứng có thể điều chỉnh được song phải cố định trong lúc xuất phát thực sự. Trong tất cả các trường hợp, mặt tựa phải điều chỉnh về trước hoặc về sau tùy thuộc vào mỗi vận động viên. Việc điều chỉnh phải được cố định bởi những bàn kẹp chắc hoặc một kết cấu khoá để vận động viên thao tác nhanh và dễ dàng.

2. Trong các cuộc thi đấu áp dụng điều luật 12.1 (a), (b) và (c) bàn đạp xuất phát phải được nối với một thiết bị báo lỗi xuất phát được IAAF chấp nhận. Trọng tài phát lệnh hoặc trọng tài được phân công gọi quay lại phải đeo Headphones để nghe rõ tín hiệu âm thanh phát ra khi có lỗi xuất phát (có nghĩa là thời gian phản ứng ít hơn 100/1000 của giây).

Ngay khi trọng tài phát lệnh hoặc trọng tài được phân công gọi quay lại nghe thấy tín hiệu âm thanh này, và nếu súng đã nổ, hoặc thiết bị xuất phát đã hoạt động, thì sẽ phải gọi lại và trọng tài phát lệnh phải lập tức kiểm tra thời gian phản ứng trên máy báo lỗi xuất phát để khẳng định vận động viên nào chịu trách nhiệm gây ra lỗi xuất phát. Hệ thống này rất nên dùng cho các cuộc thi đấu.

3. Trong các cuộc thi đấu áp dụng điều luật 12.1 (a), (b), (c), (d) và (e) các vận động viên phải sử dụng bàn đạp xuất phát do ban tổ chức cuộc thi cung cấp, và trong các cuộc thi đấu khác trên các đường chạy mọi thời tiết, ban tổ chức có thể yêu cầu chỉ những bàn đạp xuất phát do ban tổ chức cung cấp mới được sử dụng.

ĐIỀU 162

XUẤT PHÁT

1. Nơi xuất phát của một cuộc đua phải được thể hiện bởi một vạch trắng rộng 5cm. Trong tất cả các cuộc thi không chạy theo các ô, vạch xuất phát phải là một đường vòng cung để tất cả các vận động viên xuất phát và đến đích trên cùng một cự li.

2. Tất cả các cuộc thi chạy phải xuất phát theo tiếng súng nổ của trọng tài phát lệnh hoặc của máy chuyên dụng cho xuất phát đã được phê chuẩn bán lên trời sau khi trọng tài xuất phát đã xác định chắc chắn rằng các vận động viên đã ổn định ở đúng vị trí xuất phát.

3. Tại tất cả các cuộc thi đấu quốc tế, khẩu lệnh của trọng tài xuất phát bằng tiếng Anh và tiếng

Pháp. Đối với các cuộc đua dưới và tới 400m (bao gồm cả 4x200m và 4x400m). Khi tất cả các vận động viên đã “sẵn sàng”, súng hoặc thiết bị phát lệnh tương ứng sẽ nổ.

Trong các cuộc thi dài hơn 400m, khẩu lệnh sẽ là “vào chỗ” và khi tất cả các vận động viên ổn định, súng hoặc thiết bị phát lệnh sẽ nổ. Vận động viên không được phép chạm đất bằng một tay hoặc hai tay trong lúc xuất phát.

4. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà trọng tài phát lệnh không thoả mãn với việc tất cả đã sẵn sàng cho xuất phát, thì sẽ ra lệnh cho tất cả các vận động viên lùi khỏi tư thế “vào chỗ” và trợ lý trọng tài xuất phát sẽ bố trí họ trên vạch chung lại.

Trong tất cả các cuộc thi dưới và tới 400m (bao gồm cả vòng đầu của 4x200m và 4x400m), xuất phát thấp có sử dụng bàn đạp xuất phát là yêu cầu bắt buộc. Sau lệnh “vào chỗ” các vận động viên phải tiến tới vạch xuất phát, chiếm vị trí hoàn toàn trong ô chạy riêng của mình, phía sau vạch xuất phát. Hai bàn tay và một đầu gối phải tiếp xúc với mặt đất và hai bàn chân phải tiếp xúc với bàn đạp xuất phát. Khi có lệnh “sẵn sàng” các vận động viên phải lập tức nâng lên tới tư thế xuất phát cuối cùng

của mình trong khi vẫn giữ sự tiếp xúc của hai tay với đất và sự tiếp xúc của hai bàn chân với bàn đạp.

Khi ở tư thế vào chỗ, vận động viên không được chạm vào vạch xuất phát hoặc đất phía trước vạch xuất phát bằng chân hoặc tay của mình.

5. Khi thực hiện lệnh “vào chỗ” hoặc “sẵn sàng”, tất cả các vận động viên phải lập tức và không được chậm trễ ở vào tư thế đầy đủ và cuối cùng của họ.

LỖI XUẤT PHÁT.

6. Vận động viên sau khi đã vào chỗ và ở tư thế sẵn sàng chỉ được phép bắt đầu hành động xuất phát của mình sau khi nghe thấy tiếng nổ của súng phát lệnh hoặc của máy phát lệnh. Nếu, theo nhận định của trọng tài phát lệnh hoặc trọng tài bắt phạm quy, vận động viên đã không thực hiện đúng như vậy thì bị coi là phạm lỗi xuất phát.

Cũng sẽ bị coi là phạm lỗi xuất phát nếu, theo nhận định của trọng tài phát lệnh:

a) Vận động viên không tuân thủ mệnh lệnh “vào chỗ” hoặc “sẵn sàng” một cách nghiêm túc trong một thời gian hợp lý.

b) Vận động viên, sau khi có lệnh vào chỗ, có

hành động quấy rầy các vận động viên khác trong đợt chạy bằng tiếng ồn hoặc các hành vi khác.

Ghi chú: Khi thiết bị phát hiện lỗi xuất phát đang hoạt động (xem Điều 161.2 về hoạt động của thiết bị) thì bằng chứng của thiết bị này thông thường sẽ được công nhận như quyết định của trọng tài phát lệnh.

7. Vận động viên mắc lỗi xuất phát sẽ bị cảnh cáo. Trong một đợt chạy chỉ một lỗi xuất phát lần đầu là không bị truất quyền thi đấu còn bất kỳ vận động viên nào phạm lỗi xuất phát sau đó thì sẽ bị loại khỏi cuộc đua. Trong thi đấu nhiều môn phối hợp nếu một vận động viên gây ra hai lỗi xuất phát sẽ bị truất quyền thi đấu.

8. Trọng tài phát lệnh hoặc bất kỳ trọng tài bất phạm quy khi thấy có phạm quy trong xuất phát, phải gọi các vận động viên lại bằng một phát súng.

Ghi chú: Trong thực tế, khi một hoặc nhiều vận động viên phạm lỗi xuất phát, những vận động viên khác bị ảnh hưởng theo và nói đúng ra, bất kỳ vận động viên nào làm như vậy cũng bị lỗi xuất phát. Song trọng tài phát lệnh chỉ cảnh cáo vận động viên hoặc các vận động viên là nguyên nhân gây ra

lỗi xuất phát. Điều này có thể dẫn tới kết quả là nhiều hơn so với một vận động viên bị cảnh cáo. Nếu việc xuất phát phạm quy xảy ra song không do bất kỳ vận động viên nào gây ra thì sẽ không có việc cảnh cáo.

1000m, 2000m, 3000m, 5000m và 10.000m

Trường hợp có nhiều hơn 12 vận động viên trong cuộc thi, các vận động viên phải được chia thành hai nhóm và một nhóm khoảng 65% vận động viên trên vạch xuất phát hình vòng cung bình thường, còn nhóm kia trên vạch xuất phát hình vòng cung riêng được vẽ ngang qua nửa phía ngoài của tuyến đường. Nhóm sau phải chạy cho tới cuối của đường vòng thứ nhất trên nửa ngoài của tuyến đường.

Vạch xuất phát hình vòng cung riêng phải được kẻ theo cách để tất cả các vận động viên phải chạy qua cùng một cự ly như nhau. Vạch cho phép chạy vào đường chung đối với cự ly 800m được mô tả trong điều luật 163.5 chỉ rõ chỗ mà ở đó các vận động viên ở nhóm bên ngoài trong cự ly 2000 và 10.000m, có thể hợp nhất với các vận động viên sử dụng xuất phát bình thường. Vòng đua phải được đánh dấu tại chỗ bắt vào đoạn thẳng đích đối với các xuất phát theo nhóm trong cự ly 1000m, 3000m và 5000m để chỉ rõ chỗ các vận động viên xuất phát

ở nhóm bên ngoài có thể hợp nhất với các vận động viên sử dụng xuất phát bình thường.

Dấu này phải là 5cm x 5cm trên vạch giữa ô chạy 4 và 5 (ô 3 và 4 trong vòng đua có 6 ô) tại đó một vật móc hoặc cờ được bố trí cho tới khi hai nhóm hội tụ.

ĐIỀU 163

THI CHẠY VÀ ĐI BỘ THỂ THAO

1. Hướng chuyển động của vận động viên khi thi chạy và đi bộ thể thao là phải vào phía bên trong tay trái. Các ô chạy phải được đánh số với ô chạy số 1 là ô đầu tiên ở phía bên tay trái.

CẢN NGƯỜI TRÊN ĐƯỜNG ĐUA

2. Bất kỳ vận động viên chạy hay đi bộ khi đang thi đấu mà xô đẩy hoặc ngăn cản một vận động viên khác cốt để chặn bước tiến của người đó thì sẽ có thể bị truất quyền thi đấu khỏi cuộc thi đó. Trọng tài giám sát có quyền ra lệnh cho các vận động viên thi lại, trừ vận động viên bị truất quyền thi đấu hoặc, trong trường hợp là một đợt chạy, trọng tài giám định có quyền cho phép bất cứ vận động viên nào bị ảnh hưởng nghiêm trọng do bị xô đẩy hoặc cản trở (trừ vận động viên bị truất quyền

thi. Thông thường những vận động viên như vậy là những người đã thi đấu trong cuộc thi với tinh thần trung thực và có thiện chí.

Bất kể là có vận động viên bị truất quyền thi đấu hay không thì trong trường hợp ngoại lệ, trọng tài giám sát vẫn có quyền cho thi đấu lại nếu cho rằng việc đó là đúng và hợp lý.

KHI CHẠY THEO CÁC Ô CHẠY RIÊNG

3. Trong tất cả các cuộc thi chạy theo các ô chạy riêng mỗi vận động viên phải chạy đúng trong ô chạy của mình từ khi xuất phát cho tới khi về đích. Điều này cũng áp dụng đối với tất cả các đoạn mà ở đó có phân theo từng ô chạy riêng trong một cuộc thi chạy.

Trừ trường hợp được nêu trong mục 4 dưới đây nếu trọng tài giám sát theo báo cáo của trọng tài giám định và giám thị hoặc những trọng tài khác, có đủ căn cứ thuyết phục về một vận động viên đã chạy ngoài ô chạy riêng của mình thì vận động viên đó sẽ bị truất quyền thi đấu.

4. Nếu một vận động viên bị xô đẩy hoặc bị người khác thúc ép buộc phải chạy ra ngoài ô chạy của

mình và nếu không được một lợi thế thực chất nào thì vận động viên đó sẽ không bị truất quyền thi đấu.

Nếu một vận động viên hoặc là:

i) Chạy ngoài ô chạy của mình và không được một lợi thế thực chất nào trên đoạn đường thẳng, hoặc

ii) Chạy phía ngoài vạch ngoài ô chạy của mình trên đoạn đường vòng, mà không giành được một lợi thế thực chất nào qua việc đó, và không làm cản trở đến bất kỳ vận động viên nào khác thì vận động viên đó cũng không bị truất quyền thi đấu.

5. Trong các cuộc thi đấu được tổ chức theo Điều luật 12.1 (a), (b), và (c) ở cự ly 800m, vận động viên phải theo các ô riêng tới khi đến vạch cho phép chạy vào đường chung được kẻ từ sau đoạn vòng đầu tiên, từ đây các vận động viên có thể rời khỏi ô chạy riêng của mình.

Vạch cho phép chạy vào đường chung phải là một vạch hình vòng cung, rộng 5cm, cắt qua đường chạy, tại mỗi đầu được đánh dấu bằng một cây cờ cao tối thiểu là 1,50m cắm bên ngoài đường chạy.

Ghi chú 1: Để giúp các vận động viên nhận rõ vạch cho phép chạy vào đường chung có thể đặt tại giao điểm của vạch phân chia ô chạy và vạch cho

phép chạy vào đường chung này các trụ làm mốc hình nón hoặc hình lăng trụ với kích thước 5x5cm và cao không quá 15cm có cùng màu với vạch cho phép chạy vào đường chung.

Ghi chú 2: Trong các cuộc thi đấu quốc tế, các nước, có thể thoả thuận với nhau không sử dụng các ô chạy riêng.

RỜI KHỎI ĐƯỜNG CHẠY

6. Vận động viên sau khi rời khỏi đường chạy một cách tự ý sẽ không được phép tiếp tục thi đấu.

DÁNH DẤU TRÊN ĐƯỜNG ĐUA

7. Trừ trường hợp trong các cuộc thi chạy tiếp sức chạy theo các ô chạy riêng, vận động viên không được phép đánh các dấu hiệu hoặc đặt các vật thể trên hoặc dọc theo tuyến đường đua nhằm hỗ trợ cho mình.

ĐO TỐC ĐỘ GIÓ

8. Thời gian mà tốc độ gió được đo từ khi có tia sáng của súng phát lệnh hoặc dụng cụ phát lệnh chuyên dụng là như sau:

100m	10 giây
100m rào	13 giây
110m rào	13 giây

Trong môn thi 200m, tốc độ gió sẽ được đo trong thời gian 10 giây từ lúc người chạy đầu tiên chuyển vào đoạn đường thẳng.

9. Dụng cụ đo tốc độ gió đối với các môn chạy phải đặt bên cạnh đường thẳng, sát với ô chạy và cách đường đích 1,50m. Dụng cụ đo tốc độ gió phải được đặt cao 1,22m và không được cách đường chạy quá 2m.

10. Kết quả trên dụng cụ đo tốc độ gió phải được đọc theo đơn vị m/giây và được làm tròn tới 0,1m/giây theo hướng tăng lên khi gió xuôi và theo hướng giảm đi khi gió ngược. (Thí dụ: đọc + 2.03m/giây thì sẽ ghi là 2.1m/giây; còn đọc - 2.03m/giây thì sẽ ghi là 2.0m/giây). Các dụng cụ đo hiện số để đọc tới 1/10 của m/giây được lắp đặt để phù hợp với luật này.

Các dụng cụ đo tốc độ gió phải được chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền thích hợp.

11. Trong tất cả các cuộc thi đấu quốc tế trong Điều 12.1(a) đến f đều phải sử dụng máy đo tốc độ gió siêu âm.

Máy đo tốc độ gió cơ học phải có bộ phận che chắn thích hợp để giảm tác động của thành phần gió thổi ngang. Trường hợp sử dụng các ống hướng

gió thì độ dài các cạnh của dụng cụ đo ít nhất phải bằng hai lần đường kính của ống.

12. Máy đo tốc độ gió phải tự động tắt và mở, hoặc được điều khiển từ xa, và các số liệu đo phải được truyền trực tiếp vào hệ thống máy tính dùng cho cuộc thi đấu.

ĐIỀU 164

VỀ ĐÍCH

1. Đích của một cuộc thi chạy phải được biểu thị bằng một vạch trắng rộng 5cm.

2. Để giúp cho việc điều chỉnh thẳng hàng của thiết bị chụp ảnh đích và để tiện lợi cho việc đọc phim đích, giao điểm giữa các vạch của các ô chạy và vạch đích phải được sơn màu đen với thiết kế phù hợp.

3. Các vận động viên sẽ được xếp theo thứ tự mà trong đó thứ tự về đích của các vận động viên sẽ được tính tại thời điểm mà ở đó bất kỳ phần cơ thể nào của họ, trừ đầu, cổ, tay, chân, bàn tay, bàn chân chạm tới mặt phẳng thẳng đứng tại mép gần của vạch đích như đã được xác định ở trên.

4. Trong bất kỳ cuộc thi mà thành tích dựa trên

cơ sở độ dài đã vượt qua được trong một thời gian cố định, đúng 1 phút trước khi kết thúc cuộc thi, trọng tài phát lệnh phải bắn súng để báo trước cho các vận động viên và các trọng tài giám định biết là cuộc thi đã gần kết thúc. Trọng tài phát lệnh phải được tổ trưởng trọng tài bấm giờ chỉ dẫn và tại thời điểm thích hợp sau xuất phát sẽ phát tín hiệu kết thúc cuộc thi bằng việc nổ súng một lần nữa. Tại thời điểm súng nổ để phát lệnh kết thúc cuộc thi, các trọng tài giám định được phân công sẽ đánh dấu chính xác điểm mà tại đó mỗi vận động viên chạm vào đường chạy trong thời gian cuối cùng trước khi hoặc đồng thời với tiếng súng nổ. Cụ ly đặt được phải được đo tới mép gần nhất phía sau vạch đánh dấu này. Ít nhất một trọng tài giám định phải được phân công theo dõi mỗi vận động viên trước khi bắt đầu cuộc thi để đánh dấu cụ ly mà vận động viên đạt được.

ĐIỀU 165

XÁC ĐỊNH THỜI GIAN VÀ CHỤP ẢNH ĐÍCH

1. Hai phương thức xác định thời gian được công nhận chính thức là:

- Đo thời gian bằng đồng hồ bấm tay (HT)

- Đo thời gian tự động hoàn toàn từ hệ thống chụp ảnh đích (ET)

DÙNG ĐỒNG HỒ BẮM TAY

2. Các trọng tài bấm giờ phải ở vị trí thẳng hàng với đích ở phía ngoài đường chạy. Dù ở bất kỳ vị trí nào có thể, các trọng tài bấm giờ đều phải cách xa ô chạy ngoài cùng của đường chạy ít nhất là 5m. Để tất cả các trọng tài bấm giờ có thể quan sát được tốt, cần phải trang bị một bức trọng tài có các bậc cao dần.

3. Các trọng tài bấm giờ phải sử dụng đồng hồ bấm chuyên dụng hoặc là các loại đồng hồ điện tử điều khiển bằng tay có mặt hiện số. Tất cả các dụng cụ đo thời gian như vậy được gọi trong các điều luật của IAAF là “đồng hồ bấm giờ”.

Thí dụ: Ở nội dung 800m:

- XP- hết vòng I : 53.81

- Về đích : 1:47.23

* Ở nội dung 1.500m:

- XP- vạch đích : 36.17

- Tiếp- vạch đích : 1: 36.17

- Tiếp- 1000m : 2: 42.08

- Tiếp- đích : 3: 59.51

Ở nội dung 3000m:

- XP - hết vòng 1 : 53.81

- XP - hết vòng 2 : 1:49.03

- XP - hết vòng 3 : 3.00.00

4. Thời gian của tất cả những người về đích phải được ghi lại. Ngoài ra, khi có thể, thời gian sau mỗi vòng, mỗi 1.000m cần phải được ghi lại (và thông báo) bởi các trọng tài bấm giờ chính hoặc các trợ lý trọng tài bấm giờ. Thời gian ở mỗi vòng trong các cuộc đua từ 800m trở lên và thời gian ở mỗi 1000m của các cuộc đua trên 3000m cũng phải được các thành viên được phân công của tổ bấm giờ dùng loại đồng hồ đa năng có thể ghi được nhiều mức thời gian khác nhau ghi lại, hoặc do các trọng tài bấm giờ phụ ghi lại.

5. Thời gian phải được ghi từ lúc có tia lửa hoặc khói súng (hoặc máy phát lệnh) phát ra tới thời điểm mà tại đó bất kỳ một bộ phận cơ thể của vận động viên trừ đầu, cổ, cánh tay, cẳng chân, bàn tay hoặc bàn chân chạm vào mặt phẳng thẳng đứng tại mép vạch đích gần nhất.

6. Ba trọng tài bấm giờ chính thức (trong đó có tổ trưởng trọng tài bấm giờ) và một hoặc hai trọng tài bấm giờ phụ phải xác định thời gian của người về nhất ở mỗi đợt chạy. Những thời gian do đồng hồ của trọng tài bấm giờ phụ ghi lại được sẽ được xem xét trong trường hợp có một hoặc nhiều đồng hồ của các trọng tài bấm giờ chính thức không ghi được thời gian một cách chính xác. Trong trường hợp này các trọng tài bấm giờ phụ sẽ được mời đến theo thứ tự đã được quyết định từ trước đó, để trong tất cả các cuộc đua phải có 3 đồng hồ ghi được thời gian chính thức của người về nhất.

7. Mỗi trọng tài bấm giờ phải hành động độc lập và không được để lộ đồng hồ của mình, không bàn luận thời gian mình đã xác định được với bất cứ người nào, phải ghi thời gian đó vào phiếu ghi chính thức, ký tên mình vào đó rồi chuyển cho tổ trưởng trọng tài bấm giờ là người được phép kiểm tra độ chính xác của các đồng hồ để xác định thời gian về đích.

8. Đối với các cuộc thi trên sân vận động mà việc xác định thời gian được thực hiện bằng đồng hồ bấm tay, thời gian sẽ được đọc tới 1/10 giây tiếp sau đó. Đối với các cuộc thi có một phần hoặc hoàn toàn bên ngoài sân vận động, thời gian xác định sẽ được làm tròn tới đơn vị giây tiếp sau đó. Thí dụ, thành

tích chạy maratong 2:09:44.3 sẽ thành 2:09:45.

Nếu kim đồng hồ dừng lại giữa hai vạch chỉ thời gian, thì thời gian dài hơn sẽ được công nhận. Nếu dùng đồng hồ bấm, hoặc đồng hồ điện tử bấm bằng tay có độ chính xác tới 1/100 giây thì tất cả các thời gian không tận cùng ở số 0 sẽ được làm tròn tới 1/10 giây kế tiếp sau đó. Thí dụ 10.11 sẽ được đọc là 10.2.

9. Nếu 2 trong số 3 đồng hồ có thời gian khớp nhau và đồng hồ thứ 3 không khớp thì thời gian của hai đồng hồ khớp nhau sẽ là thời gian chính thức. Nếu cả ba đồng hồ có thời gian không khớp nhau thì thời gian của đồng hồ ở giữa sẽ là thời gian chính thức. Nếu chỉ có 2 đồng hồ cho ra kết quả và thời gian của chúng lại khác nhau thì thời gian dài hơn sẽ là thời gian chính thức.

10. Tổ trưởng trọng tài bấm giờ, khi làm việc theo đúng các điều luật được nêu ra trên đây, sẽ quyết định thời gian chính thức cho mỗi vận động viên và cung cấp kết quả cho Thư ký cuộc thi để công bố.

XÁC ĐỊNH THỜI GIAN BẰNG HỆ THỐNG CHỤP ẢNH ĐÍCH TỰ ĐỘNG HOÀN TOÀN

11. Thiết bị chụp ảnh đích tự động hoàn toàn phải

được đưa vào sử dụng trong tất cả các cuộc thi đấu.

CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN

12. Hệ thống chụp ảnh đích phải có tính năng in ra những bức ảnh chỉ rõ thời gian của mỗi vận động viên.

13. Quy trình tính thời gian phải được bắt đầu một cách tự động đúng lúc có tiếng súng nổ của trọng tài phát lệnh hoặc máy phát lệnh chuyên dụng và đồng thời thiết bị này phải tự động ghi lại được các thời gian về đích của các vận động viên .

14. Một hệ thống máy xác định thời gian vận hành tự động hoặc tại vị trí xuất phát hoặc tại đích song không phải là ở cả hai nơi đó sẽ bị coi là thiết bị xác định thời gian không phải bằng tay mà cũng chẳng phải hoàn toàn tự động, do vậy không được sử dụng để xác định thời gian chính thức. Trong trường hợp này, những thời gian được đọc trên phim, dưới bất cứ điều kiện nào, sẽ không được coi là chính thức, song phim đó có thể được dùng làm tư liệu hỗ trợ có giá trị để xác định các thứ tự về đích và hiệu chỉnh thời gian cách quãng giữa các vận động viên.

Ghi chú: Nếu dụng cụ xác định thời gian này không bắt đầu theo tiếng súng phát lệnh hoặc máy

phát lệnh chuyên dụng thì thước đo thời gian trong phim sẽ tự động chỉ ra trường hợp này.

15. Thiết bị chụp ảnh đích tự động hoàn toàn phải được IAAF chấp nhận căn cứ vào thử nghiệm về độ chính xác của thiết bị được tiến hành trong vòng 4 năm trước cuộc thi đấu. Thiết bị phải bắt đầu hoạt động một cách tự động theo tiếng súng phát lệnh hay máy phát lệnh chuyên dụng để khoảng thời gian giữa tiếng nổ phát ra và sự bắt đầu của hệ thống máy đo thời gian không thay đổi và luôn nhỏ hơn 1/1000 giây.

16. Trong tất cả các hệ thống máy đo thời gian và ghi hình tự động hoàn toàn, chế độ ghi hình và ghi thời gian phải ăn khớp với nhau.

HỆ THỐNG MÁY MÓC

17. Có thể sử dụng hệ thống máy ghi hình – thời gian, với điều kiện là:

(a) Tính năng của máy đáp ứng được những điều kiện cơ bản nêu trên.

(b) Máy có lắp một camera ghi hình chiếu thẳng hàng với vạch đích và ghi lại được ít nhất là 50 khuôn hình trong 1 giây.

(c) Bao gồm một thiết bị tính thời gian có hiển thị các số đọc được tới 1/50 giây.

(d) Thời gian đối với mỗi vận động viên được đọc từ thời gian của ảnh mà tại đó có bất cứ một phần nào thuộc thân trên của vận động viên chạm tới mặt phẳng thẳng đứng tại mép gần nhất của vạch đích. Trường hợp không có một ảnh nào cho thấy có một phần bất kỳ của thân trên ở vị trí như vậy thì thời gian phải được lấy từ ảnh mà ở đó phần thân trên của vận động viên vừa mới vượt qua mép vạch đích.

Ghi chú: Trường hợp các vận động viên về đích trùng nhau và không có hình ảnh nào thể hiện một phần thân trên của vận động viên chạm vào mặt phẳng thẳng đứng qua mép gần nhất của vạch đích, thì hình ảnh chỉ ra các vận động viên ở ngay trước và ngay sau vạch đích của họ sẽ được xem xét. Nếu có sự thay đổi ở vị trí về đích giữa hai hình ảnh này thì tổ trưởng trọng tài giám định ảnh đích sẽ tuyên bố có sự về đích cùng nhau giữa các vận động viên nói trên.

18. Có thể sử dụng hệ thống máy xác định thời gian không dựa trên nguyên lý video với điều kiện:

a) Tính năng của máy đáp ứng được những điều kiện cơ bản nêu trên.

b) Máy ghi lại việc về đích qua một camera có đường vạch thẳng đứng được định vị tại phần kéo dài ra phía ngoài của vạch đích và in ra một chuỗi

hình ảnh liên tiếp nhau. Hình ảnh này cũng phải ăn khớp với thước đo thời gian được đánh dấu đều nhau thành từng đơn vị 1/100 giây.

c) Các thời gian và các vị trí được đọc ra từ các hình ảnh này bằng một thiết bị chuyên dụng đảm bảo độ vuông góc giữa thước đo thời gian và vạch đọc.

VẬN HÀNH THIẾT BỊ DO THỜI GIAN

19. Tổ trưởng trọng tài giám định ảnh đích phải chịu trách nhiệm về sự hoạt động của thiết bị này.

20. Trước khi bắt đầu thi đấu, người tổ trưởng này phải họp các nhân viên kỹ thuật có liên quan và làm quen, nắm được quy trình hoạt động của thiết bị, phải giám sát việc lắp đặt thiết bị vào vị trí và cho chạy thử.

21. Nếu có thể, nên có ít nhất 2 camera cùng hoạt động, mỗi bên một camera. Tốt nhất là các hệ thống thiết bị đo thời gian (camera) phải hoạt động độc lập về mặt kỹ thuật, nghĩa là có nguồn cung cấp năng lượng khác nhau và việc ghi và phát lại tiếng súng nổ của trọng tài phát lệnh hoặc các máy phát lệnh chuyên dụng bằng các thiết bị và cáp truyền riêng biệt.

Ghi chú: Trường hợp dùng hai hay nhiều camera ghi ảnh đích, một cái phải được Đại diện kỹ thuật

(hoặc trọng tài giám định quốc tế về ảnh đích) đánh dấu là cái chính thức trước khi bắt đầu cuộc thi. Thời gian và các vị trí thu được từ các camera khác sẽ không được xem xét trừ khi có lý do để nghi ngờ sự chuẩn xác của camera chính thức hoặc nếu có nhu cầu sử dụng ảnh bổ sung để quyết định cho những trường hợp chưa chắc chắn trong thứ hạng về đích (nghĩa là những vận động viên bị che khuất toàn bộ hay một phần trong ảnh đích).

22. Tổ trưởng trọng tài giám định ảnh đích phải phối hợp với trọng tài giám sát môn chạy và trọng tài phát lệnh, chủ động kiểm tra trước mỗi đợt xuất phát để đảm bảo cho thiết bị được hoạt động một cách tự động khi có tiếng súng phát lệnh và được sắp đặt thẳng hướng một cách chính xác. Đồng thời phải kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị ở giá trị 0.

23. Tổ trưởng trọng tài giám định ảnh đích phải kết hợp với hai trợ lý của mình để xác định thứ hạng các vận động viên về đích và thời gian đạt được của riêng từng người. Phải ghi các thứ hạng này cùng các kết quả đo thời gian vào phiếu ghi thành tích chính thức (bản chính) ký tên vào đó, rồi chuyển lên cho ban thư ký.

24. Những thời gian tính được từ camera ghi ảnh đích sẽ được coi là chính thức trừ khi vì một lý do

nào đó, vị quan chức có thẩm quyền quyết định rằng những kết quả đó rõ ràng và chắc chắn là không chính xác. Nếu xảy ra trường hợp như vậy, những thời gian của các trọng tài bấm giờ phụ đo được, nếu có thể hiệu chỉnh được khớp với thông tin về thời gian cách quãng ghi được từ các ảnh đích, sẽ là chính thức. Phải cử các trọng tài bấm giờ phụ trong trường hợp có khả năng xảy ra sự trục trặc của thiết bị đo thời gian.

25. Các thời gian sẽ được đọc từ ảnh đích theo những cách thức dưới đây:

a) Đối với các cuộc đua ở cự ly dưới hoặc bằng 10.000m, thời gian sẽ được đọc từ ảnh đích tới 1/100 giây và sẽ được ghi tới 1/100 giây. Trừ khi thời gian này là một số chính xác tới 1/100 giây còn thì nó sẽ được đọc tới 1/100 giây tiếp sau đó.

b) Đối với tất cả các cuộc đua trong sân vận động ở cự ly dài hơn 10.000m tất cả các thời gian được đọc không tận cùng bằng số 0 sẽ được làm tròn lên 1/10 giây và ghi tới 1/10 giây. Ví dụ, ở cự ly 20.000m, thời gian 59:26:32 sẽ được ghi thành 59:26:4.

c) Đối với các cuộc thi có một phần hoặc hoàn toàn bên ngoài sân vận động. Thời gian sẽ được đọc tới 1/100 giây. Tất cả các thời gian không tận cùng

bằng 2 số không sẽ được làm tròn tới giây kế tiếp sau đó. Thí dụ, ở cự ly maratong: 2:09:44.32 sẽ được ghi là 2:09:45.

ĐIỀU 166

CHỌN HẠT GIỐNG, RÚT THĂM VÀ THI LOẠI TRONG CÁC MÔN CHẠY

CÁC VÒNG THI VÀ CÁC ĐỢT THI

1. Trong các cuộc thi đấu chạy mà số lượng các vận động viên quá đông không thể tổ chức thi đấu trong một vòng duy nhất thì phải tổ chức các vòng đấu sơ loại. Trong trường hợp có tổ chức các vòng thi đấu sơ loại, tất cả các vận động viên tham gia thi đấu đều phải qua các vòng đấu này.

2. Các đợt thi, thi tứ kết và bán kết trong trường hợp cần thiết phải do Đại diện kỹ thuật được bổ nhiệm sắp xếp. Nếu không có Đại diện kỹ thuật nào được bổ nhiệm thì phải do Ban tổ chức sắp xếp.

Trong các cuộc thi đấu theo điều 12.1 (a), (b) và (c), nếu không có gì bất thường xảy ra thì cách sắp xếp bảng thi đấu dưới đây sẽ được sử dụng để xác định số vòng thi và số đợt thi trong mỗi vòng, để chọn ra các vận động viên tiếp tục thi đấu ở các vòng sau.

100m, 200m, 400m, 100m rào, 110m rào, 400m rào

Danh sách đăng ký	Các đợt thi vòng 1	Thứ hạng	Thời gian	Các đợt thi vòng 2	Thứ hạng	Thời gian	Các đợt thi vòng 3	Thứ hạng
9-16	2	3	2					
17-24	3	2	2					
25-32	4	3	4	2	4			
33-40	5	4	4	3	4	4	2	4
41-48	6	4	8	4	4		2	4
49-56	7	4	4	4	4		2	4
57-64	8	3	8	4	4		2	4
65-72	9	3	5	4	4		2	4
73-80	10	3	2	4	4		2	4
81-80	11	3	7	5	3	1	2	4
89-96	12	3	4	5	3	1	2	4
97-104	13	3	9	6	2	4	2	4
105-112	14	3	6	6	2	4	2	4

800m, 4x100m, 4x400m

Danh sách đăng ký	Các đợt thi vòng 1	Thứ hạng	Thời gian	Các đợt thi vòng 2	Thứ hạng	Thời gian	Các đợt thi vòng 3	Thứ hạng
9-16	2	3	2					
17-24	3	2	2					
25-32	4	3	4	2	3	2		

33-40	5	2	6	2	3	2		
41-48	6	2	4	2	3	2		
49-56	7	2	2	2	3	2		
57-64	8	2	8	3	2	2		
65-72	9	3	5	4	3	4	2	4
73-80	10	3	2	4	3	4	2	4
81-88	11	3	7	5	3	1	2	4
89-96	12	3	4	5	3	1	2	4
97-104	13	3	9	6	2	4	2	4
105-112	14	3	6	6	2	4	2	4

1500m

Danh sách đăng ký	Các đợt thi vòng 1	Thứ hạng	Thời gian	Các đợt thi vòng 2	Thứ hạng	Thời gian
16-24	2	4	4			
25-36	3	6	6	2	5	2
37-48	4	5	4	2	5	2
49-60	5	4	4	2	5	2
61-72	6	3	6	2	5	2

3000m CN, 3000m

Danh sách đăng ký	Các đợt thi vòng 1	Thứ hạng	Thời gian	Các đợt thi vòng 2	Thứ hạng	Thời gian
16-30	2	4	4			
31-45	3	6	6	2	5	2
46-60	4	5	4	2	5	2
61-75	5	4	4	2	5	2

5000m

Danh sách đăng ký	Các đợt thi vòng 1	Thứ hạng	Thời gian	Các đợt thi vòng 2	Thứ hạng	Thời gian
20-38	2	5	5			
39-57	3	8	6	2	6	3
58-76	4	6	6	2	6	3
77-95	5	5	5	2	6	3

10.000m

Danh sách đăng ký	Các đợt thi vòng 1	Thứ hạng	Thời gian
28-54	2	8	4
55-81	3	5	5
82-108	4	4	4

Bất kỳ lúc nào có thể thì các đại diện của mỗi một quốc gia phải được sắp xếp vào các đợt chạy khác nhau.

Ghi chú: Khi sắp xếp các đợt chạy thì việc có được càng nhiều thông tin về thành tích của tất cả các vận động viên càng tốt và các đợt chạy này nên được rút thăm để tạo điều kiện cho những vận động

viên có thành tích tốt nhất sẽ vào đến vòng thi chung kết.

3. Sau mỗi vòng thi các vận động viên sẽ được sắp xếp vào các đợt thi của các vòng tiếp theo cách thức như sau:

a) Đối với các cuộc thi đấu từ 100m đến 400m và các cuộc thi đấu tiếp sức bao gồm các cự ly tới 4x400m, việc sắp xếp các hạt giống sẽ được căn cứ trên cơ sở thứ hạng và thời gian của mỗi vòng đấu trước đó. Như vậy, các vận động viên sẽ được xếp loại như sau:

Người về nhất của đợt chạy có thời gian ngắn nhất

Người về nhất đợt chạy có thời gian ngắn thứ nhì

Người về nhất đợt chạy có thời gian ngắn thứ 3

Người về thứ hai trong đợt chạy có thời gian ngắn nhất

Người về thứ hai trong đợt chạy có thời gian ngắn thứ nhì

Người về thứ hai trong đợt chạy có thời gian ngắn thứ ba

Chọn ra được:

Người đạt thời gian nhanh nhất

Người đạt thời gian nhanh thứ hai

Người đạt thời gian nhanh thứ ba... và tiếp tục như vậy.

Sau đó các vận động viên được sắp xếp vào các đợt chạy theo thứ tự sắp xếp hạt giống có sự phân chia chéo (zig-zag) ví dụ 3 đợt chạy sẽ bao gồm các hạt giống như sau:

A	1	6	7	12	13	18	19	24
B	2	5	8	11	14	17	20	23
C	3	4	9	10	15	16	21	22

Thứ tự sắp xếp của các đợt thi chạy A, B, C sẽ được rút thăm

b) Đối với các nội dung thi khác, danh sách thành tích cũ sẽ tiếp tục được dùng để chọn hạt giống và chỉ thay đổi khi có sự cải thiện về thành tích đạt được trong vòng thi (các vòng) mới nhất.

Đối với vòng thứ nhất của các cuộc đua cũng phải được sắp xếp theo phương thức tương tự, hạt giống được xác định từ danh sách các thành tích đã

được công nhận, đạt được trong một khoảng thời gian được ấn định trước.

4. Trong các cuộc thi đấu từ cự ly 100m đến 800m và chạy tiếp sức các cự ly đến 4x400m, nếu có một số vòng thi kế tiếp nhau liên tục thì cách rút thăm xác định các ô chạy sẽ được tiến hành như sau:

a) Trong vòng thi thứ nhất, thứ tự ô chạy sẽ được rút thăm.

b) Đối với các vòng tiếp theo, các vận động viên sẽ được sắp xếp sau mỗi vòng theo đúng trình tự đã nêu trong Điều luật 166.3 (a).

Sẽ có 2 cuộc rút thăm được thực hiện.

- Một cuộc dành cho 4 vận động viên hoặc đội có thành tích cao hơn được sắp xếp vào các ô chạy 3, 4, 5 và 6.

- Cuộc thứ hai dành cho 4 vận động viên hoặc đội có thành tích thấp hơn để sắp xếp vào các ô 1, 2, 7 và 8.

Ghi chú 1: Khi đường chạy có ít hơn 8 ô chạy thì phương pháp trên cần phải có những thay đổi cho thích hợp.

Ghi chú 2: Trong các cuộc thi đấu theo điều luật 12.1 (d) đến (h) môn thi 800m có thể cho 1 hoặc 2 vận động viên chạy trong mỗi ô, hoặc xuất phát theo nhóm sau một vạch hình vòng cung.

Ghi chú 3: Trong các cuộc thi đấu theo Điều luật 12.1 (a), (b), và (c), thông thường phương thức này chỉ nên áp dụng ở vòng đầu tiên, trừ khi do có những thành tích bằng nhau hoặc do trọng tài giám sát nâng lên thì số vận động viên thi đấu trong đợt tiếp theo sẽ nhiều hơn số đã dự tính.

5. Vận động viên không được phép thi đấu trong một đợt chạy khác ngoài đợt có ghi tên mình tham gia, trừ trường hợp mà theo ý kiến của trọng tài giám sát là đã có sự điều chỉnh, thay đổi cho đúng.

6. Trong tất cả các vòng đấu loại, ít nhất là người thứ nhất và người thứ hai trong mỗi đợt chạy được chọn vào thi đấu vòng sau và trong trường hợp có thể thì ít nhất là có 3 người trong mỗi đợt được chọn.

Trừ trường hợp phải áp dụng Điều luật 167, bất cứ vận động viên nào có đủ tư cách vào vòng thi đấu sau đều phải được quyết định hoặc là theo các vị trí xếp hạng của họ, hoặc là theo thời gian họ đạt được. Trong trường hợp sau thì chỉ có một phương pháp

do thời gian được áp dụng.

Thứ tự tổ chức các đợt chạy phải được xác định bằng rút thăm sau khi thành phần các đợt thì đã được quyết định.

7. Thời gian tối thiểu giữa đợt chạy cuối cùng của một vòng và đợt chạy đầu tiên của vòng tiếp sau hoặc vòng chung kết được quy định như sau:

Các cự ly đến 200m là 45 phút.

Các cự ly trên 200m cho tới 1000m là 90 phút.

Trên 1000m -- không được tổ chức trong cùng 1 ngày.

8. Các vòng đấu đơn (chung kết)

Trong các cuộc thi đấu theo Điều luật 12.1 (a), (b) và (c), đối với các cuộc thi có cự ly dài hơn 800m, các cự ly tiếp sức trên 4x400m và các cuộc thi chỉ cần có một vòng (chung kết), thì các ô chạy, các vị trí xuất phát phải được rút thăm.

ĐIỀU 167

CÁCH PHÂN ĐỊNH KHI THÀNH TÍCH BẰNG NHAU

Khi thành tích bằng nhau thì được phân định như sau:

Để xác định xem đúng là đã có các vận động viên đạt thành tích bằng nhau hay không, trong bất kỳ vòng thi đấu nào mà ở đó việc xác định thành tích bằng thời gian nhằm chọn người vào thi tiếp ở vòng tiếp theo, tổ trưởng trọng tài giám định ảnh đích sẽ phải xem xét thời gian thực tế đã được ghi lại của từng vận động viên với độ chuẩn xác tới 1/1000 giây. Nếu việc kiểm tra đó cho thấy rằng đã có những thành tích lập được ngang nhau, thì những vận động viên có thành tích ngang nhau đó sẽ được sắp xếp vào thi đấu ở vòng tiếp theo hoặc, nếu việc đó không thể thực hiện được thì phải xác định bằng rút thăm để chọn người được vào thi đấu ở vòng tiếp theo.

Trong trường hợp sự ngang bằng thành tích xảy ra đối với vị trí xếp hạng thứ nhất trong một cuộc thi chung kết, thì trọng tài giám sát có quyền quyết định việc có thể tổ chức cho các vận động viên có thành tích bằng nhau này thi đấu lại hay không. Nếu quyết định là không thì kết quả vẫn giữ nguyên. Sự ngang nhau ở các thứ hạng khác vẫn giữ nguyên.

ĐIỀU 168

CHẠY VƯỢT RÀO

1. Các cự ly tiêu chuẩn

Nam và nam thiếu niên: 110m, 400m

Nữ và nữ thiếu niên: 100m, 400m

Phải có 10 lần vượt qua rào trên mỗi ô chạy và các rào được sắp đặt theo đúng hướng dẫn trong bảng dưới đây.

NAM VÀ NAM THIẾU NIÊN

Cự ly thi đấu	Cự ly từ vạch xuất phát đến rào thứ nhất	Cự ly giữa các rào	Cự ly từ rào cuối cùng đến vạch đích
(m)	(m)	(m)	(m)
110	13,72	9,14	14,02
400	45	35	40

NỮ VÀ NỮ THIẾU NIÊN

Cự ly thi đấu	Cự ly từ vạch xuất phát đến rào thứ nhất	Cự ly giữa các rào	Cự ly từ rào cuối cùng đến vạch đích
(m)	(m)	(m)	(m)
100	13	8,5	10,5
400	45	35	40

Mỗi rào được đặt trên đường chạy sao cho chân đế rào quay về phía vạch xuất phát, cạnh hướng về phía xuất phát của thanh ngang trên rào trùng với mép gần nhất của vạch đánh dấu.

2. Cấu trúc: Rào được làm bằng kim loại hoặc những vật liệu phù hợp khác. Rào có một thanh ngang phía trên làm bằng gỗ hoặc vật liệu tương tự. Rào gồm 2 chân đế và hai thanh chống để đỡ khung hình chữ nhật được gia cố bởi một hoặc nhiều thanh ngang. Hai thanh chống mỗi thanh được gắn chặt vào một đầu của mỗi chân đế.

Rào được thiết kế như thế nào đó để sao cho khi một lực tối thiểu bằng 3,6kg tác động vào giữa đỉnh của thanh ngang trên rào thì rào bị đổ về trước. Rào có thể điều chỉnh độ cao ở từng mức. Tại mỗi độ cao, bộ phận đối trọng ở chân đế rào sẽ được điều chỉnh lại để sao cho một lực tối thiểu 3,6 - 4,0kg có thể làm đổ rào.

3. Kích thước. Độ cao tiêu chuẩn của rào:

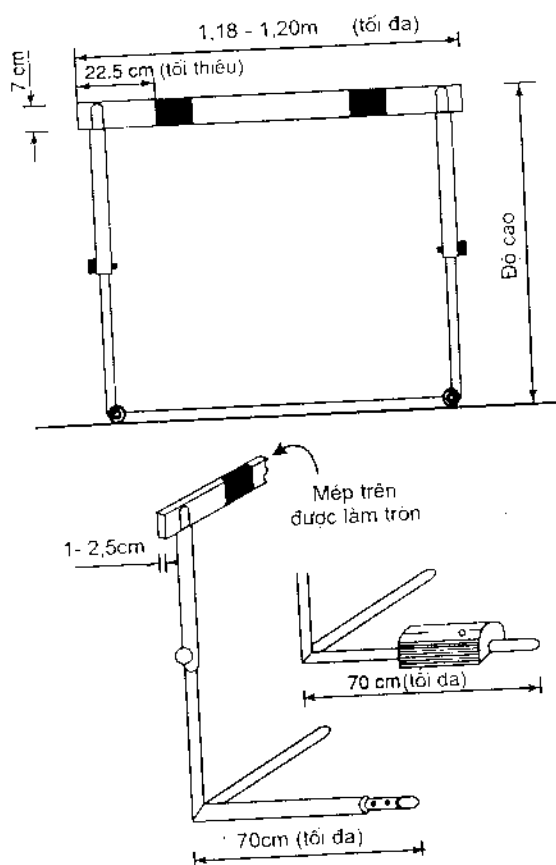
	Nam	Nam thiếu niên	Nữ	Nữ thiếu niên
Cự ly 100/110m	1,067m	0,914m	0,840m	0,762m
Cự ly 400m	0,914m	0,840m	0,762m	0,762m

Chiều rộng của rào từ 1,18m tới 1,20m

Độ dài tối đa của phần chân đế rào là 70cm (kể cả phần đối trọng)

Trọng lượng toàn bộ của rào tối thiểu phải là 10kg.

Trong mỗi trường hợp dung sai cho phép so với độ cao chuẩn là 3mm.



Hình 2. Thí dụ về rào

4. Độ rộng của thanh ngang phía trên rào là 7cm, độ dày từ 1 - 2,5cm và hai cạnh trên của thanh ngang được làm tròn. Thanh ngang phải được cố định chắc chắn ở hai đầu.

5. Thanh ngang phía trên rào được sơn các sọc đen và trắng hoặc các màu tương phản khác nhau. Các sọc màu sáng tối thiểu phải rộng 22,5cm được đặt ở hai đầu thanh ngang.

6. Tất cả các cuộc thi phải chạy theo ô chạy riêng và mỗi vận động viên phải chạy trong ô chạy riêng của mình.

7. Một vận động viên di chuyển bàn chân hoặc chân thấp hơn mặt phẳng ngang của đỉnh rào của bất kỳ rào nào tại một thời điểm hoặc nhảy qua bất kỳ rào nào không phải trong ô chạy riêng của mình, hoặc theo ý kiến của trọng tài đã cố tình dùng tay hoặc bàn chân làm đổ một rào bất kỳ nào sẽ bị truất quyền thi đấu.

8. Ngoại trừ như được quy định trong mục 7, việc đổ rào sẽ không dẫn đến bị truất quyền thi đấu và cũng sẽ không cản trở một kỷ lục được lập.

9. Đối với một kỷ lục thế giới, tất cả các rào phải tuân theo những chỉ dẫn kỹ thuật của luật này.

ĐIỀU 169

CHẠY VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT

1. Cự ly chuẩn: 2000m và 3000m

2. Trong thi đấu ở cự ly 3000m vượt chướng ngại sẽ có 28 lần nhảy qua rào và 7 lần nhảy qua rào cùng hố nước.

Trong thi đấu ở cự ly 2000m vượt chướng ngại sẽ có 18 lần nhảy qua rào và 5 lần nhảy qua rào cùng hố nước.

3. Đối với cự ly thi 3000m vượt chướng ngại vật, khi hoàn thành mỗi vòng sân sẽ có 4 lần nhảy qua rào cạn và một lần nhảy qua rào cùng hố nước (ở lần nhảy thứ tư). Các lần nhảy sẽ được phân phối đều đặn để cự ly rào giữa các vào khoảng $\frac{1}{5}$ độ dài ấn định của vòng sân.

4. Trong thi đấu 3000m vượt chướng ngại vật khoảng cách từ chỗ xuất phát tới chỗ bắt đầu của vòng đầu tiên sẽ không có bất kỳ rào nào. Các rào được rời chuyển đi cho tới khi các vận động viên chạy vào vòng đầu tiên.

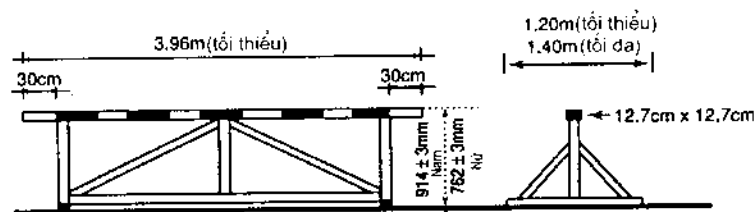
5. Đối với các cuộc thi của nam các rào cao 0,914m, còn đối với các cuộc thi của nữ các rào cao

0,762m ($\pm 3\text{mm}$) và dài tối thiểu là 3,96m. Tiết diện (mặt cắt) của các thanh ngang trên rào sẽ là một hình vuông có cạnh 12,7cm.

Rào đặt tại đầu hồ nước phải có chiều rộng là 3,66m ($\pm 2\text{cm}$) và phải được cố định chắc chắn vào mặt nền để rào không bị xô dịch theo phương nằm ngang.

Thanh ngang phía trên phải được sơn các sọc trắng và đen hoặc những màu tương phản để phân biệt khác, hai đầu phía đầu rào là hai sọc trắng (hoặc sáng màu) có độ rộng tối thiểu bằng 22,5cm.

Trọng lượng của mỗi rào khoảng từ 80kg đến 100kg. Mỗi rào đều có đế ở cả hai bên và chân đế dài từ 1,20m đến 1,40m (xem hình 3)



Hình 3. Thí dụ về một rào

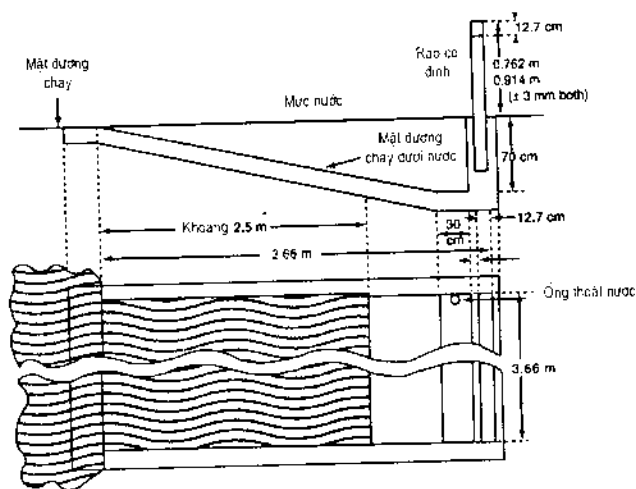
2 đầu phải được bố trí trên đường chạy sao cho 30cm của một đầu thanh ngang trên chớm vào bên

trong cạnh trong của vòng sân.

Ghi chú: Rào đầu tiên được đưa vào cuộc đua nên có độ rộng tối thiểu 5m.

6. Rào cùng hố nước dài 3,66m (± 2 cm) và hố nước phải rộng 3,66m (± 2 cm). Phần đáy hố nước phải có cấu tạo bằng một bề mặt nhựa tổng hợp hoặc thảm đệm để đảm bảo an toàn khi vận động viên rơi xuống và cho phép các đinh giày găm xuống một cách thoải mái. Vào lúc bắt đầu cuộc đua, mực nước phải ngang mức với bề mặt đường chạy, bên trong một đường gờ 2cm. Độ sâu của hố nước ở đoạn 30cm gần với rào nhất phải là 70cm. Từ đây đáy của hố nước phải dốc đều lên đến mặt đường chạy ở đầu xa của hố nước.

7. Mỗi vận động viên phải đi qua hoặc nhảy vượt qua hố nước và bất cứ ai bước sang phía này hoặc phía khác của hố hoặc đưa bàn chân hoặc chân khi vượt qua thấp hơn mặt phẳng ngang của đỉnh thanh ngang rào của bất kỳ rào nào sẽ bị tước quyền thi đấu. Với điều kiện tuân thủ điều luật này, vận động viên có thể vượt qua rào bằng bất kỳ cách nào.



ĐIỀU 170

THI CHẠY TIẾP SỨC

1. Các vạch rộng 5cm được kẻ ngang qua đường đua để đánh dấu cự ly của các đoạn và để biểu thị vạch xuất phát.

2. Mỗi khu vực trao tín gậy có chiều dài 20m và ở giữa khu vực trao này là vạch đánh dấu cự ly các đoạn. Các khu vực này phải bắt đầu và kết thúc ở mép gần với vạch xuất phát theo hướng chạy của hai vạch phân chia khu vực.

3. Các vạch ở giữa khu vực trao tín gây đầu tiên đối với nội dung thi 4x400m (hoặc các khu vực thứ hai đối với môn thi 4x200m) cũng chính là các vạch xuất phát cho nội dung thi chạy 800m.

4. Các khu vực trao tín gây dành cho lần trao thứ hai và lần trao cuối cùng (4x400m) sẽ được giới hạn bởi những vạch cách 10m về phía bên này và bên kia vạch xuất phát/vạch đích.

5. Vạch hình vòng cung cắt ngang đường chạy tại nơi bắt vào đường thẳng tiếp sau chỉ vị trí mà tại đó những người chạy ở chặng thứ hai (4x400m) và những người chạy ở chặng thứ ba (4x200m) được phép rời khỏi ô chạy riêng của mình, phải trùng với vạch hình vòng cung cho môn thi 800m như đã được mô tả trong Điều luật 163.5.

6. Các cuộc thi tiếp sức 4x100m và nếu có thể cả 4x200m sẽ phải chạy hoàn toàn theo từng ô chạy riêng.

Trong các cuộc thi tiếp sức 4x200m (nếu môn này không chạy hoàn toàn theo từng ô chạy riêng) và tiếp sức 4x400m, ở vòng chạy đầu tiên cũng như phần đường vòng đầu tiên của vòng chạy thứ hai để bắt vào đường chung sẽ phải chạy hoàn toàn theo ô chạy riêng.

Ghi chú: Trong thi chạy tiếp sức 4x200m và 4x400m mà chỉ có từ 4 đội trở xuống thì nên bố trí cho các vận động viên chạy theo ô riêng của mình trong đường vòng đầu tiên của vòng chạy đầu.

7. Trong các cuộc thi 4x100m và 4x200m, các thành viên của đội, trừ người chạy đầu tiên, có thể bắt đầu chạy từ bên ngoài vùng trao gậy tiếp sức song tối đa không quá 10m (xem mục 2 ở trên). Dấu phân biệt phải được đặt trong mỗi ô chạy để chỉ rõ giới hạn kéo dài.

8. Trong thi chạy tiếp sức 4x400m, tại khu vực trao tín gậy đầu tiên, các vận động viên vẫn phải ở trong các ô riêng của họ, người chạy thứ hai không được phép bắt đầu chạy ở ngoài vùng trao gậy của anh ta và phải xuất phát trong vùng trao gậy này. Tương tự, người chạy thứ ba và thứ tư phải bắt đầu chạy từ phía trong vùng trao gậy của họ.

Người chạy thứ hai của mỗi đội có thể chạy tách ra khỏi ô chạy của mình ngay khi họ đã vượt qua vạch cho phép chạy vào đường chung sau đường vòng đầu tiên; vạch cho phép này sẽ được đánh dấu bằng một vạch hình vòng cung rộng 5cm ngang qua đường đua và hai đầu có cắm cờ với độ cao tối thiểu là 1,5m.

Ghi chú 1: Để giúp cho các vận động viên nhận

rõ vạch cho phép chạy vào đường chung này, những trụ mốc nhỏ hình nón hoặc hình lăng trụ (5cm x 5cm) và không được cao quá 15cm có trùng mẫu với vạch cho phép chạy tạt vào này sẽ được đặt tại giao điểm của ô chạy và vạch cho phép từ ô chạy riêng vào đường chạy chung.

9. Những vận động viên chạy ở chặng thứ ba và thứ tư của cuộc thi chạy tiếp sức 4x400m, dưới sự hướng dẫn của trọng tài, phải đứng ở vị trí đợi của họ theo thứ tự (từ trong ra ngoài) giống như thứ tự của các thành viên tương ứng trong đội của họ khi hoàn thành 200m trong chặng đua của họ. Khi đồng đội chạy qua điểm này, các vận động viên đợi gây phải duy trì thứ tự của họ và không được đổi vị trí tại chỗ bắt đầu của vùng trao tín gậy. Nếu có một vận động viên nào đó không tuân thủ đúng Điều luật này thì cả đội của anh ta sẽ bị truất quyền thi đấu.

10. Trong các cuộc thi chạy tiếp sức khác khi không sử dụng ô chạy riêng, các vận động viên đợi tín gậy có thể đứng ở vị trí phía trong trên đường đua trong lúc đồng đội của mình đang chạy tới, miễn là họ không chen lấn hoặc cản trở các vận động viên đợi tín gậy khác.

11. Các dấu kiểm tra. Khi tất cả hoặc phần đầu

tiên của cuộc thi tiếp sức đang chạy theo các ô riêng, một vận động viên có thể đặt một dấu kiểm tra trên đường, ở trong ô chạy riêng của anh ta bằng cách dùng một miếng băng dính có kích thước tối đa 5cm x 40cm. Băng dính này phải có màu sắc dễ phân biệt để không bị lẫn với các vật đánh dấu cố định khác. Đối với đường đua rải than xỉ hoặc thảm cỏ, vận động viên có thể đánh dấu trong ô chạy của mình bằng cách cào xước trên bề mặt đường chạy. Ngoài một trong hai cách này ra, không được phép sử dụng bất kỳ cách đánh dấu nào khác.

12. Gậy tiếp sức phải là một ống rỗng và nhẵn, có tiết diện ngang hình tròn, làm bằng gỗ, kim loại hoặc bất kỳ loại vật liệu cứng nào khác. Chiều dài của gậy tiếp sức không được quá 30cm và cũng không ngắn hơn 28cm. Chu vi vòng quanh gậy phải từ 12 đến 13cm và trọng lượng của gậy không được dưới 50gr. Gậy phải có màu sao cho dễ nhận thấy trong lúc thi đấu.

13. Gậy tiếp sức phải được vận động viên cầm bằng tay vượt qua hết cự ly. Nếu bị rơi gậy, vận động viên đánh rơi phải tự mình nhặt lại. Vận động viên này có thể rời khỏi ô chạy riêng của mình để nhặt gậy với điều kiện khi làm việc này, vận động

viên không làm giảm bớt cự ly chạy mà mình phải vượt qua. Nếu thực hiện đúng quy định này và không có vận động viên nào khác bị cản trở thì việc đánh rơi gậy sẽ không bị coi là phạm quy.

14. Trong tất cả các cuộc thi chạy tiếp sức, gậy tiếp sức phải được chuyển giao trong khu vực trao gậy. Việc chuyển giao gậy được tính từ khi người nhận bắt đầu chạm vào gậy và kết thúc vào lúc gậy chỉ còn ở trong tay người nhận. Vận động viên không được phép đeo găng tay hoặc bôi các chất liệu lên hai bàn tay mình để có thể bắt được gậy dễ dàng hơn. Bên trong vùng trao gậy tiếp sức chỉ có vị trí của gậy là có tính quyết định chứ không phải là vị trí của thân mình hay tay, chân của vận động viên. Chuyển giao gậy tiếp sức bên ngoài khu vực trao gậy sẽ bị mất quyền thi đấu (phạm quy).

15. Các vận động viên trước khi nhận và cả sau khi đã chuyển giao được gậy tiếp sức phải tiếp tục di chuyển trong ô chạy hoặc trong khu vực trao gậy của mình cho tới khi các vận động viên đội khác đã chạy qua để tránh gây cản trở tới các vận động viên khác. Điều 163.3 và 4 sẽ không áp dụng với các vận động viên này. Nếu một vận động viên nào đó cố tình gây cản trở một thành viên của đội khác bằng cách chạy ra ngoài vị trí hoặc ô chạy lúc kết thúc

chặng của mình thì đội của người đó sẽ bị mất quyền thi đấu.

16. Việc hỗ trợ bằng cách đẩy lên hoặc bằng bất kỳ phương thức nào khác sẽ bị mất quyền thi đấu.

17. Khi một đội thi tiếp sức đã vào thi đấu, chỉ có 2 vận động viên ở ngoài có thể được dùng làm người dự bị (thay thế) trong thành phần của đội ở vòng sau. Việc thay người trong một đội thi chạy tiếp sức chỉ có thể được lấy từ danh sách các vận động viên đã đăng ký trước cuộc thi dù là môn đó hay bất kỳ môn nào khác.

18. Thành phần của một đội và trình tự chạy trong một cuộc thi chạy tiếp sức phải được tuyên bố chính thức không chậm hơn 1 giờ trước lúc gọi công khai lần thứ nhất để vào đợt chạy đầu tiên của mỗi vòng trong cuộc thi. Những thay đổi muộn hơn chỉ có thể được thực hiện vì những lý do về y tế (phải do một cán bộ y tế đã được Ban tổ chức bổ nhiệm xác nhận) cho tới trước lần gọi cuối cùng, để vào đợt chạy riêng biệt mà ở đó đội đang thi đấu. Khi một vận động viên đã xuất phát trong vòng trước đã được thay thế bằng một vận động viên dự bị thì vận động viên đó không thể trở lại đội (để thi các vòng sau).

CHƯƠNG IV

CÁC MÔN NHẢY VÀ NÉM ĐẨY

ĐIỀU 180

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

KHỞI ĐỘNG TẠI KHU VỰC THI ĐẤU

1. Tại khu vực thi đấu và trước khi bắt đầu nội dung thi, mỗi vận động viên có thể thực hiện các lần thử. Trong các môn ném, các lần thử sẽ tiến hành theo trình tự rút thăm và luôn dưới sự giám sát của trọng tài giám định.

2. Trong trường hợp một vận động viên đã bắt đầu, các vận động viên khác không được phép sử dụng với mục đích tập hay khởi động tại:

a) Đường chạy đà hoặc khu vực giậm nhảy;

b) Dụng cụ;

c) Vòng đẩy hoặc vùng đất trong khu vực cùng với dụng cụ hoặc không có dụng cụ.

CÁC VẬT ĐÁNH DẤU

3. Trong tất cả các môn nhảy và ném đẩy mà tại đó có sử dụng đường chạy đà, các vật đánh dấu phải được đặt kế bên đường chạy đà, ngoại trừ đối với nhảy cao thì vật đánh dấu có thể được đặt trên đường chạy đà. Một vận động viên có thể sử dụng một hoặc hai vật đánh dấu (được ban tổ chức cung cấp hoặc chấp nhận) để trợ giúp bản thân trong khi chạy đà và giậm nhảy. Nếu các vật đánh dấu như vậy không được cung cấp, vận động viên có thể sử dụng băng dính nhưng không được vẽ bằng phấn hoặc chất tương tự nào có thể để lại dấu không thể tẩy xóa.

TRÌNH TỰ THI ĐẤU

4. Các vận động viên phải thi đấu theo trình tự kết quả rút thăm. Nếu có vòng thi đấu sơ loại thì phải có một lần rút thăm mới cho vòng chung kết (xem mục 5 phía dưới)

CÁC LẦN THỰC HIỆN

5. Trong tất cả các nội dung nhảy và ném đẩy,

ngoại trừ nhảy cao và nhảy sào, mà có nhiều hơn 8 vận động viên thì mỗi một vận động viên được phép thực hiện 3 lần và 8 vận động viên có thành tích tốt nhất sẽ được phép thực hiện thêm 3 lần nữa. Trong trường hợp có thành tích bằng nhau ở vị trí thứ 8 thì sẽ được giải quyết theo mục 20 dưới đây.

Trong trường hợp chỉ có tám vận động viên hoặc ít hơn thì mỗi vận động viên sẽ được phép thực hiện 6 lần.

Trong cả hai trường hợp, trình tự thi đấu của các vận động viên ở 3 vòng cuối cùng sẽ được sắp xếp ngược lại với thứ hạng của họ sau 3 lần đầu (người có thành tích tốt nhất sẽ nhảy sau cùng).

Ghi chú: Đối với các môn nhảy theo hướng thẳng đứng (xem Điều 181.2)

6. Ngoại trừ nhảy cao và nhảy sào, không vận động viên nào được phép có nhiều hơn một lần nhảy được ghi thành tích trong bất cứ một vòng nào của cuộc thi.

7. Trong các cuộc thi đấu quốc tế, trừ giải vô địch thế giới (ngoài trời, trẻ, trong nhà và thiếu niên) và các đại hội Olympic, số lượng các lần thực hiện trong

các môn nhảy và ném đẩy theo phương nằm ngang có thể bị giảm đi. Điều này sẽ do cơ quan quốc gia hoặc quốc tế kiểm soát cuộc thi đấu quyết định.

CUỘC THI SƠ LOẠI

8. Trong trường hợp số lượng các vận động viên là quá đông một vòng thi sơ loại phải được tiến hành trong các môn nhảy và ném đẩy để trong vòng chung kết cuộc thi được tiến hành thoả đáng. Khi một vòng sơ loại được tổ chức tất cả các vận động viên phải thi đấu và vượt qua vòng này. Thành tích được tạo ra trong vòng sơ loại sẽ không được coi là thành tích thi đấu.

9. Các vận động viên phải được chia thành hai hoặc nhiều nhóm. Trừ trường hợp không có điều kiện để các nhóm thi đấu đồng thời và dưới cùng một điều kiện như nhau, mỗi nhóm phải bắt đầu thi đấu ngay khi nhóm trước vừa thi xong.

10. Trong các cuộc thi đấu mà thời gian kéo dài hơn 3 ngày thì nên có một ngày nghỉ giữa các cuộc thi sơ loại và thi chung kết ở các môn nhảy theo hướng thẳng đứng.

11. Các điều kiện thi sơ loại, tiêu chuẩn sơ loại và số lượng vận động viên vào thi chung kết sẽ do

dại diện kỹ thuật quyết định. Nếu không có đại diện kỹ thuật nào được chỉ định thì ủy ban tổ chức sẽ quyết định. Trong các cuộc thi áp dụng Điều 12.1 (a), (b) và (c) thì phải có ít nhất 12 vận động viên trong thi chung kết.

12. Trong cuộc thi sơ loại, trừ nhảy cao và nhảy sào, mỗi vận động viên sẽ được phép thực hiện tới 3 lần. Khi một vận động viên đã đạt được tiêu chuẩn sơ loại thì anh ta có quyền tham dự cuộc thi chính mà không phải tiếp tục cuộc thi sơ loại.

13. Trong cuộc thi sơ loại ở môn nhảy cao và nhảy sào, các vận động viên không bị loại sau 3 lần hỏng liên tiếp, mà sẽ tiếp tục thi theo Điều 181.2 cho tới kết thúc lần thực hiện cuối cùng, tại độ cao đặt cho tiêu chuẩn sơ loại.

14. Nếu như không có vận động viên nào hoặc có ít vận động viên đạt được tiêu chuẩn sơ loại hơn so với số lượng yêu cầu thì nhóm những vận động viên được vào thi chung kết sẽ được nói rộng ra tới số lượng yêu cầu bằng cách lấy thêm các vận động viên dựa theo thành tích của họ trong thi đấu sơ loại. Trường hợp bằng nhau ở thứ hạng cuối cùng được chọn trong vòng sơ loại của toàn bộ cuộc thi sẽ được quyết định như mô tả ở mục 20 phía dưới hoặc

Điều 181.8 khi thích hợp.

15. Khi cuộc thi sơ loại cho các nhóm ở nhảy cao và nhảy sào được tiến hành đồng thời thì xà ngang nên được nâng lên ở mỗi độ cao bằng nhau cho các nhóm. Cũng nên bố trí hai nhóm có trình độ tương đương nhau.

SỰ NGĂN CẢN, TRỞ NGẠI

16. Nếu vì bất cứ lý do khách quan nào mà, một vận động viên bị cản trở trong lần thực hiện, thì trọng tài giám sát có quyền cho phép anh ta thực hiện lại lần đó.

CHẬM TRỄ, TRÌ HOÃN VIỆC THỰC HIỆN LƯỢT THI

17. Một vận động viên nhảy hoặc ném đẩy nếu trì hoãn lần thực hiện mà không có lý do, thì sẽ rơi vào tình trạng bị mất quyền thực hiện lần đó và được ghi như một lần phạm quy. Đối với trọng tài giám sát, việc quyết định xem xét tất cả các tình huống được coi là trì hoãn không có lý do là một vấn đề cần thận trọng.

Người có trách nhiệm phải chỉ cho vận động viên biết là mọi thứ đã sẵn sàng để bắt đầu lần thực hiện và thời gian được phép cho lần thực hiện này

phải bắt đầu từ thời điểm đó. Nếu một vận động viên sau đó quyết định không cố gắng thực hiện lần của mình thì sẽ bị coi là phạm lỗi một khi thời gian được phép cho lần thực hiện đã trôi qua.

Đối với nhảy sào, thời gian sẽ bắt đầu khi hai cột đã được điều chỉnh theo yêu cầu trước đó của vận động viên. Không có thêm thời gian cho việc điều chỉnh tiếp theo.

Nếu thời gian cho phép về điểm 0 khi một vận động viên đã bắt đầu lần thực hiện của mình, thì lần thực hiện đó sẽ không phạm lỗi.

THỜI GIAN DƯỚI ĐÂY SẼ KHÔNG BỊ COI LÀ VƯỢT QUÁ

Số lượng vận động viên còn thi đấu	Thời gian thực hiện môn cá nhân			Thời gian thực hiện môn phối hợp		
	Nhảy cao	Nhảy sào	Các môn khác	Nhảy cao	Nhảy sào	Các môn khác
Nhiều hơn 3	1'	1'	1'	1'	1'	1'
2 hoặc 3	1,5'	2'	1'	1,5'	2'	1'
1	3'	5'	-	2*	3*	-
Các lần thực hiện liên tiếp	2'	3'	2'	2'	3'	2'

* Khi chỉ còn lại một vận động viên, các thời gian đã nêu sẽ chỉ được áp dụng ở lần nhảy thứ nhất khi lần trước đó do chính vận động viên ấy thực hiện.

Ghi chú: Vận động viên phải được nhìn thấy một đồng hồ chỉ thời gian được phép còn lại. Một quan chức phải nâng và giữ một lá cờ vàng, hoặc bằng chỉ dẫn khác cho 15 giây còn lại cuối cùng của thời gian được phép.

VẮNG MẶT TRONG KHI THI

18. Trong các môn nhảy và ném đẩy, một vận động viên có thể lập tức rời khỏi khu vực môn thi trong quá trình thi đấu với sự cho phép và đi theo của trọng tài giám định.

THAY ĐỔI KHU VỰC THI ĐẤU

19. Trọng tài giám sát tương ứng sẽ có thẩm quyền thay đổi vị trí thi đấu nếu theo ý kiến của ông ta hoàn cảnh đúng là phải như vậy. Sự thay đổi vị trí thi đấu như vậy chỉ được làm sau khi một vòng thi đã được hoàn thành.

Ghi chú: Độ mạnh của gió hoặc sự đổi hướng gió không phải là điều kiện đủ để thay đổi vị trí thi đấu.

BẰNG NHAU (HÒA)

20. Trong những môn nhảy và ném đẩy, ngoại trừ nhảy cao và nhảy sào, thành tích tốt nhất thứ hai của các vận động viên bằng nhau sẽ được dùng để phân định trên dưới. Sau đó, nếu cần thiết, thành tích tốt nhất thứ ba và dưới nữa sẽ được dùng để phân định thứ hạng.

Nếu vẫn bằng nhau và có liên quan đến vị trí thứ nhất thì các vận động viên có cùng thành tích sẽ thi đấu lại theo cùng thứ tự trong một lần thực hiện mới cho đến khi phân định được thứ hạng.

Ghi chú: Đối với các môn nhảy theo hướng thẳng đứng (nhảy cao và nhảy sào), xem Điều 181.8

Kết quả:

21. Mỗi vận động viên sẽ được công nhận thành tích tốt nhất trong các lần thực hiện của mình, bao gồm cả những thành tích đạt được khi thực hiện thi phân định để giành thứ hạng cao nhất.

A. CÁC MÔN

NHẢY CAO, NHẢY SÀO

ĐIỀU 181

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Trước khi cuộc thi bắt đầu, tổ trưởng trọng tài giám định phải thông báo cho các vận động viên độ cao mức xà khởi điểm và các mức xà kế tiếp khi kết thúc mỗi vòng, cho tới khi chỉ còn một vận động viên còn lại thắng cuộc thi, hoặc cho phép các lần nhảy để phân hạng nếu có sự tranh chấp vị trí thứ nhất.

CÁC LẦN THỰC HIỆN

2. Một vận động viên có thể bắt đầu nhảy tại bất kỳ độ cao nào mà tổ trưởng trọng tài giám định tuyên bố trước đó và có thể nhảy theo quyết định riêng của mình tại bất kỳ độ cao tiếp sau. 3 lần nhảy hỏng liên tiếp, bất kể ở mức xà nào mà tại đó những lần nhảy hỏng như vậy xảy ra, sẽ bị loại khỏi những lần nhảy sau đó, ngoại trừ trường hợp bằng nhau ở vị trí thứ nhất.

Hiệu quả của luật này là việc một vận động viên có thể bỏ lần nhảy thứ hai hoặc thứ ba của mình tại

một độ cao nào đó (sau khi đã nhảy hỏng lần đầu hoặc lần thứ hai) và sẽ nhảy ở độ cao tiếp theo. Nếu một vận động viên bỏ một lần nhảy tại một độ cao nào đó thì anh ta sẽ không được thực hiện lần nhảy tiếp theo tại độ cao này, ngoại trừ trường hợp có sự bằng nhau ở vị trí thứ nhất.

3. Chỉ sau khi tất cả các vận động viên khác bị loại, một vận động viên còn lại được quyền tiếp tục nhảy cho tới khi bị mất quyền thi tiếp.

4. Ngoại trừ việc chỉ có một vận động viên còn lại và anh ta đã chiến thắng cuộc thi:

(a) Sau mỗi vòng thi xà ngang không bao giờ được nâng lên ít hơn 2cm trong nhảy cao và 5cm trong nhảy sào; và

(b) Mức tăng trong mỗi lần nâng xà phải như nhau. Luật này sẽ không áp dụng khi mà các vận động viên còn thi đấu thoả thuận nâng xà trực tiếp tới độ cao kỷ lục thế giới.

Sau khi một vận động viên đã thắng cuộc thi, độ cao hoặc các độ cao mà xà được nâng lên tiếp sẽ do vận động viên này quyết định có tham khảo ý kiến của trọng tài giám định hoặc trọng tài giám sát liên quan.

Ghi chú: Điều này không áp dụng đối với các cuộc thi nhiều môn phối hợp.

Trong thi đấu nhiều môn phối hợp áp dụng Luật 12.1 (a), (b) và (c), mức tăng sau mỗi lần nâng xà sẽ luôn là 3cm trong nhảy cao và 10cm trong nhảy sào qua suốt cả cuộc thi.

ĐO THÀNH TÍCH

5. Tất cả các số đo phải được tính đủ đến đơn vị cm, đo thẳng góc từ đất tới phần có độ vồng thấp nhất của mặt trên xà ngang.

6. Bất kỳ số đo nào của một độ cao mới đều phải được làm trước khi các vận động viên thực hiện lần nhảy ở độ cao đó. Trong tất cả các trường hợp có kỷ lục, trọng tài giám định phải kiểm tra số đo khi xà được đặt ở độ cao kỷ lục và họ phải kiểm tra lại số đo này trước mỗi lần cố gắng lập kỷ lục tiếp theo nếu như xà ngang bị chạm trong lần được đo trước.

Ghi chú: Trước khi bắt đầu cuộc thi, các trọng tài giám định phải bảo đảm rằng mặt dưới và mặt trước của xà ngang là được phân biệt và xà ngang luôn được đặt với cùng một mặt hướng lên phía trên và cùng một mặt hướng ra phía trước.

XÀ NGANG

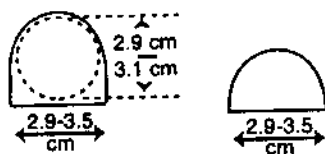
7. Xà ngang phải được làm bằng sợi thủy tinh hoặc vật liệu khác tương tự nhưng không phải là

kim loại. Xà có tiết diện hình tròn trừ hai đoạn ở hai đầu xà. Độ dài toàn bộ của xà ngang phải là 4,00m (± 2 cm) trong nhảy cao và 4,50m (± 2 cm) trong nhảy sào. Trọng lượng tối đa của xà ngang phải là 2kg trong nhảy cao và 2,25kg trong nhảy sào. Đường kính của phần có tiết diện tròn của xà ngang phải là 30mm (± 1 mm).

Xà ngang gồm 3 phần: phần giữa có tiết diện ngang hình tròn và hai đầu là hai đoạn, mỗi đoạn có chiều rộng 30 – 35mm và dài 15 – 20cm để đặt lên giá đỡ của cột chống xà. Hai đoạn ở hai đầu xà có thể có tiết diện ngang hình tròn hoặc bán nguyệt cùng một mặt phẳng làm nơi đặt xà ngang lên giá đỡ của 2 cột chống xà. Mặt này phải cứng, nhẵn và không được cao hơn trục giữa của xà ngang, không được bọc cao su hoặc bất kỳ vật liệu nào khác có tác dụng làm tăng ma sát giữa chúng và giá đỡ.

Xà ngang phải cân bằng và khi đặt vào vị trí chỉ được võng xuống tối đa 2cm trong nhảy cao và 3cm trong nhảy sào.

Kiểm tra độ đàn hồi: Treo một trọng lượng 3kg vào giữa xà ngang khi nó được đặt vào vị trí. Xà ngang chỉ được võng xuống tối đa 7cm trong nhảy cao và 11cm trong nhảy sào.



Hình 5. Hai phần đầu của xà ngang

TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU

8. Trường hợp có thành tích bằng nhau sẽ được giải quyết như sau:

a) Vận động viên có số lượt lần nhảy ít nhất tại mức xà mà ở đó xảy ra sự ngang nhau về thành tích thì sẽ được xếp hạng cao hơn.

(b) Nếu vẫn bằng nhau, thì vận động viên nào có tổng số lần nhảy hỏng ít nhất trong suốt cuộc thi, bao gồm cả mức xà cuối cùng đã vượt qua được, sẽ được xếp hạng cao hơn.

(c) Nếu vẫn bằng nhau:

(i) Trong trường hợp có liên quan đến vị trí xếp hạng thứ nhất thì các vận động viên có thành tích bằng nhau phải nhảy thêm một lần nữa tại mức xà thấp nhất mà ở đó các vận động viên liên quan đều

bị mất quyền tiếp tục nhảy và nếu lần đó vẫn không phân định được thì mức xà sẽ được nâng lên nếu các vận động viên có thành tích bằng nhau đã nhảy qua, hoặc sẽ hạ thấp mức xà xuống nếu họ đều không nhảy qua được. Trình tự tăng hoặc giảm một mức xà là 2cm đối với nhảy cao và 5cm đối với nhảy sào. Khi đó các vận động viên này chỉ được nhảy một lần ở mỗi mức xà cho tới khi phân định được thứ hạng. Khi giải quyết thắng thua, các vận động viên có thành tích bằng nhau như vậy phải nhảy theo lượt của mình (xem ví dụ).

(ii) Nếu việc bằng nhau liên quan tới các thứ hạng khác thì các vận động viên sẽ được xếp cùng vị trí trong cuộc thi.

Ghi chú: Điều luật này (c) sẽ không áp dụng đối với các môn phối hợp

MÔN THI NHẢY CAO - VÍ DỤ

Các mức xà (độ cao) được tổ trưởng trọng tài giám định tuyên bố vào lúc bắt đầu cuộc thi

1,75m; 1,80m; 1,84m; 1,88m; 1,91m; 1,94m;
1,97m; 1,99m...

Tên vận động viên	Độ cao (mức xà)						Nhảy hồng	Nhảy phân thứ hạng			Vị trí xếp hạng
	1,75m	1,80m	1,84m	1,88m	1,91m	1,94m	1,97m	1,94m	1,92m	1,94m	
A	0	X0	0	X0	X -	XX		X	0	X	2
B	-	X0	-	X0	-	-	XXX	X	0	0	1
C	-	0	X0	X0	-	XXX		X	X		3
D	-	X0	X0	X0	XXX						4

0 = Nhảy qua

X = Nhảy hồng

- = Không nhảy

Tất cả các vận động viên A, B, C và D đều vượt qua mức xà 1,88m

Theo điều luật về phân định thứ hạng khi có sự ngang bằng nhau về thành tích thì các trọng tài giám định cộng toàn bộ số lần hỏng từ đầu cho tới mức xà cao nhất cuối cùng đã được vượt qua là 1,88m.

“D” có nhiều lần nhảy hỏng hơn so với “A”, “B”, hoặc “C”, và vì thế phải xếp ở vị trí thứ tư.

“A”, “B” và “C” vẫn hoà nhau và do có liên quan đến vị trí thứ nhất nên họ có thêm một lần nhảy nữa tại mức xà 1,94 là mức mà “A” và “C” mất quyền tiếp tục nhảy để phân định thứ hạng.

Khi tất cả các vận động viên đều nhảy hỏng, thì xà ngang được hạ xuống ở mức 1,92m cho lần nhảy phân định sau. Khi chỉ có “C” nhảy hỏng ở mức xà 1,92m thì hai vận động viên “A” và “B” sẽ có lần nhảy phân định thêm thứ ba tại mức xà 1,94m. Ở mức xà này chỉ có “B” vượt qua được và vì vậy “B” được tuyên bố là người chiến thắng.

CÁC LỰC BÊN NGOÀI

9. Khi rõ ràng rằng xà ngang đã bị rơi bởi một

lực không liên quan đến vận động viên (thí dụ như gió mạnh).

(a) Nếu việc rơi xà như vậy xảy ra sau khi một vận động viên đã vượt qua xà mà không chạm vào xà thì lần nhảy đó sẽ được coi là thành công, hoặc

(b) Nếu việc rơi xà như vậy xảy ra dưới bất kỳ tình huống nào khác thì vận động viên đó được nhảy lại lần đó.

ĐIỀU 182

NHẢY CAO

CUỘC THI

1. Vận động viên phải giậm nhảy bằng một chân,
2. Một vận động viên sẽ bị phạm quy nếu:

(a) Sau lần nhảy, do hành động của vận động viên làm rơi xà; hoặc

(b) Vận động viên chạy đà giậm nhảy không vượt qua phía trên xà ngang mà chạm đất ở khu vực phía sau mặt phẳng tạo bởi hai cạnh gần của hai cột chống xà, kể cả ở giữa hoặc bên ngoài hai cột chống xà bằng bất kỳ bộ phận nào của cơ thể. Tuy

nhiên, nếu khi nhảy, một vận động viên chạm chân vào khu vực rơi xuống và theo ý kiến của trọng tài giám định là không tạo được thêm lợi thế nào, thì lần nhảy với lý do đó sẽ không bị coi là hỏng.

Ghi chú: Để trợ giúp cho việc thi hành luật này, một vạch trắng rộng 50mm sẽ được kẻ (thường bằng băng dính hoặc vật liệu tương tự) từ chân mỗi cột chống ra bên ngoài 3m sao cho mép gần của vạch này nằm dọc theo mặt phẳng của cạnh gần hơn của cột chống xà.

KHU VỰC CHẠY ĐÀ VÀ GIẬM NHẢY

3. Đường chạy đà phải có độ dài tối thiểu là 15m ngoại trừ trong các cuộc thi đấu được áp dụng theo Điều 12.1 (a), (b) và (c), trong đó độ dài đường chạy đà tối thiểu phải là 20m.

Khi điều kiện cho phép, độ dài tối thiểu nên là 25m.

4. Độ nghiêng tối đa của khu vực chạy đà và giậm nhảy theo hướng tới điểm giữa của xà ngang không được vượt quá $1/250$.

5. Khu vực giậm nhảy phải bằng phẳng

BỘ DỤNG CỤ

6. Cột chống xà: Có thể sử dụng bất kỳ loại cột chống xà nào miễn là chúng phải cứng.

Cột chống xà phải có các giá đỡ xà để xà ngang đặt vững trên đó.

Cột chống xà phải đủ cao để vượt trên độ cao thực tế mà xà được nâng lên ít nhất là 10cm.

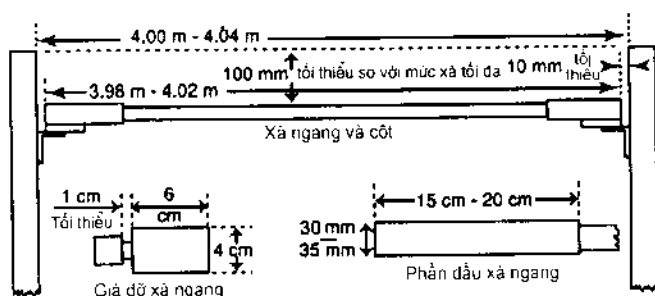
Khoảng cách giữa hai cột chống xà không được ngắn hơn 4,00m và không dài hơn 4,04m.

7. Cột chống xà không được di chuyển trong lúc thi đấu trừ khi trọng tài giám sát cho rằng khu vực giậm nhảy hoặc rơi xuống là không phù hợp.

Trong trường hợp như vậy, việc thay đổi chỉ được thực hiện sau khi các vận động viên đã thực hiện hết một vòng.

8. Giá đỡ xà ngang. Giá đỡ là một hình chữ nhật phẳng, rộng 4cm và dài 6cm. Giá đỡ phải được gắn chắc vào cột chống xà trong thời gian nhảy và hướng vào nhau. Hai đầu của xà ngang phải được đặt trên giá đỡ với cách thức sao cho nếu khi nhảy vận động viên chạm vào thì xà ngang dễ dàng bị rơi xuống về phía trước hoặc phía sau.

Giá đỡ xà không được phủ cao su hoặc bất cứ chất liệu nào khác có tác dụng làm tăng độ ma sát giữa giá đỡ và bề mặt xà ngang, hoặc có bất kỳ sự đàn hồi nào.



Hình 6. Cột chống xà và xà ngang trong nhảy cao

9. Giữa đầu xà ngang và cột chống xà phải có khoảng cách tối thiểu là 1cm

KHU VỰC RƠI XUỐNG

10. Khu vực rơi xuống phải có kích thước tối thiểu 5m x 3m. Các cuộc thi tiến hành theo Điều 12.1 thì khu vực rơi xuống phải có kích thước không được nhỏ hơn 6m x 4m x 0,7m.

Ghi chú: Hai cột chống xà và khu vực rơi xuống

(đệm) cũng được thiết kế sao cho giữa chúng có một khoảng trống tối thiểu 10cm, để khi sử dụng xà không bị rơi xuống do sự xô dịch của khu vực rơi (đệm) tác động vào cột chống xà.

ĐIỀU 183

NHẢY SÀO

CUỘC THI

1. Vận động viên chỉ có thể dịch chuyển xà ngang về phía khu vực tiếp đất tới mức khi hình chiếu của mép xà phía đường chạy đà ở vị trí cách phía trên thành sau của hộp chống sào 80cm về phía khu vực tiếp đất.

Trước khi bắt đầu cuộc thi, vận động viên phải thông báo cho người có trách nhiệm vị trí của cột chống hoặc giá đỡ xà cần cho lần nhảy đầu tiên của mình và vị trí này phải được ghi lại.

Nếu lần nhảy sau, vận động viên muốn có bất kỳ sự thay đổi nào thì anh ta phải lập tức thông báo cho người có trách nhiệm trước khi các cột chống xà được đặt theo đề nghị ban đầu. Việc quên làm điều

này sẽ dẫn tới hậu quả làm rút ngắn thời gian được phép để bắt đầu lần nhảy của mình.

Ghi chú: Một vạch trắng rộng 1 cm được vẽ thẳng góc với trục của đường chạy đà ở ngang mức cạnh bên trong phía trên của hộp chống sào. Vạch này được kéo dài tới cạnh ngoài của cột chống xà.

2. Một vận động viên sẽ bị coi là phạm lỗi nếu:

(a) Sau lần nhảy, xà ngang không còn trên giá đỡ do hành động của vận động viên trong lúc nhảy; hoặc

(b) Vận động viên không vượt qua phía trên xà ngang mà chạm đất ở khu vực phía sau mặt phẳng thẳng đứng đi qua phần trên của ván chặn bằng bất kỳ bộ phận nào của cơ thể hoặc sào; hoặc

(c) Sau khi rời đất vận động viên chuyển tay nắm sào phía dưới lên trên tay nắm sào phía trên hoặc di chuyển tay nắm sào phía trên lên vị trí cao hơn trên sào.

(d) Trong lần nhảy, một vận động viên dùng tay của mình đỡ hoặc đặt lại xà ngang

Ghi chú: Nếu một vận động viên chạy ra ngoài

vạch trắng đánh dấu đường chạy đà tại bất kỳ điểm nào thì đều không bị phạm lỗi.

3. Trong thi đấu, các vận động viên được phép bôi một chất làm tăng ma sát lên tay hoặc lên sào của mình để giúp cho việc nắm sào tốt hơn.

Việc sử dụng băng trên hai bàn tay hoặc các ngón tay là không được phép, ngoại trừ trong trường hợp cần thiết để bịt một vết thương hở.

4. Không ai được phép chạm vào sào trừ khi nó rơi khỏi xà ngang hoặc cột chống xà. Nếu chạm vào sào, bất kể như thế nào, và theo ý kiến của trọng tài giám sát xà ngang sẽ bị rơi xuống nếu không có sự can thiệp đó thì lần nhảy sẽ bị coi là hỏng.

5. Nếu khi thực hiện lần nhảy, sào của vận động viên bị gãy thì lần nhảy đó sẽ không bị coi là nhảy hỏng và vận động viên được nhảy lại.

DƯỜNG CHẠY ĐÀ

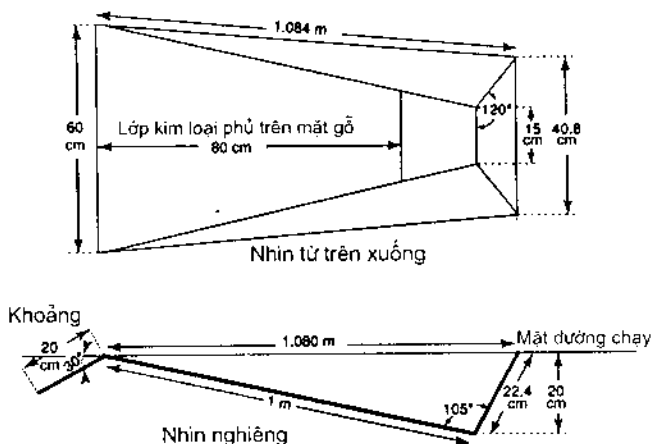
6. Độ dài tối thiểu của đường chạy đà phải là 40m và nếu điều kiện cho phép thì có thể là 45m. Đường chạy đà phải có chiều rộng tối thiểu là $1,22\text{m} \pm 0,01\text{m}$. Đường chạy đà phải được đánh dấu bằng các vạch trắng rộng 5cm.

7. Độ nghiêng tối đa cho phép theo chiều ngang của đường chạy đà là 1: 100 và độ nghiêng toàn bộ theo hướng chạy không vượt quá 1: 1000.

BỘ DỤNG CỤ

8. Hộp chống sào. Giậm nhảy trong nhảy sào phải từ hộp chống sào. Hộp chống sào phải được làm từ vật liệu rắn phù hợp và được chôn ngang mức mặt đường chạy đà. Mặt đáy của hộp chống sào là một hình thang cân có chiều cao 1m, đáy lớn rộng 60cm, đáy nhỏ rộng 15cm. (đáy nhỏ nằm sát với ván chặn). Góc hợp bởi ván chặn và đáy hộp chống sào là 105° . Mặt đáy của hộp chống sào dốc nghiêng từ ngang mức mặt đường chạy (phía đáy lớn) xuống sâu dưới mặt đường 20cm (phía đáy nhỏ). Hộp chống sào phải được cấu trúc theo cách để hai mặt bên nghiêng ra phía ngoài. Giao tuyến giữa mặt bên và mặt ván chặn hợp với giao tuyến giữa mặt đáy và mặt ván chặn tạo thành một góc 120° .

Nếu hộp chống sào được làm bằng gỗ thì mặt đáy hố được phủ một lớp kim loại dày 2,5mm kéo dài từ chỗ ngang mức đường chạy chéo xuống phía dưới 80cm.



Hình 7. Hộp chống sào

9. Cột chống xà. Có thể sử dụng bất kỳ loại cột chống xà nào miễn là chúng phải cứng. Cấu trúc bằng kim loại của đế và phần bên dưới cột chống xà cần phủ bằng các vật liệu mềm phù hợp để bảo vệ an toàn cho các vận động viên và sào nhảy.

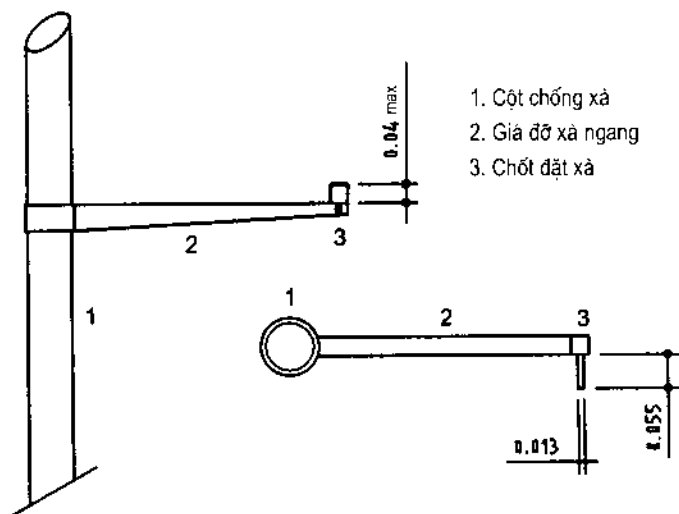
10. Giá đỡ xà ngang. Xà ngang phải đặt trên chốt ngang sao cho khi vận động viên hoặc sào chạm vào sẽ dễ dàng rơi xuống theo hướng về phía khu vực chạm đất của vận động viên. Chốt đặt xà ngang không được có vết khía hoặc bất kỳ vết lõm nào, có độ dày như nhau từ đầu đến cuối và đường kính không quá 13mm. Chốt đặt xà không được nhô ra khỏi thanh đỡ quá 75mm và thanh đỡ phải cao hơn

chốt ngang 35 – 40mm.

Khoảng cách giữa hai chốt đặt xà không được nhỏ hơn 4,30m và không lớn hơn 4,37m.

Chốt đặt xà không được phủ bằng cao su hay bất kỳ chất liệu nào khác có tác dụng làm tăng độ ma sát giữa chúng và mặt dưới xà, hoặc có độ đàn hồi.

Ghi chú: Để giảm trường hợp chấn thương cho vận động viên do bị rơi vào chân đế của cột chống



Hình 8. Giá đỡ xà ngang - Nhìn từ khu vực rơi và nhìn từ trên xuống

xà, hai chốt đỡ xà ngang có thể gắn trên hai cánh mở rộng được gắn cố định vào các cột chống xà, điều này cho phép đặt hai cột chống tách rộng ra mà không làm tăng độ dài của xà ngang (xem hình)

SÀO NHẢY

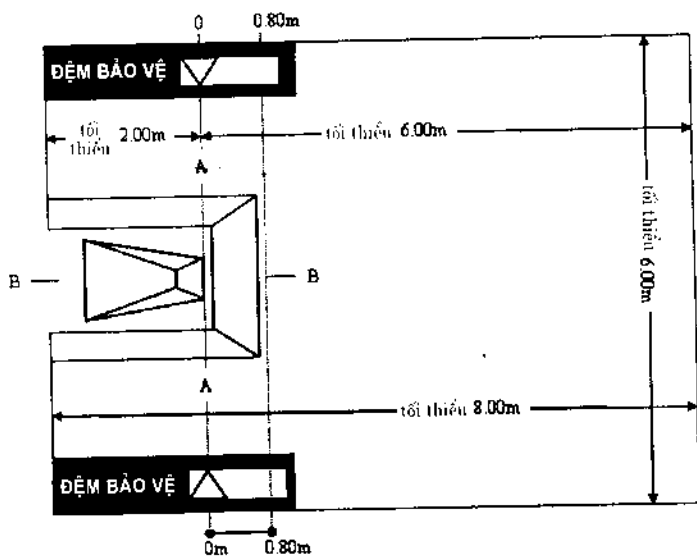
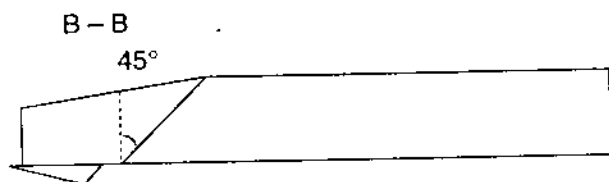
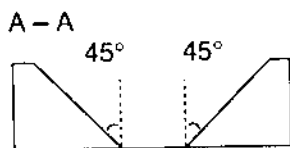
11. Các vận động viên có thể sử dụng sào nhảy riêng. Không vận động viên nào được phép sử dụng bất cứ cây sào nào của người khác trừ khi có sự đồng ý của chủ nhân.

Sào nhảy có thể làm từ bất kỳ vật liệu khác nhau hoặc vật liệu tổng hợp và có độ dài và đường kính tùy ý song bề mặt cơ bản phải nhẵn.

Sào nhảy có thể có các lớp băng bảo vệ ở đoạn tay cầm và ở đầu sào.

KHU VỰC RƠI XUỐNG

12. Khu vực rơi xuống phải có kích thước tối thiểu 5m x 5m, các cạnh của khu vực rơi gần với hộp chống sào phải cách hộp 10 – 15cm và vát nghiêng ra khỏi phía hộp một góc khoảng 45° (xem hình). Đối với các cuộc thi đấu áp dụng theo Điều 12.1 thì khu vực rơi xuống phải có kích thước tối thiểu: 6m chiều dài (trừ đoạn phía trước) x 6m chiều rộng x 0,8m chiều cao. Đoạn phía trước phải dài 2 m.



Hình 9. Khu vực rơi xuống

B. CÁC MÔN NHẢY XA, NHẢY BA BƯỚC

ĐIỀU 184

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

CÁC SỐ ĐO

1. Trong tất cả các môn nhảy theo hướng nằm ngang, độ xa phải được ghi tới 0,01m gần nhất phía dưới cự ly được đo nếu cự ly này không tròn tới đơn vị cm.

ĐƯỜNG CHẠY ĐÀ

2. Đường chạy đà phải dài tối thiểu là 40m và có độ rộng $1,22\text{m} \pm 0,01\text{m}$ và được đánh dấu bằng những vạch trắng rộng 5cm. Độ dài tối đa của đường chạy đà phải là 45 m và được đo từ vạch giậm nhảy có liên quan tới cuối của đường chạy đà.

Ghi chú: Nếu vận động viên bắt đầu chạy đà ở vị trí xa hơn vạch giậm nhảy 45m thì bị coi là phạm lỗi.

3. Độ nghiêng tối đa sang bên của đường chạy đà không được vượt quá 1:100 và độ nghiêng toàn bộ theo hướng chạy đà không được vượt quá 1:1000.

ĐO TỐC ĐỘ GIÓ

4. Tốc độ gió được đo trong thời gian 5 giây từ lúc

vận động viên chạy qua vật đánh dấu được đặt kế bên đường chạy đà. Đối với nhảy xa vật đánh dấu này cách vạch giậm nhảy 40m, còn đối với nhảy 3 bước vật đánh dấu này cách vạch giậm nhảy 35m. Nếu vận động viên chạy đà ngắn hơn 40m hoặc 35m (trong nhảy 3 bước) thì tốc độ gió sẽ được đo từ lúc anh ta bắt đầu chạy đà.

5. Dụng cụ đo tốc độ gió phải đặt cách ván giậm nhảy 20m, ở độ cao 1,22m và không xa đường chạy đà quá 2m.

6. Dụng cụ đo tốc độ gió phải phù hợp với Điều 163.10

ĐIỀU 185

NHẢY XA

CUỘC THI ĐẤU

1. Vận động viên sẽ phạm lỗi nếu: .

(a) Trong khi giậm nhảy, chạm đất phía sau vạch giậm nhảy bằng bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, dù chạy đà không giậm nhảy hoặc có giậm nhảy; hoặc

(b) Giậm nhảy từ phía bên ngoài phạm vi cả hai đầu của ván, dù ở phía sau hay phía trước đường

kéo dài của vạch giậm nhảy; hoặc

(c) Chạm đất ở khu giữa vạch giậm nhảy và khu vực rơi xuống; hoặc

(d) Sử dụng bất kỳ hình thức nhào lộn nào trong khi chạy lên hoặc trong hành động giậm nhảy; hoặc

(e) Trong quá trình tiếp đất, vận động viên chạm vào phần phía bên ngoài hố gần vạch giậm nhảy hơn so với điểm chạm gần nhất trên cát; hoặc

(f) Khi rời khu vực rơi, điểm tiếp xúc đất đầu tiên bên ngoài hố cát gần vạch giậm nhảy hơn so với điểm chạm gần nhất trên cát ở khu vực rơi xuống, bao gồm bất kỳ điểm chạm do mất thăng bằng khi rơi nằm hoàn toàn trong hố cát nhưng gần vạch giậm nhảy hơn so với điểm chạm đầu tiên lúc rơi xuống.

Ghi chú 1: Nếu vận động viên chạy đà bên ngoài vạch trắng đánh dấu đường chạy ở bất cứ điểm nào thì không bị coi là phạm lỗi.

Ghi chú 2: Nếu một phần giày của vận động viên chạm vào đất phía bên ngoài hai đầu của ván giậm nhảy song ở trước vạch giậm nhảy thì không bị coi là phạm lỗi.

Ghi chú 3: Nếu vận động viên đi ngược lại qua khu vực rơi xuống sau khi đã rời khỏi khu vực rơi đúng quy định thì không bị coi là phạm lỗi.

2. Ngoại trừ trường hợp đã nêu trong điểm 1 (b) ở trên, nếu vận động viên giậm nhảy ở vị trí trước khi đạt tới ván giậm thì sẽ không bị coi là phạm lỗi.

3. Tất cả các lần nhảy sẽ được đo từ điểm chạm gần nhất do bất kỳ bộ phận nào của cơ thể hoặc chân tay trên khu vực rơi tới vạch giậm nhảy hoặc đường kéo dài của vạch giậm nhảy (xem mục 1 (f) ở trên). Việc đo phải tiến hành vuông góc với vạch giậm nhảy hoặc đường kéo dài của vạch này.

VÁN GIẬM NHẢY (BỤC GIẬM NHẢY)

4. Giậm nhảy được thực hiện trên ván giậm được chôn ngang mức với đường chạy đà và bề mặt của khu vực rơi (hố cát). Cạnh của ván giậm gần với khu vực rơi được gọi là vạch giậm nhảy. Ngay sau vạch giậm nhảy được đặt một ván phủ chất dẻo để giúp cho trọng tài xác định phạm quy.

Nếu không thể lắp đặt ván phủ chất dẻo ở trên, thì có thể áp dụng phương pháp sau: ngay sau vạch giậm nhảy tạo một khuôn bằng đất xộp hoặc cát có chiều dài đúng bằng độ dài của ván giậm nhảy và

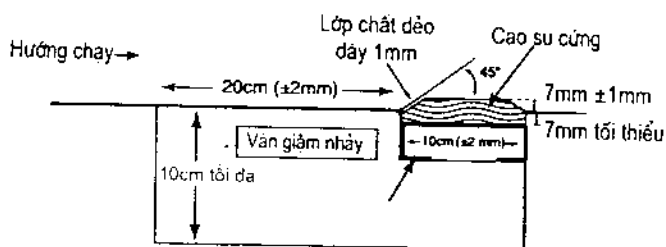
chiều rộng bằng 10cm. Khuôn cát hoặc đất xộp này có góc vát 30° dọc theo chiều dài của nó.

5. Khoảng cách giữa ván giậm nhảy và mép xa của khu vực rơi (hố cát) phải có độ dài tối thiểu 10m.

6. Ván giậm nhảy phải đặt cách mép gần của khu vực rơi từ 1 – 3m.

7. Cấu trúc: Ván giậm nhảy là một khối hình hộp chữ nhật bằng gỗ hoặc vật liệu cứng phù hợp khác có chiều dài từ $1,22\text{m} \pm 0,01\text{m}$, chiều rộng 20cm ($\pm 2\text{mm}$) và chiều cao (sâu) 10cm. Mặt trên ván giậm nhảy được sơn màu trắng.

8. Ván xác định phạm quy, ván này gồm một thanh cứng rộng 10cm ($\pm 2\text{mm}$) và dài $1,22\text{m} \pm 0,01\text{m}$ bằng gỗ hoặc bất cứ vật liệu nào phù hợp. Ván này sẽ được gắn vào khoảng trống hoặc giá trong đường chạy đà ở cạnh ván giậm nhảy gần phía khu vực rơi. Mặt trên ván cao hơn mặt ván giậm nhảy 7mm ($\pm 1\text{mm}$). Hai cạnh bên có mặt vát với góc 45° và mặt vát hướng về phía đường chạy được phủ một lớp chất dẻo có độ dày 1mm (xem hình 9) hoặc được cắt thành hõm, khi được phủ đầy bằng chất dẻo mặt này phải đảm bảo độ vát 45° (xem hình 10)



Hình 10. Ván giậm nhảy và ván để xác định phạm quy

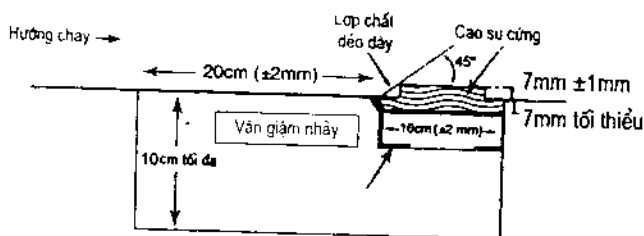
VÁN GIẬM NHẢY VÀ VÁN XÁC ĐỊNH PHẠM QUY

Phần trên của ván xác định phạm quy cũng phải được phủ một lớp chất dẻo dày khoảng 3mm trên suốt chiều dài của ván.

Khi lắp vào vị trí, toàn bộ khối lắp ghép phải đủ độ chắc chắn để chịu được toàn bộ lực giậm nhảy của vận động viên.

Bề mặt của ván phía dưới lớp chất dẻo phải là vật liệu để mũi đinh giấy vận động viên bám chắc chứ không bị trượt.

Lớp phủ chất dẻo có thể được làm nhẵn bằng cách lăn hoặc miết để tạo hình phù hợp cho các mục đích xóa tẩy vết chân của vận động viên in trên lớp phủ.



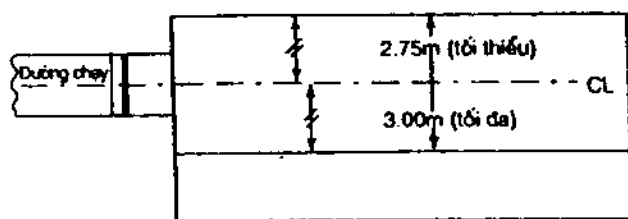
Hình 11. Ván giậm nhảy và ván để xác định phạm quy

Ghi chú: Rất thuận tiện nếu có các ván phủ chất dẻo dự trữ để thay thế lúc các vết chân để lại trên ván đang được xóa tẩy, cuộc thi đấu sẽ không bị trì hoãn.

KHU VỰC RƠI XUỐNG

9. Khu vực rơi xuống (hố cát) phải có chiều rộng tối thiểu 2.75m và tối đa là 3.00m. Nếu điều kiện cho phép khu vực rơi nên được bố trí cân đối giữa đường chạy đà kể cả lúc nó được mở rộng.

Ghi chú: Khi trục của đường chạy đà không trùng với đường trung tâm của khu vực rơi xuống, thì để đạt được mục đích trên nên đặt 1 băng hoặc 2 băng (nếu cần thiết) dọc theo khu vực rơi.



Hình 12. Khu vực rơi xuống.

KHU VỰC RƠI XUỐNG

10. Khu vực rơi xuống phải đổ đầy cát ẩm và xốp. Mặt trên của khu vực rơi phải bằng với mức ván giậm nhảy.

ĐIỀU 186

NHẢY BA BƯỚC

CUỘC THI DẤU

1. Nhảy ba bước bao gồm 3 bước theo trình tự: bước 1 – bước trượt, bước 2 – bước bộ, bước ba - nháy rơi xuống hố cát.

2. Bước 1 phải thực hiện như thế nào đó để vận

động viên chạm đất bằng chính chân giậm nhảy; trong bước thứ 2 vận động viên phải rơi xuống bằng chân khác và cuối cùng hoàn thành lần nhảy khi rơi vào hố cát.

Sẽ không bị coi là phạm lỗi nếu như trong lúc nhảy, vận động viên chạm đất bằng chân “lãng” (chân không giậm nhảy).

Ghi chú: Điều 185.1 (c) không áp dụng đối với những lần chạm đất bình thường trong các bước 1 và 2.

VÁN GIẬM NHẢY

3. Khoảng cách giữa ván giậm nhảy và mép xa của khu vực rơi xuống (hố cát) phải có độ dài tối thiểu 21m.

4. Đối với cuộc thi đấu quốc tế, vạch giậm nhảy nên đặt cách mép gần của khu vực rơi xuống tối thiểu là 13m đối với nam và 11m đối với nữ. Đối với các cuộc thi đấu khác, khoảng cách này cần phù hợp với trình độ của vận động viên.

5. Đoạn giữa ván giậm nhảy và khu vực rơi xuống là chỗ giậm bật lên của bước thứ 2 và thứ 3 phải có độ rộng tối thiểu là $1,22\text{m} \pm 0,01\text{m}$, mặt đường phải cứng và đồng nhất.

C. CÁC MÔN NÉM ĐÁY

ĐIỀU 187

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

CÁC DỤNG CỤ CHÍNH THỨC

1. Trong tất cả các cuộc thi đấu quốc tế, các dụng cụ được sử dụng phải tuân thủ các đặc điểm kỹ thuật do IAAF quy định. Chỉ những dụng cụ có chứng chỉ chấp thuận hiện nay của IAAF mới được sử dụng. Bảng dưới đây cho thấy dụng cụ được sử dụng theo mỗi nhóm tuổi.

Dụng cụ	Nữ Thiếu niên/trẻ/trưởng thành	Nam Thiếu niên/trẻ/trưởng thành	Nam trẻ	Nam trưởng thành
Tạ	4,000kg	5,000kg	6,000kg	7,260kg
Đĩa	1,000kg	1,500kg	1,750kg	2,000kg
Tạ xích	4,000kg	5,000kg	6,000kg	7,260kg
Lao	600gr	700gr	800gr	800gr

2. Tất cả các dụng cụ trong các cuộc thi đấu theo Điều 12.1 (a) phải do ủy ban tổ chức cung cấp. Trong các cuộc thi đấu này các vận động viên

không được phép sử dụng bất kỳ dụng cụ nào khác.

3. Không có sự sửa đổi nào được làm với bất kỳ dụng cụ nào trong cuộc thi. Tại các cuộc thi không theo Điều 12.1 (a), các vận động viên có thể sử dụng dụng cụ riêng của mình, miễn là chúng được ủy ban tổ chức kiểm tra và xác nhận là phù hợp trước cuộc thi và có thể dùng cho tất cả các vận động viên.

CÁC VẬT BẢO VỆ CÁ NHÂN

4. (a) Không được phép có thêm bất kỳ cách thức nào (ví dụ như quấn băng 2 hay nhiều ngón tay lại với nhau) để trợ giúp cho vận động viên khi thực hiện ném đẩy. Việc sử dụng băng tay là không được phép, ngoại trừ trường hợp để bọc vết cắt hay vết thương hở. Tuy nhiên băng riêng từng ngón tay là có thể được trong môn ném tạ xích. Việc băng phải được tổ trưởng trọng tài giám định xem xét trước khi cuộc thi bắt đầu.

(b) Việc sử dụng găng tay là không được phép, ngoại trừ trong ném tạ xích. Trong trường hợp này găng phải nhẵn ở cả mặt trước, mặt sau; đầu của các ngón phải được hở ra trừ ngón cái.

(c) Để giữ được tốt hơn, các vận động viên được phép sử dụng chất phù hợp (bột) để xoa chỉ trên tay

của mình. Ngoài ra các vận động viên ném tạ xích có thể sử dụng chất này bôi trên găng tay của mình, và các vận động viên đẩy tạ có thể dùng nó để bôi lên cổ của họ.

(d) Vận động viên có thể sử dụng thắt lưng bằng da hoặc các vật liệu phù hợp khác để bảo vệ cột sống khỏi bị chấn thương.

(e) Trong đẩy tạ, vận động viên có thể đeo băng tại cổ tay để bảo vệ cổ tay khỏi chấn thương.

(f) Trong ném lao, vận động viên có thể đeo băng bảo vệ khuỷu tay.

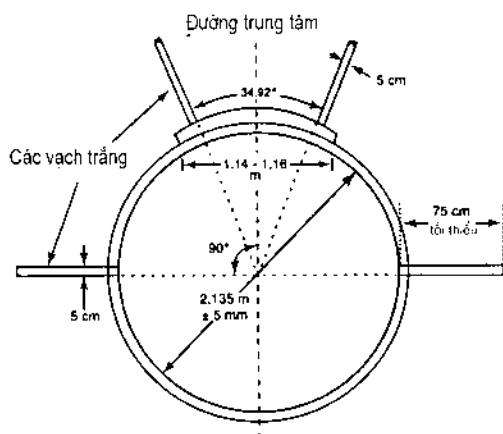
VÒNG NÉM ĐẨY

5. Vành ngoài của vòng ném đẩy phải làm bằng sắt, thép hoặc vật liệu phù hợp, mặt trên của vòng phải ngang bằng với mặt đất bên ngoài.

Phần bên trong cả vòng được lát bằng bê tông, rải nhựa hoặc một số vật liệu cứng khác song không được trơn. Bề mặt của phần bên trong vòng phải thấp hơn so với mép trên của vành ngoài từ 1,4cm tới 2,6cm.

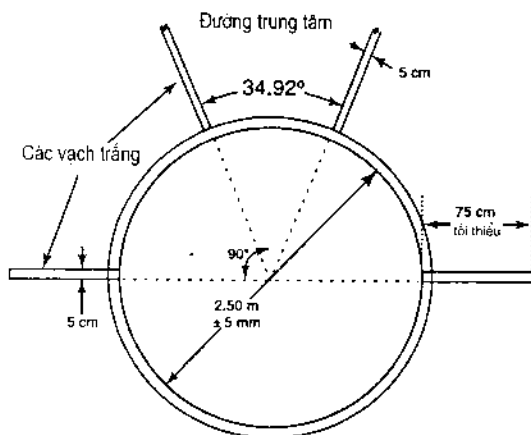
Trong đẩy tạ, một vòng đẩy di động (có thể tháo lắp đem đặt ở nơi này sang nơi khác) với cùng những đặc điểm trên là có thể chấp nhận được.

6. Đường kính bên trong của vòng phải là 2,135m ($\pm 5\text{mm}$) đối với dây tạ và ném tạ xích và 2,50m ($\pm 5\text{mm}$) đối với ném đĩa.

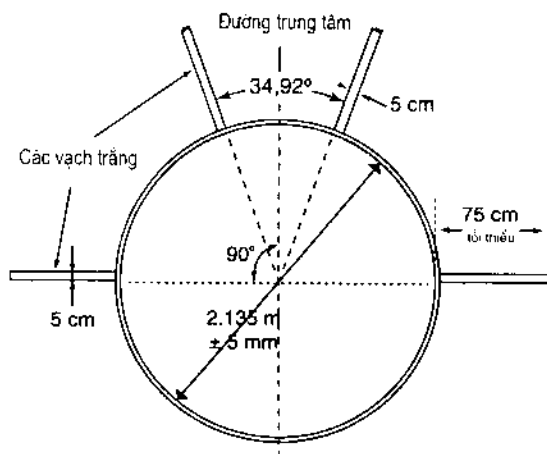


Hình 13. Vòng đẩy tạ

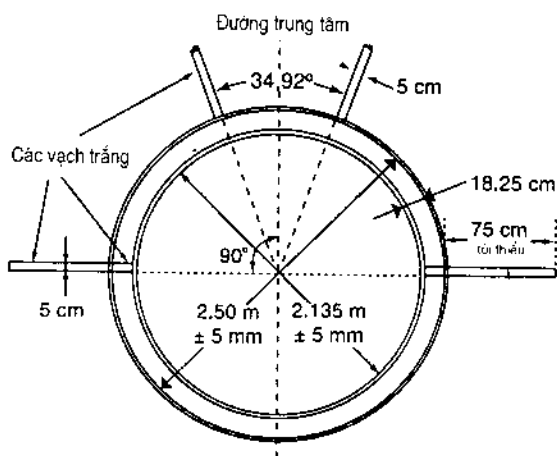
Mép vòng phải dày tối thiểu 6mm và được sơn màu trắng. Vận động viên ném tạ xích có thể ném tạ xích từ vòng dùng cho ném đĩa miễn là đường kính của vòng này được giảm từ 2,50m xuống 2,135m bằng cách đặt một vành tròn ở bên trong vòng ném đĩa.



Hình 14. Vòng ném đĩa



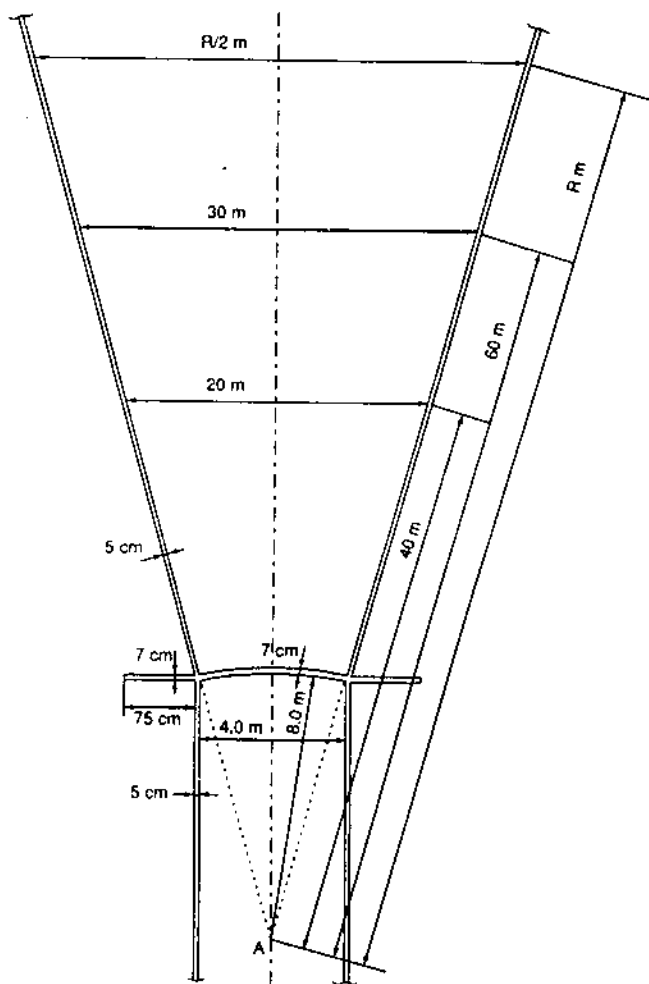
Hình 15. Vòng ném tạ xích



Hình 16. Vòng dùng cho cả ném đĩa và ném tạ xích

7. Một vạch trắng rộng 5cm phải được vẽ từ mặt trên của mép vành kim loại rộng ra hai bên, mỗi bên tối thiểu 75cm. Vạch trắng này có thể được sơn hoặc làm bằng gỗ hoặc vật liệu phù hợp khác. Vạch trắng này khi kéo dài phải đi qua tâm vòng và vuông góc với đường trung tâm của khu vực dụng cụ rơi xuống.

8. Vận động viên không được phun (xịt) hoặc bôi bất kỳ chất gì vào trong vòng ném hoặc lên đế giày của mình.



Hình 17. Sơ đồ đường chạy đà và khu vực lao rơi

ĐƯỜNG CHẠY DÀ CỦA NÉM LAO

9. Trong môn ném lao, độ dài tối thiểu của đường chạy đà phải là 30m và tối đa là 36,5m. Khi điều kiện cho phép thì độ dài tối thiểu phải là 33,5m. Đường chạy đà được đánh dấu bằng hai vạch trắng song song có chiều rộng 5cm và cách nhau 4m. Việc ném phải được thực hiện từ phía sau của một vòng cung có bán kính 8m. Vòng cung này phải gồm một vạch sơn hoặc được làm bằng gỗ hoặc kim loại rộng 7cm, có màu trắng và ngang bằng với mặt sân. Từ hai đầu của vòng cung này vẽ hai vạch trắng vuông góc với các vạch song song (giới hạn đường chạy đà) dài 75cm và rộng 7cm.

Độ nghiêng tối đa cho phép của đường chạy đà là 1:100 theo chiều ngang và 1:1000 theo chiều dọc đường chạy đà.

Ghi chú: Nếu một vận động viên bắt đầu chạy đà cách mép trong của vòng cung quá 36,5m sẽ bị coi là phạm quy.

KHU VỰC RƠI

10. Khu vực rơi phải được phủ lớp xỉ, cỏ hoặc vật liệu phù hợp khác ở trên để khi dụng cụ rơi xuống để lại dấu vết.

11. Độ nghiêng tối đa cho phép của khu vực rơi theo hướng ném không được vượt quá 1:1000.

12. (a) Ngoại trừ trong ném lao, khu vực rơi được giới hạn bởi hai vạch trắng rộng 5cm được vẽ sao cho khi kéo dài, mép trong của hai vạch này sẽ đi qua tâm của vòng và tạo thành góc $34,92^{\circ}$.

Ghi chú: Khu vực rơi $34,92^{\circ}$ có thể được vẽ chính xác bằng cách xác định khoảng cách giữa hai điểm trên hai đường giới hạn khu vực rơi cách tâm vòng 20m sao cho chúng cách nhau 12m ($20 \times 0,60$). Như vậy là cứ cách tâm vòng ném 1m thì khu vực rơi có độ rộng 60cm.

(b) Trong ném lao, khu vực rơi được giới hạn bởi hai vạch trắng rộng 5cm. Hai vạch này được kẻ sao cho mép trong của hai vạch nếu được kéo dài sẽ đi qua giao điểm của mép trong của vòng cung giới hạn với hai đường song đánh dấu đường chạy đà và sau đó cắt nhau tại tâm của vòng cung giới hạn với góc khoảng 29° .

CÁC LẦN THỰC HIỆN

13. Trong đẩy tạ, ném đĩa và ném tạ xích, dụng cụ phải được ném ra từ vòng còn trong ném lao là trong giới hạn khu vực chạy đà. Trong trường hợp

lần thực hiện từ vòng, vận động viên phải bắt đầu lần thi của mình từ một vị trí ổn định trong vòng ném. Một vận động viên được phép chạm vào phía trong của vành sắt. Trong dây tạ, vận động viên cũng được phép chạm vào phía trong của bục chắn như đã mô tả ở Điều 188.2.

14. Trong quá trình thực hiện lần ném vận động viên sẽ bị phạm quy nếu:

(a) Rời tạ hoặc lao không đúng;

(b) Sau khi đã bước vào vòng và bắt đầu thực hiện lần ném mà chạm bất kỳ bộ phận nào của cơ thể vào mặt trên của vành sắt hoặc đất phía bên ngoài vòng.

(c) Trong dây tạ, vận động viên chạm bất kỳ bộ phận nào của cơ thể lên mặt trên của bục chắn.

(d) Trong ném lao, vận động viên chạm bất kỳ bộ phận nào của cơ thể vào các vạch đánh dấu ranh giới khu vực ném hoặc đất phía bên ngoài.

15. Miễn là trong quá trình thực hiện lần ném, các điều luật liên quan tới mỗi môn không bị vi phạm, một vận động viên có thể dừng một lần thực hiện khi đã bắt đầu, có thể đặt dụng cụ xuống bên

trong hoặc bên ngoài vòng ném hoặc đường chạy đà và có thể rời khỏi chúng.

Khi rời vòng ném hoặc đường chạy đà, vận động viên phải bước ra theo như yêu cầu của mục 17 dưới đây trước khi quay lại vòng ném hoặc đường chạy đà để bắt đầu một lần mới.

Ghi chú: Tất cả các di chuyển được phép trong mục này phải nằm trong thời hạn quy định tối đa cho một lần thực hiện theo Điều 180.17.

16. Một lần thực hiện được công nhận khi tạ, đĩa, đầu của tạ xích (bao gồm bất kỳ phần dụng cụ nào không chạm đất trong lúc va chạm) hoặc mũi lao phải rơi hoàn toàn phía trong các mép trong của vạch trắng đánh dấu khu vực rơi.

17. Vận động viên không được rời khỏi vòng ném hoặc đường chạy đà cho tới khi dụng cụ đã chạm đất.

Đối với các lần ném từ vòng, khi rời vòng ném, việc tiếp xúc đầu tiên với mặt trên của vành sắt hoặc đất bên ngoài vòng phải hoàn toàn ở phía sau vạch trắng được vẽ bên ngoài vòng và nếu kéo dài thì sẽ đi qua tâm vòng.

Trong trường hợp ném lao, khi một vận động viên rời khỏi đường chạy đà, việc tiếp xúc đầu tiên với các vạch song song hoặc đất bên ngoài đường chạy đà phải hoàn toàn ở phía sau vạch trắng giới hạn. Vạch này được kẻ từ hai đầu của cung tròn giới hạn và vuông góc với hai đường song song.

18. Sau mỗi lần ném, dụng cụ phải được mang trở lại tới khu vực bên cạnh vòng hoặc đường chạy đà và không bao giờ được phép ném trở lại.

CÁC SỐ ĐO

19. Trong tất cả các môn ném, các cự ly được ghi tới 0,01m gần nhất phía dưới cự ly đo được, nếu như cự ly này không tròn tới đơn vị cm.

20. Việc đo mỗi lần ném phải được thực hiện ngay sau khi lần ném được hoàn thành.

a) Từ điểm chạm gần nhất lúc rơi xuống của tạ, đĩa, đầu tạ xích tới mép trong của vòng cung giới hạn dọc theo hướng qua tâm vòng;

b) Trong ném lao, từ vị trí chạm gần nhất của đầu mũi lao trên đất tới mép trong của vòng cung, dọc theo hướng qua tâm của vòng tròn có cung giới hạn.

CÁC VẬT ĐÁNH DẤU

21. Cờ hoặc vật đánh dấu dễ nhận thấy phải được cung cấp để đánh dấu lần ném tốt nhất của mỗi vận động viên. Trong trường hợp này, chúng sẽ được đặt dọc theo bên ngoài của vạch giới hạn.

Một cờ hoặc một vật đánh dấu cũng có thể được cung cấp để đánh dấu kỷ lục thế giới và khi có điều kiện thì cả kỷ lục châu lục và quốc gia.

ĐIỀU 188

ĐẨY TẠ

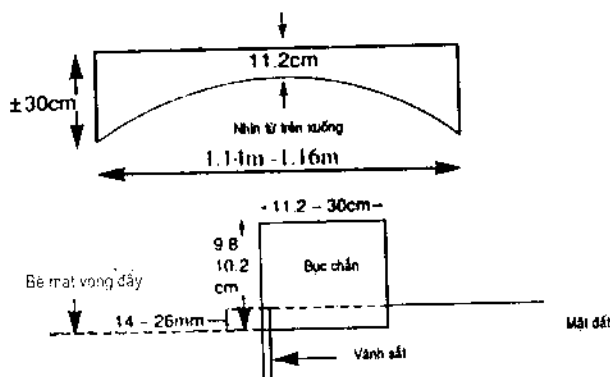
CUỘC THI DẤU

1. Tạ phải được đẩy khỏi vai bằng một tay. Lúc vận động viên ở tư thế trong vòng để bắt đầu một lần đẩy, quả tạ phải chạm hoặc tương đối sát với cổ hoặc cằm và bàn tay không được hạ thấp xuống dưới vị trí này trong khi thực hiện động tác. Tạ không được hạ xuống dưới đường trục vai.

BỤC CHẮN

2. Cấu trúc: Bục chắn phải có màu trắng và được làm bằng gỗ hoặc vật liệu tương tự khác. Bục chắn

có dáng hình vòng cung để cạnh trong của bục trùng với cạnh trong của vòng. Bục chấn được đặt cân giữa đường trung tâm và được gắn chặt xuống đất.



Hình 18

3. Kích thước: Bục chấn phải có chiều rộng từ 11,2cm tới 30cm, dài 1,15m (± 1 cm) và cao 10cm (± 2 mm) so với mặt trong của vòng ném.

Tạ

4. Cấu trúc: Tạ phải được làm bằng sắt, đồng hoặc bất kỳ kim loại nào không mềm hơn đồng, hoặc vỏ bằng các kim loại đó được đổ đầy chì hoặc các vật liệu khác. Tạ phải có hình cầu và bề mặt không được xù xì và cuối cùng phải nhẵn. Để được

coi là nhẵn, độ dày trung bình của bề mặt phải ít hơn 1,6mm, có nghĩa là hệ số xù xì N7 hoặc ít hơn.

5. Tạ phải tuân theo những đặc điểm kỹ thuật sau

Tạ				
Trọng lượng tối thiểu để được thừa nhận trong thi đấu và được chấp nhận một kỷ lục				
	4,000kg	5,000kg	6,000kg	7,260kg
Thông tin đối với các hãng sản xuất:				
Phạm vi cung cấp dụng cụ cho thi đấu	4,005kg	5,005kg	6,005kg	7,265kg
	4,025kg	5,025kg	6,025kg	7,285kg
Đường kính tối thiểu	95mm	100mm	105mm	110mm
Đường kính tối đa	110mm	120mm	125mm	130mm

ĐIỀU 189

NÉM ĐĨA

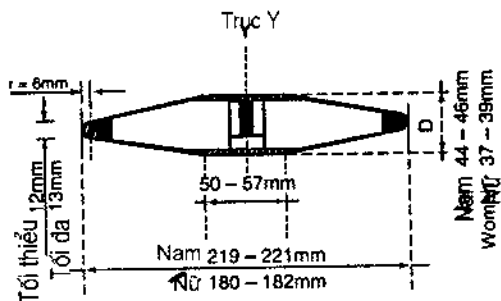
ĐĨA

1. Cấu trúc: Thân của đĩa có thể đặc hoặc rỗng và phải làm bằng gỗ hoặc các vật liệu phù hợp khác với một vành kim loại bao quanh. Gờ của vành kim

loại phải tròn. Tiết diện ngang của gờ phải tròn với bán kính khoảng 6mm. Có thể có hai tấm tròn được đặt bằng (ngang) vào tâm của hai mặt. Đĩa có thể làm mà không có các tấm kim loại tròn này, miễn sao diện tích tương đương là phẳng và kích cỡ, trọng lượng toàn phần của đĩa tương đương với các đặc điểm kỹ thuật.

Mỗi mặt của đĩa phải giống nhau và không được lõm vào, lồi ra hoặc có cạnh sắc. Hai mặt phải thuôn theo một đường thẳng từ vòng tròn cách tâm đĩa 25 đến 28,5mm tới sát vành kim loại.

Hình nhìn nghiêng của đĩa được mô tả như sau: từ chỗ bắt đầu vòng cung của vành kim loại, độ dày của đĩa tăng dần đều lên tới độ dày tối đa D. Độ dày tối đa đạt được cách tâm đĩa (trục đĩa Y) 25 -



Hình 19

2. Các đặc điểm kỹ thuật sau là phù hợp

Đĩa				
Trọng lượng tối thiểu để được thừa nhận trong thi đấu và được chấp nhận một kỷ lục				
	1,000kg	1,500kg	1,750kg	2,000kg
Thông tin đối với các hãng sản xuất: Phạm vi cung cấp dụng cụ cho thi đấu				
	1,005kg	1,505kg	1,755kg	2,005kg
	1,025kg	1,525kg	1,775kg	2,025kg
Đường kính bên ngoài của vành kim loại				
Tối thiểu	180mm	200mm	210mm	219mm
Tối đa	182mm	202mm	212mm	221mm
Đường kính của tấm kim loại hoặc khu vực giữa phẳng				
Tối thiểu	50mm	50mm	50mm	50mm
Tối đa	57mm	57mm	57mm	57mm
Độ dày của khu vực phẳng ở giữa				
Tối thiểu	37mm	38mm	41mm	44mm
Tối đa	39mm	40mm	43mm	46mm
Độ dày của vành kim loại (cách mép 6mm)				
Tối thiểu	12mm	12mm	12mm	12mm
Tối đa	13mm	13mm	13mm	13mm

28,5mm. Từ điểm này tới trục Y độ dày đĩa không đổi. Mặt trên và mặt dưới của đĩa phải giống nhau. Đĩa cũng phải đối xứng khi xoay quanh trục Y.

Đĩa, bao gồm cả mặt trên của vành kim loại, không được xù xì và phần cuối phải nhẵn như nhau.

ĐIỀU 190

LƯỚI BẢO VỆ TRONG NÉM ĐĨA

1. Tất cả các lần ném đĩa phải được thực hiện bên trong khu vực lưới bảo vệ để đảm bảo độ an toàn cho khán giả, trọng tài và các vận động viên. Lưới bảo vệ được trình bày rõ trong điều luật này là để dùng cho những sân vận động lớn có đông khán giả và các môn thi khác đang diễn ra trên sân. Trong trường hợp khác, đặc biệt trong khu vực tập luyện có thể dùng lưới bảo vệ đơn giản hơn. Có thể nhận thông tin chỉ dẫn từ ủy ban quốc gia hoặc văn phòng IAAF.

Ghi chú: Lưới bảo vệ trong ném tạ xích được nêu rõ trong Điều 192 cũng có thể được sử dụng cho ném đĩa bằng cách hoặc là lắp hai vòng đồng tâm có đường kính 2,135/2,50m hoặc bằng cách sử dụng

kiểu mở rộng của lưới bảo vệ này cùng với vòng ném đĩa riêng được đặt ở phía trước vòng ném tạ xích.

2. Lưới bảo vệ phải được thiết kế, lắp đặt và bảo dưỡng như thế nào để có thể cản được một đĩa có trọng lượng 2kg đang di chuyển với tốc độ trên 25m/giây và đĩa không bị bật lại gây nguy hiểm cho vận động viên hoặc bay qua phía trên lưới chắn. Miễn là thoả mãn tất cả những đòi hỏi của điều luật này, bất kỳ dạng lưới bảo vệ nào cũng có thể được sử dụng.

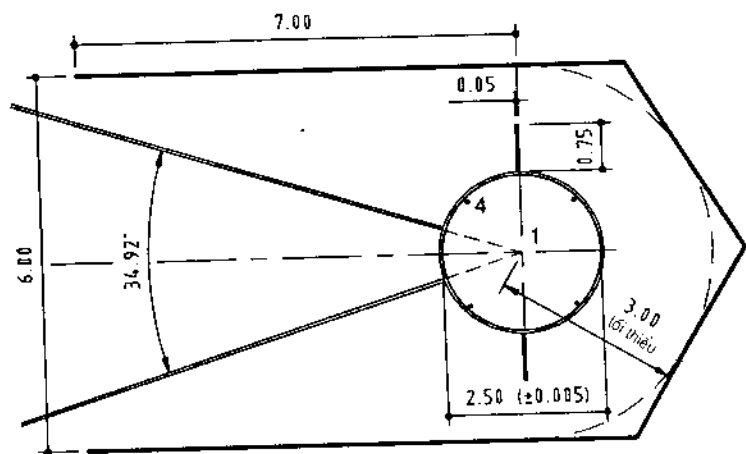
3. Lưới bảo vệ phải có hình chữ U theo hình chiếu bằng và được bố trí như trong hình vẽ. Độ rộng của miệng chữ U phải là 7m. Độ cao của tám lưới ghép tối thiểu phải là 4m.

Sự dự phòng phải được làm trong thiết kế và cấu trúc của lưới chắn để phòng ngừa đĩa văng qua bất kỳ mắt lưới, hoặc lưới hoặc phía dưới tám ghép.

Ghi chú:

(i) Việc bố trí các tám lưới ghép phía sau là không quan trọng, miễn là lưới phải cách trung tâm vòng ném tối thiểu là 3m.

(ii) Các thiết kế mới tạo ra mức độ bảo vệ tương



Hình 20. Lưới bảo vệ trong ném đĩa

tự và không làm tăng thêm vùng nguy hiểm so với những thiết kế thông thường phải được IAAF chứng nhận.

4. Mặt lưới có thể làm từ dây gai bền tự nhiên hoặc nhân tạo hoặc từ dây thép. Cỡ mắt lưới tối đa phải là 5cm đối với dây thép và 4,4cm đối với lưới dây gai bền. Cỡ tối thiểu của dây gai hoặc dây thép phụ thuộc vào cấu trúc của lưới song sức mạnh để phá hỏng tối thiểu phải là 40kg.

Để bảo đảm độ an toàn liên tục của lưới, lưới thép phải được kiểm tra tối thiểu 12 lần 1 tháng.

Việc kiểm tra bằng mắt là không đủ đối với dây gai. Vì vậy cần kiểm tra độ dài như nhau của dây gai chuẩn được làm thành mắt lưới của nhà sản xuất. Chúng có thể khác nhau sau 12 tháng và được kiểm tra để bảo đảm độ bền ổn định của lưới.

5. Khu vực nguy hiểm nhất trong lúc ném đĩa ra khỏi lưới bảo vệ là khoảng 69° khi vận động viên sử dụng tay phải hoặc tay trái để ném trong cùng một cuộc thi đấu. Vì vậy việc kiểm tra vị trí và cân chỉnh lưới ở khu vực này là cần thiết để bảo đảm an toàn.

ĐIỀU 191

NÉM TẠ XÍCH

CUỘC THI

1. Vận động viên, khi ở vị trí bắt đầu, trước khi vung hoặc quay tạ sơ bộ thì được phép đặt đầu tạ xích trên đất ở bên trong hoặc bên ngoài vòng ném.

2. Nếu đầu của tạ xích chạm đất hoặc mặt trên của vành sắt khi vận động viên thực hiện vung

hoặc quay ban đầu thì sẽ không bị coi là phạm lỗi, song nếu sau khi chạm đất hoặc phía trên vành kim loại mà vận động viên dừng quay để bắt đầu lại lần ném thì sẽ bị tính là phạm lỗi.

3. Nếu đầu tạ xích bị long ra khi ném hay trong lúc bay trên không thì lần ném sẽ không bị coi là phạm lỗi, miễn là lần ném đó thực hiện đúng điều luật này. Nếu vận động viên do sự long ra của đầu tạ bị mất thăng bằng mà phạm vào bất kỳ phần nào của điều luật này thì sẽ không bị coi là phạm lỗi và anh ta sẽ được phép thực hiện lại.

TẠ XÍCH

4. Cấu trúc: Tạ xích gồm 3 phần: đầu tạ bằng kim loại, dây cáp và tay cầm.

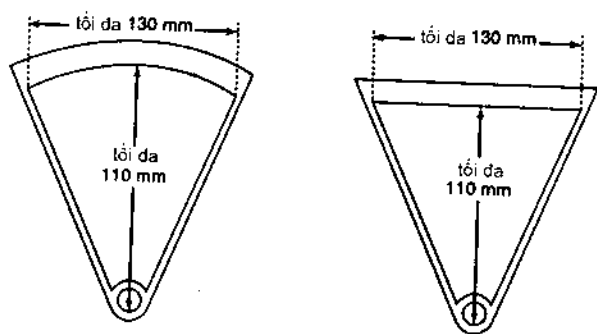
5. Đầu tạ: Đầu tạ xích phải là sắt cứng hoặc kim loại khác song không được mềm hơn đồng hoặc vỏ làm bằng những kim loại trên còn trong ruột đồ chì hoặc vật liệu rắn khác. Đầu tạ xích phải có dạng hình cầu, đường kính tối thiểu của đầu tạ là 110mm đối với nam và 95mm đối với nữ.

Nếu sử dụng cách hàn, mối hàn phải được nối vào theo cách để nó là bất động và trọng tâm của

đầu tạ không cách tâm của hình cầu quá 6mm.

6. Dây cáp: Dây cáp phải là một đoạn thẳng liên tục (không nối) bằng thép lò xo có đường kính tối thiểu 3mm và phải được cấu tạo sao cho không bị kéo giãn ra đáng kể trong lúc ném tạ xích. Dây có thể được vòng lại ở một hoặc cả hai đầu để nối đầu tạ và tay cầm.

7. Tay cầm: Tay cầm có thể là một cấu trúc vòng đơn hoặc vòng đôi song phải cứng và không có bất kỳ loại khớp nối bản lề nào. Tay cầm phải không bị kéo giãn đáng kể khi thực hiện ném. Tay cầm được



Hình 21. Tay cầm mới

gắn với dây cáp theo cách nào đó để nó không bị xoay bên trong vòng dây làm tăng độ dài toàn bộ của tạ xích.

Tay cầm phải có hình tam giác đều và không bị duỗi ra đáng kể trong khi thực hiện ném. Tay cầm phải được gắn với dây cáp theo cách nào đó để nó không bị xoay trong vòng dây làm tăng độ dài toàn bộ của tạ xích.

Phần tay nắm có thể có hình vòng cung hoặc là 1 đoạn thẳng có kích thước tối đa tính từ mép trong là 130mm và cách điểm gắn với dây cáp tối đa là 110mm.

Độ bền chịu lực của tay cầm tối thiểu phải là 20 kN (2000kg f)

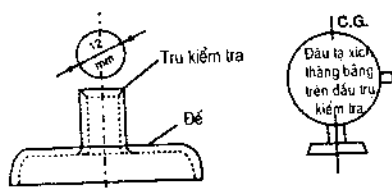
8. Khớp nối: Dây cáp được nối với đầu của tạ xích bằng một khớp nối khuyên phẳng hoặc cầu. Tay cầm phải được nối với dây cáp bằng cách quấn, không nên dùng khớp khuyên.

9. Các đặc điểm kỹ thuật sau đây là phù hợp với tạ xích:

Trọng lượng toàn bộ khi ném				
Trọng lượng tối thiểu để được thừa nhận trong thi đấu và được công nhận một kỷ lục				
	4,000kg	5,000kg	6,000kg	7,260kg
Thông tin đối với các hãng sản xuất: Phạm vi cung cấp dụng cụ cho thi đấu	4,005kg	5,005kg	6,005kg	7,265kg
	4,025kg	5,025kg	6,025kg	7,285kg
Độ dài của tạ xích được đo từ bên trong của tay cầm				
Tối thiểu	1160mm	1165mm	1175mm	1175mm
Tối đa	1195mm	1200mm	1215mm	1215mm
Đường kính của đầu tạ xích				
Tối thiểu	95mm	100mm	105mm	110mm
Tối đa	110mm	120mm	125mm	130mm

TRỌNG TÂM CỦA ĐẦU TẠ XÍCH

Không được cách tâm hình cầu (đầu tạ xích) quá 6mm, có nghĩa là nó phải thẳng bằng ở đầu trụ kiểm tra có mặt trên phẳng, tròn với đường kính 12mm.



Hình 22. Dụng cụ dùng để kiểm tra trọng tâm của đầu tạ xích

ĐIỀU 192

LƯỚI BẢO VỆ TRONG NÉM TẠ XÍCH

1. Tất cả các lần ném tạ xích phải được thực hiện bên trong khu vực lưới bảo vệ để bảo đảm độ an toàn cho khán giả, trọng tài và vận động viên. Lưới bảo vệ được trình bày rõ trong luật này là để dùng cho những sân vận động lớn có đông khán giả và các môn thi khác đang diễn ra trên sân. Trong trường hợp khác, đặc biệt trong khu vực tập luyện có thể dùng lưới bảo vệ đơn giản hơn. Có thể nhận thông tin chỉ dẫn từ Hiệp hội Điền kinh quốc gia hoặc Văn phòng của IAAF.

2. Lưới bảo vệ phải được thiết kế, chế tạo và bảo dưỡng như thế nào đó để có thể cản được một quả tạ xích có trọng lượng 7,26kg đang bay với tốc 32m/giây và tạ xích không bị bật trở lại gây nguy hiểm cho vận động viên hoặc bay qua phía trên lưới chắn.

Miễn là thoả mãn tất cả những đòi hỏi của điều luật này, bất kỳ dạng lưới bảo vệ nào cũng có thể được sử dụng.

3. Lưới bảo vệ phải có hình chữ U như trong hình vẽ. Độ rộng của miệng chữ U phải là 6m và được

đặt cách tâm vòng ném 7m. Độ cao của lưới ở chỗ thấp nhất phải tối thiểu là 7 m đối với các tấm lưới ghép ở phía sau lồng lưới và tối thiểu là 10m đối với các tấm lưới ghép ở đoạn 2,8m tiếp giáp với trục của của lồng lưới.

Các giải pháp dự phòng phải được thực hiện trong thiết kế và cấu trúc của lưới chắn để ngăn ngừa tạ xích văng qua bất kỳ mắt lưới hoặc lưới hoặc phía dưới tấm ghép.

Ghi chú: Việc bố trí các tấm ghép lưới phía sau là không quan trọng, miễn là chúng tối thiểu phải cách tâm vòng ném 3,50m.

4. Hai tấm lưới ghép có thể di chuyển được, có độ rộng 2m và cao tối thiểu 10m được lắp đặt ở phía trước của lồng lưới bảo vệ. Chỉ một trong hai tấm lưới ghép này được mở ra đóng lại trong một lần ném.

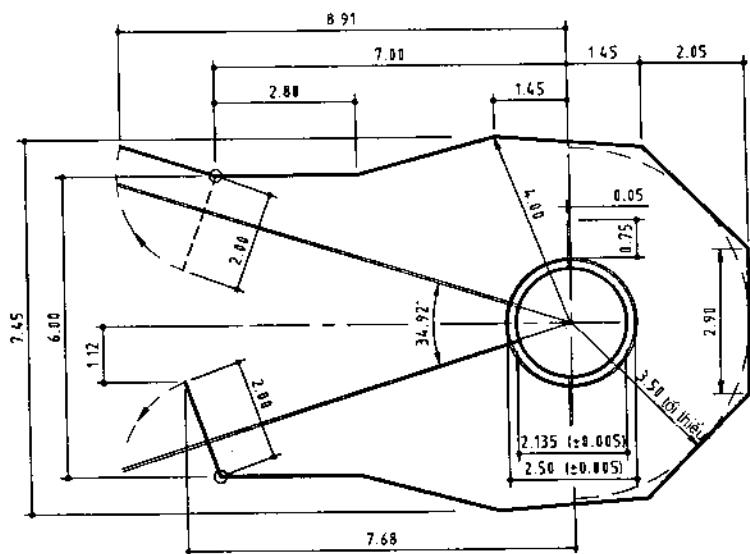
Ghi chú: (i) Tấm lưới ghép bên tay trái được sử dụng cho các vận động viên quay vòng ngược chiều kim đồng hồ và tấm lưới ghép bên tay phải được sử dụng cho các vận động viên quay vòng theo chiều kim đồng hồ.

Trong thời gian thi đấu, khi có cả vận động viên thuận ném tay phải và tay trái thì cần thực hiện việc thay đổi từ tấm ghép này sang tấm ghép kia

cho phù hợp. Điều cốt yếu là việc thay đổi này phải dễ dàng, ít tốn sức và được tiến hành trong thời gian tối thiểu.

(ii) Vị trí giới hạn của cả hai tấm lưới ghép được trình bày trong sơ đồ, mặc dầu trong thi đấu tại một thời điểm chỉ một trong hai tấm lưới ghép được đưa vào sử dụng trong cuộc thi.

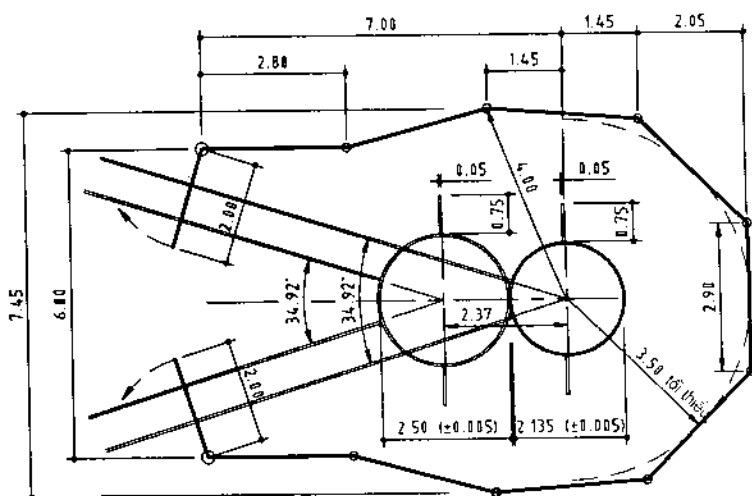
(iii) Khi thao tác, tấm ghép có thể di chuyển này phải được đặt chính xác ở vị trí đã nêu. Bởi vậy



Hình 23. Lưới bảo vệ dùng cho ném tạ xích và ném đĩa có 2 vòng tròn đồng tâm

phải có bộ phận được làm sẵn trong thiết kế để gắn chúng vào vị trí thao tác.

(iv) Cấu trúc của các tấm ghép này và việc tháo lắp chúng phụ thuộc vào thiết kế tổng thể của lưới bảo vệ và có thể trượt, mở đóng theo các trục thẳng và ngang hoặc bỏ xuống. Yêu cầu chắc chắn đòi hỏi tấm ghép khi sử dụng phải hoàn toàn có khả năng cản được quả tạ xích khi đập vào và không để tạ xích lọt qua khe giữa các tấm ghép cố định và tấm



Hình 24. Lưới bảo vệ dùng cho ném tạ xích và ném đĩa có 2 vòng tròn riêng biệt

ghép có thể di chuyển.

(v) Lưới bảo vệ mới phải được thiết kế phù hợp với khu vực rơi có góc $34,92^\circ$ bằng cách giảm bớt độ rộng phần miệng của lưới bảo vệ hoặc lùi vị trí vòng ném về phía sau và tăng độ rộng của các tấm lưới ghép có thể di chuyển được.

(vi) Các thiết kế mới tạo ra mức độ bảo vệ tương tự và không làm tăng thêm vùng nguy hiểm so với những thiết kế thông thường phải được IAAF chứng nhận.

5. Lưới bảo vệ có thể được làm bằng dây bện từ vật liệu tự nhiên hoặc nhân tạo hoặc từ dây thép có độ căng trung bình hoặc cao. Cỡ mắt lưới tối đa là 50mm đối với dây thép và 44mm đối với dây bện. Cỡ tối thiểu của dây phụ thuộc vào cấu trúc của lưới bảo vệ song sức mạnh để phá rách tối thiểu phải là 300kg. Để bảo đảm độ an toàn liên tục của lưới, lưới thép phải được kiểm tra tối thiểu là 12 tháng 1 lần.

Việc kiểm tra bằng mắt là không đầy đủ đối với lưới bằng sợi bện vì vậy cần kiểm tra độ dài như nhau của dây chuẩn được làm thành mắt lưới của nhà sản xuất. Chúng có thể khác nhau trong 12

tháng và được kiểm tra để bảo đảm độ bền ổn định của lưới bảo vệ.

6. Ở nơi có yêu cầu sử dụng cùng một lưới bảo vệ cho ném đĩa, việc lắp đặt có thể được điều chỉnh phù hợp theo hai cách khác nhau. Đơn giản nhất là các vòng tròn đồng tâm với đường kính 2,135 và 2,5m có thể được gắn vào. Song điều này liên quan đến việc sử dụng cùng một mặt sàn trong vòng để ném đĩa và ném tạ xích. Cổng ném tạ xích phải được sử dụng cho ném đĩa theo cùng một cách như ném tạ xích, ngoại trừ việc mép trước của cổng phải trong vạch sân.

Đối với các vòng riêng biệt cho ném tạ xích và ném đĩa trong cùng một lưới bảo vệ, hai vòng phải được đặt cái nọ sau cái kia cách nhau 2,37m theo đường trung tâm của khu vực rơi và vòng ném đĩa phải đặt ở phía trước.

Trong trường hợp này, các tấm lưới có thể di chuyển phải được sử dụng cho ném đĩa.

Hình dáng phía sau lưới bảo vệ khi đó phải làm rộng bằng cách dùng tối thiểu 8 tấm chắn cố định hoặc tương đương và hai tấm chắn, rộng 2m có thể di chuyển được. Độ cao tối thiểu của tấm chắn, cả

cố định lần di chuyển được, cho lưới bảo vệ được mở rộng này phải giống như lưới bảo vệ tiêu chuẩn.

7. Khu vực nguy hiểm nhất trong ném tạ xích từ trong lưới bảo vệ này là khoảng 53⁰, khi trong cuộc thi đấu có các vận động viên sử dụng cả bằng tay phải và tay trái. Vì thế vị trí và sự liên kết của lưới bảo vệ này trong đấu trường là điều phải đặc biệt quan tâm để bảo đảm an toàn.

ĐIỀU 193

NÉM LAO

CUỘC THI ĐẤU

1. (a) Lao phải được cầm tại chỗ có dây cuốn. Lao phải được ném trên vai hoặc phần trên của tay ném và không được quăng hoặc lẳng. Các kiểu ném không chính thống là không được phép.

(b) Lần ném được coi là hợp lệ nếu mũi kim loại của đầu lao chạm xuống đất trước bất kỳ phần nào của lao.

(c) Rất nhanh trong lúc ném, cho tới khi lao đã được phóng vào không khí, vận động viên có thể xoay hoàn toàn xung quanh để lưng hướng về phía

hướng ném.

2. Nếu lao bị gãy trong lúc ném hoặc lúc bay trên không thì sẽ không bị coi là phạm lỗi, miễn là lần ném đó đã được thực hiện theo đúng luật. Nếu vận động viên vì thế mà bị mất thăng bằng và vi phạm bất kỳ phần nào của luật này thì cũng không bị coi là phạm lỗi và vận động viên sẽ được thực hiện lại lần ném đó.

LAO

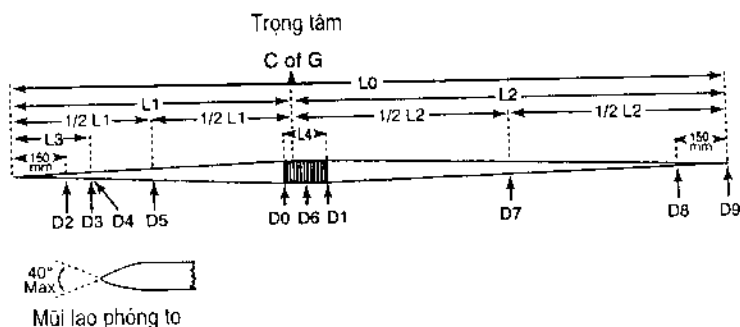
3. Cấu trúc: Lao gồm 3 phần: Đầu, thân lao và chỗ cuốn dây để cầm khi ném. Thân lao có thể đặc hoặc rỗng và phải được làm hoàn toàn bằng kim loại hoặc vật liệu đồng chất phù hợp khác. Thân lao được gắn với một đầu kim loại có mũi nhọn.

Bề mặt thân lao phải nhẵn, không được lồi lõm, xù xì có lỗ hoặc lởm chởm và đuôi phải thuôn đều như nhau.

Đầu lao phải được cấu trúc hoàn toàn bằng kim loại. Có thể hàn vào đầu lao một đầu nhọn được gia cường bằng loại hợp kim khác, miễn là phần đầu mũi lao đã hoàn chỉnh phải thuôn đều và đồng dạng trên toàn bộ bề mặt của nó (xem hình 24).

Lao quốc tế

Độ dài (Tất cả các số đo mm)				Đường kính (tất cả các số đo mm)			
Tung số	Chi tiết	Nam		Nữ		Chi tiết	
		Tối đa	Tối thiểu	Tối đa	Tối thiểu	Tối đa	Tối thiểu
L0	Toàn bộ	2700	2600	2300	2200	30	25
L1	Từ mũi tới trong tâm	1060	900	920	800	-	D0-0,25
1/2 L1	1/2 L1	530	450	460	400	0,8D0	-
L2	Từ đuôi tới trong tâm	1800	1540	1500	1280	-	-
1/2 L2	1/2 L2	900	770	750	640	-	D3-2,5
L3	Đầu lao	330	250	330	250	0,9-D0	-
L4	Dây cuốn	160	150	150	140	D0+8	-
						-	0,9D0
						-	0,4D0
						-	3,5
							3,5



Hình 25

4. Chỗ dây cuốn để cầm khi ném phải phủ trên trọng tâm lao và không được lớn hơn đường kính của thân lao 8mm. Mặt trên chỗ cuốn dây không trơn song không được có các vết khía, vết lõm và phải có độ dày như nhau.

5. Tiết diện ngang phải hoàn toàn tròn đều (xem ghi chú 1). Đường kính tối đa của lao phải ở ngay trước chỗ cuốn dây. Phần giữa của thân, bao gồm phần dưới của chỗ dây cuốn phải có hình trụ hoặc hơi được vuốt thon về phía đuôi (sau) song không được giảm đường kính từ vị trí ngay trước chỗ cuốn dây tới vị trí ngay sau chỗ cuốn dây vượt quá 0,25mm. Từ chỗ cuốn dây, lao sẽ thuôn đều tới đầu trước và tới đuôi lao phía sau. Nhìn nghiêng từ chỗ cuốn dây tới đầu và đuôi lao phải thẳng hoặc hơi lồi

(xem ghi chú 2) và không được có sự thay đổi đột ngột đường kính suốt chiều dài của lao, ngoại trừ ngay sau đầu lao và phần trước và sau chỗ cuốn dây để cầm. Tại phần cuối của đầu lao, việc giảm đường kính không được quá 2,5mm và sự lệch hướng này khi nhìn nghiêng phải không kéo dài quá 300mm sau đầu lao.

Ghi chú 1: Khi tiết diện ngang có dạng hình tròn thì sự chênh lệch tối đa 2% giữa đường kính chỗ rộng nhất và nhỏ nhất của tiết diện tròn là được phép. Giá trị trung bình của hai đường này sẽ tương đương với đặc điểm kỹ thuật của một lao tròn.

Ghi chú 2: Hình dạng của tiết diện dọc có thể kiểm tra nhanh và dễ dàng nhờ sử dụng một thanh kim loại có cạnh thẳng ít nhất dài 500mm và hai chiếc đo khe dày 0,20mm và 1,25mm. Đối với phần hơi lồi của mặt cắt dọc, cạnh thẳng của thanh kim loại sẽ dùng đưa trong khi được ép sát vào một phần ngắn của lao. Đối với phần thẳng của mặt cắt dọc, cạnh thẳng của thanh kim loại được ép sát vào và không thể lồng một chiếc đo khe dày 0,20mm qua ở bất cứ chỗ nào dọc theo chiều dài tiếp xúc giữa lao và cạnh thẳng. Điều này không áp dụng

ngay sau chỗ nối giữa đầu và thân lao. Tại điểm này không thể lồng một chiếc đo khe dày 1,25mm qua.

6. Các đặc điểm kỹ thuật sau đây là phù hợp

Trọng lượng (bao gồm cả dây cuốn)			
Trọng lượng tối thiểu để được thừa nhận trong thi đấu và được chấp nhận một kỷ lục			
	600g	700g	800g
Thông tin đối với các hãng sản xuất: Phạm vi cung cấp dụng cụ cho thi đấu			
	605g 625g	705g 725g	805g 825g
Độ dài toàn bộ			
Tối thiểu	2,20m	2,30mm	2,60mm
Tối đa	2,30mm	2,40mm	2,70mm
Độ dài của đầu kim loại			
Tối thiểu	250mm	250mm	250mm
Tối đa	330mm	330mm	330mm
Độ dài từ mũi lao tới trọng tâm lao			
Tối thiểu	0,80m	0,86m	0,90m
Tối đa	0,92m	1,00m	1,06m
Đường kính của thân lao tại chỗ to nhất			
Tối thiểu	20mm	23mm	25mm
Tối đa	25mm	28mm	30mm
Độ dài của đoạn có dây cuốn			
Tối thiểu	140mm	150mm	150mm
Tối đa	150mm	160mm	160mm

với lao

7. Lao không được có các bộ phận di động hoặc thiết bị khác để trong khi ném có thể làm thay đổi trọng tâm hoặc tính chất ném.

8. Sự vuốt thon của lao tới mũi của đầu kim loại phải như thế nào đó để góc ở mũi không quá 40° . Đường kính tại điểm cách mũi lao 150mm không vượt quá 80% đường kính tối đa của thân lao. Tại điểm giữa trọng tâm và đầu lao, đường kính không được quá 90% đường kính tối đa của thân lao.

9. Sự vuốt thon của thân lao về phía đuôi phải như thế nào đó để đường kính tại điểm giữa trọng tâm và đuôi lao không nhỏ hơn 90% đường kính tối đa của thân lao. Tại điểm cách đuôi lao 150mm, đường kính không được nhỏ hơn 40% đường kính tối đa của thân lao. Đường kính tại đuôi lao không được nhỏ hơn 3,5mm.

CHƯƠNG V

CÁC CUỘC THI ĐẤU NHIỀU MÔN PHỐI HỢP

ĐIỀU 200

CÁC CUỘC THI ĐẤU NHIỀU MÔN PHỐI HỢP

NAM (5 MÔN VÀ 10 MÔN PHỐI HỢP)

1. 5 môn phải được tiến hành thi trong một ngày theo trình tự: nhảy xa; ném lao; chạy 200m; ném đĩa và chạy 1.500m.

2. 10 môn phối hợp của nam được tiến hành thi trong hai ngày liên nhau theo trình tự:

Ngày thứ nhất: Chạy 100m; nhảy xa; đẩy tạ; nhảy cao và chạy 400m.

Ngày thứ hai: Chạy 110m rào; ném đĩa; nhảy sào; ném lao và chạy 1.500m.

Nữ (7 môn và 10 môn phối hợp)

3. 7 môn phối hợp phải được tiến hành thi đấu trong 2 ngày liên nhau theo trình tự:

Ngày thứ nhất: Chạy 100m rào; nhảy cao; đẩy tạ; chạy 200m.

Ngày thứ hai: Nhảy xa, ném lao; chạy 800m.

4. 10 môn phối hợp của nữ được tiến hành thi đấu trong hai ngày liên nhau theo trình tự:

Ngày thứ nhất: 100m; ném đĩa; nhảy sào; ném lao và chạy 400m.

Ngày thứ hai: 100m rào; nhảy xa; đẩy tạ; nhảy cao và chạy 1.500m.

PHẦN CHUNG

5. Trọng tài giám sát nhiều môn phối hợp cần tính toán để:

- Nếu có thể, cần có tối thiểu 30 phút cho mỗi vận động viên từ lúc kết thúc môn thi trước cho tới khi bắt đầu môn thi sau.

- Nếu có thể, thời gian kéo dài từ lúc kết thúc môn thi cuối cùng của ngày thứ nhất đến lúc bắt đầu môn thi đầu tiên của ngày thứ hai tối thiểu phải là 10 tiếng.

6. Trình tự thi đấu được rút thăm trước mỗi môn thi. Trong các môn chạy 100m, 200m, 400m, 100m rào và 110m rào, các vận động viên thi đấu theo nhóm, theo quyết định của đại diện kỹ thuật (Technical Delegate), tốt nhất là 5 người hoặc nhiều hơn song không bao giờ được ít hơn 3 người một nhóm.

Trong môn thi cuối cùng của nhiều môn phối hợp, các đợt chạy phải được bố trí sao cho có một đợt chạy gồm các vận động viên dẫn đầu sau môn thi trước môn cuối cùng (áp chót). Cùng với ngoại lệ này các đợt chạy tiếp khác sau đó có thể được rút thăm như khi các vận động viên có thể làm ở cuộc thi trước.

Trọng tài giám sát nhiều môn phối hợp phải có trách nhiệm bố trí lại bất kỳ nhóm nào nếu thấy điều đó nên làm.

7. Các điều luật của IAAF đối với mỗi môn thi tạo thành cuộc thi nhiều môn phải áp dụng cùng các ngoại lệ sau đây:

(a) Trong nhảy xa và các môn ném, mỗi vận động viên chỉ được phép thực hiện 3 lần.

(b) Trong trường hợp thiết bị tính thời gian hoàn

àn tự động không có, thời gian của mỗi vận động
iên phải được xác định bởi 3 trọng tài bấm giờ độc
ập.

(c) Trong các môn chạy trong sân vận động, một
vận động viên sẽ bị loại ở bất kỳ cự ly thi nào mà
tại đó phạm hai lỗi xuất phát

8. Chỉ được sử dụng một hệ thống xác định thời
gian trong suốt một môn thi. Tuy nhiên, với mục
tiêu xác định kỷ lục, việc xác định thời gian bằng
đồng hồ điện tử hoàn toàn tự động phải được áp
dụng bất kể việc xác định này có thể đối với các vận
động viên khác hay không trong môn thi đó.

9. Bất kỳ vận động viên nào vắng mặt khi xuất
phát hoặc vắng mặt khi thực hiện lần nhảy hoặc
đẩy ở một trong các môn thi sẽ không được phép
tham gia các môn tiếp theo và bị coi là đã bỏ thi
đấu. Do vậy vận động viên này sẽ không có điểm
trong phân loại cuối cùng.

Bất kỳ vận động viên nào quyết định rút khỏi
cuộc thi nhiều môn phối hợp phải lập tức thông báo
cho trọng tài giám sát về quyết định của mình.

10. Số điểm theo bảng điểm hiện hành của IAAF
phải được công bố tách biệt đối với mỗi môn cũng

như tổng toàn bộ cho tất cả các vận động viên sau khi hoàn thành mỗi môn thi. Người thắng là người có tổng số điểm cao nhất.

11. Trong trường hợp bằng điểm, người thắng là vận động viên có nhiều môn thi đạt điểm cao hơn so với các vận động viên khác (cùng bằng điểm). Nếu điều này vẫn không giải quyết được thì người thắng là vận động viên có số điểm cao nhất trong bất kỳ môn thi nào và nếu điều này cũng không thể giải quyết được thì người thắng là người có số điểm cao nhất trong môn thứ hai v.v... Điều này cũng áp dụng để phân hạng trong các trường hợp bằng điểm nhau ở các vị trí khác trong cuộc thi đấu.

CHƯƠNG VI

CÁC CUỘC THI ĐẤU Ở SÂN VẬN ĐỘNG TRONG NHÀ

ĐIỀU 210

Có thể áp dụng các điều luật thi đấu trên sân vận động ngoài trời vào các cuộc thi đấu ở sân vận động trong nhà.

Cùng với những ngoại lệ được nêu trong các điều luật của chương VI, các điều luật của chương I tới chương V của phần IV về các cuộc thi đấu trên sân vận động ngoài trời là cũng có thể áp dụng đối với các cuộc thi đấu ở sân vận động trong nhà.

ĐIỀU 211

SÂN VẬN ĐỘNG TRONG NHÀ

1. Sân vận động phải hoàn toàn có tường bao quanh và có mái che. Ánh sáng, lò sưởi và hệ thống thông gió phải được chuẩn bị để tạo ra điều kiện thỏa đáng cho thi đấu.

2. Khu vực thi đấu phải có đường chạy hình ô van; đường chạy thẳng cho chạy ngắn và chạy rào; đường chạy đà và khu vực rơi xuống cho các môn nhảy, một vòng đẩy và khu vực rơi xuống của dụng cụ cho đẩy tạ được bố trí tạm thời hoặc lâu dài.

3. Tất cả diện tích bề mặt các đường đua, đường chạy đà hoặc khu giậm nhảy phải được phủ vật liệu tổng hợp hoặc lát gỗ. Vật liệu tổng hợp tốt nhất là phải có thể tiếp nhận đinh giày chạy dài 6mm. Lớp phủ thay thế phải do ban quản lý sân cung cấp. Ban quản lý sân sẽ thông báo cho các vận động viên về độ dài được phép của đinh giày (xem điều 143.4)

4. Theo khả năng về mặt kỹ thuật cho phép, mỗi đường chạy đà phải có độ đàn hồi đồng đều như nhau. Điều này phải được kiểm tra ở khu vực giậm nhảy đối với các môn nhảy trước mỗi cuộc thi (xem điều luật 218.2 và 3, 219.3, 220.2).

ĐIỀU 212

ĐƯỜNG CHẠY THẲNG

1. Độ nghiêng tối đa của đường chạy theo chiều ngang không được quá $1/100$ và độ nghiêng theo hướng chạy không được vượt quá $1/250$ tại bất kỳ điểm nào và $1/1000$ trên toàn tuyến.

Ô CHẠY

2. Đường chạy phải có tối thiểu 6 ô chạy và tối đa 8 ô chạy được phân biệt và được giới hạn ở cả hai bên bởi vạch trắng rộng 5cm. Các ô chạy phải có cùng chiều rộng tối thiểu là $1.22m \pm 0,01$ (bao gồm cả vạch bên phải).

XUẤT PHÁT VÀ ĐÍCH

3. Phải có khoảng trống tối thiểu 3m phía sau vạch xuất phát và khoảng trống này không được có bất kỳ trở ngại nào. Phải có khu vực an toàn tối thiểu 10m phía sau vạch đích và khu vực này cũng không được có bất kỳ trở ngại nào cho vận động viên dừng lại mà không bị chấn thương.

Ghi chú: Nên để khu vực an toàn tối thiểu 15m phía sau vạch đích.

ĐIỀU 213

ĐƯỜNG CHẠY VÒNG HÌNH Ô VAN VÀ CÁC Ô CHẠY

1. Độ dài cần thiết phải là 200m bao gồm 2 đường thẳng song song và hai đường vòng. Đường vòng phải có độ dốc nghiêng và bán kính bằng nhau. Bên trong của vòng đường chạy phải được

viên thành gờ bằng vật liệu phù hợp có chiều cao và chiều rộng 5cm hoặc được phân biệt bằng một vạch trắng rộng 5cm. Mép ngoài của gờ hoặc vạch 5cm này tạo thành mép trong của ô chạy 1. Mép trong của vạch hoặc gờ phải ngang bằng suốt chiều dài của đường chạy với độ nghiêng tối đa 1/1000.

Ô CHẠY

2. Đường chạy phải có tối thiểu 4 ô chạy và tối đa là 6 ô chạy. Các ô chạy phải có cùng độ rộng tối thiểu là 0,90m và tối đa là 1,10m bao gồm cả vạch ô bên phải. Các ô chạy phải được phân chia ranh giới bằng các vạch trắng rộng 5cm.

3. Hướng chạy phải vòng sang trái (ngược chiều kim đồng hồ). Các ô chạy phải được đánh số từ phía trong ra phía ngoài (có nghĩa là ô sát phía trong là ô chạy số 1).

ĐỘ NGHIÊNG

4. Nếu đường vòng có độ nghiêng, tốt nhất góc nghiêng tối đa không được lớn hơn 18° . Góc nghiêng trong tất cả các ô chạy phải như nhau tại bất kỳ phần cắt ngang của đường.

Để dễ chuyển tiếp từ phần đường hoàn toàn thẳng tới đường vòng có độ nghiêng, việc chuyển

này phải làm với sự chuyển tiếp dần độ cao và sự chuyển tiếp này có thể phải được mở rộng vào phần đường thẳng 5m.

ĐƯỜNG VÒNG

5. Đối với đường chạy 200m, bán kính phía trong của đường vòng không được nhỏ hơn 11m và không lớn hơn 21m. Ở những địa điểm có thể, bán kính này tối thiểu phải là 13m. Các bán kính của đường vòng không nên cố định.

DÁNH DẤU ĐƯỜNG VÒNG

6. Khi mép trong của đường chạy được kẻ bằng một vạch trắng nó sẽ phải được đánh dấu thêm bằng vật móc hoặc cờ. Vật móc phải cao tối thiểu 20cm. Cờ phải cỡ 25x20cm, cao ít nhất 45cm và được cắm nghiêng so với đường một góc 120° . Các vật móc hoặc cờ phải đặt trên đường như thế nào đó để mặt ngoài của móc hoặc cột cờ trùng khớp với mép của vạch trắng gần đường nhất. Các vật móc hoặc cờ phải được đặt ở khoảng cách không quá 1,5m trên hai đường vòng và 10m trên đường thẳng.

Ghi chú: Đối với tất cả các cuộc thi đấu trong nhà do IAAF tổ chức, việc sử dụng một lễ đường bên trong là rất cần thiết.

ĐIỀU 214

XUẤT PHÁT VÀ VỀ ĐÍCH TRÊN ĐƯỜNG CHẠY HÌNH Ô VAN

1. Thông tin kỹ thuật về cấu trúc và đánh dấu ở một đường chạy trên sân vận động trong nhà có chiều dài 200m được trình bày chi tiết trong sách của IAAF về những trang thiết bị trong môn điền kinh. Các nguyên tắc cơ bản phải thừa nhận được nêu dưới đây.

CÁC ĐÒI HỎI CƠ BẢN

2. Xuất phát và về đích của cuộc thi phải được biểu thị bởi các vạch trắng rộng 5cm. Các vạch này vuông góc với các vạch phân ô chạy đối với các phần đường thẳng của đường chạy và dọc theo bán kính ô chạy đối với các phần đường vòng của đường chạy.

3. Những đòi hỏi đối với vạch đích là nên chỉ có một vạch đích chung cho tất cả các cự ly khác nhau, vạch đích phải ở trên phần đường thẳng của sân chạy và trước khi tới đích có đoạn đường thẳng càng dài càng tốt.

4. Đòi hỏi thiết yếu đối với các vạch xuất phát thẳng, theo dạng bậc thang hoặc vòng cung là việc

cự ly đối với mỗi vận động viên khi chạy theo đường được phép ngắn nhất phải là như nhau.

5. Nếu có thể vạch xuất phát (và vạch trao gậy đối với các cuộc thi tiếp sức) không được bố trí trong phần có độ cong nhiều nhất của đường vòng hoặc phần dốc nhất của độ nghiêng.

HƯỚNG DẪN VỀ CÁC CUỘC THI

6. Đối với các cuộc thi 400m hoặc ngắn hơn, mỗi vận động viên phải có ô chạy riêng tại chỗ xuất phát. Các cuộc thi từ 200m trở xuống phải chạy hoàn toàn theo ô chạy riêng. Các cuộc thi dài trên 200m và ngắn hơn 800m phải xuất phát và tiếp tục chạy theo ô chạy riêng cho tới cuối đường vòng thứ hai. Trong các cuộc thi 800m, mỗi vận động viên có thể được chỉ định một ô chạy riêng hoặc xuất phát theo nhóm, tốt nhất là sử dụng ô chạy 1 và 3. Các cuộc thi trên 800m phải chạy theo đường chung (không theo ô riêng) khi sử dụng một vạch xuất phát hình vòng cung hoặc xuất phát theo nhóm.

Ghi chú: 1. Trong các cuộc thi đấu không áp dụng điều luật 12.1 (a), (b) và (c), các thành viên liên quan có thể đạt được sự thỏa thuận không sử dụng ô chạy riêng cho cự ly 800m.

Ghi chú 2: Trong các đường chạy có ít hơn 6 ô chạy, xuất phát theo nhóm như trong điều luật 162.10 có thể được sử dụng để cho phép 6 vận động viên thi đấu.

VẠCH XUẤT PHÁT VÀ VẠCH ĐÍCH TRÊN ĐƯỜNG CHẠY CÓ ĐỘ DÀI HIỆN TẠI LÀ 200M

7. Vạch xuất phát trong ô chạy số 1 phải trên đường thẳng chính. Vị trí của vạch phải được xác định sao cho vạch xuất phát xa nhất ở phía trước tại ô chạy bên ngoài (Đua 400/800m, xem mục 9) phải ở vị trí mà tại đó độ cao của mặt nghiêng tại ô chạy bên ngoài không được quá 80cm hoặc một nửa độ cao tối đa của mặt nghiêng tại đỉnh của đoạn đường vòng.

Vạch đích đối với tất cả các cuộc thi trên đường chạy hình ô van phải là sự kéo dài của vạch xuất phát tại ô chạy số 1 đi ngang qua đường và vuông góc với các vạch phân ô chạy.

CÁC VẠCH XUẤT PHÁT ĐỐI VỚI CUỘC ĐUA 200M

8. Vị trí của vạch xuất phát trong ô chạy 1 và vị trí của vạch đích phải ổn định. Vị trí của các vạch xuất phát tại các ô chạy còn lại sẽ được quyết định bởi việc đo trong mỗi ô chạy ngược từ vạch đích trở

lại. Việc đo trong một ô chạy phải được thực hiện trong cùng một cách chính xác như với ô chạy 1 khi đo độ dài của đường chạy (xem điều 160.2).

Khi xác định được vị trí của vạch xuất phát tại nơi nó cắt đường đo ở điểm cách mép trong của ô chạy 20cm, một vạch sẽ được kéo dài thẳng ngang qua ô chạy và vuông góc với vạch phân biệt ô chạy nếu như là ở trên phần thẳng của đường đua. Nếu trên phần đường vòng của đường đua, thì vạch sẽ được kéo dài dọc theo bán kính thẳng qua tâm của vòng và nếu như ở một trong những phần chuyển tiếp (xem điều luật 213,4) thì vạch dọc theo bán kính qua tâm lý thuyết của đường cong tại điểm đó. Vạch xuất phát khi đó phải được kẻ rộng 5cm về phía vị trí đo gần đích hơn.

CÁC VẠCH XUẤT PHÁT ĐỐI VỚI CÁC CUỘC ĐUA TRÊN 200M TỚI 800M

9. Khi các vận động viên được phép rời ô chạy riêng của mình để chuyển vào đường thẳng sau khi đã chạy 1 hoặc 2 đường vòng theo ô chạy riêng của mình, các vị trí xuất phát sẽ được cân nhắc theo hai cách: Thứ nhất, theo cách bố trí hình bậc thang bình thường như trong cuộc thi 200m (xem mục 8

phía trên). Thứ hai, điều chỉnh điểm xuất phát trong mỗi ô chạy để bù cho các vận động viên chạy ở ô chạy phía ngoài phải di chuyển xa hơn so với các vận động viên chạy ở ô trong để đạt tới vị trí bên trong tại cuối đường thẳng phía sau vạch được phép chạy vào đường chung.

Sự điều chỉnh này được quyết định khi đánh dấu vạch cho phép vận động viên được rời ô chạy riêng để chạy vào đường chung. Điều đáng tiếc là do vạch xuất phát rộng 5cm, nên không thể đánh dấu hai vạch xuất phát khác nhau trừ khi có sự khác nhau về vị trí vượt quá khoảng 7cm thì mới rõ khoảng cách 2cm giữa hai vạch xuất phát. Khi xuất hiện vấn đề này, việc giải quyết là sử dụng vạch xuất phát phía sau. Vấn đề này không xuất hiện ở ô chạy số 1 vì lẽ rằng không có sự điều chỉnh theo vạch được phép rời ô chạy riêng để vào đường chạy chung. Vấn đề sẽ xuất hiện ở ô chạy số 2 và số 3, song không phải ở các ô xa phía ngoài như ô chạy số 5 và 6 vì ở những ô chạy này việc điều chỉnh theo vạch được phép chạy vào đường chung là lớn hơn 7cm.

Ở những ô chạy bên ngoài, nơi mà sự cách biệt là đủ một vạch xuất phát thứ hai có thể được đo ở phía

trước của vạch thứ nhất bởi sự “điều chỉnh” được xác định từ vạch được phép chạy vào đường chung. Vạch xuất phát thứ 2 khi đó có thể được kẻ rõ theo cùng cách như trong cuộc đua 200m.

Chính vị trí của vạch xuất phát trong ô chạy bên ngoài, sẽ quyết định vị trí của tất cả các vạch xuất phát và vạch đích trên đường đua.

Để tránh việc làm cho vận động viên xuất phát trong ô chạy ngoài bớt sự bất lợi rõ rệt của việc xuất phát trên vòng đua có mặt dốc nghiêng, tất cả các vạch xuất phát và vì lý do này cả vạch đích được di chuyển một cách đầy đủ xa về sau đường vòng đầu tiên để hạn chế độ dốc của mặt nghiêng tới mức có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, nếu cần thiết việc đầu tiên phải cố định vị trí các vạch xuất phát của 400m và 800m trong ô chạy bên ngoài và sau đó làm ngược lại qua tất cả các vạch xuất phát khác, cuối cùng tới vạch đích.

Ghi chú: Để trợ giúp các vận động viên nhận biết vạch cho phép chạy vào đường chung, các vật mốc nhỏ hoặc hình lăng trụ có kích thước 5cm x 5cm và không cao quá 15cm, có cùng màu như màu của vạch cho phép chạy vào đường chung phải được đặt tại chỗ cắt nhau của một ô chạy với vạch cho phép chạy vào đường chung.

HẠN ĐỊNH TỪ CÁC ĐỢT CHẠY VÒNG LOẠI

10. Tại các cuộc thi đấu ở sân vận động trong nhà, khi không có các tình huống đặc biệt, các bảng sau đây sẽ được sử dụng để quyết định số lượng các vòng và số lượng các đợt chạy trong mỗi vòng để chọn ra các vận động viên tiếp tục thi đấu ở mỗi vòng sau của các môn chạy.

60m, 60m rào

Danh sách đăng ký	Các đợt thi vòng 1	Thứ hạng	Thời gian	Các đợt thi vòng 2	Thứ hạng	Thời gian
9-16	2	3	2			
17-24	3	2	2			
25-32	4	3	4	2	4	
33-40	5	4	4	3	2	2
41-48	6	3	6	3	2	2
49-56	7	3	3	3	2	2
57-64	8	2	8	3	2	2
65-72	9	2	6	3	2	2
73-80	10	2	4	3	2	2

200m, 400m, 800m, 4x200m, 4x400m

Danh sách đăng ký	Các đợt thi vòng 1	Thứ hạng	Thời gian	Các đợt thi vòng 2	Thứ hạng	Thời gian	Các đợt thi vòng 3	Thứ hạng	Thời gian
7-12	2	2	2						
13-18	3	3	3	2	3				
19-24	4	2	4	2	3				
25-30	5	2	2	2	3				
31-36	6	2	6	3	2				
37-42	7	2	4	3	2				
43-48	8	2	2	3	2				
49-54	9	2	6	4	3		2	3	
55-60	10	2	4	4	3		2	3	

1500m

Danh sách đăng ký	Các đợt thi vòng 1	Thứ hạng	Thời gian	Các đợt thi vòng 2	Thứ hạng	Thời gian
12-18	2	3	3			
19-27	3	2	3			
28-36	4	2	1			
37-45	5	3	3	2	3	3
46-54	6	2	6	2	3	3
55-63	7	2	4	2	3	3

3000m

Danh sách đăng ký	Các đợt thi vòng 1	Thứ hạng	Thời gian
16-24	2	4	4
25-36	3	3	3
37-48	4	2	4

Ghi chú: Thủ tục phân loại trên chỉ có giá trị đối với 6 ô chạy đường vòng và 8 ô chạy đường thẳng

RÚT THĂM Ô CHẠY

11. Đối với các môn chạy (trừ chạy 800m) việc chạy hoàn toàn hoặc một phần nào đó trong ô chạy riêng ở đường vòng mà tại đó có các vòng liên tiếp của cuộc đua, việc rút thăm chọn ô chạy phải được làm như sau:

a) Hai ô bên ngoài thuộc về hai vận động viên hay đội có thứ hạng cao nhất;

b) Hai ô kế tiếp thuộc về các vận động viên hay đội có thứ hạng thứ 3 và 4

c) Các ô bên trong còn lại thuộc về các vận động viên và đội khác.

Việc phân loại thứ hạng được quyết định như sau:

i) Đối với những đợt chạy của vòng đầu tiên, dựa vào danh sách liên quan của các thành tích đạt được trong thời kỳ được định trước đó.

ii) Đối với những vòng tiếp theo hoặc vòng chung kết thì theo quy định nêu trong Điều 166.3 (a)

12. Đối với tất cả các cuộc đua khác, thứ tự ô sẽ được rút thăm theo Điều 162.9 và 11

ĐIỀU 215

TRANG PHỤC, GIẤY VÀ SỐ ĐEO

1. Cùng với ngoại lệ dưới đây, Điều 143 phải được áp dụng cho trang phục, giấy và số đeo khi thi đấu ở sân vận động trong nhà.

2. Khi một cuộc thi được tiến hành trên lớp phủ tổng hợp thì phần đầu nhọn nhô ra khỏi lòng hoặc gót giày không được vượt quá 6mm (hoặc theo như đòi hỏi của Ban tổ chức). Phần đầu nhọn nhô ra này phải có đường kính tối đa 4mm.

ĐIỀU 216

CHẠY RÀO

1. Các cuộc thi chạy rào được tiến hành ở cự ly 50m hoặc 60m trên đường thẳng.

2. Các chi tiết về cấu trúc, kích thước và mặt trên của rào được trình bày trong điều luật 168 về chạy rào trên sân vận động ngoài trời.

3. Cách bố trí các rào trong các cuộc đua:

	Nam		Nữ	
Độ dài đường đua	50m	60m	50m	60m
Độ cao của rào	1.067	1.067	0,840	0.840
Số lượng rào	4	5	4	5
<i>Khoảng cách:</i>				
Từ vạch xuất phát tới rào đầu tiên	13.72m	13.72m	13.00m	13.00m
Khoảng cách giữa các rào	9.14m	9.14m	8.50m	8.50m
Từ rào cuối cùng tới đích	8.86m	9.72m	11.50m	13.00m

4. Các cuộc đua sẽ tiến hành theo điều luật 168 về chạy rào trên sân vận động ngoài trời.

ĐIỀU 217

CHẠY TIẾP SỨC

1. Điều luật 170 sẽ được áp dụng đối với chạy tiếp sức ở sân vận động trong nhà cùng các ngoại lệ sau:

HƯỚNG DẪN VỀ CÁC CUỘC ĐUA

2. Trong chạy tiếp sức 4x200m, toàn bộ chặng đầu tiên và đường vòng đầu tiên của chặng thứ hai

phải chạy theo ô chạy riêng. Ở cuối của đường vòng này có một vạch rộng 5cm (vạch cho phép chạy vào đường chung) vẽ ngang qua tất cả các ô chạy tại điểm mà ở đó mỗi vận động viên có thể rời ô chạy riêng để bắt vào đường chung. Điều luật 170.7 sẽ không áp dụng.

3. Trong tiếp sức 4x400m, hai đường vòng đầu tiên sẽ phải chạy theo ô chạy riêng. Một vạch cho phép rời ô chạy riêng vào đường chạy chung; các vạch rời v.v... sẽ được sử dụng như đối với cuộc đua riêng cho 400m.

4. Trong tiếp sức 4x800m, đường vòng đầu tiên sẽ phải chạy theo ô chạy riêng. Một vạch cho phép rời ô chạy riêng vào đường chạy chung; các vạch rời v.v... sẽ được sử dụng như với cuộc thi riêng cho 800m.

5. Trong các cuộc thi mà ở đó các vận động viên được phép rời ô chạy riêng để chạy vào đường thẳng chung sau khi chạy 2 hoặc 3 đường vòng theo ô riêng, cách bố trí xuất phát theo kiểu bậc thang được mô tả trong điều luật 214.9.

Ghi chú: Do ô chạy hẹp, việc thi đấu ở sân vận động trong nhà có nhiều nguy cơ va chạm và các trở ngại không lường trước được so với thi đấu tiếp sức

trên sân vận động ngoài trời. Vì thế khi có thể, một ô chạy dự phòng nên được để lại giữa mỗi đội. Nghĩa là các ô chạy 1.3 và 5 sẽ được sử dụng còn các ô chạy 2, 4 và 6 được để lại không dùng đến.

ĐIỀU 218

NHẢY CAO

1. Điều luật 180, 181 và 182 sẽ được áp dụng đối với nhảy cao ở sân vận động trong nhà cùng các ngoại lệ sau:

ĐƯỜNG CHẠY ĐÀ VÀ KHU VỰC GIẬM NHẢY

2. Khu vực giậm nhảy phải bằng phẳng với độ nghiêng tổng thể tối đa (lên hoặc xuống là $1/250$). Nếu sử dụng đệm mút có thể di chuyển được, tất cả những điều được đề cập trong điều luật đối với mặt bằng của khu vực giậm nhảy phải được lưu ý để độ cao của mặt trên đệm phù hợp.

Nền sàn mà trên đó bề mặt của khu vực giậm nhảy được gắn vào phải cứng hoặc nếu là cấu trúc treo (như là lát những miếng gỗ khớp với nhau) thì không được có bất kỳ độ nảy nào đặc biệt.

3. Đường chạy đà bên ngoài khu vực giậm nhảy

phải ở mức ngang bằng và cũng không có độ đàn hồi như trong khu giậm nhảy. Tuy nhiên vận động viên có thể bắt đầu chạy đà trên mặt nghiêng của đường đua hình ô van miễn là 5m cuối cùng chạy tới phải ở mức ngang mức đường chạy đà.

ĐIỀU 219

NHẢY SÀO

1. Điều luật 180, 181, 183 sẽ áp dụng đối với nhảy sào ở sân vận động trong nhà cùng với các ngoại lệ sau:

ĐƯỜNG CHẠY ĐÀ

2. Đường chạy đà phải rộng từ 1.22 - 1.25m và được đánh dấu rõ ràng.

3. Mặt nền mà trên đó bề mặt của khu vực giậm nhảy được gắn vào sẽ phải đặc hoặc nếu là cấu trúc treo (như là lát những miếng gỗ khớp nhau) thì không được có bất kỳ độ nảy nào đặc biệt.

4. Vận động viên có thể bắt đầu việc chạy đà của mình trên mặt nghiêng của đường vòng miễn là 40m cuối cùng phải ở mức ngang với đường chạy đà.

ĐIỀU 220

NHẢY XA VÀ NHẢY 3 BƯỚC

1. Điều luật 180, 184, 185 và 186 sẽ áp dụng đối với nhảy xa và nhảy 3 bước ở sân vận động trong nhà cùng với các ngoại lệ sau:

DƯỜNG CHẠY DÀ

2. Mặt nền trên đó bề mặt của đường chạy đà được gắn vào phải đặc hoặc nếu là cấu trúc treo (như là lát những miếng gỗ khớp với nhau) thì không được có bất kỳ độ nảy nào đặc biệt.

3. Vận động viên có thể bắt đầu việc chạy đà của mình trên mặt nghiêng của đường vòng miễn là 40m cuối cùng phải ở mức ngang với mặt đường chạy đà.

VÁN GIẬM NHẢY

4. Ván giậm nhảy phải đặt cách mép gần của khu vực rơi xuống tối thiểu là 3m.

KHU VỰC RƠI XUỐNG

5. Khu vực rơi xuống phải có chiều rộng 2,75m, độ dài tối thiểu 7m và độ sâu tối thiểu là 30cm.

ĐIỀU 221

ĐẨY TẠ

1. Điều luật 180, 187 và 188 được áp dụng cho đẩy tạ ở sân vận động trong nhà cùng với những ngoại lệ sau:

KHU VỰC TẠ RƠI

2. Khu vực tạ rơi xuống phải có một số vật liệu phù hợp để khi rơi tạ để lại dấu vết và có độ nảy tới mức tối thiểu.

3. Khu vực rơi phải được bao bọc ở xa phía trước và hai bên sát với vòng đẩy như cần thiết để bảo vệ an toàn cho trọng tài và các vận động viên khác bằng một hàng rào chắn. Hàng rào này phải cản được tạ khi bay hoặc bật lên từ mặt đất.

4. Do không gian có giới hạn của sân vận động trong nhà, khu vực được bao quanh của rào chắn có thể không đủ rộng để chứa cả sân $34,92^{\circ}$. Các điều kiện sau đây phải áp dụng đối với bất kỳ sự hạn chế nào như vậy.

(i) Rào chắn phía trước phải ở xa bên ngoài ít nhất 50cm so với kỷ lục thế giới hiện hành của nam và nữ.

(ii) Các vạch kẻ sân ở cả hai bên phải gần như đối xứng với đường trung tâm của sân 34,92^o.

(iii) Các vạch sân tại hai bên mà ở đó chúng không tạo thành phần của sân 34,92^o có thể hoặc là chạy toả tròn ra từ tâm của vòng đẩy tạ trong cùng một cách như những vạch sân 34,92^o hoặc có thể song song với nhau và song song với vạch trung tâm của vòng tròn 34,92^o. Tại nơi các vạch sân song song, khoảng cách tối thiểu của hai vạch sân song song phải là 9m.

CẤU TRÚC CỦA TẠ

5. Tùy thuộc vào chất liệu của khu vực tạ rơi (xem mục 2) tạ phải hoặc là kim loại cứng hoặc kim loại được bọc chất dẻo hoặc bọc cao su với độ bám chắc phù hợp. Trong cùng một cuộc thi chỉ được dùng thống nhất một loại tạ.

TẠ BẰNG KIM LOẠI CỨNG HOẶC ĐƯỢC BỌC KIM LOẠI

6. Điều này phải tuân theo điều luật 188.4 và 5 đối với đẩy tạ ở sân vận động ngoài trời.

TẠ ĐƯỢC BỌC CHẤT DẺO HOẶC CAO SU

7. Tạ phải được bọc chất dẻo hoặc cao su có độ bám phù hợp sao cho không bị hỏng khi rơi xuống

sàn nhà tập bình thường. Tạ phải có hình cầu, bề mặt của tạ không được xù xì và phải nhẵn.

Tạ phải phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật sau:

Tạ	Nam	Nữ
Trọng lượng tối thiểu để được chấp nhận trong thi đấu và công nhận kỷ lục		
	7.260kg	4.000kg
Thông tin đối với hã ng sản xuất	7.265kg	4.005kg
Phạm vi cung cấp tạ cho thi đấu	7.285kg	4.025kg
Đường kính tối thiểu	110mm	95mm
Đường kính tối đa	145mm	130mm

ĐIỀU 222

THI ĐẤU NHIỀU MÔN PHỐI HỢP

1. Điều luật 200 sẽ được áp dụng đối với các cuộc thi đấu nhiều môn phối hợp ở sân vận động trong nhà cùng những ngoại lệ sau:

NAM: (5 MÔN PHỐI HỢP)

2. 5 môn phối hợp sẽ được tiến hành thi đấu trong một ngày theo trình tự sau:

60m rào, nhảy xa, đẩy tạ, nhảy cao, chạy 1.000m.

NAM: (7 MÔN PHỐI HỢP)

3. 7 môn phối hợp sẽ được tiến hành thi đấu trong hai ngày liên nhau theo trình tự sau:

Ngày đầu: 60m, nhảy xa, đẩy tạ, nhảy cao.

Ngày thứ hai: 60m rào, nhảy sào, chạy 1000m.

NỮ (5 MÔN PHỐI HỢP)

4. 5 môn phối hợp sẽ được tiến hành thi đấu trong một ngày theo trình tự sau:

60m rào, nhảy cao, đẩy tạ, nhảy xa, chạy 800m

TRÌNH TỰ THI ĐẤU

5. Trình tự thi đấu phải được rút thăm trước mỗi môn thi

Trong thi đấu chạy 60m và 60m rào, các vận động viên phải thi đấu từng nhóm theo quyết định của đại diện kỹ thuật. Tốt nhất là 4 hay nhiều hơn thành một nhóm song không bao giờ được ít hơn 3 vận động viên trong một nhóm.

CHƯƠNG VII

CÁC MÔN ĐI BỘ THỂ THAO

ĐIỀU 230

ĐI BỘ THỂ THAO

ĐỊNH NGHĨA VỀ ĐI BỘ THỂ THAO

1. Đi bộ thể thao là một quá trình di chuyển của các bước trong đó vận động viên luôn có sự tiếp xúc với mặt đất (mắt người bình thường không phát hiện thấy có thời điểm cả hai chân rời khỏi đất), chân trước phải được duỗi thẳng (có nghĩa là không cong ở khớp gối) từ lúc đặt xuống đất ở phía trước cho tới khi đi qua vị trí thẳng đứng (hình chiếu của trọng tâm rơi trên điểm đặt chân).

TRỌNG TÀI GIÁM ĐỊNH

2 (a) Các trọng tài giám định được chỉ định sẽ

bầu một tổ trưởng trọng tài giám định nếu như không có sự chỉ định trước. Trong các cuộc thi đấu được tiến hành theo điều Luật 12.1 (a), (b), (c), (d), tổ trưởng trọng tài giám định chỉ có quyền loại một vận động viên từ tuyến đường tới sân vận động và ở trong sân vận động khi cuộc đua kết thúc trong sân vận động hoặc trong 100m cuối cùng khi cuộc đua diễn ra chỉ trên đường chạy trong sân hoặc trong tuyến đường bộ, khi cách thức di chuyển của anh hay chị ta hiển nhiên có lỗi để áp dụng mục 1 ở trên, bất kể anh hay chị ta đã bị cảnh cáo trước hay không.

(b) Tổ trưởng trọng tài giám định phải hành động như một quan chức giám sát cuộc thi đấu và chỉ hành động như một trọng tài giám định trong tình huống đặc thù được nói trong mục (a) ở trên trong các cuộc thi đấu theo Điều 12.1 (a), (b), (c), (d) của IAAF. Trong các cuộc thi đấu áp dụng Điều 12.1 (a), (b) và (c) của IAAF, tối đa hai trợ lý của tổ trưởng trọng tài giám định có thể được ủy ban tổ chức địa phương chỉ định sau khi tham khảo ý kiến của tổ trưởng trọng tài giám định và các đại diện kỹ thuật. Các trợ lý của tổ trưởng trọng tài giám định phải trợ giúp và chỉ thông báo về sự tước quyền thi đấu và không hành động như các trọng tài giám định thi đấu đi bộ.

(c) Tất cả các trọng tài giám định phải hành động theo khả năng cá nhân và ý kiến của họ phải dựa trên sự quan sát bằng mắt thường.

(d) Trong các cuộc thi đấu theo Luật 12.1 (a) của IAAF, tất cả các trọng tài giám định phải là các trọng tài giám định đi bộ thể thao quốc tế. Trong các cuộc thi đấu theo Luật 12.1 (b) và (c) của IAAF, tất cả các trọng tài giám định phải hoặc là trọng tài giám định đi bộ thể thao khu vực hoặc trọng tài giám định đi bộ thể thao quốc tế.

(e) Đối với các cuộc thi trên đường bộ, bình thường phải có tối thiểu 6 tới tối đa 9 trọng tài giám định, bao gồm cả tổ trưởng trọng tài giám định.

(f) Đối với các cuộc thi trên đường chạy trong sân vận động, bình thường phải có 6 trọng tài giám định, bao gồm cả tổ trưởng trọng tài.

(g) Trong các cuộc thi đấu theo Điều 12.1 (a) của IAAF mỗi quốc gia chỉ được một trọng tài giám định. Trong các cuộc thi theo Điều 12.1 (a), (b) và (c) của IAAF, một viên chức chịu trách nhiệm bằng báo cảnh cáo và một người ghi chép của tổ trưởng trọng tài giám định sẽ được ủy ban tổ chức chỉ định sau khi tham khảo ý kiến trưởng trọng tài giám định và các đại diện kỹ thuật.

NHẮC NHỞ

3. Các vận động viên bị nhắc nhở khi cách thức di chuyển về trước của họ có dấu hiệu vi phạm mục 1 ở trên. Vận động viên sẽ không được quyền nhận sự nhắc nhở lần thứ hai của cùng một trọng tài giám định đối với cùng một lỗi vi phạm. Khi nhắc nhở một vận động viên, trọng tài giám định sẽ thông báo cho tổ trưởng trọng tài giám định về hành động của anh ta sau cuộc thi.

CẢNH CÁO VÀ TRUẤT QUYỀN THI ĐẤU

4. (a) Đề nghị truất quyền thi đấu của mỗi trọng tài giám định được coi là một lần cảnh cáo. Các vận động viên sẽ bị cảnh cáo khi cách thức di chuyển về trước của họ không tuân theo mục 1 ở trên do bị mất tiếp xúc rõ ràng với mặt đất hoặc cong khớp gối tại bất kỳ phần nào của cuộc thi.

(b) Khi một vận động viên nhận sự cảnh cáo từ 3 trọng tài giám định khác nhau thì vận động viên đó sẽ bị truất quyền thi đấu và tổ trưởng trọng tài giám định hoặc trợ lý của ông ta sẽ thông báo về sự truất quyền này.

(c) Trong tất cả các cuộc thi đấu do IAAF trực tiếp điều hành hoặc diễn ra theo sự cho phép của

IAAF, không bao giờ được để hai trọng tài giám định của cùng một quốc gia có quyền hạn được truất quyền thi đấu.

(d) Nếu không thể thực hiện được việc thông báo cho vận động viên về việc truất quyền thi đấu trong lúc thi thì việc truất quyền này phải được đưa ra ngay khi có thể sau khi vận động viên đó về đích. Trường hợp quên đưa ra lời khai báo nhanh sẽ không đưa đến sự phục hồi của vận động viên bị truất quyền.

(e) Một bảng màu vàng cùng biểu tượng lỗi vi phạm ở cả hai mặt sẽ được trưng ra cho vận động viên, khi đưa ra lời nhắc nhở. Một bảng đỏ tượng trưng cho sự truất quyền thi đấu của vận động viên. Chỉ có tổ trưởng trọng tài giám định được sử dụng bảng đỏ để thông báo cho vận động viên về việc truất quyền thi đấu của họ. Các vận động viên cũng có thể được thông báo về sự truất quyền thi đấu của họ bởi người phó của tổ trưởng trọng tài giám định.

(f) Tại các cuộc thi ở đường chạy trong sân vận động, một vận động viên bị truất quyền thi đấu thì phải lập tức rời khỏi đường đua. Tại các cuộc thi trên đường bộ, sau khi phạm lỗi, vận động viên sẽ

phải lập tức cởi bỏ số đeo đang mang và rời khỏi lộ trình đua. Bất kỳ một vận động viên bị truất quyền thi đấu nào quên không rời khỏi lộ trình đua hoặc đường đua phải chịu thêm kỷ luật theo Điều 53.1 (viii) của IAAF.

(g) Một bảng thông báo việc cảnh cáo phải được đặt trên lộ trình và gần đích để thông tin cho vận động viên biết về số lần cảnh cáo đã được đưa ra với từng vận động viên.

(h) Đối với tất cả các cuộc thi đấu áp dụng Điều 12.1 (a) của IAAF, các thiết bị máy tính xách tay có khả năng dẫn truyền thông tin phải được các trọng tài giám định sử dụng để thông báo tất cả các lần cảnh cáo tới người ghi chép và bảng thông báo việc cảnh cáo.

XUẤT PHÁT

5. Các cuộc đua phải được bắt đầu bằng tiếng súng phát lệnh. Các lệnh và thủ tục tiến hành đối với các môn thi chạy cự ly dài trên 400m phải được sử dụng (xem Điều 162.3). Trong những cuộc đua có nhiều vận động viên tham gia, một thông báo vào chỗ 5 phút trước cuộc đua phải được đưa ra và nếu cần thiết thì thêm những lần thông báo nữa.

AN TOÀN VÀ Y TẾ

6 (a) Ủy ban tổ chức các cuộc thi đi bộ thể thao phải bảo đảm an toàn cho các vận động viên và các quan chức. Trong các cuộc thi đấu áp dụng Điều 12.1 (a), (b) và (c), ủy ban tổ chức phải đảm bảo rằng đường được sử dụng cho cuộc thi đấu phải được chặn ở các hướng đối với các phương tiện giao thông có động cơ.

(b) Trong các cuộc thi đấu áp dụng Điều 12.1 (a), (b) và (c), các nội dung phải được bố trí để xuất phát và về đích khi trời còn sáng.

(c) Việc kiểm tra y tế trong quá trình thi đấu của nhân viên y tế được ban tổ chức chỉ định sẽ không bị coi là một sự trợ giúp.

(d) Một vận động viên phải rời ngay khỏi cuộc đua nếu được lệnh phải làm như vậy của một thành viên của ban y tế chính thức được ban tổ chức chỉ định. Những thành viên của ban này phải được phân biệt rõ bằng băng tay, áo khoác hoặc trang phục tương tự.

CÁC TRẠM UỐNG NƯỚC, LAU RỬA VÀ ĂN NHÉ

7. (a) Nước và các đồ ăn nhẹ phù hợp khác phải được đặt tại khu vực xuất phát và về đích của tất cả các cuộc thi.

(b) Đối với tất cả các cự ly thi dưới 10km, các trạm uống nước, lau rửa phải được bố trí tại những khoảng cách phù hợp nếu như điều kiện thời tiết đòi hỏi phải như vậy.

(c) Đối với tất cả các cự ly thi đấu trên 10km, các trạm ăn nhẹ phải được bố trí ở mỗi vòng. Thêm vào đó các trạm uống nước và lau rửa phải được bố trí xen kẽ giữa các trạm ăn nhẹ hoặc bố trí mau hơn nếu như điều kiện thời tiết đòi hỏi.

(d) Thức ăn nhẹ có thể do ủy ban tổ chức cung cấp hoặc do vận động viên chuẩn bị cần phải đặt tại các trạm sao cho dễ lấy hoặc có thể được những người có trách nhiệm đặt vào tay các vận động viên.

(e) Một vận động viên nhận thức ăn nhẹ ở vị trí khác với trạm quy định tiếp thức ăn nhẹ sẽ bị truất quyền thi đấu.

(f) Trong các cuộc thi đấu áp dụng Điều 12.1 (a), (b) và (c), không được quá hai quan chức của một nước được phép ở sau bàn để thức ăn nhẹ tại bất kỳ thời điểm nào. Không bao giờ được phép chạy bên cạnh một vận động viên trong khi anh ta đang nhận thức ăn nhẹ.

CÁC TUYẾN ĐƯỜNG BỘ

8 (a) Đối với các cuộc thi đấu áp dụng theo Điều 12.1 (a), (b) và (c) của IAAF, vòng đường không được dài quá 2,5km và không ngắn hơn 2km. Đối với các cự ly có xuất phát và về đích trong sân vận động, vòng đường phải được bố trí càng gần sân vận động càng tốt.

(b) Tuyến đường phải được đo theo Điều 240.3 của IAAF

CÁCH XỬ LÝ

9. Trong những cự ly thi 20km hoặc dài hơn, một vận động viên có thể rời đường hoặc vòng đua với sự cho phép và dưới sự giám sát của một quan chức, miễn là khi đi ra khỏi tuyến đường, anh ta không làm giảm cự ly phải vượt qua.

10. Thiết bị truyền tín hiệu vô tuyến: Xem Điều 240.10

CHƯƠNG VIII

CÁC CUỘC THI CHẠY TRÊN ĐƯỜNG BỘ

ĐIỀU 240

CÁC CUỘC THI CHẠY TRÊN ĐƯỜNG BỘ

1. Các cự ly chuẩn đối với nam và nữ là 10km, 15km, 20km, bán maratông, 25km, 30km, maratông (42,195km), 100km và chạy tiếp sức trên đường bộ.

Ghi chú 1: Chạy tiếp sức trên đường bộ là chạy qua cự ly maratông, tốt nhất là qua tuyến đường vòng 5km với các đoạn chạy 5km, 10km, 5km, 10km, 5km, 7,195km. Đối với các vận động viên trẻ, cự ly tiếp sức trên đường bộ phù hợp là bán maratông với các đoạn 5km; 5km; 5km; 6,098km.

Ghi chú 2: Các cuộc thi trên đường bộ nên tổ

chức vào tháng 4 hoặc tháng 5 hoặc từ tháng 9 đến tháng 11.

2. Các cuộc thi phải tiến hành trên đường bộ (do con người làm). Tuy nhiên, khi mà việc giao thông hoặc các hoàn cảnh tương tự gây trở ngại thì tuyến đường đua có thể được đánh dấu một cách tương ứng trên đường dành cho xe đạp hoặc đi bộ dọc theo đường bộ, song không được chạy trên đất mềm như cỏ hoặc tương tự. Vị trí xuất phát và về đích có thể đặt trong sân đấu điền kinh.

Ghi chú : Đối với các cuộc đua trên đường bộ được tiến hành qua những cự ly chuẩn thì các vị trí xuất phát và về đích không nên cách xa nhau quá 50% cự ly đua (khoảng cách từ vị trí xuất phát tới đích được đo theo một đường thẳng giữa chúng).

3. Xuất phát và đích của cuộc đua phải được đánh dấu bằng một vạch trắng rộng tối thiểu 5cm. Trong các cự ly đua trên đường bộ, đường đua sẽ được đo theo lộ trình ngắn nhất mà vận động viên có thể chạy trong phần đường được phép sử dụng để chạy.

Trong tất cả các cuộc thi, theo luật 12.1 (a) và có thể (b) và (c), việc đo đường phải được đánh dấu dọc theo tuyến đua bằng một màu dễ phân biệt để

không bị lẫn với các dấu khác.

Độ dài của tuyến đua không được ngắn hơn so với cự ly chính thức của môn thi. Trong các cuộc thi, theo luật 12.1 (a), (b), (c) và trong những cuộc thi được IAAF (Hiệp hội quốc tế các liên đoàn điền kinh) trực tiếp thừa nhận, sai số trong khi đo không được vượt quá 0,1% (có nghĩa là 42m đối với chạy maratông) và độ dài của đường đua phải được xác nhận trước của một nhân viên đo đạc được IAAF chấp nhận.

Ghi chú 1: Khi đo nên áp dụng “phương pháp đo bằng xe đạp được định cỡ”

Ghi chú 2: Để phòng ngừa tuyến đường bị ngắn trong lần đo lại sau, nên có “nhân tố phòng ngừa tuyến đường ngắn” khi bố trí tuyến đường. Đối với cách đo bằng xe đạp, nhân tố này là 0,1%, điều này có nghĩa là mỗi kilômet trên tuyến đường sẽ có “độ dài được đo” là 1001m.

Ghi chú 3: Nếu dự định làm rõ các phần của tuyến đường trong ngày đua bằng cách sử dụng những vật mốc, hàng rào tạm thời thì việc bố trí chúng sẽ được quyết định không chậm hơn so với thời gian đo và tài liệu về các quyết định như vậy sẽ được đưa vào trong báo cáo đo đạc.

Ghi chú 4: Đối với các cuộc đua trên đường bộ diễn ra trên các cự ly chuẩn, việc giảm độ cao giữa vị trí xuất phát và về đích không được vượt quá 1/1000, có nghĩa là 1m đối với 1km.

4. Cự ly gồm các kilômét trên đường phải được trình bày cho tất cả các vận động viên.

5. Đối với các cuộc đua tiếp sức trên đường bộ, các vạch kẻ rộng 5cm phải được vẽ ngang qua đường để đánh dấu cự ly của mỗi đoạn và để biểu thị vạch xuất phát. Các vạch tương tự như vậy sẽ được kẻ ở 10m phía trước và 10m phía sau vạch xuất phát để biểu thị vùng trao gậy. Toàn bộ các thủ tục trao gậy phải được thực hiện bên trong vùng này.

XUẤT PHÁT

6. Các cuộc thi phải xuất phát theo súng phát lệnh. Các lệnh xuất phát và thủ tục tiến hành trong thi chạy cự ly dài hơn 400m phải được sử dụng (xem Điều 162.3). Trong những cuộc thi có số lượng lớn vận động viên tham gia thì trước khi xuất phát 5 phút sẽ có thông báo và nếu cần thiết thì có thêm các lần thông báo nữa.

AN TOÀN VÀ Y HỌC

7. (a) Ban tổ chức các cuộc đua trên đường bộ phải bảo đảm về sự an toàn của các vận động viên và quan chức. Trong các cuộc thi đấu, theo luật 12.1 (a), (b) và (c), ban tổ chức phải bảo đảm là tuyến đường sử dụng cho thi đấu được chặn ở tất cả các hướng đối với xe cơ giới.

(b) Một sự trợ giúp về kiểm tra y học trong quá trình một môn thi do một nhân viên y tế được ban tổ chức chỉ định sẽ không bị coi là sự giúp đỡ.

(c) Một vận động viên sẽ phải rời bỏ lập tức khỏi cuộc đua nếu một thành viên của ban y học do ban tổ chức chỉ định ra lệnh cho anh ta phải làm như vậy. Thành viên của Ban y học này được nhận ra dễ dàng thông qua các băng tay, áo gilê hoặc trang phục bên ngoài dễ phân biệt.

CÁC TRẠM UỐNG NƯỚC, LAU RỬA VÀ ĂN NHẹ

8. (a) Nước và các đồ ăn nhẹ phù hợp khác phải được đặt tại khu xuất phát và về đích của tất cả các cuộc đua.

(b) Đối với các môn thi dưới 10km, nước uống và lau rửa phải được cung cấp ở những khoảng cách phù hợp (vào khoảng 2 – 3km) nếu như điều kiện

thời tiết đòi hỏi phải như vậy.

|| (c) Đối với các môn thi trên 10km, các trạm cung cấp thức ăn nhẹ phải được bố trí ở những điểm cách nhau khoảng 5km và thêm vào đó các trạm cung cấp nước uống, nước rửa phải được bố trí xen kẽ giữa các trạm cung cấp thức ăn nhẹ. Những trạm này có thể nhiều hơn nếu điều kiện thời tiết đòi hỏi.

Thức ăn nhẹ có thể do Ban tổ chức cung cấp hoặc do vận động viên chuẩn bị và chúng được đặt tại các trạm do các vận động viên yêu cầu. Cần đặt ở vị trí thuận tiện để vận động viên dễ lấy hoặc dùng những người có trách nhiệm trao vào tay các vận động viên.

Vận động viên nhận thức ăn nhẹ ở vị trí khác với các trạm quy định tiếp thức ăn nhẹ sẽ bị mất quyền thi đấu.

Thức ăn nhẹ do vận động viên đưa đến phải chịu sự giám sát của các nhân viên do ban tổ chức thi định từ lúc các đồ ăn nhẹ này được vận động viên hoặc người đại diện của họ đặt vào.

9. Trong các cuộc đua trên đường bộ, một vận động viên có thể rời đường hoặc đường chạy với sự cho phép và giám sát của một trọng tài giám định

miễn là việc rời khỏi tuyến đua không làm cho cự ly phải vượt qua bị ngắn lại.

10. Việc sử dụng hệ thống tính thời gian phát - đáp trong các cuộc thi đấu trên đường bộ được thực hiện theo luật 12.1 (f), (g) và (h) là được phép miễn là:

(a) Hệ thống này không phụ thuộc vào hoạt động của vận động viên trong cuộc thi, tại vạch đích hay trong bất kỳ đường đích hoặc các kết quả có quan hệ với hệ thống hoặc tiến trình.

(b) Độ phân giải là 0,1 giây (có nghĩa là có thể phân biệt các vận động viên về đích cách nhau 0,1 giây).

(c) Trọng lượng của bộ phận phát - đáp và việc cài đặt nó trên trang phục số đeo, giày của vận động viên là không đáng kể;

(d) Không có thiết bị nào được dùng tại chỗ xuất phát, dọc theo tuyến đua hoặc tại vạch đích tạo ra trở ngại đáng kể hoặc cản trở tới quá trình thi của các vận động viên.

(e) Hệ thống bao gồm dụng cụ và những đặc điểm kỹ thuật của chúng phải được Ủy ban kỹ thuật của IAAF thừa nhận.

(f) Hệ thống bắt đầu hoạt động theo tín hiệu xuất phát hoặc các thiết bị phát lệnh tương ứng.

(g) Việc quyết định thời gian thắng cuộc chính thức phải tuân theo Điều luật 165.

Ghi chú: Đối với các cuộc thi chạy và các môn đi bộ thể thao trên đường bộ, thời gian chính thức sẽ là thời gian trôi qua giữa tín hiệu xuất phát của súng phát lệnh và thời điểm vận động viên chạm vạch đích, thời gian trôi qua từ lúc một vận động viên rời vạch xuất phát tới vạch đích có thể tính được cho vận động viên này song sẽ không được coi như thời gian chính thức. Thứ tự các vận động viên chạm vạch đích sẽ được coi như vị trí về đích chính thức.

CHƯƠNG IX

CHẠY BĂNG ĐỒNG

ĐIỀU 250

THI ĐẤU CHẠY VIỆT DÃ BĂNG ĐỒNG

PHẦN CHUNG

1. Dẫu biết rằng do sự rất khác nhau về các điều kiện tổ chức thi đấu tại các địa điểm trên thế giới và những khó khăn trong việc xây dựng luật tiêu chuẩn hoá cho môn thể thao này, điều phải chấp nhận là sự khác nhau giữa những lần tổ chức thi rất thành công và thất bại thường phụ thuộc vào các đặc điểm tự nhiên của vị trí và các khả năng của người thiết kế tuyến đua. Tuy vậy, các Điều luật sau đây nhằm hướng dẫn và động viên để giúp

các quốc gia phát triển môn chạy việt dã trên địa hình tự nhiên. Xem sách hướng dẫn chạy cự ly dài của IAAF để có thêm thông tin về cách tổ chức.

MÙA THI

2. Mùa thi đấu chạy việt dã trên địa hình tự nhiên thường diễn ra trong suốt các tháng mùa đông

ĐỊA ĐIỂM

3. (a) Tuyến đường phải được thiết kế trên một khu vực thoáng hoặc vùng đất có cây rừng được phủ cỏ càng nhiều càng tốt, với các chướng ngại vật tự nhiên. Người thiết kế tuyến đường có thể sử dụng các vật chướng ngại tự nhiên để xây dựng một tuyến đường đua có tính thách thức và hấp dẫn.

(b) Khu vực phải đủ rộng để không chỉ chứa được tuyến đường mà cả các tiện nghi cần thiết.

VIỆC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG ĐUA

4. Đối với các cuộc thi vô địch và quốc tế và đối với các cuộc thi khác ở những nơi có điều kiện:

(a) Tuyến đường có hình vòng phải được thiết kế với vòng có độ dài 1.750m và 2000m. Nếu cần thiết

thì một vòng nhỏ có thể được thêm vào để đạt đúng cự ly đòi hỏi. Trong trường hợp này, vòng nhỏ phải được chạy ở những chặng đầu của cuộc thi. Mỗi một vòng lớn phải có một đoạn dốc lên ít nhất 10m.

(b) Các vật chướng ngại tự nhiên nếu có thể phải được sử dụng, tuy nhiên, các chướng ngại vật rất cao thì nên tránh như các rãnh sâu, các đoạn dốc lên, dốc xuống nguy hiểm, đường ngầm dày đặc và nói chung, bất kỳ vật chướng ngại nào tạo nên khó khăn vượt ra ngoài mục đích cuộc thi. Tốt nhất là không nên sử dụng các vật chướng ngại nhân tạo, song nếu điều kiện để khắc phục vấn đề này là không thể thì chúng phải được làm giống với các vật chướng ngại tự nhiên. Trong các cuộc đua có đông vận động viên tham gia, các khe hẹp hoặc những vật chướng ngại khác gây cản trở cho việc chạy của vận động viên thì cần tránh ở khoảng 1.500m đầu tiên.

(c) Phải tránh các đường giao nhau hoặc bất kỳ đường có mặt trên phủ đá giảm hoặc ít nhất phải để ở mức tối thiểu. Khi không thể tránh khỏi các điều kiện như vậy thì ở một hoặc hai khu vực của tuyến đường phải phủ cỏ, đất hoặc thảm.

(d) Ngoài khu vực xuất phát và về đích, tuyến

đường không được có bất kỳ đoạn thẳng dài nào khác. Một tuyến đường “tự nhiên”, nhấp nhô với các đoạn đường cong không khó và các đoạn đường thẳng ngắn là phù hợp nhất.

LỘ TRÌNH ĐUA

5. (a) Lộ trình đua phải được đánh dấu rõ ràng bằng băng ở cả hai bên. Dọc theo toàn bộ một bên lộ trình đua nên có hành lang rộng 1m được rào chắc từ bên ngoài của tuyến đường, nhằm dành cho các nhân viên tổ chức và y tế sử dụng (bắt buộc đối với các cuộc thi vô địch). Những khu vực quan trọng phải được rào chắc xung quanh, cụ thể là khu vực xuất phát bao gồm cả khu vực khởi động và gọi số, khu vực về đích bao gồm cả vùng giáp ranh. Chỉ những người có trách nhiệm mới được phép đi vào khu vực này.

(b) Công chúng chỉ được phép đi ngang qua tuyến đường đua ở những chặng đầu của cuộc thi tại các điểm được bố trí để đi qua tốt, do thành viên ban tổ chức hướng dẫn.

(c) Ngoài khu vực xuất phát và về đích, tuyến đường nên có độ rộng khoảng 5m, bao gồm cả khu vực có chướng ngại vật.

CÁC CỰ LY

6. Các cự ly thi tại các giải vô địch đồng đội về chạy việt dã trên địa hình tự nhiên của IAAF phải là:

Tuyến đua dài của nam	12km	Tuyến đua dài của nữ	8km
Tuyến đua ngắn của nam	4km	Tuyến đua ngắn của nữ	4km
Nam trẻ	8km	Nữ trẻ	6km

Các cự ly tương tự được dùng cho các cuộc thi đấu quốc gia và quốc tế khác

XUẤT PHÁT

7. Các cuộc đua phải được bắt đầu bằng tiếng súng phát lệnh. Các mệnh lệnh và thủ tục tiến hành đối với các môn thi cự ly trên 400m phải được áp dụng (xem Điều 162.3). Trong các cuộc thi quốc tế 5 phút, 3 phút, 1 phút trước xuất phát các thông báo vào chỗ phải được đưa ra

Khu vực xuất phát phải được bố trí và các thành viên của mỗi đội phải xếp hàng dọc người nọ sau người kia tại chỗ xuất phát của cuộc đua.

CÁC TRẠM UỐNG NƯỚC, LAU RỬA VÀ ĂN NHÉ

8. Nước và các thức ăn nhẹ phù hợp khác phải được cung cấp tại chỗ xuất phát và về đích của tất

cả các cuộc đua. Đối với tất cả các cự ly, các trạm tiếp nước, lau rửa phải được bố trí ở mỗi vòng nếu điều kiện thời tiết đòi hỏi như vậy.

CÁC CUỘC ĐUA TRÊN NÚI

9. Các cuộc đua trên núi diễn ra ngang qua địa hình tự nhiên và chủ yếu ở bên ngoài đường bộ và bao gồm một số lượng đáng kể các dốc lên (đối với các cuộc thi “chủ yếu là chạy lên dốc” hoặc chạy lên và xuống dốc (đối với các cuộc thi xuất phát và về đích ở cùng một độ cao).

Cự ly và tổng số độ dài dốc tương đối phù hợp với các cuộc thi quốc tế là

	Đua chủ yếu lên dốc		Xuất phát và về đích ở cùng một độ cao như nhau	
	Cự ly	Dốc	Cự ly	Dốc
Nam trưởng thành	12km	1200m	12km	700m
Nữ trưởng thành	7km	550m	7km	400m
Nam trẻ	7km	550m	7km	400m

Có thể có đoạn chạy trên đường nhựa nhưng không được quá 20% cự ly đua. Tiến trình đua có thể khép thành một vòng.

CHƯƠNG X

CÁC KỸ LỤC THẾ GIỚI

ĐIỀU 260

CÁC KỸ LỤC THẾ GIỚI

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

1. Kỹ lục phải được lập trong một cuộc thi đấu trung thực đã được sắp xếp chính thức, được thông báo và được thành viên của IAAF, nơi diễn ra môn thi chấp thuận, và được tiến hành theo đúng luật của IAAF.
2. Vận động viên khi đạt được kỹ lục phải có đủ tư cách thi đấu theo luật của IAAF và thuộc quyền quản lý hợp pháp của một nước thành viên thuộc IAAF.
3. Khi một kỹ lục thế giới được lập bởi một vận

động viên hoặc một đội thì thành viên của IAAF ở nước mà tại đó thành tích kỷ lục đã được lập phải thu thập ngay tất cả những thông tin cần thiết để được IAAF phê chuẩn. Không một thành tích nào được coi là kỷ lục thế giới khi chưa được IAAF phê chuẩn.

Thành viên này phải thông báo ngay cho IAAF về dự định đệ trình thành tích đó.

4. Biểu mẫu về đơn từ quy định của IAAF phải được điền đầy đủ các mục và phải được gửi tới văn phòng IAAF trong vòng 30 ngày. Các mẫu đơn được in sẵn sẽ được văn phòng IAAF cung cấp khi có yêu cầu. Nếu đơn có liên quan đến một vận động viên nước ngoài hay một đội nước ngoài thì phải gửi hai bộ đơn trong cùng một thời gian tới Liên đoàn thành viên của vận động viên hoặc đội đó.

5. Thành viên của nước, nơi mà kỷ lục đã được lập phải gửi đơn chính thức cùng với:

- a. Chương trình thi đấu được in sẵn;
- b. Các kết quả tổng hợp của môn thi;
- c. Các bức ảnh đích (xem điều 260.22) (c)

6. Vận động viên đạt kỷ lục thế giới phải được

triệu tập để kiểm tra doping vào lúc kết thúc môn thi theo đúng những điều luật có hiệu lực hiện hành của IAAF. Trong trường hợp có kỷ lục về môn tiếp sức thì tất cả các thành viên của đội tiếp sức đó phải được xét nghiệm.

Kết quả của xét nghiệm này phải do một phòng thí nghiệm đã được IOC chính thức công nhận giao nộp cho IAAF để bổ sung vào những thông tin cần thiết khác do IAAF yêu cầu đối với việc công nhận kỷ lục này. Nếu kết quả thử nghiệm này là dương tính hoặc test không theo hướng dẫn thì IAAF sẽ không công nhận kỷ lục đó.

7. Trường hợp một vận động viên đã thú nhận rằng, tại một thời gian nào đó trước khi lập được kỷ lục thế giới đã dùng, hoặc đã lạm dụng một chất, hoặc một phương pháp đã bị cấm, khi đó, chiếu theo ý kiến của Ủy ban chuyên trách về vấn đề doping, kỷ lục đó sẽ không được IAAF tiếp tục công nhận là kỷ lục thế giới nữa.

Các hệ thống phân cấp kỷ lục thế giới sau đây phải do IAAF công nhận.

Các kỷ lục thế giới;

Các kỷ lục trẻ thế giới;

Các kỷ lục thế giới ở sân vận động trong nhà;

9. Đối với các môn thi cá nhân thì ít nhất phải có 3 vận động viên tham gia thi đấu và đối với các môn thi tiếp sức thì ít nhất phải có 2 đội tham gia cuộc thi.

10. Kỷ lục phải tốt hơn hay ngang bằng với kỷ lục thế giới hiện hành đối với môn thi đó như đã được sự công nhận của IAAF.

11. Những kỷ lục lập được trong các đợt chạy hoặc các cuộc đấu loại, trong những lần thi đấu phân định vị trí xếp hạng giữa những vận động viên có thành tích ngang nhau và trong những nội dung cá nhân tại những cuộc thi đấu nhiều môn phối hợp thì bất kể vận động viên đó có thi đấu toàn bộ cuộc thi đấu nhiều môn phối hợp đó hay không đều có thể được trình lên để công nhận.

12. Chủ tịch và Tổng thư ký của IAAF cũng có thẩm quyền thừa nhận các kỷ lục thế giới. Nếu họ có bất cứ nghi ngờ nào về kỷ lục có được thừa nhận hay không, trường hợp này sẽ được chuyển tới Hội đồng để quyết định.

13. Khi một kỷ lục thế giới được phê chuẩn, IAAF sẽ thông báo điều này cho Liên đoàn thành

viên có vận động viên đó, liên đoàn yêu cầu công nhận kỷ lục và hiệp hội khu vực liên quan.

14. IAAF sẽ cung cấp các huy chương kỷ lục thế giới để trao tặng cho những người giữ kỷ lục thế giới.

15. Nếu kỷ lục không được công nhận, IAAF sẽ đưa ra những lý do giải thích.

16. IAAF cập nhật danh sách chính thức các kỷ lục thế giới mỗi khi có một kỷ lục thế giới mới được phê chuẩn. Danh sách này phải trình bày các thành tích mà IAAF coi là thành tích tốt nhất do một vận động viên hoặc đội của các vận động viên đạt được trong mỗi môn thi được công nhận đã được liệt kê trong các Điều 261 - 262 và 263.

17. IAAF phải công bố danh sách này vào ngày 1 tháng giêng hàng năm.

18. Trừ các môn thi trên đường cái nhựa:

a. Các kỷ lục thế giới phải được lập tại một sân thi đấu điền kinh có hoặc không có mái che phù hợp với Điều luật 140. Đường chạy hoặc đường chạy đà phải được lắp đặt trên một nền cứng.

b. Đối với bất kỳ kỷ lục ở cự ly 200m hoặc dài

hơn, để được thừa nhận, thì đường đua trong đó môn thi được tổ chức, không được vượt quá 402,3m (440) yards và cuộc đua phải xuất phát trên một số phần của vòng đua. Sự hạn chế này không áp dụng đối với các môn thi chạy vượt chướng ngại vật, tại đó rào và hố nước được đặt bên ngoài vòng đua 400m thông thường.

c. Kỷ lục phải được lập trên vòng đua có bán kính ô chạy bên ngoài không vượt quá 50m, ngoại trừ trường hợp đường vòng được tạo bởi hai bán kính khác nhau. Trong trường hợp này cung dài hơn không được lớn hơn 60° so với đường vòng 180° .

d. Tất cả những thành tích do một vận động viên lập được trong một cuộc thi đấu lẫn lộn (thi đấu cả nam và nữ lẫn lộn) đều không được công nhận.

19. Các kỷ lục thi đấu ngoài trời chỉ được lập trên đường đua phù hợp với qui định tại điều 160.

20. Đối với các kỷ lục trẻ thế giới trừ trường hợp ngày tháng, năm sinh của vận động viên đã được IAAF khẳng định từ trước thì hồ sơ đầu tiên nhân danh vận động viên đó phải có 1 bản sao hộ chiếu của vận động viên, giấy khai sinh hoặc các tài liệu, giấy tờ, chính thức tương tự khẳng định ngày, tháng, năm sinh của vận động viên.

21. Đối với các kỷ lục thế giới ở các môn thi đấu trong nhà.

a. Kỷ lục đó phải được lập trên một sân đảm bảo quy định tại điều 211 và 213.

b. Đối với các môn thi 200m và dài hơn, đường chạy ôvan không được phép có độ dài lớn hơn 201,2m (200 yards).

22. Các kỷ lục ở môn chạy và đi bộ thể thao phải tuân thủ các điều kiện về đo thời gian như sau:

a. Các kỷ lục chạy và đi bộ phải được xác định thời gian bởi các trọng tài bấm giờ chính thức hoặc bởi một thiết bị đo thời gian có chụp ảnh đích hoàn toàn tự động (xem Điều luật 165).

b. Đối với các cuộc thi dưới và tới 400m, thì các thành tích được xác định thời gian bằng thiết bị đo thời gian có chụp ảnh đích hoàn toàn tự động phù hợp với Điều luật 165m mới được chấp nhận, bao gồm cả hệ thống video.

c. Ảnh về đích trong trường hợp lập kỷ lục ở các môn chạy mà ở đó có sử dụng thiết bị đo thời gian tự động hoàn toàn phải được đưa vào hồ sơ để gửi tới IAAF.

d. Đối với tất cả các kỷ lục ở cự ly dưới và tới 200m, thông tin về tốc độ gió được đo như đã nêu

trong Điều 163, 8, 9 và 10 phải được đệ trình. Nếu tốc độ gió trung bình được đo theo hướng chạy quá 2m/giây, kỷ lục sẽ không được công nhận.

e. Trong một cuộc đua chạy theo ô riêng, kỷ lục sẽ không được công nhận nếu vận động viên đã chạy trên vạch hoặc trong vạch giới hạn đường cong phía trong của ô chạy của mình.

f. Các thời gian phản ứng, khi có thể, phải được cung cấp trong tất cả các cuộc đua mà tại đó việc xuất phát thấp và sử dụng bàn đạp xuất phát là bắt buộc.

23. Đối với các cuộc đua vượt qua quãng đường có nhiều cự ly thành phần.

a. Một cuộc đua phải được thông báo là vượt qua chỉ một cự ly.

b. Tuy nhiên, một cuộc thi chạy trong một thời gian cố định có thể được kết hợp với cuộc thi chạy vượt qua một cự ly nhất định (thí dụ thi trong 1 giờ và thi 20.000m, xem điều luật 164.4).

c. Được phép cho cùng một vận động viên đạt được trong cùng một cuộc đua một số lượng kỷ lục nào đó.

d. Được phép cho một vài vận động viên đạt được các kỷ lục khác nhau trong cùng một cuộc đua.

e. Tuy nhiên, không được phép cho vận động viên được công nhận kỷ lục tại một cự ly ngắn hơn nếu không hoàn thành toàn bộ cự ly thi của cuộc đua đó.

24. Đối với các kỷ lục thế giới trong các môn tiếp sức.

a. Một kỷ lục tiếp sức chỉ được thành lập bởi một đội nếu tất cả thành viên của đội đó là công dân của một nước thành viên. Quyền công dân được đề cập trong điều luật 12.10.

b. Theo tinh thần Điều luật này một thuộc địa không phải là thành viên độc lập của IAAF sẽ được coi như một bộ phận của “nước mẹ”.

c. Thời gian mà người chạy đầu tiên trong một đội tiếp sức đạt được không được coi như một kỷ lục.

25. Đối với các kỷ lục thế giới về di bộ thể thao

Ít nhất phải có hai trọng tài giám định của ban trọng tài giám định di bộ thể thao quốc tế của IAAF hoặc cấp khu vực tham gia trong quá trình thi và ký vào văn bản.

26. Kỷ lục trong các môn nhảy và ném dĩa

a. Các mức thành tích phải được đo hoặc bởi ba

trọng tài giám định khi sử dụng thước thép hoặc thước thẳng có chia đơn vị được công nhận hoặc bởi một thiết bị đo chuyên dụng mà độ chính xác của chúng được một trọng tài giám định đo lường khẳng định.

b. Trong nhảy xa và nhảy tam cấp, thông tin về tốc độ gió được đo theo chỉ dẫn của Điều luật 184. 4,5 và 6 phải được đệ trình. Nếu tốc độ gió được đo theo hướng nhảy của vận động viên trung bình lớn hơn 2m/giây, kỷ lục đó sẽ không được công nhận.

c. Trong các cuộc thi đấu nhảy và ném dĩa, số lượt các kỷ lục thế giới có thể được ghi nhận nhiều hơn một thành tích trong một cuộc thi, miễn là mỗi một kỷ lục được ghi nhận như vậy phải bằng hoặc hơn thành tích tốt nhất trước đó tại thời điểm đó.

27. Đối với các kỷ lục thế giới trong nhiều môn phối hợp.

Các điều kiện bắt buộc để thừa nhận một kỷ lục nhiều môn phối hợp phải tuân theo trong từng môn riêng, ngoại trừ việc trong các môn mà ở đó tốc độ gió được đo thì ít nhất một trong những điều kiện sau đây phải được thoả mãn.

a. Tốc độ gió trong bất kỳ môn riêng nào không được vượt quá 4m/giây.

b. Tốc độ trung bình (dựa vào tổng tốc độ gió khi đo đối với từng môn riêng, chia cho số môn đó phải không được vượt quá 2m/giây).

28. Đối với các kỷ lục thế giới về các môn thi đấu trên đường bộ.

a. Quãng đường đua phải được một trọng tài quốc tế hạng A hoặc B về đo đường của IAAF/ AIMS đo đạc theo quy định tại Điều 117 của luật này.

b. Khoảng cách được đo theo đường thẳng giữa điểm xuất phát và đích phải không được cách xa nhau quá 50% của cự ly thi đấu.

c. Việc giảm độ cao giữa vị trí xuất phát và về đích không được vượt quá một phần nghìn, nghĩa là 1m/km.

d. Phải là trọng tài đo đường – người đã xác nhận quãng đường hoặc là một trọng tài đo đường khác có chứng chỉ “A” hoặc “B” đang có bản đồ và các số liệu đo lường hoàn chỉnh xác nhận quãng đường đã được đo chính là quãng đường đã chạy qua khi ngồi trên phương tiện dẫn đường.

e. Quãng đường đua phải được xác nhận tại chỗ (nghĩa là, trong vòng hai tuần trước, trong ngày thi đấu, hoặc ngay sau cuộc đua), tốt nhất là do một người trọng tài đo đường có chứng chỉ “A” hoặc “B”

khác chứ không phải người đã đo đạc ban đầu xác nhận.

f. Các kỷ lục thế giới về các môn thi đấu trên đường bộ được lập ở các cự ly giữa trong một cuộc đua phải hoàn toàn phù hợp với các quy định tại Điều 260 và được đo thời gian theo đúng luật của IAAF. Các cự ly giữa phải chính thức được đo và đánh dấu trong khi tiến hành đo quãng đường đua.

g. Đối với các môn tiếp sức trên đường bộ, cuộc đua nên phân theo các chặng đường 5km, 10km, 5km, 10km, 5km, 7,195km.

29. Đối với các kỷ lục về đi bộ thể thao trên đường bộ.

a. Quãng đường phải được một trọng tài quốc tế (hạng A hoặc B) về đo đường của IAAF/ AIMS đo đạc theo qui định tại điều 117 của luật này.

b. Chu vi của vòng đua không được ngắn hơn 2km và không được dài hơn 2,5km , có phần xuất phát và về đích ở trong sân vận động.

c. Phải có trọng tài đo đường – người đã xác nhận quãng đường hoặc là trọng tài đo đường khác có chứng chỉ “A” hoặc “B” đang giữ các bản đồ và các số liệu đo lường hoàn chỉnh xác nhận chính quãng đường được đo là quãng đường họ đã đi hết từ đầu đến cuối.

d. Quãng đường đua phải được xác nhận tại chỗ (tức là, trong vòng 2 tuần trước, trong ngày thi đấu, hoặc ngay sau cuộc đua) tốt nhất là do một trọng tài đo đường có chứng chỉ A hoặc B khác chứ không phải trọng tài đã đo đạc ban đầu xác nhận.

Ghi chú: Các tổ chức điều hành Quốc gia và các Hiệp hội khu vực nên sử dụng các Điều luật tương tự ở trên đối với việc thừa nhận các kỷ lục riêng của mình.

ĐIỀU 261

CÁC MÔN THI ĐƯỢC CÔNG NHẬN CÓ KỶ LỤC THẾ GIỚI CHÍNH THỨC

- Thành tích được xác định thời gian bằng đồng hồ điện tử hoàn toàn tự động (E. T)

- Thành tích được xác định thời gian bằng đồng hồ bấm tay (H. T)

Nam

E. T chỉ với các cự ly: 100m; 200m; 400m;

110m rào; 400m rào

Tiếp sức: 4 x 100m

E. T hoặc H. T với các cự ly : 800m; 1.000m;
1.500m; 1 dặm; 2.000m;
3.000m; 5.000m; 10.000m;
20.000m; 1 giờ; 25.000m;
30.000m; 3.000m vượt
chướng ngại vật.

Tiếp sức 4 x 200m; 4 x
400m; 4 x 800m; 4 x
1.500m

Các môn đua trên đường
bộ: 10km; 15km; 20km;
bán Marathon; 25km;
30km; Marathon; 100km;
tiếp sức trên đường bộ (chỉ
ở cự ly Marathon)

Đi bộ thể thao (trong sân vận động) 20.000m;
30.000m; 50.000m.

(trên đường bộ): 20km; 50km

Các môn nhảy: Nhảy cao; nhảy sào; nhảy
xa; nhảy 3 bước.

Các môn ném đẩy: Đẩy tạ, ném đĩa, ném tạ
xích; ném lao.

Nhiều môn phối hợp: 10 môn phối hợp

Nữ

E. T chỉ với các cự ly: 100m; 200m; 400m; 100m rào;
400m rào;

4 x 100m tiếp sức

E. T hoặc H. T 800m; 1.000m; 1.500m; 1 dặm;

với các cự ly: 2.000m; 3.000 m; 5.000m;
10.000m; 20.000m; 1 giờ;
25.000m; 30.000m; 3.000m
vượt chướng ngại vật

Tiếp sức: 4 x 200m; 4 x 400m; 4 x 800m;

|| Các môn đua trên đường bộ: 10km; 15km; 20km;
bán Marathon; 25km; 30km;
Marathon; 100km; tiếp sức
trên đường bộ (chỉ có cự ly
Marathon)

Đi bộ thể thao

|| (trong sân vận động): ; 10.000m; 20.000m

|| (trên đường bộ) : 20km

Các môn nhảy: Nhảy cao, nhảy sào, nhảy xa;
nhảy 3 bước.

Các môn ném dĩa: Dĩa tạ, ném đĩa, ném tạ xích;
ném lao

Nhiều môn phối hợp: Bảy môn phối hợp; mười môn phối hợp* (Chỉ được công nhận khi vượt qua trên 8000 điểm)

ĐIỀU 262

CÁC MÔN THI ĐƯỢC CÔNG NHẬN CÓ KỸ LỤC TRẺ THỂ GIỚI CHÍNH THỨC

Thành tích được xác định thời gian bằng đồng hồ điện tử hoàn toàn tự động (E. T)

Thành tích được xác định bằng đồng hồ bấm tay (H. T)

Nam trẻ

E. T chỉ với các cự ly: 100m; 200m; 400m; 110m rào; 400m rào;

Tiếp sức: 4 x 100m

E. T hặc H. T với các cự ly: 800m; 1.000m; 1.500m; 1 dặm; 3.000m; 5.000m; 10.000m; 3.000m vượt chướng ngại vật

Tiếp sức: 4 x 400m;

Đi bộ thể thao :

(trong sân vận động):10.000m

|| (trên đường bộ): 10km

Các môn nhảy: Nhảy cao; nhảy sào; nhảy xa;
nhảy 3 bước

Các môn ném đẩy: Đẩy tạ; ném đĩa; ném tạ xích;
ném lao

Nhiều môn phối hợp: 7 môn phối hợp; 10 môn
phối hợp (chỉ được công nhận
nếu vượt qua trên 7300 điểm

Nữ trẻ

E. T chỉ với các cự ly: 100m; 200m; 400m; 100m
rào; 400m rào;

Tiếp sức: 4 x 100m

E. T hoặc H. T với các cự ly: 800m; 1.000m;
1.500m; 1 dặm; 3.000m;
5.000m; 10.000m; 3.000m
vượt chướng ngại vật

Tiếp sức: 4 x 400m;

Đi bộ thể thao:

(trong sân vận động):10.000m

- || (trên đường bộ): 10km
- Các môn nhảy: Nhảy cao; nhảy sào; nhảy xa; nhảy 3 bước
- Các môn ném đẩy: Đẩy tạ, ném đĩa; ném tạ xích; ném lao
- || Nhiều môn phối hợp: 7 môn phối hợp; 10 môn phối hợp*
- || * Chỉ công nhận nếu vượt qua 7300 điểm.

ĐIỀU 263

CÁC KỸ LỤC THẾ GIỚI Ở SÂN TRONG NHÀ

1. Cùng với những ngoại lệ sau, Điều 260 phải được áp dụng đối với các kỷ lục thế giới ở sân vận động trong nhà.

2. Kỷ lục phải được lập ở sân vận động tuân thủ theo Điều 219

Đối với các cuộc đua 200m và dài hơn đường chạy hình ôvan không được dài quá 220 yards.

ĐIỀU 264

CÁC MÔN THI ĐƯỢC CÔNG NHẬN CÓ KỸ LỤC THẾ GIỚI Ở SÂN TRONG NHÀ

Thành tích được xác định thời gian bằng đồng hồ điện tử hoàn toàn tự động (E. T)

Thành tích được xác định bằng đồng hồ bấm tay
(H. T)

Nam

E. T chỉ với các cự ly: 50m; 60m; 200m; 400m; 50m
rào, 60m rào.

E. T hoặc H. T: 800m; 1.000m, 1.500m, 1
dặm, 3.000m; 5.000m. đi bộ
5.000m.

Tiếp sức: 4 x 200m; 4 x 400m; 4 x 800m

Các môn nhảy: Nhảy cao; nhảy sào; nhảy xa;
nhảy 3 bước

Các môn ném đẩy: Đẩy tạ

Các môn phối hợp: 7 môn phối hợp

Nữ

E. T chỉ với các cự ly: 50m; 60m; 200m; 400m; 50m
rào; 60m rào.

E. T hoặc H. T : 800m; 1.000m; 1.500m; 1
dặm; 3.000m; 5.000m; đi bộ
3.000m.

Tiếp sức: 4 x 200m; 4 x 400m; 4 x 800m

Các môn nhảy: Nhảy cao; nhảy sào; nhảy xa;
nhảy 3 bước

Các môn ném đẩy: Đẩy tạ

Nhiều môn phối hợp: 5 môn phối hợp.

MỤC LỤC

Trang

<i>Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban TDTT</i>	3
<i>Lời nói đầu</i>	5
Phần II - HIỆP HỘI QUỐC TẾ CÁC	
LIÊN ĐOÀN ĐIỀN KINH	7
<i>Điều 1. Các khái niệm</i>	7
<i>Điều 2. Hiệp hội quốc tế các liên đoàn điền kinh</i> ...	10
<i>Điều 3. Các mục tiêu của Hiệp hội</i>	11
<i>Điều 4. Thành viên</i>	13
<i>Điều 5. Hội đồng</i>	22
<i>Điều 6. Liên đoàn các khu vực, châu lục</i>	31
<i>Điều 7. Hội nghị toàn thể</i>	33
<i>Điều 8. Các ủy ban</i>	41
<i>Điều 9. Việc sử dụng các ngôn ngữ</i>	44
<i>Điều 10. Việc sửa đổi các điều luật</i>	44
<i>Điều 11. Thẩm quyền ban hành luật</i>	48
<i>Điều 12. Các cuộc thi đấu quốc tế- Các vận</i> <i>động viên đi thi đấu ở nước ngoài -</i> <i>Các điều kiện đối với những người được</i> <i>tham gia thi đấu</i>	48
<i>Điều 13. Giải vô địch thế giới, khu vực và nhóm:</i> <i>các cuộc thi đấu cần phải có sự cho phép</i> <i>của IAAF</i>	58

Điều 14. Các khoản chi phí.....	63
Điều 15. Việc cung cấp trang thiết bị và dịch vụ.....	64
Điều 16. Các khoản phụ cấp thêm cho vận động viên.....	65
Điều 18. Quảng cáo và trưng bày khi thi đấu.....	66
Điều 19. Đại diện của vận động viên.....	74
Điều 20. Việc truất bỏ quyền hạn và các hình thức xử phạt khác	76
Điều 21. Các tranh chấp nảy sinh.....	82
Điều 51. Định nghĩa về vận động viên đủ tư cách thi đấu.....	90
Điều 52. Giới hạn về thi đấu đối với các vận động viên.....	91
Điều 53. Không đủ tư cách để thi đấu trong nước và thi đấu quốc tế.....	92
Điều 54. Các thủ tục tiến hành kỷ luật trong những trường hợp không có vi phạm về doping.....	95
Phần III- KIỂM TRA VIỆC LẠM DỤNG CÁC CHẤT KÍCH THÍCH.....	97
Điều 55. Doping.....	97
Điều 56. Các trường hợp can phạm.....	101
Điều 57. Kiểm tra (xét nghiệm) doping ngoài các cuộc thi đấu.....	102
Điều 58. Trách nhiệm đối với việc kiểm tra doping.....	106

<i>Điều 59.</i> Các biện pháp kỷ luật đối với những vi phạm về doping.....	108
<i>Điều 60.</i> Các hình thức xử phạt.....	111
<i>Điều 61.</i> Việc công nhận kết quả kiểm tra doping..	117
Phần IV- NHỮNG ĐIỀU LUẬT KỸ THUẬT CHO	
CÁC CUỘC THI ĐẤU ĐIỂN KINH QUỐC TẾ....	120
<i>Điều 101.</i> Những vấn đề chung.....	120
Chương I. Các quan chức.....	121
<i>Điều 110.</i> Các quan chức quốc tế.....	121
<i>Điều 111.</i> Các đại diện tổ chức.....	123
<i>Điều 112.</i> Các đại diện kỹ thuật.....	124
<i>Điều 113.</i> Đại diện y tế - y học.....	126
<i>Điều 114.</i> Đại diện kiểm tra doping.....	126
<i>Điều 115.</i> Các quan chức kỹ thuật quốc tế.....	126
<i>Điều 116.</i> Các trọng tài giám định quốc tế về đi bộ thể thao.....	128
<i>Điều 117.</i> Trọng tài giám định quốc tế về ảnh đích.....	130
<i>Điều 118.</i> Trọng tài phúc thẩm.....	130
<i>Điều 119.</i> Các quan chức của một cuộc thi đấu.....	131
<i>Điều 120.</i> Trưởng ban tổ chức.....	135
<i>Điều 121.</i> Tổng trọng tài (phụ trách điều hành).....	136
<i>Điều 122.</i> Trưởng ban kỹ thuật.....	136
<i>Điều 123.</i> Trưởng ban thông tin, gọi số.....	137

Điều 124. Các trọng tài giám sát.....	137
Điều 125. Các trọng tài giám định.....	140
Điều 126. Các trọng tài giám thị (các môn chạy, đi bộ).....	141
Điều 127. Trọng tài bấm giờ và trọng tài giám định ảnh đích.....	142
Điều 128. Trọng tài điều hành xuất phát, trọng tài phát lệnh và trọng tài bắt phạm quy.....	143
Điều 129. Các trợ lý trọng tài phát lệnh.....	147
Điều 130. Trọng tài theo dõi số vòng chạy.....	149
Điều 131. Thư ký cuộc thi.....	151
Điều 132. Trưởng ban lễ tân.....	152
Điều 133. Trọng tài thông tin.....	152
Điều 134. Giám định viên sân bãi và dụng cụ....	153
Điều 135. Trọng tài đo tốc độ gió.....	153
Điều 136. Trọng tài giám định đo lường (điện tử).....	154
Điều 137. Các trọng tài giám định trang phục và số đeo.....	155
Điều 138. Người phụ trách quảng cáo.....	155
Chương II. Các điều luật chung về thi đấu.....	156
Điều 140. Trang thiết bị thi đấu điền kinh.....	156
Điều 141. Các nhóm tuổi.....	158
Điều 142. Tư cách tham gia thi đấu.....	159

<i>Điều 143. Quần áo thi đấu, giày thi đấu</i>	
và số đeo.....	161
<i>Điều 144. Sự hỗ trợ cho các vận động viên.....</i>	165
<i>Điều 145. Việc truất quyền thi đấu.....</i>	168
<i>Điều 146. Kháng nghị và khiếu nại.....</i>	169
<i>Điều 147. Thi đấu lẫn lộn.....</i>	172
<i>Điều 148. Xác định các số đo.....</i>	172
<i>Điều 149. Công nhận thành tích.....</i>	173
<i>Điều 150. Việc ghi hình.....</i>	173
<i>Điều 151. Tính điểm.....</i>	173
<i>Chương III. Các môn chạy.....</i>	174
<i>Điều 160. Các kích thước đường chạy.....</i>	174
<i>Điều 161. Bàn đạp xuất phát.....</i>	177
<i>Điều 162. Xuất phát.....</i>	180
<i>Điều 163. Thi chạy và di bộ thể thao.....</i>	185
<i>Điều 164. Về đích.....</i>	190
<i>Điều 165. Xác định thời gian và</i>	
chụp ảnh đích.....	191
<i>Điều 166. Chọn hạt giống, rút thăm và</i>	
thi loại trong các môn chạy.....	202
<i>Điều 167. Cách phân định khi thành tích</i>	
bằng nhau.....	210
<i>Điều 168. Chạy vượt rào.....</i>	212
<i>Điều 169. Chạy vượt chướng ngại vật.....</i>	216
<i>Điều 170. Thi chạy tiếp sức.....</i>	219
<i>Chương IV. Các môn nhảy và ném dĩa.....</i>	226
<i>Điều 180. Các điều kiện chung.....</i>	226

<i>A. Các môn nhảy cao, nhảy sào.....</i>	<i>235</i>
<i>Điều 181. Các điều kiện chung.....</i>	<i>235</i>
<i>Điều 182. Nhảy cao.....</i>	<i>243</i>
<i>Điều 183. Nhảy sào.....</i>	<i>247</i>
<i>B. Các môn nhảy xa, nhảy ba bước.....</i>	<i>255</i>
<i>Điều 184. Các điều kiện chung.....</i>	<i>255</i>
<i>Điều 185. Nhảy xa.....</i>	<i>256</i>
<i>Điều 186. Nhảy 3 bước.....</i>	<i>262</i>
<i>C. Các môn ném đẩy.....</i>	<i>264</i>
<i>Điều 187. Các điều kiện chung.....</i>	<i>264</i>
<i>Điều 188. Đẩy tạ.....</i>	<i>276</i>
<i>Điều 189. Ném đĩa.....</i>	<i>278</i>
<i>Điều 190. Lưới bảo vệ trong ném đĩa.....</i>	<i>281</i>
<i>Điều 191. Ném tạ xích.....</i>	<i>284</i>
<i>Điều 192. Lưới bảo vệ trong ném tạ xích.....</i>	<i>289</i>
<i>Điều 193. Ném lao.....</i>	<i>295</i>
Chương V. Các cuộc thi đấu nhiều môn phối hợp.....	302
<i>Điều 200. Các cuộc thi đấu nhiều môn phối hợp.....</i>	<i>302</i>
Chương VI. Các cuộc thi đấu ở sân vận động trong nhà.....	307
<i>Điều 210.....</i>	<i>307</i>
<i>Điều 211. Sân vận động trong nhà.....</i>	<i>307</i>
<i>Điều 212. Đường chạy thẳng.....</i>	<i>308</i>
<i>Điều 213. Đường chạy vòng hình ô van và các ô chạy.....</i>	<i>309</i>

<i>Điều 214.</i>	Xuất phát và về đích trên đường chạy hình ô van.....	312
<i>Điều 215.</i>	Trang phục, giày và số đeo.....	321
<i>Điều 216.</i>	Chạy rào.....	321
<i>Điều 217.</i>	Chạy tiếp sức.....	322
<i>Điều 218.</i>	Nhảy cao.....	324
<i>Điều 219.</i>	Nhảy sào.....	325
<i>Điều 220.</i>	Nhảy xa và nhảy 3 bước.....	326
<i>Điều 221.</i>	Đẩy tạ.....	327
<i>Điều 222.</i>	Thi đấu nhiều môn phối hợp.....	329
Chương VII.	Các môn đi bộ thể thao.....	331
<i>Điều 230.</i>	Đi bộ thể thao.....	331
Chương VIII.	Các cuộc thi chạy trên đường bộ.....	340
<i>Điều 240.</i>	Các cuộc thi chạy trên đường bộ.....	340
Chương IX.	Chạy băng đồng.....	348
<i>Điều 250.</i>	Thi đấu chạy việt dã băng đồng.....	348
Chương X.	Các kỷ lục thể giới.....	354
<i>Điều 260.</i>	Các kỷ lục thể giới.....	354
<i>Điều 261.</i>	Các môn thi được công nhận có kỷ lục thế giới chính thức.....	366
<i>Điều 262.</i>	Các môn thi được công nhận có kỷ lục trẻ thế giới chính thức.....	369
<i>Điều 263.</i>	Các kỷ lục thể giới ở sân trong nhà.....	371
<i>Điều 264.</i>	Các môn thi được công nhận có kỷ lục thế giới ở sân trong nhà.....	371

LUẬT ĐIỀN KINH

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

Số 7 Trịnh Hoài Đức - Hà Nội.

ĐT: 8456155 - 8437013

Chi nhánh: 48 Nguyễn Đình Chiểu,
Quận I, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: 8298378

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐỖ NGỌC MẠCH

Biên tập : *Phạm Tuyết Nga*

Trình bày bìa : *Trung Hoàng*

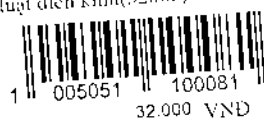
In 3500 cuốn, khổ 13 x 19cm

Tại Công ty in Việt Hưng (Chi nhánh Hà Nội)

Số đăng ký KHXB: 117KH/TĐTT-1772/CXB-QLXB-8.12.2004

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2005.

luật điển kinh(32000)



1 005051 100081
32.000 VNĐ

Giá: 32.000đ